|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 6**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP TRUYỆN**  **(TRUYỆN ĐỒNG THOẠI,**  **TRUYỆN CỦA PUSKIN VÀ AN-ĐEC-XEN)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [Cánh Diều] Soạn văn 6 bài: Bài học đường đời đầu tiên trang 4 (ảnh 2) |  |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 6:

- Ôn tập một số yếu tố hình thức (nhân vật, cốt truyện, người kể ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen.

- Ôn tập cách mở rộng chủ ngữ trong câu bằng cụm từ.

- Ôn tập cách viết và thực hành viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân đảm bảo các bước.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh, biết ân hận về những việc làm không đúng; không tham lam, bội bạc.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

**Yêu cầu:** Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 6, ví dụ:

*+ Nhà văn Tô Hoài và truyện hay viết cho thiếu nhi.*

*+ Truyện cổ tích viết lại nước ngoài – Truyện của Puskin và An-đéc-xen.*

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

* **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 6

* **Nhóm 4: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong văn bản truyện đã học ở bài 6

**(Nhiệm vụ các nhóm đã được giao trước một tuần sau tiết học buổi sáng)**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 6:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1: Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)** |
| ***+ Văn bản 2:*** ***Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin)** |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Mở rộng chủ ngữ |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản: Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)** |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:**  Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 6: Truyện (Truyện đồng thoai, truyện Puskin, truyện An-đéc-xen)

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 6.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN, TRUYỆN ĐỒNG THOẠI VÀ TRUYỆN CỔ TÍCH**

**1. Truyện.**

Truyện là một loại tác phẩm văn học kể lại một câu chuyện, có cốt truyện, nhân vật, không gian, thời gian, hoàn cảnh diễn ra các sự việc.

**2. Truyện đồng thoại**

**a. Khái niệm:**

Là truyện viết cho trẻ em, có nhân vật thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân cách hóa. Các nhân vật này vừa mang những đặc tính vốn có của loài vật hoặc đồ vật vừa thể hiện đặc điểm của con người.

**b. Đặc điểm**

- **Cốt truyện**: gồm các sự kiến chính được sắp xếp theo một trình tự nhất định: có mở đầu, diễn biến và kết thúc.

- **Nhân vật** là đối tượng có hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, cảm xúc, suy nghĩ...Nhân vật thường là con người nhưng cũng có thể là thần tiên, ma quỷ, đồ vật, con vật...

- **Người kể chuyện**: là nhân vật do nhà văn tạo ra để kể lại câu chuyện. Người kể chuyện có thể ở ngôi thứ nhất, hoặc ngôi thứ ba.

- Lời của người kể chuyện và lời của nhân vật

**c**. **Những lưu ý khi đọc một văn bản truyện đồng thoại**

- Nhận biết được loài vật được tác giả nhân hoá trong truyện.

- Chỉ ra những đặc điểm của nhân vật trong truyện vừa có đặc điểm của loài vật, vừa có tính cách như con người.

**3. So sánh Truyện cổ tích dân gian với Truyện cổ tích viết lại (truyện của Puskin, An-đéc-xen):**

**- Điểm giống nhau:**

+ Đều có các yếu tố kì ảo, hoang đường:

+ Kiểu nhân vật theo mô típ: người hiền gặp lành, kẻ tham lam sẽ có bài học thích đáng

**- Điểm khác nhau:**

+ Văn học dân gian là sáng tác của nhân dân lao động truyền miệng từ đời này qua đời khác.

+ Truyện cổ tích viết lại là do cá nhân các nhà văn sáng tạo lại trên cơ sở cốt truyện dân gian, có tên tác giả cụ thể.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | ***Bài học đường đời đầu tiên* (Tô Hoài)**  **(nhóm 1, 2)** | ***Ông lão đánh cá và con cá vàng* (Puskin)**  **(nhóm 3, 4)** | ***Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)**  **(nhóm 5, 6)** |
| 1. Các sự kiện chính của truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Ngôi kể | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Nội dung, ý nghĩa truyện | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Đặc sắc nghệ thuật |  |  |  |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP: BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN**  **(Trích *Dế Mèn phiêu lưu kí*)** |

1. **TÁC GIẢ TÔ HOÀI**

* Nhà văn Tô Hoài (tên khai sinh là Nguyễn Sen), sinh ngày 27 tháng 9 năm 1920 tại thị trấn Nghĩa Đô, Từ Liêm, Hà Nội; quê quán: thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây.
* Là nhà văn lớn, sáng tác nhiều thể loại (truyện ngắn, truyện dài, hồi kí, tự truyện). Số lượng tác phẩm đạt kỉ lục trong nền văn học Việt Nam hiện đại. Trong đó có nhiều tác phẩm viết cho thiếu nhi
* Tác phẩm tiêu biểu viết cho thiếu nhi: *Võ sĩ Bọ Ngựa, Dê và Lợn, Đôi ri đá, Chuyện nỏ thần, Dế Mèn phiêu lưu kí....*
* Phong cách nghệ thuật:

+ Có vốn hiểu biết sâu sắc, phong phú về phong tục, tập quán của nhiều vùng khác nhau.

+ Lối trần thuật rất hóm hỉnh, sinh động nhờ vốn từ vựng giàu có, phần lớn là bình dân và thông tục nhưng nhờ sử dụng đắc địa nên đầy ma lực và mang sức mạnh lay chuyển tâm tư.

1. **VĂN BẢN: ĐOẠN TRÍCH “BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN”**
2. **Xuất xứ và thể loại**

- Xuất xứ: Đoạn trích thuộc chương I của tiểu thuyết “**Dế mèn phiêu lưu ký**” (1941).

- Thể loại: truyện đồng thoại

**2. Nhân vật:**

+ Nhân vật chính: Dế Mèn (mọi chi tiết, hình ảnh, sự việc đều hiện qua suy nghĩ, hành động của nhân vật chính, chủ yếu viết về nhân vật Dế Mèn, các nhân vật khác có vai trò làm nổi bật nhân vật Dế Mèn)

+ Nhân vật phụ: chị Cốc, Dế Choắt...

**3. Ngôi kể:** Ngôi kể thứ nhất, nhân vật xưng : *“tôi”* để kể mọi việc. Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.

**4. Tóm tắt đoạn trích:**

Chàng thanh niên Dế Mèn cường tráng, khỏe mạnh nhưng kiêu căng tự phụ về vẻ đẹp và sức mạnh của mình, hay xem thường và bắt nạt mọi người. Một lần, Mèn bày trò trêu chọc Cốc để khoe khoang trước anh hàng xóm Dế Choắt, dẫn đến cái chết thảm thương của người bạn xấu số ấy. Cái chết của Choắt làm Mèn vô cùng hối hận, ăn năn về thói hung hăng bậy bạ của mình.

**5. Bố cục: 02 phần:**

- Phần 1: từ đầu đến “Tôi càng tưởng tôi là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ rồi”: Miêu tả hình dáng, tính cách của Dế Mèn.

- Phần 2:Đoạn còn lại: Diễn biến câu chuyện về bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.  
**6. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.

- Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.

- Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.

**\*Nội dung**:

- Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn. Dế Mèn kiêu căng, xốc nổi gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.

- Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm...

**III.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  **-** Giới thiệu tác giả Tô Hoài và tập truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí”.  - Giới thiệu đoạn trích “Bài học đường đời đầu tiên”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.  Nhắc đến Tô Hoài là nhắc đến một nhà văn có những đóng góp to lớn cho văn học Việt Nam. Tác phẩm “Dế Mèn phiêu lưu kí” là một truyện đồng thoại đặc sắc khẳng định vị trí của nhà văn trong lòng bạn đọc trong và ngoài nước, tác phẩm được dịch ra hơn 40 thứ tiếng khác nhau.Bằng cách quan sát, cái nhìn tinh tế về loài vật, kết hợp với những nhận xét thông minh, hóm hỉnh, nhà văn đã lôi cuốn các em vào thế giới loài vật bé nhỏ gần gũi, hấp dẫn và kì thú. Đọc văn bản *“****Bài học đường đời đầu tiên****”*, trích chương I của tác phẩm, chúng ta được đến với một Dế Mèn với vẻ ngoài cường tráng, khỏe mạnh nhưng tính tình còn kiêu căng, xốc nổi; một Dế Choắt ốm yếu nhưng hiền lành, vị tha, nhân hậu. Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn mang ý nghĩ vô cùng sâu sắc! |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, nhân vật, tóm tắt, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1.2.1. Nhân vật Dế Mèn.**  **a. Bức chân dung tự họa của Dế Mèn.**  Ngay đầu đoạn trích, **hình ảnh Dế Mèn hiện lên vô cùng sống động qua bức chân dung tự họa** của mình:  - Ngoại hình Dế Mèn: Đôi càng mẫm bóng, vuốt cứng, nhọn hoắt, cánh dài, răng đen nhánh, râu dài uốn cong, hùng dũng.  - Hành động của Dế Mèn:  *+ Nhai ngoàm ngoạm.*  + *Co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ;*  *+ Đi đứng oai vệ;*  *+ Quát mấy chị Cào Cào ngụ ngoài đầu bờ; thỉnh thoảng, ngứa chân đá một cái, ghẹo anh Gọng Vó lấm láp vừa ngơ ngác dưới đầm lên.*  - Ngôn ngữ của Dế Mèn: gọi Dế Choắt là “chú mày” với giọng điệu khinh khỉnh..  - Tâm trạng của Dế Mèn: hãnh hiện, tự hào cho là mình đẹp, cường tráng và giỏi.  => Qua những chi tiết trên cho thấy Dế Mèn là một chàng thanh niên trẻ trung, yêu đời, tự tin nhưng vì tự tin quá mức về vẻ bề ngoài và sức mạnh của mình dẫn đến kiêu căng, tự phụ, hống hách, cậy sức bắt nạt kẻ yếu.  => Nghệ thuật:  + Kể chuyện kết hợp miêu tả;  + So sánh, tính từ gợi hình gợi tả (*mẫm bóng, nhọn hoắt, bóng mỡ, đen nhánh* ...)  + Từ ngữ chính xác, sắc cạnh với nhiều động từ (đạp, nhai...)  + Giọng văn sôi nổi.  **b. Diễn biến câu chuyện Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**  Văn bản kể lại một trải nghiệm đau lòng của Dế Mèn. **Đó là việc Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết thương tâm của Dế Choắt**, qua đó khắc hoạ sự thay đổi tâm lí của nhân vật.  **\* Thái độ của Dế Mèn với Dế Choắt** và bà con hàng xóm: Coi thường, khinh khi, nhìn bạn với cái nhìn trịch thượng:  - Cái tên cũng do Dế Mèn đặt (giễu cợt).  - Cách xưng hô: “chú mày”- “ta”.  - Ngoại hình:  + Như gã nghiện thuốc phiện.  + Cánh ngắn ngủn, râu một mẩu, mặt mũi ngẩn ngơ.  + Hôi như cú mèo.  - Nhận xét về tính cách, sinh hoạt của Dế Choắt:  + Dại dột, có lớn mà không có khôn.  + Ăn ở bẩn thỉu, lôi thôi.  - Lời từ chối của Dế Mèn khi Dé Choắt mong muốn được giúp đỡ: (đào hang sâu, có đường sang hang của Dế Mèn phòng lúc hoạn nạn), Dế Mèn thẳng thừng từ chối, thậm chí còn miệt thị Dế Choắt: hôi hám…  Dế Choắt trong mắt của Dế Mèn: Xấu xí, yếu ớt, lười nhác, bẩn thỉu.  Đó là **thói ích kỉ, hẹp hòi, ngạo mạn, lạnh lùng trước hoàn cảnh khốn khó của đồng loại.**  **\* Sự việc Dế Mèn trêu chị Cốc dẫn đến cái chết của Dế Choắt:**  - Diễn biến hành động và tâm lí của Dế Mèn:  + Lúc đầu thì huênh hoang trước Dế Choắt.  + Hát véo von, xấc xược… với chị Cốc  + Sau đó chui tọt vào hang vắt chân chữ ngũ, nằm khểnh yên trí... đắc ý.  + Khi Dế choắt bị Cốc mổ thì nằm im thin thít, khi Cốc bay đi rồi mới dám mon men bò ra khỏi hang.  Hèn nhát, tham sống sợ chết, bỏ mặc bạn bè, không dám nhận lỗi.  - Đó không dũng cảm mà là sự liều lĩnh, ngông cuồng thiếu suy nghĩ: vì nó sẽ gây ra hậu quả nghiêm trọng cho Dế Choắt.  - Dế Mèn bỏ mặc bạn bẻ trong cơn nguy hiểm…hèn nhát, không dám nhận lỗi  **c**. **Bài học đường đời đầu tiên của Dế Mèn.**  - Hậu quả: Gây ra cái chết thảm thương cho Dế Choắt (Kẻ phải trực tiếp chịu hậu quả của trò đùa này là Dế Choắt).  - Với Dế Mèn:  + Mất bạn láng giềng.  + Bị Dế Choắt dạy cho bài học nhớ đời.  + Suốt đời phải ân hận vì lỗi lầm của mình gây ra.  - Tâm trạng của Dế Mèn:  + Dế Mèn thể hiện ân hận, hối lỗi.  + Nâng đầu Dế Choắt vừa thương, vừa ăn năn hối hận.  + Chôn xác Dế Choắt vào bụi cỏ um tùm.  **🡺 Nhận xét:**  **-** Nghệ thuật  + Miêu tả tâm lí nhân vật sinh động, hợp lí.  + Việc tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất, cho Dế Mèn tự kể lại câu chuyện của mình đã khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của mình khi trải qua.  **-** Đặc điểm nhân vật Dế Mèn: vẻ đẹp ngoại hình của chàng dế mới lớn nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi, sau một lần ngỗ nghịch dại dột đáng ân hận suốt đời đã rút ra bài học đầu tiên cho chính mình.  **1.2.2. Nhân vật Dế Choắt**  - Về ngoại hình của Dế Choắt: Chú dế này có dáng người gầy gò, dày lêu nghêu *“như một gã nghiện thuốc phiện”,* “*ngắn củn đến giữa lưng*”, hở cả mạng sườn “*như người cởi trần mặc áo gi-lê”.*  - Về sức khỏe và cuộc sống của Dế Choắt:  + Dế Choắt quả vừa gầy lại ốm yếu, chậm phát triển, lại thêm vẻ xấu xí của đôi càng “*bè bè, nặng nề*”, râu ria ngắn cũn, cụt còn có một mẩu, dưới con mắt của Dế Mèn, Dế Choắt lúc nào cũng ngẩn ngẩn ngơ ngơ.  + Hang của Dế Choắt không được sâu như những chú dế khác.  -Về tính cách của Dế Choắt: hiền lành, cam phận, lễ phép tôn trọng mọi người  - Cảm nhận về bài học mà Dế Choắt dành cho Dế Mèn:  + Dế Choắt đã thiệt mạng một cách oan uổng, cái chết của Dế Choắt đã giúp cho Dế Mèn nhận ra được bài học nhớ đời  + Dế Choắt có tấm lòng vị tha, nhân hậu.  **\* Nhận xét:**  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp, tương phản với nhân vật Dế Mèn.  - Ý nghĩa nhân vật Dế Choắt: Sự xuất hiện của Dế Choắt vừa làm rõ bản tính của Dế Mèn, lại vừa giúp cho Dế Mèn nhận ra được thói xấu của mình, Dế Choắt cũng chính là nguyên nhân để Dế Mèn thay đổi suy nghĩ để sống tốt hơn. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  - Là một đoạn trích đặc sắc của thể loại truyện đồng thoại; kể chuyện kết hợp với miêu tả sống động.  - Xây dựng hình tượng nhân vật Dế Mèn gần gũi với trẻ thơ, miêu tả loài vật chính xác, sinh động.  - Lựa chọn ngôi kể, lời văn giàu hình ảnh, cảm xúc, sử dụng nhiều phép Các phép tu từ so sánh, nhân hóa đặc sắc.  **b. Nội dung:**  - Vẻ đẹp cường tráng của Dế Mèn cùng thói kiêu căng, xốc nổi đã gây ra cái chết của Dế Choắt. Dế Mèn hối hận và rút ra bài học cho mình.  - Bài học về lối sống thân ái, chan hòa; yêu thương giúp đỡ bạn bè; cách ứng xử lễ độ, khiêm nhường; sự tự chủ; ăn năn hối lỗi trước cử chỉ sai lầm... |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1**: Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được trích từ tác phẩm nào?

A. Đất rừng phương Nam.

B. Dế Mèn phiêu lưu kí.

C. Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.

D. Những năm tháng cuộc đời.

**Câu 2:** Đoạn trích nằm ở phần nào của tác phẩm?

A. Chương I

B. Chương III

C. Chương VI

D. Chương X

**Câu 3**: Hai nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

A. Mẹ Dế Mèn và Dế Mèn.

B. Dế Mèn và chị Cốc.

C. Dế Mèn và Dế Choắt.

D. Chị Cốc và Dế Choắt.

**Câu 4**: Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là

A. Tự sự

B. Biểu cảm

C. Miêu tả

D. Nghị luận

**Câu 5:** Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* được kể lại theo lời của nhân vật nào?

A. Dế Mèn.

B. Chị Cốc.

C. Dế Choắt.

D. Tác giả.

**Câu 6**: Tác giả đã khắc họa vẻ ngoài của Dế Mèn như thế nào?

A. Ốm yếu, gầy gò và xanh xao.

B. Khỏe mạnh, cường tráng và đẹp đẽ.

C. Mập mạp, xấu xí và thô kệch.

D. Thân hình bình thường như bao con dế khác.

**Câu 7**: Tính cách của Dế Mèn trong đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* như thế nào?

A. Hiền lành, tốt bụng và thích giúp đỡ người khác.

B. Khiêm tốn, đối xử hòa nhã với tất cả các con vật chung quanh,

C. Hung hăng, kiêu ngạo, xem thường các con vật khác.

D. Hiền lành và ngại va chạm với mọi người.

**Câu 8**: Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra được qua cái chết của Dế Choắt là gì?

A. Không nên trêu ghẹo những con vật khác, nhất là họ hàng nhà Cốc.

B. Nếu có ai nhờ mình giúp đỡ thì phải nhiệt tâm thực hiện, nếu không có ngày mình cần thì sẽ không có ai giúp đỡ.

C. Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào thân.

**DẠNG 2: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản: “*Bài học đường đời đầu tiên” (trích Dế Mèn phiêu lưu kí của Tô Hoài):*

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Thỉnh thoảng, muốn thử sự lợi hại của những chiếc vuốt, tôi co cẳng lên, đạp phanh phách vào các ngọn cỏ. Những ngọn cỏ gẫy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua. Đôi cánh tôi, trước kia ngắn hủn hoẳn bây giờ thành cái áo dài kín xuống tận chấm đuôi. Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe thấy tiếng phành phạch giòn giã. Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi rung rinh một màu nâu bóng mỡ soi gương được và rất ưa nhìn. Đầu tôi to ra và nổi từng tảng, rất bướng. Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. Sợi râu tôi dài và uốn cong một vẻ rất đỗi hùng dũng. Tôi lấy làm hãnh diện với bà con về cặp râu ấy lắm. Cứ chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu”.  
 *(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**``**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** trong đoạn văn 5 danh từ, 5 động từ để khắc họa nhân vật là:

* 5 danh từ : vuốt, đôi cánh, cái đầu, hàm răng, sợi râu.
* 5 động từ: đạp, vũ (múa), đi (bách bộ), nhai, vuốt...

**Câu 3:**

**-** Ngôi kể của được sử dụng ở đoạn văn là: Ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “Tôi”

- Tác dụng của việc sử dụng ngôi kể thứ nhất của đoạn văn:

+ Tác giả để Dế Mèn tự kể về nét đẹp ngoại hình của mình khiến câu chuyện trở nên chân thực, khách quan, nhân vật có thể bộc lộ rõ nhất tâm trạng, cảm xúc. Từ đó cho thấy Dế Mèn luôn tự hào về mình với vẻ đẹp khỏe mạnh, cường tráng của tuối mới lớn; nhưng kiêu căng, tự tin quá mức.

+ Việc lựa chọn phù hợp với thể loại truyện đồng thoại.

**Câu 4:** Tự tin là cần thiết, nhưng tự cao tự đại sẽ gây hại cho mình và người khác. Em đồng ý với ý kiến đó.

Vì:

+ Tự tin giúp mỗi người khẳng định điểm mạnh của mình, luôn thấy vui vẻ, yêu đời.

+ Không nên quá tự tin trở thành tự cao tự đại là gây hại vì người ta dễ mắc sai lầm, dễ sinh thói ngạo mạn, coi thường người khác, làm hạn chế khả năng học hỏi của bản thân.

**Đề số 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“Tôi không ngờ Dế Choắt nói với tôi một câu như thế này:

- Thôi, tôi ốm yếu quá rồi, chết cũng được. Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Thế rồi Dế Choắt tắt thở. Tôi thương lắm. Vừa thương vừa ăn năn tội mình. Giá tôi không trêu chị Cốc thì đâu đến nỗi Choắt việc gì. Cả tôi nữa, nếu không nhanh chân vào hang thì tôi cũng chết toi rồi.

Tôi đem xác Dế Choắt đến chôn vào một vùng cỏ bùm tum. Tôi đắp thành nấm mộ to. Tôi đứng lặng giờ lâu, nghĩ về bài học đường đời đầu tiên”.

*(Dế Mèn phiêu lưu kí, Tô Hoài)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên?

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn điều gì? Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý nào?

**Câu 3.** Bài học đầu tiên mà Dế Mèn rút ra cho bản thân mình là bài học nào?

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ ra sao trước lỗi lầm mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là tự sự.

**Câu 2**. Trước khi tắt thở, Dế Choắt đã khuyên Dế Mèn: Ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.

Qua đó, em nhận thấy Dế Choắt có phẩm chất đáng quý: hiền lành, hiểu biết, vị tha, nhân hậu, cao thượng.

**Câu 3.**

* Bài học đường đời đầu tiên mà Dế Mèn rút ra sau cái chết của Dế Choắt: Thói ngông cuồng của mình, trêu đùa, khinh thường người khác, thoả mãn niềm vui cho mình đã gây ra hậu quả khôn lường, phải ân hận suốt đời.

**Câu 4**.Từ trải nghiệm và bài học của Dế Mèn, nếu em cũng mắc phải lỗi lầm, bản thân em cần có thái độ :

* Thẳng thắn nhận khuyết điểm, và cố gắng sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện nhân cách lối sống.
* Biết ân hận, có thái độ thành khẩn để xin lỗi.
* Luôn sống khiêm tốn, học cách cư xử đúng mực, chan hòa với mọi người.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU TRUYỆN ĐỒNG THOẠI NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Đêm ấy ông khách - đích thị Bọ Dừa, cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai – ngủ lại dưới vòm lá trúc thật. Với ông, ngủ ngoài trời là chuyện bình thường. Nhưng đêm nay trời nhiều mây. Lá cây xào xạc. Côn trùng trong lòng đất rỉ rả mãi một điệu buồn. Ai như Tắc Kè khuya khoắt đang gọi cửa. Đêm ở Bờ Giậu thanh vắng đến nỗi nghe rõ cả tiếng Ốc Sên đi làm về, nhẹ nhàng vén tà áo trườn qua chiếc lá rụng. Nửa đêm, xíu chút nữa Bọ Dừa thiếp đi thì sương bắt đầu rơi. Lẫn trong tiếng thở dài của gió là tiếng rơi lộp độp của sương. Thật bất ngờ, một giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống. Bọ Dừa rùng mình, tỉnh hẳn”.

(Trích *Giọt sương đêm*, Trần Đức Tiến, in trong *Xóm Bờ Giậu*).

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, vì sao Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ nổi bật được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 4.** Nhớ lại và miêu tả một âm thanh hoặc hình ảnh mà em thấy ấn tượng nhất về cuộc sống về đêm nơi em sinh sống mà em đã từng lắng nghe hoặc chứng kiến. Lí giải lí do em ấn tượng.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

- Ngôi kể thứ ba.

- Các nhân vật được nói tới trong đoạn trích: Bọ Dừa, Tắc Kè, Ốc Sên.

**Câu 2:**

Theo đoạn trích, Bọ Dừa tỉnh ngủ trong đêm vì bị một giọt sương rơi xuống trúng cổ.

**Câu 3:**

**-** Biện pháp nhân hoá: Côn trùng – rỉ rả điệu buồn; Tắc Kè gọi cửa; Ốc Sên đi làm về, vén tà áo...; gió thở dài; giọt sương nhằm trúng cổ ông khách rớt xuống; Bọ Dừa tỉnh ngủ.

- Biện pháp liệt kê: Liệt kê hàng loạt các hình ảnh, âm thanh cuộc sống nơi xóm Bờ Giậu khi đêm đến.

(HS chỉ nêu 1 trong 02 biện pháp vẫn cho điểm tối đa).

- Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho lời văn sinh động, hấp dẫn, lôi cuốn, gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh những hình ảnh, âm thanh sinh động của cuộc sống về đêm nơi xóm Bờ Giậu, nhấn mạnh vẻ đẹp thanh bình mà sống động nơi đây.

+ Cho thấy tình yêu thiên nhiên, tài quan sát tỉ mỉ, tinh tế của người viết.

**Câu 4:**

**-** HS có thể nêu một trong những hình ảnh/âm thanh mà bản thân thấy ấn tượng về cuộc sống về đêm nơi mình sinh sống. Có thể như: âm thanh tiếng rao của những người bán hàng rong; âm thanh tiếng chổi và tiếng xe đẩy rác của những cô chú lao công quét dọn đường phố; ..; âm thanh tiếng mưa, tiếng côn trùng, tiếng gió thổi,…

**-** Lí do ấn tượng: Những âm thanh gần gũi, làm cho bản thân thêm yêu quý những người lao động chân chính; thấy yêu vẻ đẹp cuộc sống hơn,…

**Đề số 04:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“… Cuộc sống của mình thật đơn điệu. Mình săn gà, con người săn mình. Mọi con gà đều giống nhau. Mọi con người đều giống nhau. Cho nên mình hơi chán. Bởi vậy, nếu bạn cảm hóa mình, xem như đời mình đã được chiếu sáng. Mình sẽ biết thêm một tiếng chân khác hẳn mọi bước chân khác. Những bước chân khác chỉ khiến mình chốn vào lòng đất. Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc. Và nhìn xem! Bạn thấy không, cách đồng lúa mì đằng kia? Mình không ăn bánh mì. Lúa mì chả có ích gì cho mình. Những đồng lúa mì chẳng gợi nhớ gì cho mình cả. Mà như vậy thì buồn quá! Nhưng bạn có mái tóc vàng óng. Nếu bạn cảm hóa mình thì thật là tuyệt vời! Lúa mì vàng óng ả sẽ làm mình nhớ đến bạn. Và mình sẽ thích tiếng gió trên đồng lúa mì...”

(Trích *Hoàng tử bé*, Ăng- toan- đơ Xanh-tơ Ê-xu-be-ri*)*

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của ai nói với ai, trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là gì?

**Câu 3:** Chỉ ra phép tu từ và nêu tác dụng của phép tu từ đó trong câu văn *“*Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như tiếng nhạc”.

**Câu 4:** Từ đoạn văn và trải nghiệm thực tế của bản thân, theo em cần làm gì để có một tình bạn đẹp.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời của con cáo nói với hoàng tử bé, trong hoàn cảnh cuộc trò chuyện cởi mở của cáo với hoàng tử khi hoàng tử vừa xuống Trái Đất để tìm bạn bè.

**Câu 2:** Nghĩa của từ “*đơn điệu*” được dùng trong đoạn văn trên là: chỉ có một sự lặp đi lặp lại, ít thay đổi. Cuộc sống đơn điệu

**Câu 3:**

- Phép tu từ so sánh: tiếng bước chân của hoàng tử bé với tiếng nhạc một âm thanh du dương, mang cảm xúc.

**Tác dụng:**

+ So sánh như vậy để thấy được tiếng bước chân của hoàng tử bé gần gũi, ấm áp, quen thuộc với cáo. Như vậy nhờ sự gắn bó yêu thương , những điều tưởng như nhạt nhẽo “ai cũng giống ai” lại trở nên đặc biệt và đầy ý nghĩa.

+ Làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Tác giả muốn ca ngợi ý nghĩa của tình bạn: có tình bạn thế giới xung quanh cáo trở nên rực rỡ, tỏa sáng, ấm áp, rộng mở, đáng yêu. Nhấn mạnh vẻ đẹp của nhân vật con cáo: hiểu biết, giàu tình cảm, chân thành, khao khát được gần gũi, yêu thương và luôn hoàn thiện bản thân.

**Câu 4:** Đế có một tình bạn đẹp, mỗi chúng ta cần:

* Phải hiểu và cảm thông, chia sẻ trong mọi vui buồn của cuộc sống.
* Giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
* Tin tưởng nhau, có thể hi sinh vì nhau...

- ...

**Đề số 05: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

MUỐI TO, MUỐI BÉ

*Hạt muối Bé nói với hạt muối To:*

* *Em đến chia tay chị này, em sắp được hòa trong đại dương.*

*Muối To trố mắt:*

* *Em dại quá, sao lại để đánh mất mình như thế? Em muốn thì cứ làm, chị không điên!*

*Muối To thu mình co quắp lại, nhất định không để biển hòa tan. Muối To lên bờ, sống trong vuông muối. Nó vẫn ngạo nghễ, to cứng và nhìn chúng bạn bé tí ti đầy khinh khỉnh. Thu hoạch, người ta gạt nó ra ngoài, xếp vào loại phế phẩm, còn những hạt muối tinh trắng kia được đóng vào bao sạch đẹp…*

*Sau một thời gian lăn lóc hết xó chợ này đến xó chợ khác, cuối cùng người ta cho muối To vào nồi cám heo. Tủi nhục ê chề, nó thu mình co cứng hơn mặc cho nước sôi trăm độ cũng không lấy được, dù là cái vảy da của nó. Khi rửa máng heo, người ta phát hiện nó, và chẳng cần nghĩ suy, ném nó ra đường. Người người qua lại đạp lên nó.*

*Trời đổ mưa, muối Bé, bây giờ là hạt mưa, gặp lại muối To. Muối Bé hí hửng kể:*

* *Tuyệt lắm chị ơi! Khi em hòa tan trong nước biển, em được bay lên trời, sau đó em thành mưa tưới mát cho Trái Đất thêm xanh tươi. Thôi chào chị, em còn đi chu du nhiều nơi trên Trái Đất trước khi về biển, chuẩn bị một hành trình tuyệt vời khác…*
* *Nhìn muối Bé hòa mình với dòng chảy, xa dần, xa dần… bỗng dưng muối To thèm khát cuộc sống như muối Bé, muốn hòa tan, hòa tan…*

(Theo Truyện cổ tích chọn lọc)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Trước việc hòa tan vào đại dương, tại sao muối To cho đó là “*dại*”còn muối Bé lại thấy là “*tuyệt lắm*”?

**Câu 3.** Khi vào mùa thu hoach, số phận của muối To như thế nào?

**Câu 5.** Nêu ý nghĩa biểu tượng của hạt muối trong câu chuyện trên? (Chia sẻ bằng đoạn văn khoảng 5- 7 dòng)

**GỢI Ý ĐÁP ÁN**

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Tự sự

Câu 2:

- Muối To cho rằng việc hòa tan vào đại dương là”dại”vì sẽ đánh mất mình, sẽ bị biến mất, không còn giữ được những cái của riêng mình nữa.

* Muối Bé cho là “*tuyệt lắm*” vì khi hòa vào biển, nó được hóa thân, được cống hiến sức mình cho trái Đất…

Câu 3: Vào mùa thu hoạch, muối *To bị gạt ra ngoài, bị xếp vào loại phế phẩm.*

Câu 4: Ý nghĩa biểu tượng của mỗi hình ảnh:

* Muối To: Hình ảnh của con người sống ích kỉ, chỉ khư khư giữ lấy giá trị riêng của mình.
* ....

**Đề số 06: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

“Gió thổi các ngọn khói bay trên tầng ống khói nhà máy. Gió toả hơi mát của dòng suối ra khắp bờ cây. Gió đưa mùi thơm của hoa vườn tràn ra đồng cỏ. Bà mẹ ra hiên gọi con về ăn cơm, gió đưa tiếng gọi vang ra xa ngoài cánh đồng, đến tận tai em bé ngồi trên lưng trâu. Gió thổi bay phấp phới hai dải mũ bác thuỷ thủ, gió ngừng một chút để bác thuỷ thủ châm lửa vào điếu thuốc, rồi lại lồng lộn thổi tiếp. Bác thuỷ thủ kéo lá cờ lên đỉnh cột buồm, gió thổi lá cờ phần phật. Khắp mặt biển vang lên tiếng còi, tiếng chuông, tiếng xích nhổ neo, tiếng reo hò. Gió rộng lớn thổi khắp bầu trời mặt đất, nhưng vẫn không quên quay tít cái chong chóng nhỏ sặc sỡ trên tay em bé. Em bé vừa chạy vừa reo lên: “Gió! Gió! Gió mát quá!”  
  
 “A, tên mình đây rồi! - Cô Gió thầm nghĩ - Mình đã tìm thấy tên rồi!”  
  
Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển. Cô lại cất tiếng hát:

Tôi là ngọn gió  
 Ở khắp mọi nơi  
 Công việc của tôi  
 Không bao giờ nghỉ…

Cô không có dáng hình, nhưng điều đó chẳng sao, hình dáng của cô là ở người khác, ở sự có ích cho người khác, ở niềm vui của người khác. Dù không trông thấy cô, người ta nhận ra cô ngay và gọi tên cô: Gió!

(Trích “*Cô gió mất tên*” – Xuân Quỳnh)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau:

“*Cô Gió cất tiếng chào ngọn khói, những bông hoa, những lá cờ, chào những cái chong chóng đang quay và chào những cánh buồm đang căng mở trên sóng lớn, những con thuyền lướt nhanh trên mặt biển*.”

**Câu 3:** Tại sao dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” ?

**Câu 4**: Qua văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân. Lí giải.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Ngôi kể thứ ba.

**Câu 2:**

* Biện pháp tu từ nhân hoá:

+ Cách gọi tên sự vật “Cô Gió”

+ Hoạt động của sự vật: chào ngọn khói, những bông hoa,…

* Biện pháp liệt kê: Liệt kê những đối tượng mà cô Gió chào: *ngọn khói, bông hoa, lá cờ, chong chóng đang quay, những con buồm, những con thuyển.*
* **Tác dụng:**

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, gợi cảm xúc.

+ Làm cho đối tượng gió trở nên sinh động, gần gũi như con người, mang những suy nghĩ, tình cảm của con người.

+ Nhấn mạnh tình cảm của cô Gió dành cho những sự vật khác**.**

**Câu 3:** Dù không trông thấy cô Gió, người ta vẫn nhận ra cô ngay và gọi tên cô: “Gió” bởi mọi người ghi nhận những việc làm tốt, những lợi ích, những niềm vui mà cô Gió đem lại cho mọi người.

**Câu 4:** HS lựa chọn và rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân và lí giải.

Có thể nêu:

Thông điệp ý nghĩa rút ra: Trong cuộc sống, chúng ta hãy cứ làm thật nhiều việc tốt, trao đi tình cảm cho mọi người dù chonhững việc làm tốt ấy có thể không ai nhìn thấy. Vì khi làm những việc tốt, việc có ích cho mọi người thì tự bản thân mỗi người sẽ tìm thấy được vui vẻ, nhẹ nhàng hơn và sẽ nhận được sự yêu quý, kính trọng và giúp đỡ lại từ mọi người.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng) nêu cảm nghĩ của em về một nhân vật trong văn bản *Bài học đường đời đầu tiên*, trong đó có sử dụng câu mở rộng chủ ngữ.**

**Gợi ý**

Đọc văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài, em rất ấn tượng với nhân vật Dế Mèn. **Dế Mèn trong trang sách của Tô Hoài** là một chàng dế thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nhưng lại có tính cách là hống hách, kiêu ngạo, không coi ai ra gì. Chính tính cách đó của Dế Mèn đã gây ra cái chết cho người bạn hàng xóm là Dế Choắt. **Cái chết thảm thương của Dế Choắt** đã khiến Dế Mèn ân hận và tỉnh ngộ, rút ra bài học đường đời đầu tiên cho mình. Qua nhân vật Dế Mèn, em cũng rút ra cho mình bài học sâu sắc trong cuộc sống cần phải biết khiêm tốn, luôn tôn trọng người khác và phải có tình thương với mọi người.

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG (Puskin)**

**I. TÁC GIẢ**

- A.Pu-skin (1799-1837), đại thi hào Nga.

**-** Là tác giả của nhiều trường ca và truyện cổ tích tuyệt diệu: *Truyện cổ tích về con gà trống, Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ,…*

**II. VĂN BẢN *ÔNG LÃO ĐÁNH CÁ VÀ CON CÁ VÀNG***

**1. Phương thức biểu đạt chính**: Tự sự

**2.** **Thể loại:** truyện cổ tích (viết lại)

**3. Cốt truyện**

**\*Nhân vật:** ông lão đánh cá, mụ vợ, cá vàng, biển cả.

\***Những sự việc chính:**

- Ông lão đánh cá bắt được con cá vàng, nghe lời con cá cầu xin, ông bèn thả nó về biển.

- Sau khi nghe chuyện, mụ vợ mắng ông lão và bắt ông lão đi tìm con cá để đòi hỏi cái máng lợn mới.

- Lần thứ 2: mụ vợ đòi căn nhà rộng.

- Lần thứ 3: mụ vợ đòi làm nhất phẩm phu nhân.

- Lần thứ 4: mụ vợ đòi làm Nữ hoàng

- Lần thứ 5: mụ vợ đòi làm Long Vương

- Kết cục xứng đáng cho sự tham lam , bội bạc của mụ vợ.

\***Ngôi kể:** thứ 3

**4. Bố cục: 03 phần**

- Phần 1: Từ đầu… *Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì* (trang 11): hoàn cảnh ông sống của ông lão và sự việc ông lão kéo lưới bắt được cá vàng và thả cá.

- Phần 2: Tiếp…*để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ và làm theo ý muốn của mụ ta* (trang 14): Sự đền ơn của cá vàng và sự đòi hỏi, vô ơn của người vợ.

- Phần 3: còn lại: Cái kết cho kẻ tham lam, bội bạc.

**5. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**a. Nghệ thuật:**

**-** Mang một số đặc trưng của truyện cổ tích dân gian (được viết lại): *kiểu nhân vật, các chi tiết kì ảo.*

- Nghệ thuật lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật tạo nên sự kịch tính cho truyện.

- Kết thúc truyện theo lối vòng tròn, đầu cuối tương ứng, gửi gắm bài học sâu sắc.

**b. Nội dung:**

Thông qua câu chuyện của ông lão đánh cá hiền lành song nhu nhược cùng mụ vợ tham lam, độc ác, truyện ca ngợi lòng nhân hậu, sự đền đáp dành những người nhân hậu và nêu ra bài học đích đáng cho những kẻ tham lam, bội bạc.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả Puskin, truyện cổ tích viết lại “Ông lão đánh cá và con cá vàng”, khái quát chủ đề của văn bản.  Puskin là một trong những đại thi hào của nước Nga. Ông có những đóng góp lớn cho nền văn học Nga cũng như toàn thế giới. “**Ông lão đánh cá và con cá vàng**” là một trong những câu chuyện hay của Puskin nói về triết lý sống báo ơn và quả báo cho những kẻ tham lam. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản: xuất xứ, phương thức biểu đạt chính, thể loại, cốt truyện,…**  - Tác phẩm dựa trên cơ sở truyện dân gian Nga, Đức, được tác giả Puskin kể lại câu chuyện bằng 205 câu thơ theo thể loại truyện cổ tích viết lại. Bản dịch SGK của tác giả Vũ Đình Liên và Lê Trí Viễn.  - Truyện kể về hai vợ chồng ông lão đánh cá sống trong một túp lều tranh bên cạnh bờ biển. Một hôm, ông lão đánh cá kéo được một con cá vàng và thả con cá đi trước sự van xin của nó. Để đáp lại lòng nhân hậu của ông lão, cá vàng hứa sẽ đền ơn ông lão. Bởi lòng tham, mụ vợ bắt ông lão ra biển đòi cá trả ơn, hết lần này đến lần khác, lòng tham ngày càng tăng khiến những đòi hỏi của mụ vợ ngày càng quá quắt và vô lí: đòi cái máng lợn mới, đòi căn nhà rộng, đòi làm nhất phẩm phu nhân, đòi làm Nữ hoàng, đòi làm Long Vương. Kết cục, ông lão thấy mụ vợ quay về bên máng lợn sứt mẻ. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**   1. **Tình huống truyện**   **- Gia cảnh khó khăn**: ở trong một túp lều nát trên bơ biển, ngày ngày chồng đi thả lưới, vợ ở nhà kéo sợi.  - Tình huống truyện: ông lão bắt được cá vàng rồi thả cá về biển. Cá vàng hứa giúp ông lão.  **🡺** Tình huống truyện chứa đựng chi tiết kì ảo (con cá vàng biết cầu xin), gây tò mò, hấp dẫn , lôi cuốn người đọc.   1. **Tìm hiểu hệ thống nhân vật**    1. **Nhân vật vợ ông lão đánh cá.**   \* **Những đòi hỏi của mụ vợ ông lão:**  -              Lần 1: đòi cái máng lợn ăn mới  -              Lần 2: đòi toà nhà đẹp  -              Lần 3: đòi làm nhất phẩm phu nhân  -              Lần 4: đòi làm nữ hoàng  -              Lần 5: đòi làm long vương.  + Nghệ thuật: Lặp tăng tiến: sự đòi hỏi tăng dần từ vật nhỏ đến vật lớn, từ vật chất đến danh vọng, quyền lực, từ chức vị thấp đến chức vị cao => tham lam vô độ  \*         **Thái độ của mụ vợ với ông lão:**  -              Lần 1: Mắng đồ ngốc  -              Lần 2: Quát đồ ngu  -              Lần 3: Mắng như tát nước vào mặt  -              Lần 4: Nổi trận lôi đình, tát vào mặt ông lão  -              Lần 5: Nổi cơn thịnh nộ.  + Nghệ thuật: Lặp tăng tiến, động từ mạnh.   🡺 Mụ vợ là kẻ vong ân phụ nghĩa, tham lam bội bạc (vì tiền và quyền lực quên đi tình cảm vợ chồng). Khi lòng tham của mụ lên tới tột đỉnh thì sự bội bạc của mụ cũng vô độ.  **Tóm lại**: mụ vợ là giai cấp cần lao nhưng mang trong mình bản chất của giai cấp bóc lột, thống trị, tham lam độc ác, tìm mọi cách đạt được danh vọng.   * 1. **Nhân vật ông lão đánh cá** * Khi bắt được cá, nghe cá kêu van đã thả cá ra và không đòi gì cả "Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì.". * Trước những lời mắng mỏ, đòi hỏi của vợ: răm rắp làm theo, không dám trái ý cũng không phản kháng.   => Vì tính cách nhu nhược mà ông không dám làm trái ý vợ kể cả những điều đó khiến ông đang làm trái với lời nói ban đầu với cá vàng "Ta không đòi gì cả, ta cũng chẳng cần gì."..  => Chính ông lão đã tiếp tay cho cái ác; gây ra tai vạ.  \* **Bài học**:  - Cần dũng cảm đấu tranh chống lại cái ác.  - Không khuất phục trước sức mạnh, cường quyền.  - Cần nhận thức được sai lầm của bản thân và chỉ rõ những sai trái của người khác trước khi quá muộn.  **2. 3. Nhân vật biển cả và cá vàng**  **a. Biển cả**  *-*Lần 1: biển gợn sóng êm ả  - Lần 2: biển xanh nổi sóng  - Lần 3: biển xanh nổi sóng dữ dội  - Lần 4: biển xanh nổi sóng mù mịt  - Lần 5:biển xanh nổi sóng ầm ầm, một cơn giống tố kinh khủng kéo đến.  => NT: Lặp tăng tiến; dùng động từ, tính từ miêu tả, từ láy gợi hình, gợi tả; biển mang ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc.  ==> Biển thay đổi trạng thái ứng với những tham vọng ngày càng tăng của mụ vợ, biển tỏ thái độ bất bình, mạnh mẽ đối với mụ vợ ông lão: biển cả hiền từ, bao dung, thanh bình nhưng biển cả cũng biết giận dữ trước những thói ác, thói xấu của người đời.  - Ý nghĩa của hình ảnh biển: biển là nhân dân, thái độ của biển là thái độ của nhân dân. Nhân dân giận dữ trước sự xấu xa, tham lam của mụ vợ và sự nhu nhược của ông lão.  **b. Cá vàng**  **-** Cá vàng tượng trưng cho lòng biết ơn, tấm lòng của nhân dân đối với những người nhân hậu, biết cứu giúp kẻ hoạn nạn.  -  Cá vàng trả ơn ông lão, nhưng sau đó vì sự đòi hỏi không biết điểm dừng của mụ vợ nên đã tước đoạt lại hết tất cả. → Cá vàng đại diện cho lòng tốt, cái thiện; tượng trưng cho công lí xã hội: thưởng người hiền, phạt người ác.  **3. Ý nghĩa của kết thúc truyện**  - Vợ chồng ông lão đánh cá lại quay trở lại cuộc sống nghèo khổ như xưa: Túp lều rách nát, mụ vợ với cái máng lợn ăn sứt mẻ.  + Ông lão vẫn thế, chẳng được cũng chẳng mất gì, cuộc sống trở về bình yên.  + Mụ vợ trở về như cảnh sống nghèo khổ🡺 Đây là sự trừng phạt cho những đòi hỏi tham lam quá quắt của mụ. Cá vàng không chỉ lấy đi những gì nó đã cho. Bởi mụ vợ đã trải qua tột đỉnh giàu sang giờ phải trở về cuộc sống nghèo khổ ban đầu. Điều đó không dễ dàng chút nào. Đó là sự trừng phạt đích đáng đối với mụ ta.  🡺**Ý nghĩa kết thúc truyện**:  + Kết thúc vòng tròn, đầu cuối tương ứng không theo lối kết thúc có hậu như các truyện cổ tích khác.  + Kết thúc truyện nói lên ước mơ về sự công bằng của nhân dân: kẻ tham lam, bội bạc sẽ bị trừng trị.  🡺**Bài học rút ra**: hãy sống lương thiện bằng chính khả năng và sức lực của mình, hãy trân trọng những tình cảm bình dị mà thiêng liêng. |
| **4. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  **-** Mang một số đặc trưng của truyện cổ tích dân gian (được viết lại): *kiểu nhân vật, các chi tiết kì ảo.*  - Nghệ thuật lặp lại, tăng tiến của các tình huống, sự đối lập giữa các nhân vật tạo nên sự kịch tính cho truyện.  - Kết thúc truyện theo lối vòng tròn, đầu cuối tương ứng, gửi gắm bài học sâu sắc.  **b. Nội dung:**  Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” là một câu chuyện hay cho người đọc những bài học sâu sắc. Trước tiên đó là bài học về việc ở hiền gặp lành, đề cao sự biết ơn của con người với những người nhân hậu, giúp đỡ mình trong lúc hoạn nạn. Bên cạnh đó, câu chuyện cũng đưa ra kết cục đích đáng cho những kẻ tham lam. Câu chuyện vừa có tính chất giải trí lại có tính giáo dục sâu sắc. |

1. **LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Nghệ thuật nổi bật nhất của truyện "***Ông lão đánh cá và con cá vàng***" là gì ?

A. Nghệ thuật miêu tả.

B. Nghệ thuật nhân hoá.

C. Nghệ thuật xây dựng nhân vật.

###### **D. Nghệ thuật xây dựng kịch tính.**

**Câu 2:** Trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, ông lão đã ra biển để gọi cá mấy lần?

A. 2 lần.

B. 4 lần.

C. 3 lần.

###### **D. 5 lần.**

**Câu 3:** Ý nào nói không đúng ý nghĩa của câu chuyện *"Ông lão đánh cá và con cá vàng*" ?

A. Thái độ phê phán sự tham lam độc ác, lối sống tệ bạc.

B. Nhắc nhở con người sống có tình có nghĩa, có trước có sau.

###### **C. Phê phán sự gian xảo, quỷ quyệt.**

D. Đề cao lối sống trọng ân nghĩa.

**Câu 4:** Trong truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng*, bà vợ ông lão là người như thế nào?

###### **A. Người phụ nữ nghèo khó, rất tham lam, độc ác và bội bạc.**

B. Người phụ nữ nghèo khó nhưng rất tốt bụng,

C. Là người gian xảo, chuyên lừa đảo người khác.

D. Là người giàu có nhưng rất tham lam.

**Câu 5:** Trong truyện, việc mụ vợ ông lão yêu cầu con cá vàng thực hiện nhiều yêu cầu quá đáng của mình đã chứng tỏ điều gì?

A. Mụ vợ là người có tính kiên trì, nhẫn nại.

###### **B. Mụ vợ rất tham lam và ham muốn quyền lực.**

C. Cá vàng là con vật rất tốt bụng.

D. Ông lão là người rất thương vợ.

**Câu 6:** Bài học rút ra từ truyện *Ông lão đánh cá và con cá vàng* là

A.  Sự tham lam, bội bạc sẽ phải trả giá

C. Trong cuộc sống cần có chính kiến, không nên quá nhu nhược, cần phân định được đúng sai.

B. Phải biết thương yêu và quý trọng người thân trong gia đình

C. Sống phải nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình.

###### **D. Tất cả đều đúng**

**Câu 7:** Văn bản *Ông lão đánh cá và con cá vàng* được kể theo ngôi thứ mấy

A. Ngôi thứ nhất

B. Ngôi thứ hai

###### **C. Ngôi thứ ba**

**Câu 8:** Thành ngữ nào sau đây nêu đúng bài học được rút ra từ câu chuyện?

A. Ếch ngồi đáy giếng.

B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn

###### **C. Tham thì thâm**

D. Có mới nới cũ.

**DẠNG 2: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Ông lão đánh cá và con cá vàng” (Puskin):

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

“Ông lão không dám trái lời mụ. Ông lại đi ra biển. Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm. Ông lão gọi con cá vàng. Con cá bơi đến hỏi:

* Ông lão có việc gì thế? Ông lão cần gì?

Ông lão chào con cá và nói:

* Cá ơi, giúp tôi với! Thương tôi với! Tôi sống làm sao được với mụ vợ quái ác này! Bây giờ mụ không muốn làm nữ hoàng nữa, mụ muốn làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ và làm theo ý của mụ.

Con cá vàng không nói gì, quẫy đuôi lặn sâu xuống đáy biển. Ông lão đứng trên bờ đợi mãi không thấy nó lên trả lời, mới trở về. Đến nơi, ông sửng sốt, lâu đài, cung điện biến đâu mất, trước mắt ông lão lại thấy túp lều nát ngày xưa và trên bậc cửa, mụ vợ đang ngồi trước cái máng lợn sứt mẻ.

(Trích “Ông lão đánh cá và con cá vàng” – Puskin)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Chỉ ra yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu ý nghĩa của chi tiết miêu tả cảnh biển trước đòi hỏi của mụ vợ ông lão trong đoạn trích.

**Câu 4:** Theo em, vì sao cá vàng lại không đáp ứng yêu cầu của mụ vợ ông lão?

**Câu 5:** Từ kết cục của mụ vợ ông lão đánh cá trong đoạn trích, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** PTBĐ chính: tự sự

**Câu 2:** Yếu tố kì ảo:

+ cá vàng biết nói tiếng người

+ cung điện biến mất, chỉ còn túp lều nát, cái máng lợn sứt mẻ

**Câu 3:**

* Chi tiết miêu tả cảnh biển: *Một cơn dông tố kinh khủng kéo đến, mặt biển nổi sóng ầm ầm.*
* Ý nghĩa của chi tiết cảnh biện này:thể hiện thái độ của nhà văn không đồng tình với đòi hỏi quá quắt của mụ vợ ông lão đánh cá.

Câu 4:

* Theo em, cá vàng không đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của mụ vợ ông lão vì đòi hỏi của mụ vô cùng quá quắt, điều đó cho thấy lòng tham của mụ không có tận cùng.
* Cá vàng không những không đáp ứng đòi hỏi lần này của mụ vợ ông lão mà còn lấy lại những gì đã cho mụ, đó là sự trừng phạt cho thói tham lam, ích kỉ của mụ vợ kia.

**Câu 5:**Bài học rút ra cho bản thân:

* Hãy sống lương thiện bằng chính khả năng và sức lực của mình.
* Không nên tham lam mù quáng.

**Đề số 02: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Thuở xa xưa có một vị sa hoàng thường xuyên đi công cán xa. Sa hậu thường ngóng đợi, rồi ước sinh hạ được tiểu công chúa đẹp tuyệt trần. Khi điều ước ấy thành sự thực thì sa hoàng cũng về, nhưng vừa vượt cạn xong thì sa hậu cũng kiệt sức mà lìa đời.

Qua năm sau, sa hoàng tục huyền với một đức bà thông minh sắc sảo. Bà ta có một chiếc gương biết rõ truyện xưa nay nên thường hỏi nó rằng ai người đẹp nhất trần. Gương hay đem những lời nịnh mà ru vỗ bà hoàng.

Tới năm công chúa đến tuổi cập kê, sa hoàng chuẩn bị cử hành hôn lễ nàng với hoàng tử lân bang Yelisey. Bấy giờ gương đã thốt ra rằng, nhan sắc bà hoàng dù đẹp mà còn kém xa công chúa. Bà liền sai con hầu Chernavka dụ công chúa vào rừng rồi trói lại cho sói xơi tái.

Con hầu hăm hở ra đi, nhưng khi nom công chúa đáng thương quá, bèn dặn nàng chạy đi thật xa, rồi ả về lâu đài bẩm rằng công chúa đã bị sói vồ. Sa hoàng biết truyện thì rất đau lòng, còn hoàng tử Yelisey bèn ruổi ngựa phiêu lưu khắp thế gian với đức tin rằng công chúa chưa chết.

Phần công chúa ra khỏi rừng rậm thì thấy một căn nhà gỗ rất rộng, bèn vào đấy định nghỉ tạm. Thế rồi sẩm tối, trong lúc nàng thiêm thiếp trên giường, bỗng có bảy người lực lưỡng vào nhà và cho hay là chủ nhân đích thực.

Từ đó công chúa được bảy tráng sĩ mời ở lại phụ họ dọn dẹp, nấu ăn mỗi ngày. Cho tới một hôm, bảy anh em đồng thanh hỏi nàng có ưng ai trong họ thì gá nghĩa làm chồng. Nàng chỉ buồn bã đáp rằng đã có vị hôn phu và khước từ.

Thời gian lâu sau, bà hoàng lại hỏi gương, được biết rằng công chúa vẫn bình an, bèn khảo con hầu Chernavka, ả phải khai rằng đã để công chúa đi. Bà liền bắt con hầu cải trang làm người bán rong đi tìm công chúa.

Con hầu Chernavka dò la rồi cũng biết chỗ ở mới của công chúa, bèn xách một giỏ táo chín mọng tới gõ cửa. Ả mời gọi công chúa và biếu nàng trái chín mọng nhất. Công chúa vừa cắn một miếng đã lịm đi.

Đến sẩm tối, bảy tráng sĩ về thì hay cớ sự, bèn đặt công chúa trong cỗ áo quan bằng pha lê rồi rước lên đỉnh núi, những mong cả thế gian phải thán phục nhan sắc nàng công chúa chết.

Hoàng tử Yelisey chu du thấm thoắt đã lâu lắm, chàng đi hỏi thần ánh dương, thần ánh nguyệt, và thần gió, nhưng không ai biết công chúa ở đâu. Còn bà hoàng cả mừng vì gương cho hay rằng công chúa đã không còn nữa.

Cho tới khi đi ngang qua hẻm núi, Yelisey mới hay các tráng sĩ đang hành lễ truy điệu công chúa, bèn khẩn nài họ rước về hoàng cung. Nhưng khi đang đi thì họ vấp bờ đá suýt ngã, miếng táo từ miệng công chúa văng ra khiến nàng tỉnh dậy. Yelisey bèn đưa công chúa về lâu đài.

Bấy giờ bà hoàng lại hỏi gương, thì nó đáp rằng công chúa chưa chết và còn đẹp hơn xưa, bà nổi cơn thịnh nộ đập tan chiếc gương. Trong hôn lễ công chúa với hoàng tử Yelisey, bà hoàng bổng nổi cơn ghen tương mà chết điếng.

(Dẫn theo truyện “Nàng công chúa và bảy chàng hiệp sĩ”, Puskin kể)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể và thể loại của văn bản trên.

**Câu 2:** Chỉ ra và nêu tác dụng của chi tiết kì ảo trong văn bản trên.

**Câu 3:** Qua văn bản, em có nhận xét gì về tính cách của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

**Câu 4:** Câu chuyện trên của Puskin được viết dựa vào truyện “Nàng Bạch Tuyết” do anh em Grimm sưu tầm. Em hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa nhất từ những câu chuyện này.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Ngôi kể thứ 3
* Thể loại: truyện cổ tích

**Câu 2:**

* Chi tiết kì ảo: chi tiêt chiếc gương thần biết nói
* Tác dụng:

+ Chiếc gương thần chính là hình chiếu soi chiếu tâm địa độc ác, sự đố kị của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

+ giúp cho mạch truyện phát triển, câu chuyện thêm lôi cuốn, hấp dẫn người đọc.

**Câu 3:**

Tính cách của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa: không chỉ luôn đố kị với nhan sắc của nàng công chúa, mụ ta còn độc ác, luôn tìm mọi cách để giết công chúa để mụ ta trở thành người đẹp nhất thế gian. Chính sự đố kị đã biến mụ ta trở thành mụ dì ghẻ độc ác.

**Câu 4:**

Các câu chuyện đều gửi gắm thông điệp: ở hiền gặp lành, ác giả ác báo. Nếu giữ tính đố kị thì sẽ làm hại đến chính bản thân mình.

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

“... Người anh hỏi biết sự tình, bèn nằn nì với em xin đổi tất cả gia sản của mình để lấy mảnh vườn có cây khế ngọt. Người em thương anh nên cũng bằng lòng đổi. Đến mùa khế có quả, chim phượng hoàng lại đến ăn. Người anh xua đuổi ầm ĩ, chim bèn nói như trước rằng:

*Ăn một quả,*  
 *Trả cục vàng,*  
 *May túi ba gang,*  
 *Mang đi mà đựng.*

Được lời, người anh may giấu một cái túi sáu gang. Rồi chim cũng chở anh đi đến nơi hải đảo đầy bạc vàng châu báu. Nhưng tính tham lam làm mắt anh hoa lên khi thấy hải đảo có nhiều của quý giá. Anh ta loay hoay mãi không biết nên lấy thứ gì, bỏ thứ gì. Khi nghe chim giục chở về, anh vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Anh ta leo lên lưng chim, chim phải đập cánh ba lần mới lên nổi. Chim cố sức bay, đến giữa biển cả, vì nạng quá, suýt đâm nhào xuống nước mấy lần.

Khi gần đến đất liền, chim lảo đảo, nghiêng cánh, người anh mang cả túi vàng bạc rơi tõm xuống biển sâu và bị sóng cuốn đi mất tích.”

(Trích truyện *Cây khế*)

**Câu 1**. Xác định ngôi kể của văn bản ?

**Câu 2.** Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động như thế nào? Điều đó thể hiện đặc điểm gì của nhân vật?

**Câu 3**. Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

**Câu 4**. Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học quý báu gì cho mình?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.**

ngôi kể thứ ba

**Câu 2.**

Khi được chim phượng hoàng trở đến đảo vàng, người anh đã có hành động: vơ bạc vàng cháu báu đầy ắp cái túi sáu gang, quấn vào ngang lưng, ngoài ra còn giắt thêm khắp người. Điều này thể hiện bản chất tham lam, vô độ.

**Câu 3**.

Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang có phải là con vật kỳ ảo không? Vì sao?

- Con chim đưa hai anh em ra đảo hoang là con vật kì ảo. Vì nó mang 1 số đặc điểm như:

+ Biết nói tiếng người: “Ăn một quả, trả cục vàng, may túi ba gang, mang đi mà đựng!”

+ Có phép thần kì, biết chỗ cất giấu của cải, vàng bạc, kim cương,…

**Câu 4**.

Kết cục của người anh giúp em nhận ra những bài học:

- Cần phải luôn chăm chỉ, cần mẫn lao động thì mới có được thành quả tốt

- Hiền lành, tốt bụng thì sẽ được đền đáp xứng đáng.

- Quá tham lam thì sẽ phải gánh chịu hậu quả.

- Hãy giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 1:** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

**Gợi ý**

Truyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng” xoay quanh câu chuyện ông lão đánh cá đã cứu con cá vàng và được con cá ban cho những điều ước. Ông là người hiền lành, nhân hậu, ông đã cứu con cá và không đòi hỏi điều gì cho bản thân. Qua đó có thể thấy ông là người không màng lợi danh, có tấm lòng vị tha dù hoàn cảnh sống của ông vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Nhưng trớ trêu thay, mụ vợ ông lão lại là kẻ vô cùng tham lam. Để đáp ứng những đòi hỏi của mụ vợ, ông lão đã ra biển cầu xin cá vàng, lúc này cá vàng nổi lên đáp ứng nguyện vọng của mụ. Ông lão trở nên đáng thương vô cùng, hết lần này tới lần khác, ông lầm lũi ra biển cầu xin cá vàng giúp đỡ dù ông không hề muốn cho mình. Nhưng điều đáng trách ở ông lão là đã quá nhu nhược, không có chính kiến nên mụ vợ ngày càng lấn tới với những đòi hỏi quá quắt: một ngôi nhà mới, làm nhất phẩm phu nhân, làm nữ hoàng và làm Long Vương ngự trên mặt biển, để bắt cá vàng phải hầu hạ mụ. Ông lão phải thực hiện những yêu cầu của mụ dù biết là không đúng. Để rồi cuối cùng, mọi hư danh đều biến mất, trả lại cho vợ chồng lão túp lều nát và cái cái máng lợn sứt mẻ. Ông được trở về với cuộc sống vốn như trước đây, tuy nghèo khổ về vật chất nhưng yên bình, thanh thản trong tâm hồn. Truyện đã ngợi ca những con người có tấm lòng nhân hậu như ông lão và cũng là bài học sâu sắc cho chúng ta trong cuộc sống về cái giá phải trả cho những kẻ tham lam, bội bạc.

**Đề 2:** Tưởng tượng và viết tiếp phần kết cho câu chuyện “Ông lão đánh cá và con cá vàng”.

* **HS tưởng tượng, sáng tạo ra một kết thúc mới mẻ, gửi gắm bài học.**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: CÔ BÉ BÁN DIÊM (Han Cri-xti-an An-đéc-xen)**

**I. TÁC GIẢ**

**- Tên: Han Cri-xti-an An-đéc-xen**

- Sinh năm 1805, mất năm 1875

- Ông là nhà văn người Đan Mạch,chuyên viết truyện cổ tích cho thiếu nhi

- Tác phẩm: Sự hấp dẫn của Andersen lại nằm ở thể loại truyện cổ tích. Năm 1835, ông bắt đầu sáng tác truyện kể nhan đề *Chuyện kể cho trẻ em* .

Tác phẩm cổ tích nổi tiếng nhất của ông như "*Nàng tiên cá*", "*Bộ quần áo mới của hoàng đế*", "Chú vịt con xấu xí*"...* Phong cách sáng tác: giản dị đan xen giữa mộng tưởng và hiện thực

- Truyện Cô bé bán diêm là một trong nhưng câu chuyện hay nhất của ông.

**II. VĂN BẢN *CÔ BÉ BÁN DIÊM***

**1. Thể loại**: truyện cổ tích

**2.  PTBĐ*:* Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm**

**Ngôi kể*:* ngôi thứ  ba**

**3. Cốt truyện:**

**- Nhân vật chính:** cô bé bán diêm

**- Tóm tắt :**

Trong đêm Noel giá rét tuyết phủ đầy trời, có một em bé bán diêm đầu trần, chân đất đi giữa màn đêm. Không bán được bao diêm nào, em không dám về nhà vì sợ bố đánh. Em liền tìm một góc khuất, có hai bức tường để ngồi nghỉ. Vì quá giá lạnh, em đã đốt các que diêm và ảo ảnh dần hiện ra truớc mắt em: Lò sưởi, bàn ăn, cây thông Noel và cả bà em. Thấy bà em đã đốt cả bao diêm và đi với bà lên với thượng đế. Sáng mồng 1 đầu năm, người ta thấy xác của em ở trên đường phố giá rét với nụ cười tươi trên môi.  
**4. Bố cục**:

3 phần

+ **Phần 1**: Từ đầu đến*:“Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra”:* Hoàn cảnh của cô bé bán diêm.

**+ Phần 2:** Tiếp theo đến *“Họ đã về chầu Thượng đế”:* Những giấc mộng tưởng của cô bé bán diêm sau mỗi lần quẹt diêm.

**+ Phần 3:** (Còn lại) : Cái chết của cô bé bán diêm.

1. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Đặc sắc nghệ thuật :**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí

- Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

- Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập

**\* Nội dung ý nghĩa:**

- Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.

- Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát giá trị của văn bản.  An-đéc-xen (1805 - 1875) là nhà văn Đan Mạch, ông nổi tiếng thế giới với những câu chuyện viết cho trẻ em. Bạn đọc khắp năm châu đã rất quen thuộc với các tác phẩm của ông như *Nàng tiên cá, Bầy chim thiên nga, Bộ quần áo mới của hoàng đế, Cô bé bán diêm*,... Truyện của An-đéc-xen nhẹ nhàng, trong trẻo, toát lèn lòng thương yêu con người - nhất là những người nghèo khổ và niềm tin, khát vọng những điều tốt đẹp nhất trên thế gian này sẽ thuộc về con người. Truyện “***Cô bé bán diêm”*** đưa người đọc chúng ta vào khung cảnh một đêm giao thừa giá rét ở đất nước Đan Mạch, Bắc Âu cách đây hơn một trăm năm, nhân vật cô bé bán diêm, nhân vật chính của tác phẩm, cô bé nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa để lại bao xót xa trong lòng người đọc. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** thể loại, ngôi kể, cốt truyện,…   * Truyện “Cô bé bán diêm” thuộc thể loại truyện cổ tích, là một trong những câu chuyện nổi tiếng của An-đéc-xen, được thiếu nhi trên khắp thế giới đón nhận. * Với cách kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí, kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập, nhà văn kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.Tác phẩm có bố cục rõ ràng gồm ba phần chính. Phần thứ nhất nói về hoàn cảnh khó khăn, cơ cực của cô bé bán diêm. Phần thứ hai kể về những lần quẹt diêm với những hình ảnh hiện lên trong trí tưởng tượng của cô bé. Phần thứ ba nói về cái chết đầy thương cảm của cô bé bán diêm trong đêm đông lạnh giá. Ngôi kể thứ ba, nhưng chủ yếu nhà văn hóa thân vào nhân vật cô bé bán diêm để kể, giọng văn trong sáng với nhiều chi tiết miêu tả tâm trạng đặc sắc. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1. Nhân vật cô bé bán diêm**  **1.1. Hoàn cảnh của cô bé bán diêm**  ***a) Bối cảnh xuất hiện:***  -  **Bối cảnh:** Đêm giao thừa giá rét, mọi nhà đều sáng rực ánh đèn, trong phố sực nức mùi ngỗng quay.  🡪 Đây là thời điểm mọi người trở về đoàn tụ gia đình, sum họp đầm ấm trong không khí tràn đầy niềm vui và hạnh phúc  - **Hình ảnh em bé:**  + Ngoại hình: đầu trần, chân đất, chân đỏ ửng tím bầm, đôi tay cứng đờ ra vì rét  + Hành động: thu đôi chân lại, ngồi nép vào một góc tường  + Ý nghĩ: không dám về nhà vì sợ bị cha mắng  ***b) Gia cảnh của em bé***  **- Quá khứ**  + Bà nội hiền hậu, hết mực yêu thương em  + Sống trong ngôi nhà xinh xắn, *“có dây trường xuân bao quanh”*  🡪*Quá khứ đầm ấm, hạnh phúc*  **- Hiện tại**  + Mẹ chết, bà nội cũng qua đời, sống với người bố khó tính.  + Sống “*chui rúc trong một xó tối tăm*”, “*trên gác sát mái nhà*”, luôn phải nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa của người cha.  + Đi bán diêm để kiếm sống.  🡪Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn cả vật chất lẫn tình yêu thương, hết sức đáng thương, bất hạnh.  \***Nghệ thuật:** Tương phản đối lập:  + Thời tiết gió rét >< Sự nghèo khổ thiếu thốn.  + Cảnh đón giao thừa ấm áp trong nhà >< em bé đầu trần, chân đất, lang thang một mình đói rét.  + Việc bán diêm >< sự hờ hững của người qua lại.  + Ngôi nhà có dây trường xuân bao quanh >< Cái xó tối tăm.  🡺Làm nổi bật cảnh đời bi thảm, đáng thương của em bé, gợi niềm cảm thương cho người đọc.  **1. 2. Những giấc mộng tưởng của cô bé sau những lần quẹt diêm**  **\* Những hình ảnh sau mỗi lần quẹt diêm**:   - Quẹt diêm lần 1: Tưởng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.  ->Mong ước được sưởi ấm, vì em rất rét  - Quẹt diêm lần 2: Bàn ăn đó dọn, khăn trải bàn trắng tinh, toàn bát đĩa bằng sứ quý gió, có cả một con ngỗng quay.  ->Mong ước được ăn vì em rất đói  - Qụet diêm lần 3. Thấy hiện ra  cây thông Nụ-en lớn, trang trớ lộng lẫy với hàng ngàn ngọn nến sáng rực, lấp lánh.  ->Mong ước được vui chơi của tuổi thơ  - Quẹt diêm lần 4: Thấy bà đang mỉm cười víi mình, xin được về víi bà.  ->Mong ước được che chở, yêu thương  - Quẹt diêm lần 5: Thấy bà to lớn và đẹp lão, bà cầm lấy tay em rồi hai bà cháu bay lên cao, cao mãi.  ->Mong muốn thoát khái cô đơn. đói rét đau buồn của cuộc sống trần gian ->Mong ước giản dị, ngây thơ, trong sáng, chính đáng  =>Luôn khao khát cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đầy tình thương yêu  **Nhận xét: Theo em thứ tự hình ảnh xuất hiện mỗi lần quẹt diêm của cô bé bán diêm là phù hợp, không thể thay đổi. Vì:**  + Thể hiện tâm hồn ngây thơ, trong sáng của em, những ước mơ lãng mạn, diệu kỳ nhất từ đơn giản nhất cho đến ước mơ được sống trong tình yêu thương  + Nổi bật hiện thực phũ phàng mà cô bé đang chịu đựng: sự đói rét, và cô đơn, thiếu thốn, nghèo khổ. Em mơ thấy bà vì khi bà mất, em luôn sống trong cảnh thiếu tình yêu thương. Sau mỗi lần que diêm tắt là thực tế khắc nghiệt đổ ập vào em, khiến cho số phận của cô bé càng trở nên bất hạnh.  - Tấm lòng của nhà văn: Người kể chuyện hóa thân vào cảm xúc của cô bé để kể thể hiện thái độ xót xa, cảm thương, chia sẻ cho số phận bất hạnh của cô bé. Từ đó thể hiện tình yêu thương tha thiết của nhà văn với số phận bất hạnh  Chi tiết: “Thật dễ chịu, đôi bàn tay em hơ lên ngọn lửa... Chà!..biết bao!”Tác giả như hóa thân vào em bé, lời kể như lời tâm tình của em, (ngôn ngữ kể như ngôn ngữ độc thoại nội tâm). Mọi cảm giác của em bé như đang hiện hữu trong lòng tác giả cùng bạn đọc. Tấm lòng yêu thương và khao khát chở che cho số phận bất hạnh của nhà văn.  **1.3. Cái chết thương tâm của cô bé bán diêm**  - Em bé: chết nhưng đôi má vẫn hồng và đôi môi đang mỉm cười ->Cái chết không bi luỵ mà được miêu tả rất đẹp, cái chết của một người toại nguyện  - Nguyên nhân cái chết của em bé: Vì:  + giá rét trong đêm giao thừa  + sự độc ác của người cha  + sự lạnh lùng, vô tình của mọi người  => Cái chết là sự giải thoát cho em khỏii cảnh đói rét, cô độc, tố cáo sự độc ác của người cha và lên án sự thờ ơ, vô nhân đạo của người đời trước một em bé khốn khổ  🡺 **Nhận xét về cách kết thúc truyện**:  + Kết thúc có hậu: Có thể lí giải dựa trên chi tiết vẻ đẹp của em bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống ( niềm cảm thương xót xa của tác giả)  + Kết thúc không có hậu: Cô bé chết, cái chết khốn khổ, là một cảnh tượng thương tâm. Em đã chết vì đói, vì rét, vì thiếu tình yêu thương (nguyên nhân cái chết của cô bé).   * **Tình cảm của tác giả:** Tình yêu thương; nỗi xót xa, đau đớn; niềm cảm thông sâu sắc đối với những em bé bất hạnh . Tác giả phát hiện và trân trọng những ước mơ của các em.=>Tư tưởng nhân đạo và nhân văn sâu sắc  1. **Ý nghĩa của câu chuyện**   Truyện gửi gắm thông điệp về lòng nhân ái: mỗi người cần biết cảm thông, thương xót, chia sẻ với những số phận nghèo khổ, kém may mắn trong cuộc sống; mỗi bạn nhỏ cần phải nuôi dưỡng ước mơ tốt đẹp,.. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn, đan xen giữa yếu tố thật và huyền ảo với các tình tiết diễn biến hợp lí  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Kết cấu truyện theo lối tương phản, đối lập  **b. Nội dung**  - Truyện kể về hình ảnh một cô bé bán diêm nghèo khổ, cô đơn, bất hạnh trong đêm giao thừa.  - Qua đó tác giả muốn gửi gắm một thông điệp giàu tính nhân đạo: hãy yêu thương và để trẻ thơ được sống hạnh phúc. |

**IV. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản:

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“*Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rực như than hồng. Chà! Ánh sáng kì dị làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và tỏa ra hơi nóng dịụ dàng.

(Trích *Cô bé bán diêm* – An-đéc-xen)

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong tác phẩm nào, của ai?

**Câu 2.** Xác định ngôi kể của đoạn văn.

**Câu 3.** Tìm chi tiết miêu tả ngọn lửa diêm. Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa diêm trong câu chuyện?

**Câu 4.** Em cần làm gì để giúp đỡ những người bạn học sinh nghèo trong trường mình?

**Gợi ý:**

**Câu 1.** Đoạn văn trên được trích trong

- Tác phẩm: “Cô bé bán diêm”

- Tác giả: An-đéc- xen

**Câu 2.** Xác định ngôi kể: thứ ba

**Câu 3.**

- Chi tiết miêu tả ngọn lửa diêm “Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rực hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt”; “que diêm sáng rực như than hồng”; “Ánh sáng kì dị làm sao!”

- Ý nghĩa hình ảnh ngọn lửa diêm trong câu chuyện:

+ Ánh sáng ấy xua tan cái lạnh lẽo, tăm tối, đem lại hơi ấm, niềm vui giản dị cho cô bé bán diêm.

+ Ánh sáng lửa diêm đã thắp lên những ước mơ giản dị, đẹp đẽ, mãnh liệt của tuổi thơ, giúp cô bé vươn tới những ước mơ cao đẹp.

+ Thể hiện tình yêu thương, đồng cảm của tác giả với số phận bất hạnh của cô bé bán diêm.

**Câu 4.** Để giúp đỡ những người bạn học sinh nghèo trong trường mình, em sẽ làm những việc cụ thể:

+ Tặng các bạn những món quà cần thiết cho học tập và cuộc sống (trong điều kiện cho phép): sách vở, bút mực, cặp sách...

+ Giúp đỡ các bạn trong học tập, chia sẻ những khó khăn với bạn.

+ Kêu gọi, vận động bạn bè, người thân cùng gây quỹ giúp đỡ các bạn.

**Đề số 02: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

" Thế là em quẹt tất cả que diêm còn lại trong bao . Em muốn níu bà em lại ! Diêm nối nhau chiếu sáng như giữa ban ngày . Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này . Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa . Họ đã bay về chầu Thượng đế.

(Trích *Cô bé bán diêm*, An- đéc-xen)  
**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** Tại sao em bé lại quẹt tất cả những que diêm trong bao?

**Câu 3:** Chi tiết *“Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa”* gợi cho em những cảm xúc gì?

**Câu 4:** Từ đoạn văn, em nhận thấy sự sẻ chia có ý nghĩa gì trong cuộc sống?  
 **Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2:** Em bé lại quẹt tất cả những que diêm trong bao: Vì em muốn níu bà em lại, muốn ở bên bà, em đang khao khát tình yêu thương của bà.

**Câu 3:** Chi tiết “Bà cụ nắm lấy tay em rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét , đau buồn nào đe dọa họ nữa” gợi cho em những cảm xúc:

* Em thấy xót xa, thương cho số phận bất hạnh đau khổ của cô bé bán diêm, cô bé chỉ tìm được niềm vui, hạnh phúc ở thế giới bên kia.
* Em đồng cảm với cô bé vì cô bé có ước mơ đẹp, đó là ước mơ được sống trong tình thương của bà, của người thân.

**Câu 4:** Từ đoạn văn, em nhận thấy sự sẻ chia có ý nghĩa trong cuộc sống:

* Giúp con người có thêm nghị lực vượt qua khó khăn, giúp họ vươn lên trong cuộc sống.
* Đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc cho mọi người.
* Kết gắn mọi người, đem lại phép màu cho cuộc sống.
* ....

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề số 03:** **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

[…] Được gặp lại và sống bên các anh nàng, Li-dơ càng nóng lòng tìm cách giải thoát cho các anh. Ý nghĩ ấy không phút nào rời nàng cả. Và quả nhiên một đêm nàng mơ thấy bà tiên ở lâu đài Moóc-gan bầy cho cách giải thoát các anh của nàng. Bà tiên nói: “Con phải đi hái cây tầm ma[1] ngoài nghĩa địa và con sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Con hãy lấy chân dẫm nát cây ra và được một loại sợi gai mà con sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay. Dệt xong con quàng áo lên mười một con thiên nga và như vậy là phép ma sẽ tiêu tan. Nhưng đây mới là điều cấm nặng nề nhất là từ lúc bắt đầu dệt cho đến khi dệt xong con không được nói một câu. Nếu con chỉ nói một tiếng thôi thì tiếng nói đó sẽ là nhát dao đâm xuyên tim các anh con”.

Nàng bừng tỉnh và bắt đầu làm việc ngay để giải thoát cho các anh nàng.

Qua hai ngày làm việc cật lực, hai bàn tay nàng bị phồng cả lên, đau đớn vô cùng. Nhưng nàng đã bắt đầu dệt những chiếc áo dài tay bằng sợi cây tầm ma xanh thẫm.

(Trích “Bầy thiên nga” – An-đéc-xen)

Chú thích: [1]Tầm ma: một loại cây có sợi, giống cây gai ở nước ta.

**Câu 1:** Chỉ ra chi tiết kì ảo trong đoạn trích.

**Câu 2:** Mục đích cô bé Li-dơ dệt những chiếc áo dài tay từ sợi cây tầm ma là gì?

**Câu 3:** Để đạt được mục đích trên, cô bé Li-dơ phải đối mặt với những thử thách gì?

**Câu 4:** Từ việc làm của cô bé Li-dơ, em rút ra cho mình bài học gì về tình cảm anh em trong gia đình.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Chi tiết kì ảo:

* Chi tiết bà tiên báo mộng cho cô bé Li-dơ cách cứu các anh trai.
* Chi tiết áo được dệt từ cây tầm ma sẽ làm phép ma tiêu tan.

**Câu 2**: Mục đíchcô bé Li-dơ dệt những chiếc áo dài tay từ sợi cây tầm ma nhằm giải thoát các anh của mình khỏi phép ma thuật (của mụ hoàng hậu vốn là phù thuỷ), giúp các anh trai của cô quay trở về hình dạng của con người.

**Câu 3**: Những thử thách: cô phải đi hái cây tầm ma ngoài nghĩa địa, sẽ bị phồng tay, đau đớn vô cùng. Cô phải lấy chân dẫm nát cây ra để được một loại sợi gai sẽ dùng để dệt mười một chiếc áo dài tay; không được nói nửa lời trong suốt quá trình dệt 11 chiếc áo cho các anh trai.

**Câu 4:** Bài học về tình cảm anh em:Anh em trong một nhà phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau; phải biết giúp đỡ nhau khi gặp hoạn nạn…

**Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước gần đến trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

- Sao áo của mày rách thế Hiên, áo lành đâu không mặc?

Con bé bịu xịu nói:

- Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

- Sao không bảo u mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn cùng nói với Hiên đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

- Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

- Ừ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy ấm áp vui vui”...

(Trích *Gió lạnh đầu mùa,* Thạch Lam)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên.

**Câu 2:** Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên. Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận điều gì ở nhân vật ?

**Câu 3:** Tại sao khi chị Lan về lấy áo cho Hiên, Sơn lại thấy lòng ấm áp, vui vui?

**Câu 4:** Em đã bao giờ giúp đỡ người khác chưa, em có thể kể 2 việc làm cụ thể của mình ?  
 **Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính trong đoạn văn trên: Tự sự

**Câu 2:**

- Chỉ ra các câu văn miêu tả ý nghĩ của Sơn khi Sơn nhớ ra cuộc sống nghèo khổ của mẹ con Hiên: Nghe cái Hiên *“bịu xịu”* nói với chị Lan là “*hết áo rồi, chỉ còn cái áo này”,* *bấy giờ Sơn mới chợt nhớ ra* *“mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề mò cua bắt ốc thì lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa”.*

- Những suy nghĩ, cảm xúc ấy giúp em cảm nhận ở nhân vật: Sơn (và chị) đều là những đứa trẻ sống giàu tình thương, tốt bụng, trong sáng, đáng yêu, giàu lòng trắc ẩn.

**Câu 3:** Khi chị Lan về lấy áo cho Hiên, Sơn lại thấy lòng ấm áp, vui vui:

- Sơn thương Hiên vì thấy bạn đang rất rét. Khi chị về lấy áo ấm cho bạn, Sơn cảm thấy hạnh phúc vì đã giúp đỡ bạn, yên tâm vì bạn mình sẽ đỡ lạnh khi có áo ấm.

**Câu 4:** HS kể 2 việc làm cụ thể của mình đã giúp đỡ người khác:

Chấp nhận nhiều đáp án khác nhau, miễn là HS biết kể những hành động việc làm cụ thể để giúp đỡ người khác.

**Đề số 05**:  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

"Một người ăn xin đã già. Đôi mắt ông đỏ hoe, nước mắt ông giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi. Ông chìa tay xin tôi. Tôi lục hết túi nọ đến cả khăn túi kia, không có lấy một xu, không có cả khăn tay, chẳng có gì hết. Ông vẫn đợi tôi. Tôi chẳng biết làm thế nào. Bàn tay tôi run run nắm chặt lấy bàn tay run rẩy của ông:

# - Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả.

# Ông nhìn tôi chăm chăm, đôi môi nở nụ cười:

# - Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi.

# Khi ấy tôi chợt hiểu ra: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được một cái gì đó của ông".

# *(Theo Tuốc-ghê-nhép)*

# **Câu 1:** Câu chuyện được kể ở ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?

# **Câu 2:** Khi nhận được hành động chìa tay xin của ông xin của ông lão ăn xin về phía mình, cậu bé đã cư xử với ông lão như thế nào?

# **Câu 3**: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: *“Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”*nghĩa là gì? Cậu bé nhận được điều gì từ ông lão ăn xin?

# **Câu 4**: Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên?

**Gợi ý:**

# **Câu 1:** Câu chuyện được kể ở ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi”- cậu bé kể chuyện.

# **Câu 2:** Khi nhận được hành động chìa tay xin của ông xin của ông lão ăn xin về phía mình, cậu bé đã cư xử với ông lão bằng lời nói, hành động cụ thể:

# Hành động: *lục hết túi nọ đến cả khăn túi kia*, rất muốn cho ông lão một cái gì đó, nhưng không có tài sản gì đành phải *nắm chặt lấy tay ông lão*.

# Lời nói: “ *Xin ông đừng giận cháu! Cháu không có gì cho ông cả*.”

# (HS có thể trả lời cụ thể: Hành động lời nói đó chứng tỏ cậu bé rất xót thương cho ông lão, và chân thành muốn giúp đỡ ông)

# **Câu 3:**

# - Ý 1: Em hiểu câu nói của ông lão đã nói với cậu bé: *“Như vậy là cháu đã cho lão rồi.”*nghĩa là: cậu bé đã cho ông lão sự sẻ chia, cảm thông, sự chân thành và lòng kính trọng.

# - Ý 2: Cậu bé nhận được sự biết ơn, thấu hiểu, đồng cảm từ ông lão ăn xin.

# **Câu 4:** Em rút ra bài học gì qua câu chuyện trên:

- Bài học về sự sẻ chia, yêu thương, chân thành.

- Bài học về lòng biết ơn.

**....**

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề bài:** Viết đoạn văn (5-7 câu) với nhan đề: Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”.

**Gợi ý**

**Gửi tác giả truyện “Cô bé bán diêm”!**

Mỗi lần gấp trang truyện “*Cô bé bán diêm*” cháu thật sự bị ám ảnh bởi hình ảnh thương tâm kết thúc tác phẩm “*một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười”(1)*. Tại sao ông lại kết thúc câu chuyện bằng một hình ảnh vừa xót xa đến vậy, hay đó chính là hiện thực phũ phàng? (2). Cháu xót xa vì cô bé chết trong đói rét, trong cô đơn, trong sự thờ ơ vô cảm của mọi người (3). Hình ảnh cô bé khi chết “Có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười” có phải cũng là một hình ảnh hư cấu không a, thưa ông! Có thể coi đây là một cái chết đẹp, hình hài thể xác chết mà linh hồn, khát vọng của em bé vẫn sống (4). Thưa ông, có phải, giấc mơ qua mỗi lần quẹt diêm đã đem lại ngọn lửa sưởi ấm trái tim cô bé nên cô mãn nguyện mỉm cười, có phải cuộc sống hiện thực quá phũ phàng nên cô bé tìm đến thế giới bên kia có bà, có tình thương không ạ? (5) Và có ai biết rằng cô bé vừa trải qua những giấc mơ tuyệt đẹp (được sưởi ấm, được ăn no, được vui đón giao thừa, và được sống trong tình thương của bà) (6). Dù câu chuyện buồn, không có phép màu của bà tiên, không có một bàn tay nhân hậu cứu vớt như bao câu chuyện cổ khác, nhưng cháu biết rằng, nhờ đọc câu chuyện mà mỗi người tự nhủ lòng, hãy yêu thương những người kém may mắn quanh mình, hãy giúp họ cùng thắp lên ngọn lửa của tình thương phải không ạ! (7)

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: Mở rộng chủ ngữ**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT: Nhắc lại kiến thức về mở rộng chủ ngữ**

- **Chủ ngữ** là một trong hai thành phần chính của câu; chỉ sự vật, hiện tượng có hoạt động, trạng thái, đặc điểm nêu ở vị ngữ; trả lời cho câu hỏi Ai? Con gì? Cái gì? Chủ ngữ thường được biểu hiện bằng danh từ, đại từ. Câu có thể có một hoặc nhiều chủ ngữ.

- Để phản ánh đầy đủ hiện thực khách quan và biểu thị tình cảm , thái độ của người viết, người nói, chủ ngữ là danh từ thường được mở rộng thành **cụm danh từ.**

- Cấu tạo của cụm danh từ làm chủ ngữ mở rộng trong câu thường gồm có: từ làm thành tố chính (danh từ trung tâm) và một số thành tố phụ.

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Dạng 1: Trắc nghiệm: Em hãy lựa chọn một đáp án đúng nhất.**

**Câu 1.** Cụm danh từ là gì?

A. Còn được gọi là ngữ danh từ, nhóm danh từ, danh ngữ

B. Là một tập hợp do danh từ với một số từ ngữ phụ thuộc nó tạo thành

C. Cụm danh từ có ý nghĩa cụ thể, chi tiết hơn, có cấu tạo phức tạp hơn danh từ

D. Cả 3 đáp án trên

**Đáp án D**

**Câu 2.** Cụm danh từ gồm mấy phần

A. 2 phần

B. 3 phần

C. 4 phần

D. 5 phần

**Đáp án B**

→ Cụm danh từ gồm phần phụ trước, trung tâm và phần phụ sau

**Câu 3.** Dòng nào dưới đây nêu đúng mô hình cấu trúc của cụm danh từ?

A. Cụm danh từ có mô hình cấu trúc phức tạp

B. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình gồm 2 phần: phần phụ trước và phần trung tâm

C. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có 2 phần: phần trung tâm và phần phụ sau

D. Cụm danh từ là loại tổ hợp danh từ có mô hình cấu trúc gồm 3 phần: phần trước, phần trung tâm, phần sau

**Đáp án D**

**Câu 4.** Tìm cụm danh từ, cụm nào đủ cấu trúc ba phần

A. Một em học sinh lớp 6

B. Tất cả lớp

C. Con trâu

D. Cô gái

**Đáp án A**

→ Cấu trúc cụm danh từ trên: Một / em / học sinh / lớp 6

**Câu 5.** *Cả ba cô con gái* là cụm từ có mấy thành phần?

A. 2

B. 3

C. 4

D. Không xác định được

**Đáp án B**

→ Cụm từ trên gồm 3 thành phần Cả/ ba : thành phần phụ trước; cô (thành phần trung tâm); con gái (thành phần phụ sau)

**Dạng 2: Tự luận:**

**Bài tập 1:** Tìm chủ ngữ là cụm danh từ trong những câu sau:

**a)** Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc. *(Bài học đường đời đầu tiên)*

b) Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*(Bài học đường đời đầu tiên)*

c) Nhưng trời giá rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng có ai đoái hoài đến lời chào hàng của em*. (Cô bé bán diêm)*

d) Tất cả các ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời. *(Cô bé bán diêm)*

***Gợi ý***

Các chủ ngữ là cụm danh từ trong các câu:

a) Hai cái răng đen

b) Những ngọn cỏ

C) khách qua đường

d) Tất cả các ngọn nến

**Bài tập 2: Xác định danh từ trung tâm, các thành tố phụ của các cụm danh từ làm chủ ngữ trong bài tập 1.**

**Gợi ý**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Thành phần trước** | **Thành phần trung tâm** | **Thành phần sau** |
| **a** | hai | cái răng | đen nhánh |
| **b** | những | ngọn cỏ |  |
| **c** |  | khách | qua đường |
| **d** | Tất cả/các | ngọn nến |  |

**Bài tập 3:** Tìm một cụm danh từ trong truyện *Cô bé bán diêm*. Từ danh từ trung tâm đó, hãy tạo ra ba cụm danh từ khác.Đặt câu với mỗi cụm danh từ tạo được.

**Gợi ý**

\*Một cụm danh từ trong truyện Cô bé bán diêm: *hai ngôi nhà;* Danh từ trung tâm: *ngôi nhà.*

\*Ba cụm danh từ khác:

*- những ngôi nhà ấy*

*- ngôi nhà xinh xắn kia*

*- ngôi nhà của chúng tôi...*

*\**Đặt câu: HS tự đặt câu.

**Bài tập 4:** So sánh những câu văn sau đây và rút ra nhận xét về tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chủ ngữ trong câu:

a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*

*- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*

b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

*- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

**Gợi ý làm bài**

Tác dụng của việc dùng cụm từ làm thành phần chính của câu:

a. *- Em bé vẫn lang thang trên đường.*

*- Em bé đáng thương, bụng đói rét vẫn đang lang thang trên đường.*

Cụm danh từ có tác dụng làm rõ cảnh ngộ éo le, sự đáng thương, bất hạnh của cô bé.

b. *- Em gái đang dò dẫm trong đêm tối.*

*- Một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.*

Chủ ngữ là cụm danh từ giúp câu cung cấp thông tin nhiều hơn chủ ngữ là danh từ.

Trong hai câu có chủ ngữ là cụm danh từ, chủ ngữ không chỉ cung cấp thông tin về chủ thể của hành động *(em bé)* mà còn cho thấy ý nghĩa về số lượng *(một)* và đặc điểm rất tội nghiệp, nhỏ bé, đáng thương của em bé *(đáng thương, bụng đói rét; nhỏ, đầu trần, chân đi đất).* Từ đó câu văn còn thấy rõ thái độ thương cảm, xót xa của người kể chuyện với cảnh ngộ đáng thương, khốn khổ của cô bé bán diêm.

**Bài tập 5:** Mở rộng chủ ngữ thành cụm danh từ:

*a. Gió vẫn thổi rít vào trong nhà.*

*b. Lửa tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*

**Gợi ý**

*a. Gió /vẫn thổi rít vào trong nhà.*

*Một vài cơn gió/ vẫn thổi rít vào trong nhà, giấc ngủ trưa trôi qua trong tiếng gió.*

*b. Lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng.*

*Một vài đốm lửa/ tỏa ra hơi nóng dịu dàng, xoa dịu cơn giá lạnh, đôi bàn tay không còn co ro, lạnh buốt nữa.*

**Bài tập 6:**  Em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn khoảng (5-7 câu) về cảnh cô bé bán diêm gặp lại bà trên thiên đường, trong đó có sử dụng ít nhất một cụm danh từ làm thành phần chủ ngữ của câu.

**Gợi ý**

Bà dắt tay cô bé bán diêm về trời. Em đã gặp được tất cả các thiên thần bé xíu, xinh xinh. Mỗi thiên thần có một đôi cánh trắng toát, mượt mà đằng sau lưng. Trên tay họ là những chiếc kèn để thổi chào mừng em. Cô bé rất háo hức. Vừa đi, em vừa nhảy chân sáo. Có lẽ lâu lắm rồi, em mới được thực sự là một đứa trẻ như bây giờ. Cổng thiên đường dẫn vào bên trong mới thật rộng lớn, sáng lên một màu vàng lấp lánh. Nó mở ra một vùng đất rộng mênh mông, tươi đẹp, có biết bao nhiêu là hoa. Cô bé đứng sững lại. Chưa bao giờ em thấy nơi nào tràn ngập màu sắc như thế này. Nước mắt chảy dài trên khuôn mặt em, vì quá hạnh phúc, vì xúc động. Em tiến vào trong thiên đường. Ở đây có rất nhiều người, họ vui vẻ, thân thiện. Em cảm thấy hạnh phúc vô cùng.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**I. Tìm hiểu chung về bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

**1. Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là gì?**

- Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ là kể lại một việc làm, một hoạt động, một tình huống,… mà người viết đã trực tiếp trải qua.

- Trong bài viết, người kể thường xưng “tôi” – ngôi thứ nhất.

**2. Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

- Xác định một sự việc, một tình huống hoặc hoạt động đáng nhớ mà em đã trực tiếp trải qua hoặc tham gia.

**Ví dụ**: một chuyến tham quan, một lần mắc lỗi,…

- Được kể từ ngôi thứ nhất

- Tập trung vào sự việc đã xảy ra.

- Sắp xếp các sự việc, chi tiết theo một trình tự hợp lí.

- Sử dụng các chi tiết miêu tả cụ thể về thời gian, không gian, nhân vật và diễn biến câu chuyện,

- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể, rút ra được bài học hoặc kinh nghiệm sau trải nghiệm đối với người viết.

**3. Các bước**

**Đề bài: *Viết bài văn (khoảng 2 trang giấy) kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.***

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết.

- Nhớ lại một chuyến đi có nhiều kỉ niệm của em.

- Xem lại ảnh về chuyến đi (nếu có).

**2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**

**- HS điền vào phiếu tìm ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | ………………………………………………. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | ………………………………………………. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | ………………………………………………. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | ………………………………………………. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | ………………………………………………. |

**- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**

*Mở bài*: Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ. ( giới thiệu chuyến đi đáng nhớ)

*Thân bài*: Kể diễn biến trải nghiệm ( Kể lại diễn biến của chuyến đi đó đã diễn ra như thế nào)

+ Lí do có chuyến đi

+ Kể lại hành trình chuyến đi:Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...)

*Kết bài*:

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

**3. Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể về chuyến đi đáng nhớ của mình.

**4.Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**

Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Bài viết đã giới thiệu được chuyến đi đáng nhớ chưa?

... ...........................................................................................................................

2.Nội dung bài viết đã được sắp xếp theo trình tự thời gian chưa?(Nếu chưa, hãy thay đổi như thế nào cho hợp lí).

..............................................................................................................................

3.Bài có sử dụng nhất quán từ ngữ xưng hô không?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

……………………………………………………………………………………………

✪ **THỰC HÀNH VIẾT: KỂ LẠI MỘT CHUYẾN ĐI ĐÁNG NHỚ**

**Đề 01**:

*Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*

**Đề 02**:

*Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống lá lành đùm lá rách. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

**🡺GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:**

**Đề 01:** *Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*.

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến du lịch biển Hạ Long cùng gia đình sau khi kết thúc năm học lớp 4.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến du lịch biển Hạ Long cùng gia đình: chuẩn bị từ tối hôm trước; quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi vịnh Hạ Long, những nơi vui chơi,..

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm,

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại tranh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến đi du lịch biển và khu vui chơi ở Hạ Long khi kết thúc năm học lớp 4. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Đi cùng bố mẹ, em gái. * Mọi người trong gia đình cùng chuẩn bị đồ cho chuyến đi 3 ngày 2 đêm; cả nhà thuê tắc –xi đi; cùng nhau tham gia các trò chơi khu vui chơi, tắm biển,.. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Tối hôm trước chuẩn bị🡪Quang cảnh trên đường đi🡪tham quan khu vui chơi Sunword Hạ Long, tham quan vườn Nhật Bản, đi cáp treo khám phá vòng quay mặt trời Sun Wheel🡺khám phá vịnh Hạ Long, ngắm nhìn Hòn Trống Mái, khám phá hang Đầu Gỗ, động Thiên Cung,…🡺ghé thăm đảo Tuần Châu , xem tổ chức sân khấu nhạc nước, cá heo biểu diễn🡺 tắm biển Bãi Cháy, thưởng thức các món ăn hải sản nơi đây. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận vẻ đẹp đa dạng của thiên nhiên đất nước, thấy vui sướng và hạnh phúc khi được cùng gia đình tham gia các trò chơi, khám phá nhiều cảnh đẹp ở Hạ Long. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều vô cùng thích thú với chuyến đi. * Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm Hạ Long vào dịp gần nhất. |

**\* Lập dàn ý:**

**Mở bài:**

**Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ: chuyến đi Hạ Long cùng gia đình**

Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó.

**Thân bài**:

\*Nêu lí do có chuyến đi đáng nhớ.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.

\*Kể lại hành trình chuyến đi:Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...):

- Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi.

- Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối.  
Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới.  
Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào.

- Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long.

**Kết bài:**

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

**Đề 02:** *Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam của cả khối do nhà trường tổ chức năm lớp 5.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng các bạn: chuẩn bị từ tối hôm trước; quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, những trò chơi, những món quà lưu niệm,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại tranh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam của cả khối do nhà trường tổ chức năm lớp 5. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô ban giám hiệu, các thầy cô chủ nhiệm; đại diện phụ huynh các lớp khối 5 cùng toàn thể HS khối 5. * Các lớp chuẩn bị đồ ăn trên xe (mỗi lớp 1 xe riêng); cùng nhau tham gia các trò chơi tại khu tham quan; cùng nhau ăn trưa ở nhà hàng. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Tối hôm trước chuẩn bị * 5h00 mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi tham quan lúc 8h30 * Mọi người theo chân anh hướng dẫn viên du lịch để tham quan các địa điểm nổi tiếng ở làng văn hoá. * Cùng tham gia các trò chơi tập thể * 11h30: ăn trưa, nghỉ ngơi * Chơi và tham quan đến 4h00, ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Được tham quan khu các làng dân tộc, mỗi làng được xây dựng theo kiến trúc độc đáo của dân tộc mình, người dân nhiệt tình, hiếu khách giới thiệu văn hoá của dân tộc mình. |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta. Thấy thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều vô cùng thích thú với chuyến đi. * Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất. |

**\* Lập dàn ý:**

**Mở bài:**

**Giới thiệu trải nghiệm đáng nhớ: chuyến đi tham quan trải nghiệm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội.**

Thời học sinh sẽ thật thiếu sót nếu không có các chuyến đi trải nghiệm, tham quan cùng thầy cô, bè bạn thân yêu. Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ mãi chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng thầy cô và các bạn năm cuối cấp tiểu học.

**Thân bài**:

**\*Nêu lí do có chuyến đi đáng nhớ:**

Năm cuối cấp tiểu học, để tạo cơ hội cho HS tham quan, trải nghiệm sáng tạo để mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hoá dân tộc, sau khi chúng em thi hết học kì I, nhà trường phối hợp với phụ huynh các lớp đã tổ chức một chuyến đi thật ý nghĩa cho HS toàn khối 5 của trường. Chúng em được đến thăm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Em và các bạn vô cùng háo hức, sốt sắng cùng bố mẹ, thầy cô chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi trọn một ngày dài ấy.

**\*Kể lại hành trình chuyến đi:**Thời gian; không gian; những nhân vật có liên quan; kể lại các sự việc ( bắt đầu, trên đường, điểm đến ... kết hợp với miêu tả quang cảnh thiên nhiên...):

- Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào một ngày cuối tháng 12 sau một khoảng thời gian học tập căng thẳng cho kì thi cuối học kì I. Đúng 5h00 sáng, tất cả mọi người cùng hành lí đã có mặt đông đủ tại sân trường để khởi hành chuyến đi. Đó  là một ngày nắng đẹp, trời mới đầu đông nên hơi se lạnh. Thời gian trên xe hơi lâu nhưng cũng khá dễ chịu. Dọc đường, chúng em ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Có bạn do phải dậy sớm nên tranh thủ ngủ một giấc ngon lành, lấy sức cho buổi dạo chơi. Chẳng mấy chốc, xe chúng em đã có mặt ở Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ, se sẽ mơn man mái tóc em.

- Tất cả mọi người xuống xe, trước mắt đã là lối bắt đầu vào khu vực làng. Lên xe điện di chuyển, chúng em ai nấy đều vô cùng ngỡ ngàng xen lẫn bao thích thú khi được khám phá một vòng qua các làng dân tộc. Làng văn hóa các dân tộc được chia làm nhiều khu khác nhau gồm khu các làng dân tộc, khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, khu di sản văn hóa thế giới, khu công viên, khu cây xanh và hồ Đồng Mô...

+  Khu các làng dân tộc: : làng Dao, Tày, Mông, Mường, Khớ Mú, thái, các dân tộc Tây Nguyên, làng dân tộc Khmer, Tháp Chăm và khu ẩm thực. Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng, bước qua cánh cổng giới thiệu, bạn sẽ được thăm nhà ở của người dân tộc đó, nơi có người dân sinh sống.Trong từng khu đều có các hoạt động đặc trưng của dân tộc đó, ví dụ đi cà kheo, ném còn… tha hồ cho bạn thử tài khéo léo.

+ Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí: Nằm ở khu vực trung tâm có nhiệm vụ kết nối cổng chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí những vẫn mang đậm nét văn hóa dân tộc.

Tại đây, thầy và trò chúng em được tham gia nhiều trò chơi tập thể: thi kéo co, thi Đoàn kết – Kết đoàn, …Hơn nữa, chúng em còn được trực tiếp hòa mình vào các nét văn hóa truyền thống các các dân tộc như: cùng ca hát và nhảy múa với vũ điệu Cồng Chiêng của người Ê – đê, Tây Nguyên; cùng người Mông tham gia lễ hội kèn môi…

* Vui chơi đến khoảng 11h30, tất cả đoàn tham quan về nhà hàng ăn trưa, thưởng thức các món đặc sản núi rừng Sơn Tấy như: Cá nheo om, gà đồi luộc, xôi nương,.. Sau một buổi sáng trải nghiệm đầy hứng khởi, ai cũng đói nên mọi người ăn rất ngon lành.
* Cả đoàn chúng em nghỉ ngơi đến khoảng 13h30, sau đó chúng em tiếp tục được anh hướng dẫn viên du lịch dẫn đi tham quan k*hu di sản thế giới và khu công viên và bến thuyền.*

*+ Khu di sản thế giới:* Quần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng của thế giới như *tháp Eiffel*, Vạn lý trường thành, Kim tự tháp Ai Cập…

*+ Khu công viên và bến thuyền:* Khu vực dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của làng văn hóa.

* Quả thực, mỗi nơi trong làng văn hoá đều đem đến cho em những cảm xúc và sự thú vị khác nhau. Còn rất nhiều góc, nhiều nơi mà em chưa có thời gian để đi hết được. Thực sự em không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. 16h00 mọi người trong đoàn cùng điểm danh để lên xe ra về, ai nấy vẫn còn chút lưu luyến tiếc nuối trong ánh mắt.

**Kết bài:**

* Điều gì đáng nhớ nhất ở chuyến đi?

- Suy nghĩ về bài học rút ra từ chuyến đi hoặc mong ước về những chuyến đi bổ ích, lí thú tiếp theo,…

Chuyến đi sẽ là một kỉ niệm thật đẹp của em bên thầy cô và các bạn. Chuyến đi đã giúp em cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta; thấy tình thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể. Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống lá lành đùm lá rách. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một chuyến đi: chuyến đi từ thiện ở vùng cao do trường tổ chức.

- **Nhớ lại các chi tiết**về chuyến đi: công việc chuẩn bị quà từ thiện, quang cảnh trên đường đi; quang cảnh nơi đến, diễn biến buổi trao quà từ thiện; thầy cô, học sinh phát biểu, văn nghệ,…

- C**ảm xúc, suy nghĩ** của em sau chuyến đi từ thiện.

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho chuyến đi (nếu thấy cần thiết). Có thể xem lại ảnh chụp về chuyến đi để lấy thêm tư liệu, khơi gợi cảm xúc.

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

***\* Tìm ý:***

|  |  |
| --- | --- |
| Chuyến đi đáng nhớ nhất là gì? Xảy ra khi nào? | Chuyến từ thiện trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chuyến đi diễn ra vào dịp cuối tháng 12 dương lịch, khi vừa thi hết học kì. |
| Những ai có liên quan đến chuyến đi đó? Họ đã nói và làm gì? | * Các thầy cô nhà trường và đại diện HS của trường. * Thầy Hiệu trường đã phát động hoạt động từ thiện ủng hộ HS vùng sâu vùng sa ngay từ đầu năm học, được GVCN và các HS các lớp hưởng ứng nhiệt tình. Trường còn kêu gọi được một số mạnh thường quân ủng hộ từ thiện. Khi đã quyên góp được số lượng quà và tiền từ thiện nhất định, giáo viên và học sinh của trường tổ chức chuyến đi trao tận tay các em HS vùng cao. |
| Điều gì đã diễn ra ? Theo thứ tự thế nào? | * Từ 18h00 tối thứ 7, mọi người tập trung tại trường để lên xe * Quang cảnh trên đường đi - Đến nơi từ thiện lúc 7h00 sáng chủ nhật. * Mọi người khiêng đồ từ thiện vào khu vực trường tiểu học Phìn Ngan – Bát Xát – Lào Cai. * Tổ chức giao lưu, tặng quà * Ăn bữa cơm đơn sơ cùng GV và HS nhà trường. * Chào từ biệt ra về. |
| Sự việc nào là ấn tượng nhất?Vì sao ? | Hình ảnh một vài em nhỏ chân không đi dép giữa mùa đông lạnh; phát biểu của cô giáo ở dưới xuôi lên công tác tại điểm trường đã 5 năm qua… |
| Cảm xúc của em như thế nào khi chuyến đi diễn ra và khi kể lại chuyến đi đó? | * Cảm nhận những khó khăn, thiếu thốn của thầy và trò vùng cao. * Sau chuyến đi, mọi người trở về nhà, tuy hơi mệt nhưng ai nấy đều thấy chuyến đi rất ý nghĩa * Mong muốn sẽ được tham gia nhiều chuyến đi từ thiện khác, giúp đỡ được thêm nhiều số phận thiệt thòi. |

**\* Lập dàn ý:**

**1. Mở bài:** Giới thiệu chung về chuyến đi từ thiện:

Mục đích của chuyến đi? Được tổ chức vào thời gian nào? Ở đâu? Những ai tham gia?

**2. Thân bài:** Tường thuật lại diễn biến của chuyến đi từ thiện:

- Các việc làm cụ thể:

+ khâu lên kế hoạch, chuẩn bị cho chuyến đi

+ Diễn biến buổi từ thiện: đai biểu các trường phát biểu; trao quà từ thiện; giao lưu văn nghệ;…

- Kết quả.

- Thái độ, tình cảm của những người tham gia.

**3. Kết bài:** Cảm nghĩ của em:

- Hiểu sâu thêm ý nghĩa của câu tục ngữ: *Lá lành đùm lá rách*.

- Nâng cao ý thức tương thân tương ái, tự giác giúp đỡ những người bất hạnh.

**c. Bước 3: Viết bài : HS dựa vào dàn ý để viết.**

**d. Bước 4: Kiểm tra, chỉnh sửa lại bài (theo phiếu chỉnh sửa).**

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** :

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**BÀI VIẾT THAM KHẢO:**

**Đề 01**: *Kể lại chuyến du lịch của em cùng gia đình.*

Đất nước ta vẫn tự hào với rất nhiều bãi biển đẹp trải dài từ Bắc vào Nam, tạo điều kiện cho du lịch biển phát triển. Nghỉ hè hết năm lớp 4, tôi đã có một chuyến tham quan vịnh Hạ Long với bố mẹ và em gái. Chuyến đi đó để để lại cho tôi nhiều trải nghiệm khó quên để tôi nhớ mãi về chuyến đi tuyệt vời đó.

Chuyến đi ấy là phần thưởng mà bố mẹ dành cho tôi sau một năm dài nỗ lực học tập khi tôi xuất sắc trở thành học sinh giỏi của lớp. Trước đó, tôi và em gái mới chỉ được ngắm nhìn biển trên tivi chứ chưa bao giờ được tận mắt nhìn thấy bên ngoài. Trong hình dung của tôi, biển rộng lắm và đẹp lắm. Do đó, tôi vô cùng háo hức, sốt sắng cùng mẹ chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi kéo dài 3 ngày 2 đêm.

Sau bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào giữa tháng 6. Đúng 6h30 sáng khởi hành chuyến đi, cả nhà tôi cùng vi vu trên chiếc xe tacxi với rất nhiều hành lí cho chuyến đi chơi biển. Đó  là một ngày nắng đẹp, từng đám mây trắng nhởn nhơ giăng giăng khắp nền trời xanh ngắt. Dọc đường, chị em tôi ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Chẳng mấy chốc, chúng tôi đã có mặt ở Hạ Long. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ mơn man mái tóc tôi. Đến tầm 10h trưa là chúng tôi đến địa điểm đầu tiên mà chúng tới ghé chơi là Khu du lịch SunWỏld Hạ Long Park. Tại Sun World Hạ Long Park, có vô số những trò chơi thú vị từ dưới nước cho đến khám phá khu vườn vui chơi sống động, hấp dẫn bậc nhất ở khu vui chơi Ba Đèo, công viên rồng và khu công viên nước đại dương. Em cùng bố mẹ, em gái đã trải qua bao cung bậc cảm xúc, từ hồi hộp, sợ hãi đến thích thú khi tham gia các trò chơi mạo hiểm. Chơi đã mệt, cả gia đình đi ăn cơm. Đầu giờ chiều, gia đình em đi khám phá vườn Nhật Bản Zen Garden, xem biểu diễn rối nước trong khuôn viên vườn. Em thích ngắm nhìn đàn cá coi trong Vườn Nhật Bản. Nhưng thích thú nhất là được ngồi trên vòng quay mặt trời Sun Wheel để ngắm nhìn toàn cảnh thành phố Hạ Long trên cao với ánh sáng rực rỡ, lung linh khi trời chuyển tối.  
Sang ngày thứ 2, buổi sáng, em cùng gia đình khám phá vịnh Hạ Long – nơi được xếp loại kì quan thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long đẹp lắm. Mặt biển rộng mênh mông, nước biển trong xanh màu ngọc bích. Những con sóng nhỏ, sóng to lăn tăn. Đi tàu trên biển em được ngắm những hang động kì vĩ. Hang Sửng Sốt tuyệt đẹp. Trần hang cao,rộng. Có những cột đỏ bằng nhũ thạch được hình thành từ hàng ngàn năm trước tạo ra những bức tường đẹp kì lạ. Tiếp đến là hang Đầu Gỗ. Nơi đây, ghi dấu chiến thắng Bạch Đằng vang dội của dân tộc ta. Còn kia nữa là hòn Trống Mái, rêu phong cổ kính, nó như chú gà trống và gà mái đang quấn quýt bên nhau. Bên này là chú gà trống oai phong, vươn cổ tới tận trời xanh; còn bên kia là cô gà mái xinh xắn, dịu dàng. Ngắm nhìn cảnh Vịnh Hạ Long em như lạc vào trong chuyện cổ tích thần kì, tâm hồn em như đẹp hơn, bay bổng hơn. Vịnh Hạ Long thật xứng đáng là một trong bảy kì quan thiên nhiên của thế giới.  
Buổi chiều của ngày thứ 2, gia đình em đến thăm là đảo Tuần Châu. Đây là nơi cung cấp rau xanh cho thành phố.Em được tới thăm một ngôi nhà bằng tre nứa, song mây đơn sơ đã được dựng cách đây rất lâu. Đó là nơi nghỉ chân của Bác Hồ sau mỗi lần đi thăm vịnh. Trên đảo Tuần Châu, buổi tối, người ta còn tổ chức sân khấu nhạc nước và xiếc cá heo. Bố mẹ cũng đưa hai chị em em đi xem. Em và em gái rất thích thú và chạy nhảy tung tăng. Đó thực sự là một buổi tối rất tuyệt vời. Khi về đến chỗ nghỉ, cả nhà tôi đều thấm mệt nhưng ai nấy vẫn háo hức, thích thú đi ngắm cảnh thành phố Hạ Long về đêm. Cả thành phố lung linh ánh điện trong làn gió mát rượi từ biển thổi vào.

Ngày cuối cùng của chuyến đi, cả gia đình em đi tắm biển ở Bãi Cháy nằm theo bờ vịnh Hạ Long. Đến đây, em hò reo thích thú cùng làn gió biển lồng lộng. Bãi cát vàng óng trải dài dọc bờ biển. Sóng biển lăn tăn đập vào bờ, từng đợt sóng nối tiếp nhau đùa giỡn. Sau khi tắm biển, chúng tôi tận hưởng những trái dừa tươi ngay trên bờ và ngắm cảnh Bãi Cháy. Đó là một khu du lịch, hấp dẫn khách trong và ngoài nước với địa hình là một quả đồi thấp thoai thoải, được bao quanh bởi những hàng thông cổ thụ. Nơi đây, các tòa nhà cao tầng mọc lên như nấm, mang lại cho thành phố biển một dáng vẻ hiện đại. Khung cảnh nơi đây khiến em thực sự không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Hạ Long.

Hạ Long thật là đẹp! Vẻ đẹp ấy chính là món quà độc đáo nhất mà thiên nhiên ban tặng cho con người và vùng đất nơi đây. Suốt chuyến đi, em đa được mở rộng tầm hiểu biết về vẻ đẹp của thiên nhiên, thưởng thức ẩm thực và biết được bao nét văn hoá của vùng biển đẹp đẽ này, có được những phút giây thật hạnh phúc bên những người thân yêu. Nếu có dịp, các bạn hãy đến thăm vịnh Hạ Long để chiêm ngưỡng và tận hưởng những kì thú của thiên nhiên, các bạn nhé!

**Đề 02**: *Kể lại chuyến đi tham quan trải nghiệm của em cùng bạn bè ở trường.*

Thời học sinh sẽ thật thiếu sót nếu không có các chuyến đi trải nghiệm, tham quan cùng thầy cô, bè bạn thân yêu. Cho đến bây giờ, em vẫn còn nhớ mãi chuyến tham quan làng văn hoá các dân tộc Việt Nam cùng thầy cô và các bạn năm cuối cấp tiểu học.

Nam cuối cấp tiểu học, để tạo cơ hội cho HS tham quan, trải nghiệm sáng tạo để mở rộng hiểu biết về lịch sử, văn hoá dân tộc, sau khi chúng em thi hết học kì I, nhà trường phối hợp với phụ huynh các lớp đã tổ chức một chuyến đi thật ý nghĩa cho HS toàn khối 5 của trường. Chúng em được đến thăm làng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở thuộc khu du lịch Đồng Mô, Sơn Tây, Hà Nội. Em và các bạn vô cùng háo hức, sốt sắng cùng bố mẹ, thầy cô chuẩn bị những đồ cần thiết cho chuyến đi trọn một ngày dài ấy.

Bao ngày chờ đợi, cuối cùng cũng đến ngày đó. Chuyến đi được diễn ra vào một ngày cuối tháng 12 sau một khoảng thời gian học tập căng thẳng cho kì thi cuối học kì I. Đúng 5h00 sáng, tất cả mọi người cùng hành lí đã có mặt đông đủ tại sân trường để khởi hành chuyến đi. Đó  là một ngày nắng đẹp, trời mới đầu đông nên hơi se lạnh. Thời gian trên xe hơi lâu nhưng cũng khá dễ chịu. Dọc đường, chúng em ai tíu tít cười nói, có lúc oà lên ngạc nhiên khi ngắm nhìn những khung cảnh dọc đường đi, nào là những toà nhà cao tầng đồ sộ, những dãy núi hùng vĩ,… Có bạn do phải dậy sớm nên tranh thủ ngủ một giấc ngon lành, lấy sức cho buổi dạo chơi. Chẳng mấy chốc, xe chúng em đã có mặt ở Làng văn hóa các dân tộc Việt Nam. Ở đây, không khí thật trong lành và dễ chịu. Những làn gió nhè nhẹ, se sẽ mơn man mái tóc em.

Khoảng 8h30, xe đã di chuyển đến địa điểm tham quan trải nghiệm. Tất cả mọi người xuống xe, trước mắt đã là lối bắt đầu vào khu vực làng. Lên xe điện di chuyển, chúng em ai nấy đều vô cùng ngỡ ngàng xen lẫn bao thích thú khi được khám phá một vòng qua các làng dân tộc. Làng văn hóa các dân tộc được chia làm nhiều khu khác nhau gồm khu các làng dân tộc, khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí, khu di sản văn hóa thế giới, khu công viên, khu cây xanh và hồ Đồng Mô...  Khu các làng dân tộc: : làng Dao, Tày, Mông, Mường, Khớ Mú, thái, các dân tộc Tây Nguyên, làng dân tộc Khmer, Tháp Chăm và khu ẩm thực. Khu các làng dân tộc được xây dựng thành quần thể tái hiện các cấu trúc làng, bản của các dân tộc Việt Nam với quy hoạch và kiến trúc dân gian nhằm giới thiệu, gìn giữ và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của cộng đồng 54 dân tộc Việt Nam. Ở mỗi làng, bước qua cánh cổng giới thiệu, bạn sẽ được thăm nhà ở của người dân tộc đó, nơi có người dân sinh sống.Trong từng khu đều có các hoạt động đặc trưng của dân tộc đó, ví dụ đi cà kheo, ném còn… tha hồ cho bạn thử tài khéo léo*.*

Khu trung tâm văn hóa và vui chơi giải trí nằm ở khu vực trung tâm có nhiệm vụ kết nối cổng chính và các khu chức năng. Đây là một trung tâm hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí những vẫn mang đậm nét văn hóa dân tộc. Tại đây, thầy và trò chúng em được tham gia nhiều trò chơi tập thể: thi kéo co, thi Đoàn kết – Kết đoàn, …Hơn nữa, chúng em còn được trực tiếp hòa mình vào các nét văn hóa truyền thống các các dân tộc như: cùng ca hát và nhảy múa với vũ điệu Cồng Chiêng của người Ê – đê, Tây Nguyên; cùng người Mông tham gia lễ hội kèn môi…

Vui chơi đến khoảng 11h30, tất cả đoàn tham quan về nhà hàng ăn trưa, thưởng thức các món đặc sản núi rừng Sơn Tấy như: Cá nheo om, gà đồi luộc, xôi nương,.. Sau một buổi sáng trải nghiệm đầy hứng khởi, ai cũng đói nên mọi người ăn rất ngon lành. Cả đoàn chúng em nghỉ ngơi đến khoảng 13h30, sau đó chúng em tiếp tục được anh hướng dẫn viên du lịch dẫn đi tham quan k*hu di sản thế giới và khu công viên và bến thuyền Khu di sản thế giới gồm q*uần thể tái hiện các công trình kiến trúc nổi tiếng của thế giới như *tháp Eiffel*, Vạn lý trường thành, Kim tự tháp Ai Cập,…  *Khu công viên và bến thuyền là k*hu vực dịch vụ gắn với mặt nước hồ Đồng Mô và cổng B của làng văn hóa.

Quả thực, mỗi nơi trong làng văn hoá đều đem đến cho em những cảm xúc và sự thú vị khác nhau. Còn rất nhiều góc, nhiều nơi mà em chưa có thời gian để đi hết được. Thực sự em không muốn rời, nhưng rồi cũng phải đến lúc chia tay với Làng văn hoá các dân tộc Việt Nam. 16h00 mọi người trong đoàn cùng điểm danh để lên xe ra về, ai nấy vẫn còn chút lưu luyến tiếc nuối trong ánh mắt.

Chuyến đi sẽ là một kỉ niệm thật đẹp của em bên thầy cô và các bạn. Chuyến đi đã giúp em cảm nhận, hiểu biết thêm sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc anh em trên đất nước ta; thấy tình thầy cô, bạn bè thêm gắn kết qua các trò chơi tập thể. Mong muốn sẽ được quay trở lại thăm làng văn hoá các dân tộc vào dịp gần nhất.

**Đề 03:** *Dân tộc ta có truyền thống “lá lành đùm lá rách”, tương thân tương ái. Chắc hẳn em đã có ít nhất một lần làm từ thiện hoặc tham gia một hoạt động từ thiện. Bằng trải nghiệm của bản thân, em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi từ thiện đáng nhớ, có ý nghĩa nhất với em.*

“Thương người như thể thương thân”, đạo lí đó luôn nhắc nhở chúng ta hãy yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Đó cũng là đạo lí mà chúng em luôn được thầy cô dạy bảo. Vào cuối tháng 12 vừa rồi, trường em đã tổ chức chuyến đi từ thiện đến trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

Ngay từ đầu năm học, thầy Hiệu trưởng trường em đã phát động phong trào ủng hộ các bạn HS vùng sâu, vùng sa, biên giới, hải đạo. Đặc biệt, theo tìm hiểu và được nghe thầy cô chia sẻ, chúng em hiểu hơn về điều kiện khó khăn trong học tập cũng như trong kinh tế của gia đình các em học sinh trường tiểu học Phìn Ngan, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Theo sự góp ý của các thầy cô, em đã cùng các bạn trong lớp lên kế hoạch quyên góp các vật dụng sinh hoạt hằng ngày như quần áo, đồ dùng học tập như bút, thước, sách vở, …, có cả những chiếc áo mưa, đôi ủng, đôi giày được gói ghém cẩn thận. Tuy là những món đồ cũ nhưng chúng em luôn hi vọng rằng sẽ giúp một phần nào đó cho cuộc sống của các bạn nơi vùng cao. Cũng có một số bạn lớp em ủng hộ cả những đồ dùng mới mua, còn mới tinh như bạn Yến ủng hộ cả chiếc balo mới tinh, bạn Tiến Anh ủng hộ cả một chiếc áo khoác mới mua,… Đó là những món đồ các bạn đã tiết kiệm tiền ăn sáng để mua tặng các em nhỏ khó khăn hơn, Phong trào ủng hộ các lớp khác trong trường em cũng rất hồ hởi. Đến sát ngày đi từ thiện, từng lớp mang đồ ủnh hộ tập kết ở nhà đa năng, bao lớn, bao bé được sắp xếp rất gọn gàng, ngăn nắp theo từng loại. Nhiều nhất có lẽ là vở viết và các đồ dùng học tập. Bên cạnh đồ hiện vật, trường em còn quyên góp được số tiền hơn 15 triệu đồng từ các thầy cô, HS và các cô chú mạnh thường quân ngoài nhà trường. Em rất vui mừng ki được là một trong 7 bạn HS đại diện cùng đoàn đi với thầy cô. Chúng em rất nóng lòng được cùng thầy cô nhà trường đem trao tận tay các bạn nhỏ những món quà ý nghĩa đó.

Đúng 18h00 tối hôm thứ 7, mọi người đã tạp hợp hết hành lí lên xe, xe lăn bánh, em với niềm hăm hở và háo hức hơn so với ngày thường khi ngồi trên xe đi đến một miền đất mới, được gặp các bạn mới và còn nhiều điều mới mẻ đang chờ đón em trong chuyến đi từ thiện này. Ngồi ở trên xe, các thầy cô và HS cùng hát những bài hát vui rộn ràng, tưởng như con đường lên vùng núi cao như bớt xa. Những giai điệu của bài hát “Em là búp măng non” hay “Nối vòng tay lớn” đã tạo nên không khí thật náo nhiệt và sự ấm áp trong tiết trời cuối đông. Sau hơn10 tiếng ngồi trên xe vừa đi vừa nghỉ, tuy có hơi mệt một chút vì đường gồ ghề và nhiều ổ gà nhưng nụ cười luôn nở trên môi thầy cô và các bạn. Đúng 7h00 sáng chủ nhật, đoàn từ thiện trường em bắt đầu di chuyển vào điểm trường Phìn Ngan. Được thông báo trước, các thầy cô và các bạn trường tiểu học Phìn Ngan đã chuẩn bị rất chu đáo và đón tiếp đoàn trường em rất nhiệt tình và niềm nở. Các em nhỏ mặc bộ quần áo đẹp hơn, sân trường, lớp học được quét dọn sạch sẽ, bảng đen được lau chùi kĩ càng, bàn ghế được sắp xếp ngay ngắn. Mọi thứ thật tươm tất và sẵn sàng để đón những vị khách từ xa đến. Ngoài kia, những vườn rau xanh tươi tốt của những lớp học bán trú được chăm sóc và làm cỏ sạch sẽ. Luống rau sạch sẽ mang lại những bữa ăn đạm bạc nhưng giàu tình đoàn kết và sự che chở lẫn nhau của các bạn ở vùng cao phải sống xa cha mẹ. Trước khi đến đây, chúng em được biết gia đình các bạn rất khó khăn, đồng thời điều kiện đi lại rất nguy hiểm. Những lúc trời mưa thì lũ quét, bùn lầy, trời nắng thì đất nứt nẻ, khô cằn. Và có thể, chính những điều đó đã tôi luyện cho các bạn học sinh nơi đây sự chăm chỉ, chịu khó.

Em cùng các thầy cô và các bạn vận chuyển em những thùng mì tôm, những bao gạo, tập sách vở, đồ dùng đã quyên góp… từ trên ô tô xuống, di chuyển vào khu vực tổ chức lễ trao quà từ thiện. Sau lời giới thiệu và màn vỗ tay giòn giã của các thầy cô giáo và các em nhỏ trường tiểu học Phìn Ngan, thầy Hiệu trưởng trường em lên phát biểu và giới thiệu về đoàn từ thiện. Giây phút đúng lên cùng vẫy tay, gửi lời chào đến trường bạn, em thấy vô cùng tự hào và xúc động. Đoàn từ thiện trường em lần lượt trao quà cho các em nhỏ theo từng tốp. Nhìn những nụ cười hồn nhiên, những ánh mắt trong veo ánh lên niềm hạnh phúc của các em khi được nhận quà, em thấy hạnh phúc vô cùng. Em ấn tượng nhất với hình ảnh của một em nhỏ khi lên nhận quà còn đi chân đất giữa tiết trời mùa đông, thật sự rất xót xa. May quá, trong số quà gửi tặng, mọi người nhanh chóng tìm ra một đôi dép cho em đi tạm… Nhìn HS của mình phấn khởi nhận quà, các thầy cô trường tiểu học Phìn Ngan không ném được niềm xúc động và gửi lời cảm ơn sâu sắc đến đoàn từ thiện. Qua lời chia sẻ của cô Hiệu trưởng điểm trường tiểu học Phìn Ngan, nơi đây thiếu thốn về mọi mặt. Các em HS đã vất vả, các thầy cô giáo nơi đây còn vất vả hơn, có những thầy cô phải xa gia đình lên công tác trên này đã hơn chục năm, không nỡ bỏ lại các em mà đi… Buổi phát quà từ thiện có thật nhiều tiếng cười, niềm vui, nhưng đâu đó là những giọt nước mắt phải lau vội.

Đoàn phát quà xong thì trời cũng đã trưa. Cô Hiệu trưởng trường tiểu học Phìn Ngan đã nhiệt tình mời đoàn ở lại dùng bữa cơm rau rừng với cô trò nhà trường. Mọi người chia nhau đi hái rau và nấu cơm. Đoàn trường em góp mấy gói xúc xích, ít chả giò được mang theo. Mọi người đều vui vẻ trò chuyện và sẻ chia công việc với nhau vô cùng thân thiết và gần gũi. Bữa cơm giữa núi rừng Tây Bắc đạm bạc mà chan chứa tình người. Nhìn những em nhỏ cầm những cây xúc xích ăn ngon lành mà lòng em thấy thật vui.

Khi đã thu dọn xong mọi thứ, đúng 14h00, Đoàn chào tạm biệt cô trò trường Tiểu học Phìn Ngan để ra về. Mọi người ai nấy đều lưu luyến, bịn rịn chẳng muốn rời. Buổi từ thiện đã để lại cho em những kỉ niệm khó quên và có những người bạn mới thật thú vị. Hy vọng rằng sau này em có thể tham gia nhiều hoạt động từ thiện hơn nữa để làm những việc có ích.

Cuộc sống này sẽ tốt đẹp hơn nếu chúng ta biết cho đi, lan toả tình yêu thương tới mọi người. Chuyến đi từ thiện nơi vùng cao là một chuyến đi đáng nhỡ, để lại cho em nhiều điều bổ ích. Đó là những bài ngoại khóa, hay những bài học thực tế để em có thể hiểu cuộc sống này nhiều hơn nữa. Em thấy mình may mắn hơn các em nhỏ vùng cao khi được sống trong hoàn cảnh đủ đầy hơn, được cha mẹ, thầy cô quan tâm. Em cũng tự hứa với lòng mình sẽ tích cực làm thêm nhiều việc tốt, tích cực làm từ thiện hơn nữa bởi *“Sống trên đời sống* *cần có một tấm lòng”*

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 6**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian (phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 10 | 10 | 10 | 5 | 10 | 5 | 0 | 0 | 04 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội |  |  |  |  | 20 | 20 |  |  | 01 | 20 | 20 |
| 3 | Viết bài văn tự sự |  |  |  |  |  |  | 50 | 50 | 01 | 50 | 50 |
| **Tổng** | | **10** | **10** | **10** | **5** | **30** | **25** | **50** | **50** | **06** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **10** | | **10** | | **30** | | **50** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **20** | | | | **80** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | ĐỌC HIỂU | Truyện đồng thoại | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt chính.  - Nhận biết các hình ảnh, từ ngữ thể hiện nội dung của văn bản.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết/ hình ảnh trong việc khắc họa nhân vật và chủ đề văn bản.  **Vận dụng:**  **-** Rút ra thông điệp ý nghĩa cho bản thân. | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| 2 | VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI | Viết đoạn văn khoảng 150 chữ nêu vai trò của tình bạn. | **Vận dụng**:  - Biết vận dụng kiến thức viết đoạn văn trình bày suy nghĩ chi tiết ấn tượng trong một truyền thuyết đã học hoặc đã đọc. |  |  | **1** |  | 1 |
| 3 | VIẾT BÀI VĂN TỰ SỰ | Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của bản thân. | **Vận dụng cao**:  - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện văn hóa (hoặc một sinh hoạt văn hóa)  trong cuộc sống. |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** | | |  | 2 câu | 1 câu | 2 câu | 1 câu | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **10** | **10** | **30** | **50** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **20** | | **80** | | **100** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3,0 điểm)**

Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“Gió bấc thổi ào ào qua khu rừng vắng. những cành cây khẳng khiu chốc chốc run lên bần bật. Mưa phùn lất phất…Bên gốc đa, một chú Thỏ bước ra, tay cầm một tấm vải dệt bằng rong. Thỏ tìm cách quấn tấm vải lên người cho đỡ rét, nhưng tấm vải bị gió lật tung, bay đi vun vút. Thỏ đuổi theo. Tấm vải rơi tròng trành trên ao nước. Thỏ vừa đặt chân xuống nước đã vội co lên. Thỏ cố khều nhưng đưa chân không tới.

Một chú Nhím vừa đi đến. Thỏ thấy Nhím liền nói:

- Tôi đánh rơi tấm vải khoác!

- Thế thì gay go đấy!Trời rét, không có áo khoác thì chịu sau được.

Nhím nhặt chiếc que khều… Tấm vải dạt vào bờ, Nhím nhặt lên, giũ nước, quấn lên người Thỏ:

- Phải may thành một chiếc áo, có thế mới kín được.

- Tôi đã hỏi rồi. Ở đây chẳng có ai may vá gì được.

Nhím ra dáng nghĩ:

- Ừ! Muốn may áo phải có kim. Tôi thiếu gì kim.

Nói xong, Nhím xù lông. Quả nhiên vô số những chiếc kim trên mình nhím dựng lên nhọn hoắt.

Nhím rút một chiếc lông nhọn, cởi tấm vải trên mình Thỏ để may. [...]

*(“Trích Những chiếc áo ấm, Võ Quảng)*

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

**Câu 2.** Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động gì?

**Câu 3.** Hành động của Nhím nói lên điều gì?

**Câu 4.** Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Phần II. Làm văn ( 7,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm)** Viết đoạn văn khoảng 150 chữ nêu vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

**Câu 2 (5.0 điểm):** Kể lại một chuyến đi đáng nhớ của em.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần I. Đọc – hiểu văn bản (3,0 điểm)** | | |
| ***1*** | Phương thức biểu đạt chính: Tự sự | 0.5 |
| ***2*** | Khi thấy Thỏ bị rơi chiếc áo khoác xuống nước, Nhím đã có hành động  - lấy giúp bạn chiếc áo khoác bị rơi xuống nước, giũ nước, quấn áo lên người cho Thỏ;  - nhổ một chiếc lông trên người mình làm cây kim để may áo cho bạn.  *(Trả lời đầy đủ: 0.5 đ; Trả lời được 1 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 đ*) | 0.5 |
| ***3*** | Hành động của Nhím cho thấy:  - Nhím là người bạn nhân hậu, tốt bụng, luôn quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ bạn bè.  - Tình bạn vô tư, trong sáng của Nhím và Thỏ. | 1.0 |
| ***4*** | Từ đoạn văn trên, em rút ra cho mình những thông điệp:   * Hãy quan tâm, giúp đỡ mọi người, nhất là khi họ gặp khó khăn. * Để xây dựng tình bạn cần sự chân thành, trong sáng, không toan tính. * **Tình yêu thương giúp ta vượt qua mọi khó khăn, gian khổ.**   ***(HS có thể đưa ra thông điệp phù hợp là cho điểm, mỗi thông điệp đúng 0,25, tối đa 0,5đ)*** | 1.0 |
| **Phần II. Làm văn ( 7,0 điểm)** | | |
| ***1*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* Vai trò của tình bạn trong cuộc sống. | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  - **Mở đoạn:** Dẫn dắt được vấn đề: vai trò của tình bạn trong đời sống.  - **Thân đoạn:**  Tình bạn có ý nghĩa rất lớn với mỗi con người.  + Tình bạn mang đến niềm vui, hạnh phúc.  + Tình bạn khiến cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.  + Tình bạn giúp ta có thêm niềm tin, nghị lực vượt qua những khó khăn, thử thách, giúp con người vươn đến thành công.  + Có bạn ta nơi để sẻ chia những yêu thương, vui buồn của cuộc . ..  (HS biết dùng một vài dẫn chứng trong văn học hay trong thực tế để làm rõ vai trò của tình bạn)  **+ Kết đoạn:** Khẳng định lại vấn đề, liên hệ. | 1,0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***2*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm)*: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến chuyến đi theo một trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về chuyến đi, bày tỏ tình cảm của bản thân. | 0.25 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một chuyến đi đáng nhớ. | 0.5 |
| **c***. Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo hướng sau:   * Nêu lí do xuất hiện chuyến đi: * Trình bày diễn biến chuyến đi:   + Thời gian, địa điểm  + Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân  + Tình cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc,… của người thân. | 3.0 |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. | 0,5 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 6**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi đã cho:**

*“...Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khỏang rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê*– Thạch Lam)

**Câu 1:** Đoạn văn trên có các phương thức biểu đạt nào?

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của văn bản trên?

**Câu 3:** Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

**Câu 4:** Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ trong câu *“Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”.*

**Câu 5:** Tìm 2 câu tục ngữ, ca dao, danh ngôn... nó về tình yêu thương con người.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà hoàn thành cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

**B4: Kết luận, đánh giá.**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên là: tự sự và miêu tả **Câu 2:** Nội dung văn bản: Gia cảnh nghèo túng, đói khổ của nhà mẹ Lê.

**Câu 3:** Nhân vật chính trong văn bản là bác Lê.

**Câu 4:** Biện pháp tu từ so sánh *“Dưới manh áo nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết”* [so sánh con người với con vật, lại là con vật chết]

Tác dụng:

+ Đây là 1 hình ảnh đầy ám ảnh, khắc sâu sự nghèo khổ, tội nghiệp, đáng thương của nhà bác Lê.

+ Bộc lộ niềm thương cảm, xót xa của nhà văn đối với tình cảnh của gia đình bác Lê (người dân nghèo).

+ Làm cho câu văn sinh động, gợi hình, gợi cảm.

**Câu 5:**   
 - *Thương người như thể thương thân; Lá lành đùm lá rách...*

- *Nhiễu điều phủ lấy giá gương/ Người trong một nước phải thương nhau cùng* (Ca dao)

**Hướng dẫn tự học**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 7:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP THƠ**  **(THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề - Hoc24 |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực:**

- *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

- *Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết); năng lực văn học:

+ Nhận diện được đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự sự và miêu tả), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của bài thơ có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm

+ Biết vận dụng kiến thức tiếng Việt vào thực hành các bài tập về biện pháp tu từ hoán dụ.

+ Viết thực hành đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả đảm bảo các bước.

**2. Phẩm chất:**

- Biết xúc động trước những việc làm và tình cảm cao đẹp, trân trọng những suy nghĩ, hành động dũng cảm; yêu quý bản thân và tự tin vào những giá trị của bản thân.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu học tập 01: Viết theo trí nhớ những nội dung của bài học 07: Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả).

Thời gian: 03 phút. Làm việc cá nhân



|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | Văn bản 1:…………………………………………………………………………………….. |
| Văn bản 2: ……………………………………………………………………………………. |
| Thực hành đọc hiểu: Văn bản……………………………………………………….. |
| Thực hành tiếng Việt: ………………………………………………………………….. |
| Viết | ……………………………………………………………………………………………………… |
| Nói và nghe | …………………………………………………………………………………………………….. |

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập 01.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

* GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thể gọi 1 số HS xung phong đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiểu văn bản.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các HS phát biểu , đọc bài tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ) |
| ***+ Văn bản 2:*** *Lượm* (Tố Hữu) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** *Biện pháp tu từ hoán dụ*. |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản: Cô bé bán diêm* (An-đéc-xen)** |
| Viết | **Viết:** Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:**  Trình bày ý kiến về một vấn đề |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học 7: Thơ (Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả)

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 6.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ THƠ CÓ SỬ DỤNG YẾU TỐ TỰ SỰ VÀ MIÊU TẢ**

**- Khái niệm:** Là thơ trong đó người viết thường kể lại sự việc và miêu tả sự việc, qua đó thể hiện tình cảm, thái độ của mình.

- **Tác dụng** của yếu tố tự sự và miêu tả:làm cho sự việc, sự vật hiện lên cụ thể, chi tiết hơn; góp phần bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người viết.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên tác phẩm** | ***Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ)**  **(nhóm 1, 2)** | ***Lượm* (Tố Hữu)(nhóm 3, 4)** | ***Gấu con có chân vòng kiềng* (U-xa-chốp) (nhóm 5, 6)** |
| 1. Tóm tắt văn bản trong khoảng 5 – 7 dòng | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Chỉ ra yếu tố miêu tả trong bài thơ | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Nội dung, ý nghĩa bài thơ | **………………..** | **………………..** | **………………..** |
| 1. Đặc sắc nghệ thuật |  |  |  |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP: ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ**  **(MINH HUỆ)** |

1. **TÁC GIẢ MINH HUỆ**

**-** Minh Huệ (3/10/1927 - 11/10/2003), tên khai sinh là Nguyễn Thái, là một nhà thơ hiện đại của Việt Nam.

- Quê tại Bến Thủy, nay thuộc phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Ông hoạt động cho Việt Minh từ tháng 5 năm 1945; bắt đầu viết năm 1951, khi mới 24 tuổi.

- Minh Huệ được tặng giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật với 3 tập thơ: Đêm nay Bác không ngủ (1985); Tiếng hát quê hương (1959); và Đất chiến hào (1970).

II. **VĂN BẢN: “ĐÊM NAY BÁC KHÔNG NGỦ”**

1. **Hoàn cảnh sáng tác:**

* *Đêm nay Bác không ngủ* là bài thơ nổi tiếng nhất của Minh Huệ.
* Bài thơ được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyệ có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950, khi đó Bác Hồ trực tiếp ra trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta.
* Khi sáng tác bài thơ này, Minh Huệ còn rất trẻ, rất gần với tuổi của anh đội viên trong bài thơ. Có thể tác giả đã nhập vai anh đội viên để khắc hoạ lại hình ảnh của Bác.

**2. Kiểu văn bản và PTBĐ**

* **Thể thơ**: 5 chữ

**- PTBĐ**: Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

- **Ngôi kể:** ngôi thứ 3.

- **Cách kể chuyện**: Bài thơ được trình bày như một câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

**3. Bố cục:** 3 phần

+ Phần 1: 9 khổ thơ đầu: Lần thức dậy thứ nhất của anh đội viên.

+ Phần 2: 6 khổ tiếp: Lần thức dậy thứ ba của anh đội viên.

+ Phần 3: Còn lại: Tình cảm của tác giả đối với Bác.

**4. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**1. Nghệ thuật**

- Thể thơ năm chữ, nhiều vần liền thích hợp với lối kể chuyện,

- Nhiều chi tiết giản dị, chân thực và cảm động.

- Ngôn ngữ đặc sắc, giàu hình ảnh.

- Có sự kết hợp kể chuyện ,miêu tả và biểu cảm.

- Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật: Ẩn dụ, so sánh, từ láy,..

**2. Nội dung**

Qua câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch, bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.

**III.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1.Nêu vấn đề:**  **Cách 1:** Giới thiệu tác giả Minh Huệ và bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật tác phẩm.  **Cách 2:** Đi từ đề tài Bác Hồ, từ đó dẫn dắt tác phẩm “Đêm nay Bác không ngủ” (Minh Huệ). Khái quát nội dung và nghệ thuật của bài thơ.  **Ví dụ:** Bác Hồ vị cha già kính yêu của dân tộc, tấm lòng, sự vĩ đại của Bác luôn là nguồn cảm hứng sáng tác cho biết bao thế hệ tác giả. Viết về Bác ta không thể không nhắc đến tác phẩm *Đêm nay Bác không ngủ* của nhà thơ Minh Huệ. Tác phẩm đã vẽ lên chân dung của vị lãnh tụ vừa giản dị, gần gũi vừa vĩ đại, lớn lao. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** hoàn cảnh sáng tác, tóm tắt câu chuyện, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,…   * *Đêm nay Bác không ngủ* là bài thơ nổi tiếng nhất của Minh Huệ. * Bài thơ được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyệ có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950, khi đó Bác Hồ trực tiếp ra trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. * Khi sáng tác bài thơ này, Minh Huệ còn rất trẻ, rất gần với tuổi của anh đội viên trong bài thơ. Có thể tác giả đã nhập vai anh đội viên để khắc hoạ lại hình ảnh của Bác. * Bài thơ chỉ là một câu chuyện nhỏ nhưng vô cùng xúc động về tấm lòng yêu thương vô bờ bến của Bác với đồng bào, với những người chiến sĩ đang ngày đêm chiến đấu. Câu chuyện mở ra ở chiến khu vào một đêm đông giá rét khi Bác ở trong rừng sâu cùng các chiến sĩ. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Giới thiệu cốt truyện và bối cảnh câu chuyện**  - Bối cảnh câu chuyện:  + Đêm trước khi diễn ra chiến dịch Biên giới.  + Bác đến thăm một đơn vị bộ đội và nghỉ lại trong lều trú quân của chiến sĩ.  + Trời mưa lạnh, Bác thức suốt đêm, không ngủ.   * Hai nhân vật chính: anh đội viên và Bác Hồ   *+ Bác Hồ*: nhân vật trung tâm  *+ Anh đội viên*: vừa là người chứng kiến vừa là người tham gia vào câu chuyện => Hình tượng Bác Hồ hiện lên qua cái nhìn và tâm trạng của anh chiến sỹ, qua cả những lời đối thoại giữa hai người=> Bác hiện ra một cách tự nhiên, có tính khách quan lại vừa được đặt trong mqh gần gũi ám áp với người chiến sĩ.  **2.2. Hình ảnh Bác Hồ qua cảm nhận của anh đội viên**   * **Thời gian, không gian:** Trời khuya, bên bếp lửa, mưa, lều xơ xác. * **Cử chỉ:** Đốt lửa, dém chăn, nhón chân nhẹ nhàng.   *🡪*  Thể hiện tình yêu thương và chăm sóc ân cần, tỉ mỉ của Bác Hồ với chiến sĩ như¬ người cha, người mẹ chăm lo giấc ngủ cho những đứa con. Sự chăm sóc chu đáo không sót một ai "từng người một". Đặc biệt cử chỉ "nhón chân nhẹ nhàng" thể hiện sự tôn trọng, nâng niu của vị lãnh tụ đối với những người chiến sĩ bình thường giống như cử chỉ của người mẹ nâng niu giấc ngủ của đứa con nhỏ.   * **Hình dáng:** vẻ mặt trầm ngâm, mái tóc bạc, ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc, cao lồng lộng   + Các từ láy gợi hình 🡪 gợi hình ảnh Bác cụ thể, chân thực, sinh động.  + So sánh ẩn dụ: *Bóng Bác - ngọn lửa hồng* *🡪* Hình ảnh Bác vừa gần gũi, thân thiết vừa cao cả, thiêng liêng. Bác ân cần nâng niu, chăm sóc giấc ngủ của các anh bộ đội như tình cha con trong một gia đình.  - **Lời nói, tâm tư:** không an lòng, thương đoàn dân công...  *🡪* Lòng yêu thương bao la, rộng lớn của Bác. Bác rất hiểu, cảm thông với những khó khăn vất vả của dân công.  **\* Nhận xét:**  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật qua ngoại hình, lời nói,...sinh động phù hợp, sử dụng nhiều từ láy, so sánh, hoán dụ.  - Trong cái giá lạnh của mùa đông, cái khó khăn của hiện thực Bác chẳng hề nghĩ đến bản thân mà chỉ lo lắng, quan tâm, dành tất cả tình yêu thương cho dân, cho nước. Tấm lòng của Bác thật bao la, rộng lớn như trời biển.  **2.3.Tình cảm của anh đội viên dành cho Bác**  **\* Lần thức dậy thứ nhất:**  - Ngạc nhiên đến xúc động.  - Nhìn, theo dõi những cử chỉ, hành động của Bác.  -Trong trạng thái mơ màng: “Anh đội viên mơ màng… Ấm hơn ngọn lửa hồng”  ->Cảm nhận được sự lớn lao,vĩ đại nhưng lại hết sức gần gũi của vị lãnh tụ.  -Sự xúc động cao độ: “Thổn thức cả nỗi lòng” và thốt lên: “Bác có lạnh lắm không?”  Nỗi lo bề bộn trong lòng về sức khỏe của Bác  🡪 Thương yêu, cảm phục, ngưỡng mộ của anh trước tấm lòng của Bác.  **\* Lần thức dậy thứ ba:**  - Hốt hoảng, giật mình, nằng nặc mời Bác ngủ.  Từ láy "nằng nặc”, đảo trật tự ngôn từ, lặp lại các cụm từ “Mời Bác ngủ Bác ơi !”, “Bác ơi! Mời Bác ngủ!”.  🡪 Sự thiết tha, năn nỉ, tình cảm lo lắng chân thành mộc mạc của anh đội viên với Bác.   * “Lòng vui sướng mênh mông   Anh thức luôn cùng Bác”.  🡪 Niềm vui của anh đội viên khi hiểu được tấm lòng mênh mông, tình thương, đạo đức cao cả và sự vĩ đại của Bác.  \***Nhận xét:**  - Lần đầu: là sự ngạc nhiên, cảm phục nhưng vẫn vâng lời Bác đi ngủ.  - Lần thứ ba: hốt hoảng giật mình rồi vui sướng khi cảm nhận được sự vĩ đại của Bác, thức luôn cùng Bác.  🡪 Bài thơ chỉ kể lần thứ nhất và lần thứ ba anh đội viên thức dậy, cho thấy trong cái đêm ấy anh đã nhiều lần tỉnh giấc, lần nào cũng chứng kiến Bác không ngủ. Chính vì vậy, tâm trạng của anh mới có sự chuyển biến rõ rệt.  + Câu thơ “Đêm nay Bác không ngủ” là nhan đề của bài thơ, được điệp lại 3 lần ở các dòng 4, 35 và 62.  🡪 Khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân, cho nước. Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường.  + **Khổ cuối**:  “*Đêm nay Bác ngồi đó*  *Đêm nay Bác không ngủ*  *Vì một lẽ thường tình*  *Bác là Hồ Chí Minh*”  🡪 Lời giải thích như một chân lí chắc chắn khẳng định Bác giản dị nhưng cũng thật cao cả.Lời thơ khẳng định tình yêu thương, chăm sóc của Bác dành cho các chiến sĩ, cho dân và lòng kính yêu của anh đội viên dành cho Bác. |
| **3. Đánh giá khái quát**  + Nội dung: bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân,tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.   + Nghệ thuật: thể thơ năm chữ, kết hợp nhiều phương thức biểu đạt, sử dụng chi tiết giản dị,…  - Cảm nhận của bản thân về Bác. |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1:** Bài thơ ra đời trong hoàn cảnh nào?

A. Trước cách mạng tháng Tám

**B. Trong thời kì chống Pháp.**

C. Trong thời kì chống Mĩ.

D. Khi đất nước hòa bình

**Câu 2:** Bài thơ dùng phương pháp biểu đạt gì?

A. Miêu tả

B. Tự sự

C. Thuyết minh

###### **D. Kể chuyện kết hợp với miêu tả, biểu cảm.**

**Câu 3**: Nhân vật trung tâm trong bài thơ là ai ?

A. Anh đội viên

B. Đoàn dân công

###### **C. Anh đội viên và Bác Hồ**

D. Bác Hồ

**Câu 4**: Hình ảnh bác Hồ được miêu tả thông qua các chi tiết nào?

A. Vẻ mặt ,dáng hình

B. Cử chỉ ,hành động

C. Lời nói ,vẻ mặt ,dáng hình

###### **D. Dáng vẻ ,hành động ,lời nói**

**Câu 5:** Câu thơ nào dưới đây có sử dụng phép ẩn dụ ?

###### **A. Người cha mái tóc bạc.**

B. Bóng Bác cao lồng lộng .

C. Bác vẫn ngồi đinh ninh .

D. Chú cú việc ngủ ngon .

**Câu 6:** Bài thơ Đêm nay Bác không ngủ thể hiện đỉều gì ở Bác Hồ?

A. Sự hi sinh cao cả vì sự nghiệp cách mạng.

###### **B. Tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn đối với bộ đội và nhân dân.**

C. Tinh thần vì dân, vì nước.

D. Sự quan tâm đặc biệt đối với chiến dịch diễn ra vào ngày hôm sau.

**Câu 7:** Bài thơ Đêm nay Bác không ngủ thể hiện điều gì ở tác giả Minh Huệ?

###### **A. Tình cảm yêu kính, cảm phục đối với Bác.**

B. Tâm trạng lo lắng cho sức khỏe của Bác.

C. Tinh thần yêu nước, yêu quê hương.

D. Tinh thần vì đồng đội, đồng chí.

**DẠNG 2: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản: “*Đêm nay Bác không ngủ” (Minh Huệ)*

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Anh đội viên thức dậy  
Thấy trời khuya lắm rồi  
Mà sao Bác vẫn ngồi  
Đêm nay Bác không ngủ.  
  
Lặng yên bên bếp lửa  
Vẻ mặt Bác trầm ngâm  
Ngoài trời mưa lâm thâm  
Mái lều tranh xơ xác.  
  
Anh đội viên nhìn Bác  
Càng nhìn lại càng thương  
Người Cha mái tóc bạc  
Đốt lửa cho anh nằm.  
  
Rồi Bác đi dém chăn  
Từng người từng người một  
Sợ cháu mình giật thột  
Bác nhón chân nhẹ nhàng.  
  
[…](Trích “*Đêm nay Bác không ngủ*” – Minh Huệ)

**Câu 1:** Xác định các phương thức biểu đạt có trong đoạn thơ trên?

**Câu 2:** Đoạn thơ nhắc đến những nhân vật nào? Chỉ ra các chi tiết nói lên hoàn cảnh xuất hiện của các nhân vật.

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy xuất hiện trong khổ thơ thứ hai.

**Câu 4:** Qua các cử chỉ, việc làm của Bác trong đoạn thơ, em có suy nghĩ gì về tình cảm của Bác dành cho mọi người? Nêu tên những bài thơ, bài hát mà em biết viết về tình cảm của Bác với đồng bào ta.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt có trong đoạn văn trên: tự sự, miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:**

- Bài thơ có 2 nhân vật: anh đội viên và Bác Hồ.

- Hoàn cảnh xuất hiện qua chi tiết:

+ *Thấy trời khuya lắm rồi.*

*+ Lặng yên bên bếp lửa.*

*+ Ngoài trời mưa lâm thâm.*

*+ Mái lều tranh xơ xác.*

*🡺*Đó là một đêm khuya Bác dừng chân trong một túp lều dựng tạm, cùng sinh hoạt với các chiến sĩ trên đường đi chiến dịch.

**Câu 3:**

* Các từ láy xuất hiện trong khổ 2: :" trầm ngâm"," lâm thâm", " xơ xác"
* Tác dụng của từ láy trong khổ thơ thứ hai:

+ Các từ láy tượng hình đã gợi ra hình ảnh của Bác chân thực, cụ thể: Bác đang đăm chiêu suy nghĩ việc nước, quên cả giấc ngủ của bản thân; gợi ra hình dung cụ thể về không gian và thời gian nơi Bác và anh đội viên nghỉ chân trên đường đi chiến dịch: đêm khuya lạnh lẽo nơi mái lều tạm.

+ Làm tăng giá trị gợi hình, gợi cảm cho khổ thơ

**Câu 4:**

* Trong đoạn thơ, Bác đã dành tình yêu thương và chăm sóc ân cần, tỉ mỉ cho các chiến sĩ như một người cha, người mẹ chăm lo giấc ngủ cho những đứa con.
* Tình yêu thương bao la của Bác dành cho đồng bào đã được rất nhắc đến rất nhiều trong các bài thơ, bài hát:

**+ Bài hát:**

* *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn các em nhi đồng"* (Phong Nhã)
* *Bác Hồ - Người cho em tất cả”* (Hoàng Long, Hoàng Lân, thơ Phong Thu)
* *Bác Hồ một tình yêu bao la* (Thuận Yến)

**+ Bài thơ:**

"Bác để tình thương cho chúng con

Một đời thanh bạch chăng vàng son

Mong manh áo vải hồn muốn trượng

Hơn tượng đồng phơi những lối mòn"

(Trích *Bác ơi,* Tổ Hữu)

" Ôi lòng Bác cứ vậy cứ thương ta

Thương cuộc đời chung, thương cỏ hoa

Chỉ biết quên mình cho hết thảy

Như dòng sông chảu nặng phù sa"

( Trích *Theo chân Bác* - Tố Hữu )

**Đề số 02: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]  
Bác thương đoàn dân công  
Đêm nay ngủ ngoài rừng  
Rải lá cây làm chiếu  
Manh áo phủ làm chăn...  
  
Trời thì mưa lâm thâm  
Làm sao cho khỏi ướt  
Càng thương càng nóng ruột  
Mong trời sáng mau mau.  
  
Anh đội viên nhìn Bác  
Bác nhìn ngọn lửa hồng  
Lòng vui sướng mênh mông  
Anh thức luôn cùng Bác.  
  
Đêm nay Bác ngồi đó  
Đêm nay Bác không ngủ  
Vì một lẽ thường tình  
Bác là Hồ Chí Minh.

(Trích “*Đêm nay Bác không ngủ*” – Minh Huệ)

**Câu 1:** Xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2:** Trong hai khổ thơ đầu, Bác Hồ lo lắng cho ai? Vì sao Bác lại lo lắng?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố miêu tả trong đoạn thơ.

**Câu 4:** Trong đoạn thơ, anh đội viên đã phát hiện ra một chân lí bình dị nhưng lớn lao, đó là gì?

**Câu 5:** Hiện nay, các nhà trường đều phát động phong trào “*Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Em hãy chia sẻ những việc làm của bản thân để hưởng ứng phong trào trên.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Thể thơ: 5 chứ

**Câu 2:**

Bác lo lắng cho đoàn dân công vì họ phải sinh hoạt và chiến đấu trong hoàn cảnh núi rừng khắc nghiệt (ngủ ngoài rừng, lá cây thay chiếu, áo mỏng đắp thay chăn trong điều kiện thời tiết lạnh lẽo, mưa rừng lâm thâm).

**Câu 3:**

\*Yếu tố miêu tả:

“Rải lá cây làm chiếu  
Manh áo phủ làm chăn...”

“Trời thì mưa lâm thâm”

\*Tác dụng: Giúp người đọc hình dung nỗi vất vả, gian lao mà đoàn dân công phải vượt qua trong giai đoạn chiến dịch đang diễn ra ác liệt.

**Câu 4:**

Anh đội viên đã phát hiện chân lí bình dị nhưng lớn lao: đó là tình yêu thương vô bờ, chăm sóc, quan tâm, lo lắng ân cần của Bác dành cho các chiến sĩ, cho nhân dân. Tình cảm của Bác dành cho đồng bào luôn sáng ngời trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 5:**

**HS nêu những việc làm cụ thể của bản thân để hưởng ứng phong trào “***Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”:

Ví dụ:

* Thực hành tiết kiệm trong sinh hoạt hàng ngày: tắt điện khi không sử dụng; tái chế đồ dùng;…
* Cần cù, chăm chỉ, sáng tạo trong học tập
* Có tình yêu thương với mọi người: tích cực từ thiện, ủng hộ người nghèo, đồng bào vùng sâu vùng xa, vùng bão lụt,…
* Đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực, thiếu trung thực trong cuộc sống
* …

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIỆU TẢ NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Nhưng còn cần cho trẻ  
Tình yêu và lời ru  
 Cho nên mẹ sinh ra  
 Để bế bồng chăm sóc  
 Mẹ mang về tiếng hát  
 Từ cái bống cái bang  
 Từ cái hoa rất thơm  
 Từ cánh cò rất trắng  
 Từ vị gừng rất đắng  
 Từ vết lấm chưa khô  
 Từ đầu nguồn cơn mưa  
 Từ bãi sông cát vắng...  
  
 *(Trích Chuyện cổ tích về loài người, Xuân Quỳnh)*

**Câu 1:** Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

**Câu 2:** Trong lời ru của mẹ dành cho trẻ, những hình ảnh nào được gợi ra?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ trên?

**Câu 4:** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này sẽ thay thế cho lời ru của mẹ. Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ: Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.

**Câu 2:** Trong lời ru của mẹ dành cho trẻ, những hình ảnh hiện ra: cái bống cái bang, cái hoa, vị gừng, cơn mưa, bãi sông, vết lấm.

**Câu 3:**

* Điệp ngữ trong đoạn thơ là các từ ngữ như: *“rất”, “Từ cái...”, “Từ...”*được lặp đi lặp lại
* Tác dụng:

+ nhấn mạnh vẻ đẹp của những hình ảnh trong lời ru của mẹ.

+ Ca ngợi ý nghĩa của lời ru: Lời ru kết thành những giá trị cao quý nhất trong kho tàng văn hóa dân tộc; thắm đượm trong lời ru của mẹ là tình cảm thiết tha, là trí tuệ, tâm hồn người Việt. Vì vậy nó trở thành nguồn dinh dưỡng quý giá nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ.

+ Khẳng dịnh tình yêu thương bao la của mẹ dành cho con.

+ Làm cho câu thơ hấp dẫn, giọng thơ tha thiết.

**Câu 4:** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này có thể thay thế cho lời ru của mẹ.

HS bày tỏ quan điểm **đồng ý** hoặc **không đồng ý** với quan điểm trên

**Nếu đồng ý.** HS phải lí giải được:

+ Tầm quan trọng của công nghệ thay thế con người, phục vụ cuộc sống. Việc ru con cũng vậy.

+ Nhiều ngươi mẹ phải đi làm việc khi con còn bé, nên không thể trực tiếp ru con...

**Nếu không đồng ý.** HS phải lí giải được”

+ Không có một thiết bị nào có thể thay thế được lời ru của mẹ vì mẹ ru con là truyền cho con hơi ấm, tình thương, ước mơ, khát vọng của mẹ cho con.

+ Lời ru trở thành dòng sữa tinh thần để con khôn lớn, lời ru bồi đắp tâm hồn con.

+ Lời ru kết gắn tình mẹ con, giúp con cảm nhận được sự chở che, yêu thương của mẹ.

...

**Đề số 04: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Mẹ ơi, trên mây có người gọi con:  
 “Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà.  
 Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc”.  
 Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được ?”  
 Họ đáp: “Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhấc bổng lên tận tầng mây”.  
 “ Mẹ mình đang đợi ở nhà”- Con bảo- “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.  
 Thế là họ mỉm cười bay đi .  
 *(Trích Mây và sóng, Ta- go)*

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của *đ*oạn thơ ?

**Câu 2:** Dấu ngoặc kép dùng trong đoạn thơ trên có tác dụng gì?

**Câu 3:** Trước lời rủ rê của mây, em bé đã từ đưa ra lí do từ chối là gì? Em hiểu gì về lời từ chối ấy?

**Câu 4**: Giả sử em bị bạn bè rủ đi chơi một trò chơi game mà mẹ em không muốn cho em đi. Em sẽ làm gì để vượt qua cám dỗ ấy?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1: P**hương thức biểu đạt chính của *đ*oạn thơ trên là: Biểu cảm.

**Câu 2:** Dấu ngoặc kép dùng trong đoạn thơ trên có tác dụng:

* Đánh dấu lời nói trực tiếp của các nhân vật:

+ Đánh dấu lời trực tiếp của mây:

*“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà.  
 Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vầng trăng bạc”.*

*+* Đánh dấu lời trực tiếp của em bé : *“ Mẹ mình đang đợi ở nhà”, “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.*  
 **Câu 3:** Trước lời rủ rê của mây, em bé đã từ đưa ra lí do từ chối là “ Mẹ mình đang đợi ở nhà”, “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”.

* Em hiểu em bé rất yêu mẹ, em luôn nghĩ về mẹ, vì có mẹ đợi ở nhà, em sợ mẹ buồn nên em không thể đi chơi. Tình yêu mẹ khiến em chiến thắng ham muốn nhất thời là được đi chơi.
* Lí do từ chối lời mời gọi của mây còn giúp em hiểu tình yêu thương của mẹ dành cho em rất lớn lao, da diết. Tình yêu ấy trở thành nguồn sức mạnh to lớn giúp em vượt qua cám dỗ.

**Câu 4**: Giả sử em bị bạn bè rủ đi chơi một trò chơi game, mà mẹ em không muốn cho em đi. Em sẽ làm những việc cụ thể để vượt qua cám dỗ như:

* Sẵn sàng từ chối bạn, nói không với trò chơi gây nghiện như game...
* Cùng mẹ hoặc cùng người thân làm những việc dọn dẹp nhà cửa, tưới cây, trông em.
* Cùng các bạn tham gia các hoạt động xã hội hữu ích: chăm sóc nghĩa trang, dọn vệ sinh thôn xóm, ngõ phố, thu phế liệu để gây quỹ giúp những người gặp hoàn cảnh khó khăn, tham gia các câu lạc bộ thể thao...

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 01:** Viết đoạn văn nêu cảm nhận của em về hình ảnh Bác Hồ trong 5 khổ thơ đầu.

**Gợi ý**

Minh Huệ với bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* là hiện tượng thi sĩ bất tử với một giai phẩm văn chương. Năm khổ thơ đầu bài thơ đã dẫn hồn ta vào một không khí lung linh huyền thoại: Bác Hồ như một ông tiên xua đi không khí lạnh lẽo, bóng Bác cao lung linh trước ngọn lửa hồng chập chờn giữa rừng khuya. Bối cảnh của bài thơ là một đêm đông lạnh lẽo mưa lâm thâm thời chiến tranh, loạn lạc. Xung quanh đông lửa là những chiến binh trẻ đang nằm ngủ. Việc làm đốt lửa, hành động đi đém chăn, cử chỉ nhón chân nhẹ nhàng đã bộc lộ tấm lòng yêu thương sâu xa và sự tôn trọng, nâng niu của vị lãnh tụ vĩ đại đối với bộ đội như tình cha - con, tình ông - cháu. Anh đội viên mơ màng trong khoảnh khắc hạnh phúc thần tiên: bên ánh lửa bập bùng, bóng Bác cao lồng lộng in trên vách nứa đơn sơ, vừa chập chờn hư ảo, vừa ấm áp yêu thương. Bác như ông Bụt, ông Tiên xuất hiện giữa khung cảnh phảng phất không khí cổ tích…

**Đề 02:** Dựa vào bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh Huệ), em hãy đóng vai người chiến sĩ kể về kỉ niệm trong đêm được ở bên Bác Hồ khi chiến dịch.

**Gợi ý**

**1. Mở bài:**

**\* Giới thiệu bối cảnh của câu chuyện:**

- Đêm trước khi diễn ra chiến dịch Biên giới.

- Bác đến thăm một đơn vị bộ đội và nghỉ lại trong lều trú quân của chiến sĩ.

- Trời mưa lạnh, Bác thức suốt đêm, không ngủ.

**2. Thân bài: Người kể chuyện xưng “Tôi”**

**\* Diễn biến câu chuyện:**

- Lần thứ nhất: Tôi (Anh đội viên) thức giấc, thấy Bác ngồi suy nghĩ bên bếp lửa rồi đi dém chăn cho từng chiến sĩ. Tôi mời Bác đi ngủ. Bác khuyên anh hãy yên tâm mà ngủ để ngày mai đánh giặc.

- Lần thứ ba: Trời gần sáng mà Bác vẫn thức. Tôi tha thiết xin Bác hãy đi ngủ để giữ gìn sức khoẻ. Bác trả lời vì thương bộ đội, dân công phải ngủ ngoài rừng nên không thể nào nhắm mắt. Cảm động, tôi thức luôn cùng Bác.

**3. Kết bài:**

**\* Tình cảm của tôi (anh đội viên) đối với Bác:**

- Càng thêm yêu mến, kính phục Bác Hồ.

- Vui sướng, tự hào được làm người chiến sĩ chiến đấu dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng, của Bác Hồ.

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: LƯỢM (TỐ HỮU)**

**I. TÁC GIẢ TỐ HỮU**

- **Tên thật**: Nguyễn Kim Thành.

- **Quê quán**: Thừa Thiên Huế.

- **Vị trí**: Là nhà cách mạng, nhà thơ lớn của thơ ca hiện đại Việt Nam.

- **Phong cách thơ**: thơ trữ tình chính trị, đậm đà tính dân tộc.

- **Giải thưởng**: 1996 được tặng giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật.

**II. VĂN BẢN *LƯỢM***

**1. Xuất xứ và hoàn cảnh sáng tác:**

**- Xuất xứ**: In trong tập "Việt Bắc".

- **Hoàn cảnh sáng tác**: Năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

**2. Kiểu văn bản và PTBĐ**

- **Thể thơ**: 4 chữ.

- **Phương thức biểu đạt**: Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.

- **Người kể chuyện:** nhân vật xưng “chú”

- **Tóm tắt văn bản:** Câu chuyện được kể trong 02 khoảng thời gian: TG quá khứ xa (5 khổ đầu); TG quá khứ gần (từ khổ 6 đến hết)

**3**.  **Bố cục**: 3 phần.

+ Phần 1 (5 khổ thơ đầu): Hình ảnh Lượm trong cuộc gặp gỡ.

+ Phần 2 (Tiếp đến *Lượm ơi, còn không?):* Câu chuyện về chuyến liên lạc cuối cùng cùng sự hi sinh của Lượm.

+ Phần 3 (Còn lại): Hình ảnh Lượm còn sống mãi.

**4. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**\* Nghệ thuật:**

- Cách gọi tên khác nhau: Bằng nhiều đại từ xưng hô (*chú bé, cháu, Lượm, chú đồng chí nhỏ*) thể hiện sắc thái quan hệ và tình cảm khác nhau giữa người kể chuyện và nhân vật.

- Thể thơ 4 chữ ,sử dụng nhiều từ láy gợi hình, so sánh, hoán dụ, câu cảm thán…

-    Biểu cảm + Miêu tả + kể chuyện

**\* Nội dung:**

Bằng cách kết hợp miêu tả với kể chuyện và biểu hiện cảm xúc, bài thơ đã khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:**  - Giới thiệu khái quát về tác giả Tố Hữu  - Giới thiệu về bài thơ “Lượm” (hoàn cảnh sáng tác, khái quát giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật,…)  ***Cách 1:***  Tố Hữu là một trong những cánh chim đầu đàn của nền thơ ca cách mạng Việt Nam. Đường thơ của Tố Hữu luôn gắn bó mật thiết với các chặng đường lịch sử của dân tộc. Do đó, hình tượng trung tâm trong các sáng tác của Tố Hữu là hình ảnh của các anh bộ đội cụ Hồ, các cô gái thanh niên xung phong, các em nhỏ liên lạc dũng cảm,... Bài thơ “Lượm” là một trong những bài thơ xuất sắc của Tố Hữu viết về tấm gương em nhỏ dũn cảm hi sinh vì độc lập của Tổ quốc.  ***Cách 2:***  Thực hiện lời kêu gọi của Bác, bao lớp thanh niên đã xung phong lên đường chiến đấu cứu nước, bảo vệ quê hương. Em bé trong bài thơ “Lượm” của Tố Hữu cũng vậy, dũng cảm xông pha cống hiến tuổi trẻ cho tổ quốc này. Nhân vật chú bé Lượm ấy đã đọng lại nhiều ấn tượng trong lòng bạn đọc. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản: hoàn cảnh sáng tác, phương thức biểu đạt chính,**   * Nhà thơ Tố Hữu sáng tác bài Lượm vào năm 1949, in trong tập thơ *Việt Bắc*. Bài thơ đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc hình ảnh Lượm - một em bé thiếu nhi hy sinh vì nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. * *Lượm* là bài thơ tự sự - trữ tình kể về cuộc đời ngắn ngủi nhưng rất anh dũng của chú bé liên lạc hồn nhiên, nhí nhảnh, yêu đời, dũng cảm đã ngã xuống để bảo vệ sự bình yên cho chính mảnh đất quê hương mình. Chú bé Lượm ấy là hình ảnh xuyên suốt tác phẩm, anh dũng chiến đấu chống lại thực dân Pháp, làm theo lời dạy của Bác Hồ. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Cuộc gặp gỡ giữa hai chú cháu**  - Hoàn cảnh gặp gỡ: ngày Huế đổ máu ở Hàng Bè  - Hình ảnh Lượm trong lần gặp gỡ đầu tiên:     + Hình dáng: bé loắt choắt     + Trang phục: cái xắc xinh xinh, ca lô đội lệch     + Cử chỉ: nhanh nhẹn, hồn nhiên, yêu đời (thoăn thoắt, nghênh nghênh, huýt sáo vang, nhảy trên đường vàng…)     + Lời nói: tự nhiên, chân thật (Cháu đi liên lạc…Thích hơn ở nhà)  ⇒ Từ láy cùng phép so sánh gợi lên hình ảnh chú bé liên lạc nhỏ nhắn, nhanh nhẹn, hồn nhiên  **2.2. Sự hi sinh anh dũng của Lượm trên đường làm nhiệm vụ**  - Hoàn cảnh: khó khăn, nguy hiểm – “đạn bay vèo vèo”  - Hình ảnh của Lượm: dũng cảm, nhanh nhẹn, hăng hái làm nhiệm vụ, không sợ khó khăn, nguy hiểm – “vụt qua mặt trận … sợ chi hiểm nghèo”  - Tư thế của Lượm lúc hi sinh:     + Một dòng máu tươi     + Nằm trên lúa, tay nắm chặt bông, hồn bay giữa đồng  → Dù hồn đã lìa khỏi xác nhưng vẫn hòa quyện vào đồng lúa quê hương. Hình ảnh miêu tả vừa hiện thực vừa lãng mạn  → Xót thương, cảm phục  **2. 3. Hình ảnh Lượm sống mãi cùng đất nước**  - “Lượm ơi còn không?” bộc lộ thái độ ngỡ ngàng, đau xót như không muốn tin vào sự thật đang diễn ra  - Câu hỏi tu từ cùng nghệ thuật lặp, khẳng định Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của Lượm thì vẫn còn mãi trong tâm trí của mọi người, sống mãi cùng đất nước |
| **3. Đánh giá khái quát**  - **Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:**     + Nội dung: Bài thơ khắc họa hình ảnh chú bé liên lạc Lượm hồn nhiên, vui tươi, hăng hái, dũng cảm. Lượm đã hi sinh nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người     + Nghệ thuật: thể thơ bốn chữ, kết hợp nhiều phương thức biểu đạt, sử dụng từ láy,…  **- Cảm nhận của em về Lượm**: cảm phục, quý mến,… |

1. **LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Bài thơ *Lượm* được sáng tác vào khoảng thời gian nào?

A. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

B. Năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp,

C. Trong thời kì kháng chiến chống đế quốc Mĩ.

D. Năm 1975, sau khi đất nước thống nhất.

**Câu 2.** Bài thơ *Lượm* được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ.

B. Sáu chữ.

C. Năm chữ.

D. Bảy chữ.

**Câu 3**. Chú bé trong bài thơ làm công việc gì?

A. Du kích.

B. Dân công.

C. Liên lạc.

D. Bộ đội.

**Câu 4**. Bài thơ *Lượm* sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt nào sau đây?

A. Tự sự, kể chuyện, miêu tả.

B. Miêu tả, kể chuyện, biểu cảm.

C. Tự sự, miêu tả, biểu cảm.

D. Tự sự, kể chuyện, biểu cảm.

**Câu 5.** Nhân vật Lượm trong bài thơ được tác giả khắc họa như thế nào?

A. Hồn nhiên, vui tươi, hăng hái và dũng cảm.

B. Hồn nhiên, vui tươi và siêng năng.

C. Yêu đời, yêu thiên nhiên và con người.

D. Có tính tự lập, biết cống hiến sức mình cho đất nước.

**Câu 7.** Câu thơ nào dưới đây diễn tả sự nhanh nhẹn của nhân vật Lượm khi làm nhiệm vụ?

A. *Chú bé loắt choắt - Cái xắc xinh xinh.*

*B. Cái chân thoăn thoắt - Cái đầu nghênh nghênh,*

*C. Ca lô đội lệch - Mồm huýt sáo vang.*

*D. Cháu cười híp mí - Má đỏ bồ quân.*

**Câu 8**. Tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào trong bốn câu thơ sau?

*Ca lô đội lệch*

*Mồm huýt sáo vang*

*Như con chim chích*

*Nhảy trên đường làng.*

A. Nhân hóa.

B. Hoán dụ.

C. So sánh.

D. Ẩn dụ.

**Câu 9**. Hình ảnh và công việc của chú bé Lượm trong bài thơ gần giống với nhân vật có thật nào sau đây?

A. Lê Văn Tám.

B. Võ Thị Sáu.

C. Bế Văn Đàn.

D. Kim Đồng.

**Câu 10.** Câu thơ nào dưới đây nói lên sự dũng cảm, gan dạ của chú bé Lượm?

A. *Thư đề “Thượng khẩn - Sợ chi hiểm nghèo.*

*B. Chú đồng chí nhỏ - Bỏ thư vào bao.*

*C. Vụt qua mặt trận - Đạn bay vèo vèo.*

*D. Cháu nằm trên lúa - Tay nắm chặt bông.*

**DẠNG 2: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Lượm” (Tố Hữu):

**Đề số 01: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Ngày Huế đổ máu  
Chú Hà Nội về*  
*Tình cờ chú cháu  
Gặp nhau Hàng Bè.*

*Chú bé loắt choắt  
Cái xắc xinh xinh  
Cái chân thoăn thoắt  
Cái đầu nghênh nghênh.*

*Ca lô đội lệnh  
Mồm huýt sáo vang  
Như con chim chích  
Nhảy trên đường vàng.*

*(* Trích bài thơ *Lượm -* Tố Hữu*)*

**Câu 1**. Xác định cách ngắt nhịp trong khổ thơ thứ nhất.

**Câu 2a.** Tìm và chỉ ra tác dụng của các từ láy trong khổ 2.

**Câu 2b**. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong khổ thơ cuối đoạn trích.

**Câu 2c**. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ sử dụng trong đoạn trích.

**(GV lựa chọn một trong ba cách hỏi ở câu hỏi 2)**

**Câu 3:** Hình ảnh nhân vật chú bé hiện lên qua đoạn trích như thế nào?

**Câu 4:** Em hãy kể tên những tấm gương thiếu niên anh dũng của Việt Nam mà em biết. Theo em, điểm chung giữa những thiếu niên anh dũng đó là gì?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Cách ngắt nhịp của khổ thơ thứ nhất:

Ngày Huế//  đổ máu

Chú Hà Nội về//

Tình cờ // chú, cháu

Gặp nhau // Hàng Bè

**Câu 2a:**

* Các từ láy: *loắt choắt, xinh xinh, thoăn thoắt, nghênh nghênh.*
* Tác dụng :

+ Góp phần khắc họa hình ảnh chú bé Lượm – một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi, say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu.

+ Làm cho đoạn thơ thêm sinh động, giàu hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.

**Câu 2b:**

- Biện pháp so sánh: " mồm huýt sáo vang- như con chim hót nhảy trên đường vàng": so sánh chú bé liên lạc giống như con chim chích hót vang, nhảy trên cánh đồng lúa.

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh, làm nổi bật hình ảnh một chú bé liên lạc : nhanh nhẹn , yêu đời, nhiệt tình tham gia phục vụ kháng chiến.

+ Làm cho khổ thơ/đoạn thơ thêm sinh động, giàu hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.

**Câu 2c:** HS nêu được một trong các biện pháp tu từ sau:

* Biện pháp hoán dụ:

+ “Ngày Huế đổ máu” **🡺 Đổ máu**là dấu hiệu của mất mát – ám chỉ chiến tranh (lấy dấu hiệu của sự vật để chỉ sự vật)

+ Tác dụng của phép hoán dụ:

* Giúp người đọc hình dung ra những tội ác, mất mát lớn lao mà chiến tranh gây ra.
* Làm cho lời thơ giàu hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.

- Biện pháp dùng từ láy; biện pháp so sánh (Dựa theo câu 2a, 2b)

**Câu 3:**

Đoạn thơ đã vẽ lên bức chân dung chú bé Lượm hồn nhiên, dễ mến, vui nhộn, tinh nghịch, hăng hái với công việc cách mạng.

**Câu 4:**

* Các tấm gương thiếu niên dũng cảm trong lịch sử Việt Nam như: Trần Quốc Toản,Lê Văn Tám, Kim Đồng, Lý Tự Trọng, Vừ A Dính, Phạm Ngọc Đa, Võ Thị Sáu, Trần Văn Ơn, Dương Văn Nội…
* Họ đều là những thiếu niên nhưng anh dũng, kiên cường, có lòng căm thù giặc....

**Đề số 02: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Một hôm nào đó  
Như bao hôm nào  
Chú đồng chí nhỏ  
Bỏ thư vào bao  
  
Vụt qua mặt trận  
Đạn bay vèo vèo  
Thư đề “Thượng khẩn”  
Sợ chi hiểm nghèo?  
  
Đường quê vắng vẻ  
Lúa trổ đòng đòng  
Ca-lô chú bé  
Nhấp nhô trên đồng...  
  
Bỗng loè chớp đỏ  
Thôi rồi, Lượm ơi!  
Chú đồng chí nhỏ  
Một dòng máu tươi!  
  
Cháu nằm trên lúa  
Tay nắm chặt bông  
Lúa thơm mùi sữa  
Hồn bay giữa đồng...  
  
Lượm ơi, còn không?  
 (* Trích bài thơ *Lượm -* Tố Hữu*)*

**Câu 1:** Xác định thể thơ, các phương thức biểu đạt của đoạn văn bản trên.

**Câu 2:** Chép lại câu thơ nói lên sự dũng cảm, gan dạ của chú bé Lượm.

**Câu 3:** Theo em, câu thơ *Lượm ơi, còn không?* có ý nghĩa gì?

**Câu 4a:** Học xong văn bản *Lượm* của Tố Hữu, em có suy nghĩ gì về chiến tranh và cuộc sống của những thiếu niên trong thời chiến.

**Câu 4b**: Qua cuộc đời của chú bé Lượm, em rút ra cho mình bài học gì?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Ngôi kể thứ 3
* Thể loại: truyện cổ tích

**Câu 2:**

* Chi tiết kì ảo: chi tiêt chiếc gương thần biết nói
* Tác dụng:

+ Chiếc gương thần chính là hình chiếu soi chiếu tâm địa độc ác, sự đố kị của mụ hoàng hậu – mẹ kế của nàng công chúa.

+ giúp cho mạch truyện phát triển, câu chuyện thêm lôi cuốn, hấp dẫn người đọc.

**Câu 3:**

* Câu thơ: “*Lượm ơi, còn không?”* được đặt ở cuối đoạn thơ, đứng tách riêng thành một khổ thơ.
* Tác dụng:

+ Bộc lộ cảm xúc tiếc thương, đau xót của tác giả trước sự hi sinh của Lượm.

+ Câu hỏi còn bộc lộ sự ngỡ ngàng như chưa kịp tin vào sự thật Lượm đã hi sinh.

**Câu 4:**

* Chiến tranh đã gây ra bao mất mát cho con người, đặc biệt là các dân tộc bị xâm lược.
* Cuộc sống của những thiếu niên trong thời chiến:

+ Phải lớn lên trong hoàn cảnh bom đạn, không có tuổi thơ đầy đủ.

+ Tuy nhiên, các bạn nhỏ đã sớm có tinh thần yêu nước, tích cực tham gia cách mạng, góp sức mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Lượm cùng với những thanh thiếu niên anh hùng khác sẽ mãi là tấm gương sáng cho thế hệ thanh thiếu niên Việt Nam noi theo.

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIỆU TẢ NGOÀI SGK**

**Đề số 03: Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:**

“Trên đường hành quân xa

Dừng chân bên xóm nhỏ

Tiếng gà ai nhảy ổ:

“Cục...cục tác cục ta”

Nghe xao động nắng trưa

Nghe bàn chân đỡ mỏi

Nghe gọi về tuổi thơ

...

Tiếng gà trưa

Mang bao nhiêu hạnh phúc

Đêm cháu về nằm mơ

Giấc ngủ hồng sắc trứng

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ”.

(Trích bài thơ *Tiếng gà trưa* - Xuân Quỳnh)

Em hãy đọc kỹ văn bản trên rồi trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1**. Bài thơ viết theo thể thơ nào?

**Câu 2.** Cảm hứng của tác giả trong bài thơ được khơi gợi từ sự việc gì?

**Câu 3**. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp trong khổ thơ thứ nhất “*Trên đường hành quân xa...Nghe gọi về tuổi thơ*”.

**Câu 4.** Qua đoạn trích, người cháu bộc lộ tình cảm gì?

**Câu 5**. Em có đồng tình với ý kiến “Tình yêu đất nước có cội nguồn từ tình cảm gia đình và tình yêu những điều bình dị xung quanh ta” không?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.** Thể thơ 5 chữ

**Câu 2.** Cảm hứng được khơi gợi từ sự việc : trên đường hành quân xa, khi dừng chân nghỉ ngơi bên xóm nhỏ, người chiến sĩ nghe thấy tiếng gà nhà ai nhảy ổ.

**Câu 3**.

- Phép điệp từ trong khổ thơ thứ nhất *“Trên đường hành quân xa...Nghe gọi về tuổi thơ”*: *Nghe*...*nghe*...*nghe*

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh sự chuyển đổi cảm giác khi nghe tiếng gà trưa, tiếng gà trưa từ cảm nhận bằng thính giác đã lan toả và tác động tới tâm hồn người chiến sĩ trên đường hành quân xa.

+ Điệp từ làm cho giọng thơ ngọt ngào hơn, tha thiết hơn, mở ra những liên tưởng đáng yêu.

**Câu 4**. HS nêu quan điểm, suy nghĩ của bản thân.

GV hướng HS theo quan điểm đồng tình: Tình yêu đất nước có cội nguồn từ tình cảm gia đình và tình yêu quê hương”. Bởi ngay từ thuở ấu thơ, ta đã gắn bó và lớn lên bên gia đình, tuổi thơ đong đầy những kỉ niệm với những điều bình dị của quê hương. Tình cảm đó cứ lớn dần lên, sẽ biến thành động lực, niềm tin để ta chiến đấu, đem lại sự bình yên cho quê hương và gia đình.

**Đề số 04: Hãy đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu từ 1-5:**

*“Sang năm con lên bảy  
Cha đưa con đến trường  
Giờ con đang lon ton  
Khắp sân vườn chạy nhảy  
Chỉ mình con nghe thấy  
Tiếng muôn loài với con.  
  
Mai rồi con lớn khôn  
Chim không còn biết nói  
Gió chỉ còn biết thổi  
Cây chỉ còn là cây  
Đại bàng chẳng về đây  
Đậu trên cành khế nữa  
Chuyện ngày xưa, ngày xửa  
Chỉ là chuyện ngày xưa.  
  
Đi qua thời ấu thơ  
Bao điều bay đi mất  
Chỉ còn trong đời thật  
Tiếng người nói với con  
Hạnh phúc khó khăn hơn  
Mọi điều con đã thấy  
Nhưng là con giành lấy  
Từ hai bàn tay con.”*

(“***Sang năm con lên bảy***” - Vũ Đình Minh)

**Câu 1**. Xác định thể loại và các phương thức biểu đạt của bài thơ.

**Câu2.** Theo người cha, có những điều gì thay đổi khi “*Mai rồi con lớn khôn”?***Câu 3.** Giải nghĩa từ “đi” trong câu thơ “*Đi qua thời ấu thơ*”.

**Câu 4.** Qua đoạn thơ, người cha muốn nói với con điều gì khi con lớn lên và từ giã thời thơ ấu?

**Câu 5**. Rút ra thông điệp ý nghĩa với bản thân em qua bài thơ.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Thể thơ 5 chữ.
* Các phương thức biểu đạt: tự sự, biểu cảm và miêu tả.

**Câu 2:** Theo người cha, khi mai này con lớn khôn thì có những thay đổi:

*Chim không còn biết nói  
Gió chỉ còn biết thổi  
Cây chỉ còn là cây  
Đại bàng chẳng về đây  
Đậu trên cành khế nữa*

**Câu 3:**

- Nghĩa của từ “đi”: trải qua quãng thời gian trong thời ấu thơ của người con.

- Từ “*đi”*trong câu thơ “*Đi qua thời ấu thơ*” được hiểu theo nghĩa chuyển.

**Câu 4:**

Khi lớn lên và từ giã thời ấu thơ, con sẽ bước vào cuộc đời thực có nhiều thử thách gian nan nhưng cũng rất đáng tự hào. Con phải giành lấy hạnh phúc bằng lao động, công sức và trí tuệ (bàn tay khối óc) của chính bản thân mình.

**Câu 5:**

Thông điệp: Khi chúng ta dần khôn lớn thì những truyện cổ tích và thế giới trẻ thơ sẽ nhường bước cho một thế giới mới, nhiều khó khăn nhưng cũng đầy thú vị mà ta sẽ phải tự mình khám phá. Do đó, mỗi chúng ta cần phải tự tin vào chính mình, hãy vững vàng vượt qua những cám dỗ, chông gai trong cuộc sống đời thật để giành lấy hạnh phúc xứng đáng.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 01: Viết đoạn văn 5 - 7 câu nêu cảm nhận vẻ đẹp hình ảnh chú bé Lượm trong hai khổ thơ cuối bài thơ.**

  Trong hai khổ thơ cuối bài thơ “Lượm”, nhà thơ Tố Hữu đã sử dụng rất tinh tế biện pháp so sánh. Chú bé Lượm, một chú bé “loắt choắt” với “cái xắc xinh xinh”, “cái chân thoăn thoắt”, “cái đầu nghênh nghênh”, “ca lô đội lệch”, “mồm huýt sáo vang”, khiến tác giả liên tưởng đến hình ảnh “con Chim Chích nhảy trên đường vàng”. Chim Chích là loài chim gần gũi với hình ảnh những làng quê Việt Nam. Chim Chích nhỏ nhưng nhanh nhẹn, rất đáng yêu. So sánh hình ảnh chú bé Lượm với hình ảnh con chim chích, nhà thơ đã gợi lên dáng vẻ nhỏ nhắn, hoạt bát, tinh nghịch của chú. Không chỉ vậy, đó còn là “con Chim Chích nhảy trên đường vàng”. Hình ảnh “đường vàng” gợi đến hình ảnh con đường đầy nắng vàng mà chú bé Lượm đang tiến bước. “Con đường vàng” ấy cũng chính là con đường vinh quang của cách mạng mà Lượm đang dũng cảm bước đi. Hình ảnh chú bé Lượm trong những câu thơ cuối bài đã được lặp lại ở phần đầu bài thơ, đó giống như những dòng hồi ức, những dòng tưởng niệm về người đồng chí nhỏ của tác giả. Hình ảnh chú bé hồn nhiên, đáng yêu ngân vang mãi trong những dòng thơ cuối bài như một lời nhắn nhủ: Lượm sẽ còn sống mãi trong trái tim mỗi chúng ta.

**Đề 02: Dựa vào bài thơ *Lượm* (Tố Hữu), em hãy viết thành 1 bài văn kể chuyện bằng lời của tác giả.**

**Gợi ý**

**a- Mở bài: (Người kể chuyện: xưng “tôi” – ngôi thứ nhất)**  
Giới thiệu khung cảnh cuộc gặp gỡ giữa hai chú cháu (tác giả và Lượm): Từ Hà Nội, tôi về công tác tại thành phố Huế, tình cờ hai chú cháu gặp nhau (vào năm 1947).  
**b- Thân bài:**  
- Kể và tả về hình dáng, nét mặt, cử chỉ và việc làm của Lượm: một chú bé “loắt choắt” có thân hình nhỏ nhắn nhưng nhanh nhẹn. Nét mặt hồn nhiên, yêu đời; ánh mắt tinh nghịch... được giao làm nhiệm vụ liên lạc đưa thư từ, công văn cho bộ đội trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta.  
- Kể về tinh thần sẵn sàng nhận nhiệm vụ “thư đề thượng khẩn”, hành động dũng cảm “sợ chi hiểm nghèo” và sự hi sinh thanh thản của Lượm trong một trận chiến đấu ác liệt ở thành phố Huế, khi Lượm đang trên đường đi liên lạc...  
- Lòng cảm phục và thương tiếc Lượm không nguôi của người chiến sĩ - tác giả.

**c- Kết bài:**  
- Nêu cảm nghĩ của tác giả (nhân vật “tôi”) đối với nhân vật Lượm:  
- Yêu mến, trân trọng và cảm phục người cháu.  
- Lượm là tấm gương sáng của thiếu nhi Việt Nam yêu nước.

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: GẤU CON CHÂN VÒNG KIỀNG (A. A U-XA-CHỐP)**

**I. TÁC GIẢ U-XA-CHỐP**

- **Quê quán**: Mát-xcơ-va, Nga.

- Là nhà văn, nhà thơ, nhà viết kịch cho thiếu nhi.

Ông có tác phẩm xuất bản từ năm 1985.

**II. VĂN BẢN *GẤU CON CHÂN VÒNG KIỀNG***

**1. Thể thơ :** 5 chữ

**2.  PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**3. Ngôi kể**: ngôi thứ 3

**Nhân vật chính**: gấu con có chân vòng kiềng

**4. Bố cục**: 3 phần.

+ Phần 1 (5 khổ đầu): Gấu con bị loài vật khác trêu chọc về chân vòng kiềng.

+ Phần 2 (hai khổ tiếp): Tâm trạng buồn bã của Gấu con khi bị trêu chọc về chân vòng kiềng

+ Phần 3 (Còn lại): Gấu con sau nghe mẹ giải thích đã tự tin vào chân vòng kiềng của mình.

5. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật**

- Thể thơ năm chữ

- Phối hợp các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...

- Lời thơ giản dị, gần gũi, ngôn ngữ trong sáng.

**\*Nội dung, ý nghĩa**

Bài thơ khẳng định ngoại hình không quan trọng và đem đến bài học không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Mỗi người hãy tự tin về những giá trị của bản thân.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**Dàn ý**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát giá trị của văn bản.  Trong cuộc sống, chúng ta không ít lần chứng kiến vấn nạn đánh giá người khác một cách tiêu cực thông qua ngoại hình. Nhiều người lấy ngoại hình người khác ra làm trò cười, chế bai; mức độ cao hơn còn phiến diện cho rằng hễ ai xấu xí, có khiếm khuyết về hình thể...thì mặc định cho người đó là kẻ xấu xa, quái gở, đáng ghét, vô dụng... Tất cả những cách đánh giá đó đều ít nhiều đem lại sự tổn thương, những vết thương tinh thần cho người bị đánh giá. Bằng lời thơ giản dị, gần gũi, nhà thơ A.A U-xa-chốp (Nga) đã gửi gắm bài học ý nghĩa cho các bạn thiếu nhi về cách đánh giá người khác qua bài thơ “Gấu con chân vòng kiềng”. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** thể thơ, phương thức biểu đạt, nhân vật, bố cục, khái quát nội dung, nghệ thuật.  Bài thơ làm theo thể thơ 5 chữ, ghi lại câu chuyện của chú gấu con có đôi chân vòng kiềng. Ban đầu, gấu con vô cùng buồn bã khi bị các loài vật trong khu rừng trêu chọc đôi chân vòng kiềng xấu xí. Nhưng sau khi được nghe gấu mẹ giải thích, khuyên nhủ, gấu con đã nhận ra giá trị của đôi chân vòng kiềng kia và tự hào về chính mình. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **1. Cách đối xử của các loài vật khác với gấu con chân vòng kiềng**  **- Tình huống gặp gỡ:**  + Gấu con đi dạo trong rừng nhỏ, nhặt những quả thông.  + Đột nhiên bị một quả thông rụng vào đầu, vấp chân ngã.  - **Thái độ của các loài vật:**  + Con sáo: Hét thật to trêu chọc. "Ê gấu, chân vòng kiềng/ Giẫm phải đuôi à nhóc!".  + Cả đàn 5 con thỏ: Núp trong bụi hùa theo, hét thật to "Đến xấu!".  + Tất cả: đều chê bai "Gấu con chân vòng kiềng/ Đi dạo trong rừng nhỏ..."  → Số lượng động vật chê bai tăng dần: một con sáo → 5 con thỏ.  =>Điều đó cho thấy nếu như một người có suy nghĩ ác ý thì sau đó sẽ lan ra rất nhiều người. Sự ác ý xuất phát từ những điều nhỏ nhất.   * Nghệ thuật:   + Điệp ngữ: "*Gấu con chân vòng kiềng*" nhấn mạnh đặc điểm của gấu con là có đôi chân vòng kiềng.  + Dấu ba chấm cuối khổ thơ 5 tạo độ mở, dư âm của tiếng trêu đùa còn theo mãi cho đến khi gấu về nhà.  ➩ **Nhận xét chung:**   * Hành vi hùa theo chê bai ngoại hình gấu con của các loài vật khác là hành động xấu xí, không nên làm. * Việc đem ngoại hình người khác ra châm chọc cốt để thoả mãn mình sẽ gây ảnh hưởng lớn đến tinh thần của người khác.   Nếu đã là bạn bè, cùng chung sống với nhau thì nên thấu hiểu, cảm thông cho những khiếm khuyết của nhau và tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.  **1. 2. 2. Diễn biến tâm trạng của gấu con chân vòng kiềng**  **- Khi vừa đi dạo**: rất vui vẻ, yêu đời "Hát líu lo, líu lo." → Từ láy, điệp từ thể hiện sự hồn nhiên, yêu đời của gấu con.  - **Khi gặp tai nạn**: "luống cuống, vướng chân", "ngã nghe cái bộp" → Từ láy, câu cảm thán thể hiện sự luống cuống, bối rối của chú gấu.  - **Khi bị trêu chọc về ngoại hình:**  + Chạy về mách mẹ "Vòng kiềng thật xấu hổ/ Con thà chết còn hơn" → Chạy về với tình thương yêu, với gia đình.  + Nấp sau cánh tủ, tủi thân khóc to "Cả khu rừng này chê/ Chân vòng kiềng xấu, xấu!"  → Sự tủi thân, uất ức, xấu hổ của gấu con về ngoại hình của mình.  - **Sau khi nghe mẹ gấu khuyên nhủ:**  + Mẹ gấu khuyên nhủ:   * Khen chân đẹp "Chân của con rất đẹp,/ Mẹ luôn thấy tự hào!" * Không chỉ có mình con chân vòng kiềng, đây là nét di truyền "Chân mẹ vòng kiềng nhé/ Cả chân bố cũng cong" và cả ông nội. * Nhấn mạnh việc chân vòng kiềng không ảnh hưởng đến tài năng vì: Hoán dụ "Vòng kiềng giỏi nhất vùng/ Chính là ông nội đấy!"   + Mục đích lời khuyên nhủ của gấu mẹ:   * Để gấu con nhận ra chân vòng kiềng không phải là điểm yếu mà là điều đáng tự hào của gấu con. * Để gấu con tự tin vào giá trị của bản thân và nhận ra ngoại hình không ảnh hưởng đến tài năng.   + Tâm trạng gấu con:   * Bình tâm trở lại ngay. * Ăn bánh mật. * Kiêu hãnh bước ra hét to "Chân vòng kiềng là ta/ Ta vào rừng đi dạo!"   → Thái độ: tự hào, không quan tâm lời người khác phê bình về ngoại hình. Nhận thấy rằng vòng kiềng không có gì là xấu.  **🡺Nhận xét:**  Bằng tình yêu thương con, gấu mẹ đã đem đến cho con niềm tin về ngoại hình của mình, giúp con nhận ra giá trị của bản thân và trân trọng nét khác biệt của chính mình.  **1.3. Thông điệp, bài học rút ra qua bài thơ**  - Cần biết tôn trọng nét khác biệt về ngoại hình của người khác, không chê bai, miệt thị, xa lánh, coi thường.  - Hãy luôn yêu quý bản thân và tự tin vào những giá trị của chính mình. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  - **Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của bài thơ:**  **Nghệ thuật:**  + Thể thơ năm chữ  + Phối hợp các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ, hoán dụ,...  + Lời thơ giản dị, gần gũi, ngôn ngữ trong sáng.  **Nội dung:**  Bài thơ khẳng định ngoại hình không quan trọng và đem đến bài học không nên đánh giá người khác qua vẻ bề ngoài. Mỗi người hãy tự tin về những giá trị của bản thân.   * **Rút ra bài học cho bản thân qua bài thơ.** |

**IV. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản:

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Gấu con chân vòng kiềng  
Đi dạo trong rừng nhỏ,  
Nhặt những quả thông già,  
Hát líu lo, líu lo.  
  
Đột nhiên một quả thông  
Rụng vào đầu đánh bốp…  
Gấu luống cuống, vướng chân  
Và ngã nghe cái bộp!  
  
Có con sáo trên cành  
Hét thật to trêu chọc:  
Ê gấu, chân vòng kiềng  
Giẫm phải đuôi à nhóc!  
  
Cả đàn năm con thỏ  
Núp trong bụi, hùa theo:  
– Gấu con chân vòng kiềng!  
Hét thật to – đến xấu.

[…]

(Trích *Gấu con chân vòng kiềng – U-xa-chốp*)

**Câu 1.** Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố miêu tả, tự sự trong khổ thơ thứ nhất của đoạn trích.

**Câu 2.** Gấu con gặp các loài vật khác trong hoàn cảnh như thế nào?

**Câu 3.** Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ như thế nào? Điều này có ảnh hưởng gì đến gấu con?  
**Câu 4.** Em có suy nghĩ gì về trào lưu ở một bộ phận giới trẻ hiện nay mang tên **Body shaming** (*miệt thị cơ thể* hành vi miệt thị ngoại hình - dùng ngôn ngữ để chê bai, phán xét, bình luận ác ý về vẻ ngoài của người khác khiến họ cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương)?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.**

* Yếu tố miêu tả, tự sự: Gấu con chân vòng kiềng – đi dạo trong rừng – hát líu lo
* Tác dụng: Giúp người đọc hình dung được sự hồn nhiên, yêu đời của gấu con.

**Câu 2.** Hoàn cảnh gặp gỡ của gấu con với các loài vật khác:

+ Gấu con đi dạo trong rừng nhỏ, nhặt những quả thông.

+ Đột nhiên bị một quả thông rụng vào đầu khiến gấu con luống cuống vấp chân ngã.

**Câu 3.**

- Ngoại hình của gấu con trong cảm nhận của sáo và thỏ: Chân vòng kiềng rất xấu.

- Điều này khiến gấu con cảm thấy xẩu hổ, tự ti về bản thân mình.

**Câu 4.**

* Trào lưu Body Shaming là trào lưu xấu, gây ra nhiều tác hại nghiêm trọng. Trào lưu này không mang tính tích cực bởi nó là các hành vi dùng để chê bai ngoại hình của ai đó, khiến người đó cảm thấy bị xúc phạm, gieo rắc những suy nghĩ tiêu cực khiến họ bị ám ảnh và trầm cảm nghiêm trọng. Những câu nói dù rất đơn giản như béo như heo, xấu như quỷ,… dù chỉ nói ra để tạo tiếng cười nhưng những điều đó lại vô tình là body shaming.
* Những lời chê bai ngoại hình sẽ khiến cho những người nhận nó cảm thấy mặc cảm, tự ti, suy sụp về tinh thần, nhiều người còn dẫn đến trầm cảm, nghĩ đến những hành động tiêu cực khác.

Do đó, mọi người cần có thái độ tôn trọng sự khác biệt về ngoại hình của người khác, không nên chê bai.

....

**Đề đọc hiểu ngoài SGK:**

**Đề số 02:**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

Sắp mưa  
Sắp mưa  
Những con mối  
Bay ra  
Mối trẻ  
Bay cao  
Mối già  
Bay thấp  
Gà con  
Rối rít tìm nơi  
Ẩn nấp  
Ông trời  
Mặc áo giáp đen  
Ra trận  
Muôn nghìn cây mía  
Múa gươm  
Kiến  
Hành quân  
Đầy đường  
[…]  
(Trích “Mưa” -Trần Đăng Khoa, Góc sân và khoảng trời, NXB Văn hoá dân tộc, 1999)

**Câu 1.** Xác định thể thơ của văn bản.

**Câu 2**. Đoạn thơ tả cơn mưa vào thời điểm nào và vào mùa nào?  
**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép nhân hóa để miêu tả thiên nhiên trong bài thơ.

**Câu 4.** Nhiều bạn học sinh ngày nay suốt ngày vùi đầu vào sách vở hoặc tiêu tốn thời gian vào mạng xã hội, game mà quên đi việc khám phá những thú vị của cuộc sống xung quanh mình. Em có lời khuyên nào dành cho những bạn đó?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Thể thơ tự do

**Câu 2**: Đoạn thơ miêu tả cơn mưa vào thời điểm sắp mưa, vào mùa hạ.

**Câu 3:**

* Phép nhân hóa được sử dụng rộng rãi, phổ biến

+ Ông trời mặc áo

+ Mía múa gươm

+ Kiến hành quân đầy đường

+ Cỏ gà rung tai nghe

+ Bụi tre tần ngần gỡ tóc

+ Cây dừa sải tay bơi

…

* Tác dụng:

+ Phép nhân hóa khiến thế giới cây cỏ, loài vật hiện lên sinh động với các hoạt động đa dạng giống như con người. Điều này thể hiện óc quan sát, liên tưởng thú vị của tác giả.

+ Làm cho đoạn thơ sinh động, giàu hình ảnh, gợi cảm xúc hơn.

**Câu 4:** Chúng ta cần biết sắp xếp thời gian cân đối giữa việc học, giải trí và khám phá tri thức thực tiễn quanh mình. Nếu chúng ta dành thời gian để lắng nghe những âm thanh cuộc sống, ngắm nhìn thế giới tự nhiên xung quanh thì chúng ta sẽ thấy nó rất thú vị, có nhiều điều cho ta học hỏi; giúp ta thư giãn sau giờ học căng thẳng.

**Đề số 03:**

***Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:***

*Dòng sông mới điệu làm sao*

*Nắng lên mặc áo lụa đào thướt tha*

*Trưa về trời rộng bao la*

*Áo xanh sông mặc khác nào mới may*

*Chiều chiều thơ thẩn áng mây*

*Cài lên màu áo hây hây ráng vàng*

*Đêm thêu trước ngực vầng trăng*

*Trên nền nhung tím trăm ngàn sao lên ...*

(Trích "*Dòng sông mặc áo*" - Nguyễn Trọng Tạo)

**Câu 1**. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt của bài thơ trên.

**Câu 2**. Bài thơ miêu tả vẻ đẹp của dòng sông qua các thời điểm nào? Tác dụng?

**Câu 3**. Bài thơ sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ nào? Hãy chỉ rõ các từ ngữ thể hiện BPTT, biện pháp nghệ thuật đó, nêu tác dụng.

**Câu 4**. Viết đoạn văn ngắn (3 – 5 dòng) nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của dòng sông trong một thời điểm.

**Gợi ý:**

**Câu 1:**

- Thể thơ: lục bát.

- Phương thức biểu đạt: Miêu tả và biểu cảm.

**Câu 2:**

- Miêu tả qua 4 thời điểm: Sáng, trưa, chiều, tối *(chỉ rõ các từ ngữ thể hiện các thời điểm đó)*.

- Tác dụng: Làm hiện lên một dòng sông quê rất đẹp, vẻ đẹp đó thay đổi theo những thời điểm trong cả đêm ngày.

**Câu 3:**

* Biện pháp tu từ:

+ Nhân hóa: dòng sông điệu đà- mặc áo lụa…

+ Sử dụng từ láy: *điệu đà, thướt tha, thơ thẩn, hây hây.*

+ Liêt kê vẻ đẹp của dòng sông ở các thời điểm khác nhau.

* Tác dụng:

+ Làm nổi bật vẻ đẹp đa dạng, trữ tình của dòng sông quê được ngắm nhìn ở các thời điểm khác nhau trong ngày.

+ Cho thấy tình yêu, sự gắn bó với dòng sông quê cùng tình yêu quê hương của tác giả.

+ Làm cho đoạn thơ thêm gợi hình, gợi cảm.

**Câu 4:** HS tự viết đoạn văn.

**Ví dụ**: Em ấn tượng với vẻ đẹp của dòng sông vào buổi chiều được tác giả Nguyễn Trọng Tạo miêu tả qua 2 câu thơ : “*Chiều chiều thơ thẩn áng mây - Cài lên màu áo hây hây ráng vàng”. Khi chiều về, từng áng mây trên trời thơ thẩn bay về phía cuối trời; phương Tây ánh lên ráng vàng rực rỡ bừng lên cuối ngày. Tất cả khung cảnh kì vĩ của nền trời đó đều được phản chiếu xuống mặt sông. Mặt sông như chiếc gương khổng lồ hứng ráng chiều vàng vọt. Nhà thơ đã bao quát được cái rộng lớn của không gian dòng sông buổi chiểu qua hai câu thơ.*

**Đề số 04**:  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Cảm ơn mẹ vì luôn bên con*

*Lúc đau buồn và khi sóng gió*

*Giữa giông tố cuộc đời*

*Vòng tay mẹ chở che khẽ vỗ về.*

*Bỗng thấy lòng nhẹ nhàng bình yên*

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con*

*Mẹ dành những chăm lo tháng ngày*

*Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

*Mẹ là ánh sáng của đời con*

*Là vầng trăng khi con lạc lối*

*Dẫu đi trọn cả một kiếp người*

*Cũng chẳng hết mấy lời mẹ ru…*

*(Trích lời bài hát Con nợ mẹ, Nguyễn Văn Chung)*

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2**. Xác định các từ láy có trong lời bài hát trên.

**Câu 3**. Em hiểu thế nào về nghĩa của từ ***đi*** trong câu: *“Dẫu đi trọn cả một kiếp người”?*

**Câu 4**. Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật trong những câu sau:

*Mẹ dành hết tuổi xuân vì con*

*Mẹ dành những chăm lo tháng ngày*

*Mẹ dành bao hi sinh để con chạm lấy ước mơ.*

**Câu 5**. Em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa với bản thân qua lời bài hát.

**Gợi ý:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính:Biểu cảm

**Câu 2:**Các từ láy: *vỗ về, nhẹ nhàng*

**Câu 3:**Nghĩa của từ ***đi***: *sống, trải qua 🡺* nghĩa chuyển.

**Câu 4:**

- Nghệ thuật: Điệp ngữ (*Mẹ dành*).

- Tác dụng:

+ Nhấn mạnh sự chăm lo, hi sinh tuổi xuân, đánh đổi cả cuộc đời để con được trưởng thành, được chạm tới những ước mơ, khát vọng.

+ Khẳng định vai trò và tầm quan trọng của người mẹ trong cuộc đời mỗi con người.

+ Tạo ra giọng điệu tha thiết cho lời bài hát.

**Câu 5:**

Thông điệp: Mỗi chúng ta cần biết trân trọng tình mẫu tử, phải luôn ghi nhớ công lao to lớn của cha mẹ. Hãy làm những việc tốt đẹp để cha mẹ luôn vui lòng.

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề bài: Body shaming**- *miệt thị cơ thể* là hành vi dùng ngôn ngữ để chê bai, phán xét, bình luận ác ý về vẻ ngoài của người khác khiến họ cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương. Từ bài học rút ra qua bài thơ “Gấu con chân vòng kiềng” (U-xa-chốp), em hãy viết một đoạn văn khoảng 5-7 câu kêu gọi bạn bè từ bỏ thói xấu này.

**Gợi ý**

Các bạn thân mến! Hiện nay trong giới trẻ chúng ta đang nổi lên một trào lưu xấu, có sự nguy hại lớn mang tên BODYSHAMING. Bản chất của trào lưu nào là những hành vidùng ngôn ngữ để chê bai, phán xét, bình luận ác ý về vẻ ngoài của người khác khiến người nghe cảm thấy bị xúc phạm và bị tổn thương. Các bạn thử nghĩ mà xem, mỗi người sinh ra đều mang trong mình những điều khác biệt và ngoại hình là một trong những yếu tố làm nên sự khác biệt đó. Chúng ta hãy tôn trọng ngoại hình của người khác, tránh chê bai hay miệt thị để tránh làm tổn thương người nghe. Chúng ta hãy ghi nhận những đóng góp của họ, nhìn vào vẻ đẹp tâm hồn để đánh giá giá trị của đối phương thay vì chăm chăm đánh giá ngoại hình. Hơn nữa, mỗi người hãy tự tin vào ngoại hình của chính mình và hãy toả sáng theo cách của riêng mình nhé!.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: Biện pháp tu từ hoán dụ**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT: 1. Khái niệm**

- Hoán dụ là biện pháp tu từ, theo đó, một sự vật, hiện tượng được gọi bằng tên sự vật, hiện tượng khác có mối quan hệ gần gũi với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

**2. So sánh ẩn dụ và hoán dụ**

**a. Giống nhau**

* Bản chất cùng là sự chuyển đổi tên gọi: gọi sự vật hiện tượng bằng một tên gọi khác.
* Cùng dựa trên quy luật liên tưởng.
* Tác dụng của ẩn dụ  và hoán dụ : Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho lời văn, biểu đạt cảm xúc

**b. Khác nhau**  
- Cơ sở liên tưởng khác nhau:

* Ẩn dụ dựa vào **sự liên tưởng tương đồng**, dù hai sự vật đó không liên quan đến nhau nhưng giữa A và B có điểm gì đó giống nhau, nên người ta dùng A để thay cho tên gọi B.  Do đó, trong trường hợp này sự vật chuyển đổi tên gọi và sự vật được chuyển đổi tên gọi thường khác phạm trù hoàn toàn.

Ví dụ :

Thuyền về có nhớ bến chăng?

-Như vậy, thuyền và bến trên thực tế không liên quan đến con người, nhưng dựa vào đặc tính giống nhau ta thấy được hình ảnh ẩn dụ.

 thuyền - ng­ười con trai (người đang xuôi ngược, đi lại - di động)

 bến -  ngư­ời con gái (kẻ đang đứng đó, ở lại - cố định)

* Hoán dụ dựa vào **sự liên tưởng tương cận ( gẫn gũi )** giữa các đối tượng, tức là hình ảnh A và B có liên quan đến nhau. Mối quan hệ giữa tên mới (A) và tên cũ (B) là mối quan hệ gần kề

Ví dụ :

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

Áo chàm là chiếc áo của người dân vùng Việt Bắc thường mặc hàng ngày, vì vậy khiến ta liên tưởng đến đồng bào sinh sống ở Việt Bắc

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Bài tập 1:** **1. Cho đoạn thơ sau :**

Còi máy gọi bến tàu hầm mỏ

Hòn Gai kêu Đất Đỏ đấu tranh

Áo nâu liền với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

(Tố Hữu)

a) Trong đoạn thơ trẽn, tác giả đã sử dụng những từ ngữ nào để làm phép hoán dụ ?

b) Phép hoán dụ ở đây nhằm chỉ đối tượng nào ?

c) Tác dụng của các phép hoán dụ trong đoạn thơ.

***Gợi ý***

a) Dựa vào sự gần gũi giữa hai đối tượng, các từ : *còi máy, bến tàu, hầm mỏ, Hòn Gai, đất đỏ, áo xanh* đều là từ ngữ hoán dụ để chỉ công nhân. *Áo nâu, nông thôn* và *thị thành* cũng đều là các từ ngữ hoán dụ.

b) Phép hoán dụ :

- Áo nâu: chỉ người nông dân

- Áo xanh: chỉ người công nhân

- Nông thôn: chỉ những người sống ở nông thôn

- Thành thị: chỉ những người sống ở thành thị.

c) - Khổ thơ nói lên sự thống nhất, sự đoàn kết quyết tâm đứng lên đấu tranh giành lại độc lập của dân tộc ta. Đó là sự đoàn kết từ người ở nông thôn đến người ở thành thị, của tất cả các tầng lớp nhân đân, từ những người nông dân đến những người công nhân.

- Tác giả muốn tránh lặp lại, đồng thời thay đổi nhiều tên gọi khác nhau làm cho câu thơ, đoạn thơ sinh động, uyển chuyển.

**Bài tập 2: Tìm và phân tích phép hoán dụ trong những câu sau :**

a.

*Không có kính, rồi xe không có đèn,*

*Không có mui xe, thùng xe có xước,*

*Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:*

*Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

    (Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật)

b. *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*

*Gian nhà không mặc kệ gió lung lay*

*Giếng nước gốc đa nhớ người ra lính.*

     (Đồng chí – Chính Hữu)

**Gợi ý:**

a.Phép hoán dụ: hình ảnh “trái tim” chỉ những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn. Đồng thời cũng là hình ảnh ẩn dụ cho tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí chiến đấu của họ những con người dũng cảm, kiên cường, đã, đang và luôn dành trọn tình yêu cho đất nước.

b. Phép hoán dụ: hình ảnh “giếng nước gốc đa”: Sự nhớ mong chờ đợi của quê hương với những người lính. Câu thơ thể hiện nỗi nhớ của những người ở nhà, nỗi ngóng trông của người mẹ đối với con, những người vợ đối với chồng và những đôi trai gái yêu nhau...

**Bài tập 3: Tìm và phân tích phép hóan dụ trong câu thơ sau:**

a.*Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ*

*Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*

     (Viếng lăng Bác – Viễn Phương)

b.*Từ hồi về thành phố*

*Quen ánh điện, cửa gương*

*Vầng trăng đi qua ngõ*

*Như người dưng qua đường*

     (Ánh trăng – Nguyễn Duy)

**Gợi ý:**

a.Phép hoán dụ: “Bảy mươi chín mùa xuân”. Bảy mươi chín mùa xuân ý nói Bác bảy mươi chín tuổi. Người đã dành 79 năm hi sinh và cống hiến vì độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc.

b.Phép hoán dụ: “Ánh điện, cửa gương”: cuộc sống thành phố hiện đại, sang trọng, nhiều tiện nghi đầy đủ.

**Bài tập 4: Tìm phép hoán dụ trong những câu thơ sau và nêu tác dụng nghệ thuật của phép hoán dụ đối với các câu ca dao, câu thơ trên:**

a.       *Áo chàm đưa buổi phân li*

*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay*

    (Việt Bắc – Tố Hữu)

b. *Mồ hôi mà đổ xuống đồng*

*Lúa mọc trùng trùng sáng cả đồi nương*

    (Giọt mồ hôi – Thanh Tịnh)

**Gợi ý:**

a. Phép hoán dụ: áo chàm (y phục) để chỉ đồng bào Việt Bắc

- Tác dụng nghệ thuật: Chỉ người dân Việt Bắc vẫn mặc tấm áo chàm đơn sơ, bình dị. Màu áo chàm vừa mang vẻ đẹp mộc mạc, bền bỉ, khó phai như tấm lòng người dân Việt Bắc thủy chung, sâu nặng. Câu thơ ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn và tình cảm sâu nặng của người dân Việt Bắc dành cho cán bộ về xuôi.

b. Phép hoán dụ: mồ hôi (đặc điểm) để chỉ quá trình lao động nặng nhọc, vất vả.

- Tác dụng nghệ thuật: ca ngợi sức mạnh của lao động, chỉ có lao động nặng nhọc, vất vả mới giúp chúng ta có một cuộc sống đầy đủ và ấm no hơn. Đồng thời khích lệ tinh thần lao động của con người góp sức phát triển kinh tế đất nước.

**Bài tập 4:**Trong giao tiếp hằng ngày, người ta có sử dụng hoán dụ không ? Em hãy tìm năm đến bảy hoán dụ nếu có.

**Gợi ý**

Không chỉ trong văn thơ mà hoán dụ còn được sử dụng trong ngôn ngữ giao tiếp hằng ngày.

Ví dụ :

* Mọi người đều có tên riêng cả, nhưng khi gọi tên người ta ít khi gọi đích danh mà lấy các từ chỉ nghề nghiệp, chức vụ để gọi. Cách gọi như thế chính là hoán dụ., ví dụ: *Chào đại uý, chào thầy giáo, chào bác sĩ* đều là hoán dụ cả.
* Anh cho tôi một chân trong tổ dân quân nhé.
* Minh là cây hài của lớp tôi.

**Bài tập 5:** *Cho các cụm từ sau****: bộ óc lớn*, *áo xanh tình nguyện*, *tấm lòng nhân ái, tay chuyền hai xuất sắc****. Hãy viết 4 câu có sử dụng phép hoán dụ chứa cụm từ đó.*

**Gợi ý**

* Chúng ta đang cần những *bộ óc lớn* để xây dựng đất nước.
* Những chiếc *áo xanh tình nguyện* đã bắt đầu hành trình đến với các em thơ.
* Chương trình "Nối vòng tay lớn" đã đón nhận nhiều *tấm lòng nhân ái.*
* Đội bóng chuyền quốc gia đang sở hữu một *tay chuyền hai xuất sắc.*

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ BÀI THƠ CÓ YẾU TỐ TỰ SỰ, MIÊU TẢ**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Kĩ năng viết viết đoạn văn ghi lai cảm xúc của em về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả**

**1.1. Đoạn văn là gì?**

**-** Đoạn văn là bộ phận của văn bản, có chủ đề thống nhất, có kết cấu hoàn chỉnh được đánh dấu từ chỗ viết hoa lùi đầu dòng đến chỗ chấm xuống dòng.

+ *Về nội dung:* đoạn văn thường diễn đạt một ý tương đối hoàn chỉnh. Các câu trong đoạn văn thường liên kết chặt chẽ với nhau để cùng làm rõ nội dung.

+ *Về hình thức:* mỗi đoạn văn bao gồm một số câu văn có liên kết với nhau về mặt hình thức, thể hiện bằng các phép liên kết; mỗi đoạn văn được bắt đầu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng.

**1.2 Yêu cầu đối với viết đoạn văn ghi lai cảm xúc của em về một bài thơ**

**có yếu tố tự sự và miêu tả**

- Giới thiệu được nhan đề bài thơ và tên tác giả.

- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.

- Nêu được các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ, đánh giá được ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm cảm xúc của nhà thơ.

- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

**2. Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết.**

**+** Lựa chọn bài thơ

**+** Xác định mục đích viết: ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả và tự sự

+ Đối tượng: một bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả

+ Lựa chọn bài thơ: Đọc kĩ lại bài thơ để hiểu (đọc lại bài thơ 3,4 lần, vừa đọc vừa nghĩ đến hình ảnh, yếu tố tự sự, miếu tả, ngôn từ để hình dung, xác định được cảm xúc của bản thân)

**b. Bước 2:** **Tìm ý, lập dàn ý**

**\* Tìm ý:**

- Xác định cảm xúc mà bài thơ mang lại.

- Xác định chủ đề của bài thơ.

**- Xác định yếu tố tự sự, miêu tả có trong bài thơ**

**+** Bài thơ gợi lên câu chuyện gì?

+ Đâu là chi tiết tự sự và miêu tả nổi bật?

+ Các chi tiết ấy sống động, thú vị như thế nào?

+ Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn nói ra sao?

**\* Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của đoạn văn, gồm:**

**- Mở kết: :** giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết.

**- Thân đoạn:**

+ Bài thơ gợi lên câu chuyện gì?

+ Đâu là chi tiết tự sự và miêu tả nổi bật?

+ Các chi tiết ấy sống động, thú vị như thế nào? Chỉ ra nội dung hoặc nghệ thuật cụ thể của bài thơ khiến em yêu thích và có nhiều cảm xúc, suy nghĩ.

+ Nêu lên các lí do khiến em thích.

+ Chúng đã góp phần thể hiện ấn tượng điều nhà thơ muốn nói ra sao?

**- Kết đoạn:** Khái quát cảm xúc chung của người viết về bài thơ trong hình thức kể chuyện độc đáo

**c. Bước 3: Viết**

Khi viết bài, các em cần lưu ý:

- Bám sát dàn ý đề viết đoạn.

- Thể hiện được cảm xúc chân thành của em về nội dung và hình thức trữ tình độc đáo của bài thơ.

- Trình bày đúng hình thức của đoạn văn: viết lùi đầu dòng từ đầu tiên của đoạn văn và chữ cái đầu của từ đó phải viết hoa; kết thúc đoạn văn bằng một dấu chấm câu. Các câu trong đoạn cần tập trung vào chủ đề chung, giữa các câu có sự liên kết. Đoạn văn khoảng 7 - 10 câu.

**d. Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.**

- Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

- Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

✪ **THỰC HÀNH VIẾT**

**Đề 1:** **Viết một đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ” của nhà thơ Minh Huệ.**

**a) Chuẩn bị**

- Xem lại nội dung văn bản **Đêm nay Bác không ngủ**: Bài thơ ghi lại câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Hoàn cảnh ra đời cả bài thơ là năm 1951, được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyện có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950 trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ và tác dụng:

**+ Yếu tố tự sự**: Bài thơ viết theo hình thức một câu truyện (thơ tự sự), kể theo trật tự thời gian về một đêm không ngủ của Bác Hồ trên đường đi chiến dịch trong thời kì kháng chiến chống Pháp: lần thứ nhất, lần thứ 3 anh đội viên thức dậy và chứng kiến Bác chưa ngủ.

+ **Yếu tố miêu tả:**

++ Miêu tả bối cảnh không gian, thời gian của câu chuyện: Trời khuya, bên bếp lửa, mưa, lều xơ xác.

++ Miêu tả hình ảnh của Bác Hồ trong đêm không ngủ và miêu tả tâm trạng của anh đội viên sau mỗi lần thức dậy nhìn Bác. (các yếu tố miêu tả trong văn bản thường gắn liền với các từ láy)

🡺Tác dụng của yếu tố miêu tả và tự sự:

+ Tạo nên hình thức câu chuyện kể liền mạch.

+ Các yếu tố miêu tả đã khắc hoạ, miêu tả về hình tượng Bác Hồ, góp phần tạo dựng bối cảnh cho câu chuyện; thể hiện tình cảm của người chiến sĩ dành cho lãnh tụ.

**b) Tìm ý và lập dàn ý**

**\*Tìm ý:**

+ Em ấn tượng với những chi tiết miêu tả ngoại hình, cử chỉ của Bác bởi các chi tiết gợi lên hình ảnh một vị lãnh tụ vừa thân thiết, gần gũi, vừa cao cả, thiêng liêng. Bác chăm lo ân cần cho các chiến sĩ như tình cảm của người cha với các con.

+ Các chi tiết miêu tả trạng thái cảm xúc của người đội viên cho ta thấy tình cảm mến yêu, cảm phục của người chiến sĩ đối với Bác Hồ.

+ Bài thơ gợi cho em những suy nghĩ: thêm yêu quý và kính trọng, biết ơn Bác hơn.

\***Lập dàn ý:**

**- Mở đoạn:**

+ Giới thiệu tác giả Minh Huệ và bài thơ “Đêm nay Bác không ngủ”.

+ Bài thơ mượn yếu tố tự sự, miêu tả để miêu tả hình ảnh của lãnh tụ Hồ Chí Minh trong một đêm nghỉ chân giữa rừng trên đường đi chiến dịch. Qua đó, tác giả cho người đọc thấy được vẻ đẹp tâm hồn của Bác và tình cảm của nhân dân đối với Người.

* **Thân đoạn:**

+  Về nội dung: Kể câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác trên đường đi chiến dịch. Qua đó bài thơ đã thể hiện tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.

+  Về nghệ thuật: sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật như ẩn dụ, so sánh, từ láy,.. để làm nổi bật rõ hình tượng Bác trong đêm không ngủ.

+ Trong bài thơ, hình ảnh Bác hiện lên vừa gần gũi, thân thiết, vừa cao cả, thiêng liêng với tình yêu thương bao la dành cho các chiến sĩ, bộ đội, dân công,…

* Cử chỉ: Đốt lửa, dém chăn, nhón chân nhẹ nhàng.
* Hình dáng: vẻ mặt trầm ngâm, mái tóc bạc, ngồi đinh ninh, chòm râu im phăng phắc, cao lồng lộng
* Câu thơ “Đêm nay Bác không ngủ” là nhan đề của bài thơ, được điệp lại 3 lần trong bài thơ đã khẳng định đêm nay cũng như biết bao đêm khác Bác đã mất ngủ vì lo cho dân, cho nước. Bác hiện lên kì vĩ nhưng cũng rất đời thường.
* **Kết đoạn:** Bằng lời thơ năm chữ giản dị, kết hợp các yếu tố tự sự và miêu tả, tác giả Minh Huệ đã cho thấy tấm lòng yêu thương sâu sắc, rộng lớn của Bác với bộ đội và nhân dân, tình cảm yêu kính, cảm phục của người chiến sĩ đối với lãnh tụ.

**c) Viết**

*Đêm nay Bác không ngủ* của tác giả Minh Huệ đã để lại cho em nhiều ấn tượng sâu sắc. Bài thơ được gợi cảm hứng từ việc tác giả được nghe câu chuyện có thật của Bác khi đi chiến dịch biên giới cuối năm 1950, khi đó Bác Hồ trực tiếp ra trận theo dõi và chỉ huy cuộc chiến đấu của bộ đội và nhân dân ta. Bài thơ đã kể câu chuyện về một đêm không ngủ của Bác nơi rừng sâu. Nhà thơ Minh Huệ đã sử dụng ngôn ngữ kể, ngôn ngữ tả, ngôn ngữ nhân vật, và bình luận trữ tình hoà quyện trong những vần thơ năm chữ dung dị, lắng đọng, liền mạch, mến thương. Đọc bài thơ, em vô cùng xúc động với hình ảnh của Bác Hồ được khắc hoạ đậm nét qua cảm nhận của anh đội viên. Trong bài thơ *Đêm nay Bác không ngủ,* qua các chi tiết nghệ thuật rất cụ thể và điển hình về mái tóc, chòm râu, ngọn lửa, bóng Bác, vẻ mặt trầm ngâm, về hành động, cử chỉ (*đốt lửa, dém chăn, nhón chân*...), em thấy được hình ảnh Bác hiện lên vừa gần gũi, thân thiết, vừa vừa cao cả, thiêng liêng với sự quan tâm sâu sắc, tình yêu thương bao la dành cho các chiến sĩ, bộ đội, dân công,…. . Bên cạnh hình ảnh Bác Hồ là hình ảnh anh đội viên, được nhà thơ thể hiện khá đẹp qua những diễn biến tâm trạng, tình cảm dành cho Bác trong suốt đêm dài. Qua hình ảnh anh đội viên, Minh Huệ đã thể hiện một cách chân thành, xúc động lòng kính yêu của đồng bào và chiến sĩ đối với Hồ Chủ tịch vĩ đại. Bác Hồ và người chiến sĩ trẻ tuổi - hai nhân vật, hai tâm hồn chung đúc, chan hoà trong một tình yêu lớn: “yêu nước, thương người”. Bài thơ đã bồi đắp cho em những cảm xúc, tình cảm kính yêu đối với Bác Hồ. *Đêm nay Bác không ngủ* (Minh huệ) sẽ mãi mãi là một bài ca sống mãi trong lòng người đọc.  
**d) Kiểm tra và chỉnh sửa**

**Đề 2:** **Em hãy viết một đoạn văn ghi lại cảm nghĩ của em về bài thơ “Lượm” của nhà thơ Tố Hữu**

**a) Chuẩn bị**

- Xem lại nội dung văn bản **Lượm**: Kể về cậu bé tên Lượm làm giao liên và bị hi sinh trong một lần làm nhiệm vụ.

- Hoàn cảnh ra đời cả bài thơ là năm 1949, trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Chú ý các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ và tác dụng:

+ Ngày Huế đổ máu, chú từ Hà Nội về gặp cháu ở Hàng Bè.

+ Lượm kể về công việc liên lạc.

+ Tưởng tượng chuyện Lượm hi sinh khi đi giao liên.

+ Trang phục, cử chỉ, điệu bộ của Lượm: Cái xắc xinh xinh, cái chân thoắn thoắt, cái đầu nghênh nghênh, ca lô đội lệch, mồm huýt sáo, nhảy trên đường vàng.

+ Hình ảnh Lượm hi sinh: một dòng máu tươi, tay nắm chặt bông lúa,…

→ Tác dụng: Người đọc cảm nhận rõ hơn tình cảm sâu sắc, sự xót thương, cảm động mà tác giả dành cho chú bé Lượm.

**b) Tìm ý và lập dàn ý**

**\* Tìm ý:**

+ Em thích những chi tiết miêu tả ngoại hình, cử chỉ, điệu của Lượm bởi chúng mang đến những nét hồn nhiên trong Lượm.

+ Em thích các yếu tố tự sự, miêu tả trong bài thơ **Lượm** vì chúng giúp em thấy rõ hơn nhân vật Lượm cũng như tình cảm sâu sắc, sự xót thương, cảm động mà tác giả dành cho chú bé Lượm.

+ Bài thơ gợi cho em những suy nghĩ và cảm xúc:

* Tác giả khắc họa Lượm – một chú bé hồn nhiên, dũng cảm dám làm công việc nguy hiểm, hy sinh vì nhiệm vụ cao cả.
* Đó là hình tượng cao đẹp trong bộ thơ Tố Hữu, là sự cảm phục, mến thương của tác giả dành cho Lượm và các em bé yêu nước trong tình cảnh đất nước chìm trong chiến tranh.

**\*Lập dàn ý:**

**-**  **Mở đoạn:** Bài thơ **Lượm** của Tố Hữu đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc hình ảnh Lượm.

**- Thân đoạn:**

+ Về nội dung: kể về cuộc đời ngắn ngủi nhưng rất anh dũng của chú bé liên lạc.

+ Về nghệ thuật: sử dụng từ láy, lối thơ tự sự, điệp từ, so sánh… làm nổi bật rõ hình tượng Lượm.

+ Các yếu tố miêu tả, tự sự tiêu biểu trong bài thơ để tô đậm hình ảnh Lượm:

* Hình dáng: Bé loắt choắt, má đỏ bồ quân; cái xắc xinh xinh, ca lô đội lệch;
* Cử chỉ: Thoăn thoắt, nghênh nghênh, huýt sáo vang, nhảy trên đường vàng…
* Lời nói: tự nhiên, chân thật
* Đặc biệt là sự hi sinh anh dũng của Lượm trên đường làm nhiệm vụ.

**- Kết đoạn:** Bằng lời thơ bốn chữ giản dị, tác giả đã thể hiện thành công lớp người thiếu niên nhỏ tuổi yêu nước trong thời kì kháng chiến.

**c) Viết**

Bài thơ **Lượm** của Tố Hữu đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng em về hình ảnh một em bé thiếu nhi hi sinh vì nhiệm vụ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Nội dung chính của bài thơ tự sự – trữ tình kể về cuộc đời ngắn ngủi nhưng rất anh dũng của chú bé liên lạc, hồn nhiên, nhí nhảnh, yêu đời, dũng cảm đã ngã xuống để bảo vệ sự bình yên cho chính mảnh đất quê hương mình. Về nghệ thuật, nhà thơ Tố Hữu chủ yếu sử dụng sử dụng từ láy, lối thơ tự sự, điệp từ, so sánh,… góp phần thể hiện hình ảnh Lượm – một em bé liên lạc hồn nhiên, vui tươi say mê tham gia công tác kháng chiến thật đáng mến, đáng yêu. Lượm xuất hiện với dáng người nhỏ nhắn, mang theo chiếc xắc xinh xinh vui sướng đi làm nhiệm vụ. Ngoại hình với đôi má ửng đỏ bồ quẩn, dáng đi thoăn thoắt, cái đầu nghênh nghênh, miệng huýt sáo vang,… đều tô đạm nét hồn nhiên ở chú bé. Thế nhưng giữa cánh đồng lúa chín, em nằm đó, máu chảy đỏ như hoàng hôn. Lượm đã hi sinh trên đường làm nhiệm vụ nhưng hình ảnh của em còn mãi với quê hương, đất nước và trong lòng mọi người. Bằng lời thơ bốn chữ giản dị, tác giả đã thể hiện thành công vẻ đẹp của người thiếu niên dũng cảm tiêu biểu cho lớp thiếu niên nhỏ tuổi yêu nước trong thời kì kháng chiến. Bài thơ đã đem đến cho em bài học về tinh thần dũng cảm, dám cống hiến, hi sinh cho đất nước.

**d) Kiểm tra và chỉnh sửa**

**PHIẾU CHỈNH SỬA BÀI VIẾT**

**Nhiệm vụ: Hãy đọc bài viết của mình và hoàn chỉnh bài viết bằng**

**cách trả lời các câu hỏi sau:**

1. Đoạn văn em viết đã giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả, và nêu cảm xúc chung của người viết?

..............................................................................................................................

2. Nội dung đoạn văn em viết đã nêu và đánh giá ý nghĩa của các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ chưa? ..............................................................................................................................

3.Em có dùng những từ ngữ thể hiện được cảm xúc của mình về bài thơ chưa?

.............................................................................................................................

4.Có nên bổ sung nội dung cho bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ ý cần bổ

sung.)

.............................................................................................................................

5.Có nên lược bỏ các câu trong bài viết không? (Nếu có, hãy viết rõ câu

hay đoạn cần lược bỏ.)

............................................................................................................................

6.Bài viết có mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt không? (Nếu có, hãy viết rõ

các mắc lỗi chính tả hay lỗi diễn đạt cần sửa chữa.)

............................................................................................................................

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT**

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** |
| Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả, tự sự  (10 điểm) | Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả, tự sự;  lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, giàu sức thuyết phục.  (9 -10 điểm) | Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả, tự sự nhưng còn mắc một vài lỗi diễn đạt, văn viết có cảm xúc, nhưng chưa rõ ràng, sâu sắc (7 - 8 điểm) | Đảm bảo yêu cầu cơ bản viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả, tự sự nhưng chưa rõ ràng yếu tố tự sự, miêu tả , còn nặng về diễn xuôi bài thơ  (5- 6 điểm) | Chưa đảm bảo yêu cầu cơ bản viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố miêu tả, tự sự  (dưới 5điểm) |

* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 7**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian (phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 10 | 5 | 20 | 10 | 20 | 15 | 0 | 0 | 05 | 30 | 50 |
| 2 | Tạo lập văn bản |  |  |  |  |  |  | 50 | 50 | 01 | 60 | 50 |
| **Tổng** | | **10** | **5** | **20** | **10** | **20** | **15** | **50** | **50** | **06** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **10** | | **20** | | **20** | | **50** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **30** | | | | **70** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | ĐỌC HIỂU | Ngữ liệu: ***Thơ có yếu tố miêu tả, biểu cảm*** (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Nhận diện thể thơ  - Nhận biết được các chi tiết  - Nhận diện được biện pháp tu từ  **Thông hiểu:**  - Nêu được tác dụng của biện pháp tu từ.  - Nội dung chính của đoạn thơ.  **Vận dụng:**  -Viết đoạn văn ngắn nêu cảm xúc về một nội dung của đoạn thơ | 2 | 2 | 1 | 0 | 5 |
| 2 | TẠO LẬP VĂN BẢN | Viết bài văn trình bày suy nghĩ về vai trò của thiên nhiên với cuộc sống con người. | **Vận dụng cao**:  - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** | | |  | 2 câu | 2 câu | 1 câu | 1 câu |  |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **10** | **20** | **20** | **50** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **30** | | **70** | | **100** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc hiểu (5.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**  
                                       Chị lúa phất phơ bím tóc  
                                       Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học  
                                       Đàn cò áo trắng  
                                       Khiêng nắng  
                                       Qua sông  
                                      Cô gió chăn mây trên đồng  
                                      Bác mặt trời đạp xe qua đỉnh núi  
(Trích Em kể chuyện này – Trần Đăng Khoa)

**Câu 1**. Xác định thể thơ của đoạn trích.

**Câu 2.** Đoạn trích đã miêu tả những sự vật nào?

**Câu 3**. Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 4**. Chỉ ra và nêu tác dụng của các hình ảnh nhân hoá trong đoạn thơ.

**Câu 5.** Viết đoạn văn (5-7 câu) nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên được gợi ra qua đoạn thơ trên.

**Phần II. Làm văn ( 5,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.

**BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu** | | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | | | |
| **1** | | Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ tự do. | 0.5 đ |
| **2** | | Các sự vật: *ruộng lúa xanh non; những chị lúa; những cậu tre, đàn cò trắng, cô gió, bác mặt trời*. | 0.5 đ |
| **3** | | Nội dung chính của đoạn thơ: miêu tả bức tranh thiên nhiên đồng quê. | 1.0 đ |
| **4** | | - Các hình ảnh nhân hóa: "chị lúa phất phơ bím tóc", "Những cậu tre bá vai nhau thì thầm đứng học"; "đàn cò áo trắng/ khiêng nắng"; "cô gió chăn mây"; "bác mặt trời đạp xe".  Chỉ ra được các hình ảnh nhân hoá: 0.25 điểm  - Tác dụng:  + Làm cho các sự vật đều trở nên sinh động, có hồn: "chị lúa" điệu đà, những "cậu tre" chăm chỉ, đàn cò, cô gió và bác mặt trời cần mẫn. Tạo nên một bức tranh thiên nhiên đồng quê tươi sáng, đẹp đẽ.  + Thể hiện cái nhìn hồn nhiên, trong sáng, tinh nghịch, vui tươi của người viết.  + Làm cho đoạn thơ giàu hình ảnh và gợi cảm hơn.  Đủ cả 3 ý: 0,75 đ  Đúng 1 ý: 0,25 đ | 1.0 đ |
| **5** | | - Đảm bảo hình thức đoạn văn, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp.  - Nội dung: Bức tranh làng quê trong cảm nhận của nhà thơ hiện lên thật trong sáng, bình yên nhưng cũng sống động biết mấy. Tất cả đều rất hồn nhiên, đáng yêu và cùng đầy ấn tượng. | 2.0 đ |
|  | | | |
| **Phần II. Tạo lập văn bản** | | **a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận xã hội:** Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được vấn đề; Thân bài trình bày làm rõ vấn đề; Kết bài khẳng định lại vấn đề, rút ra bài học cho bản thân. | 0.5 |
| **b. Xác định đúng yêu cầu bài viết***:* Trình bày ý kiến về vai trò của thiên nhiên với đời sống con người | 0.5 |
| **c. Triển khai vấn đề:** Lần lượt trình bày ý kiến theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài:   * Thiên nhiên là những yếu tố của môi trường sống xung quanh chúng ta như đất, nước, không khí, cây cối, ... * Thiên nhiên gắn bó mật thiết với cuộc sống con người trong mối quan hệ hữu cơ, không thể tách rời:   + Thiên nhiên là cái nôi sản sinh sự sống: hiên nhiên là nơi cung cấp các nguồn tài nguyên để phục vụ cho cuộc sống và sản xuất sinh hoạt của con người. Đơn giản là chúng ta phải hít thở không khí từ tự nhiên, uống nước từ tự nhiên, khai thác các loại khoáng sản, lâm sản, thổ sản, hải sản… để phục vụ cho nhu cầu của mình.  + Thiên nhiên không chỉ đem lại những nguồn lợi về kinh tế, lương thực hay thực phẩm mà chúng còn mang đến những danh lam thắng cảnh khắp mọi nơi trên thế giới, làm phong phú thêm cho cuộc sống của con người. Tìm về thiên nhiên, con người sẽ được thanh lọc tâm hồn, thấy thư thái, thoải mái hơn.  🡪Thiên nhiên có vai trò rất quan trọng đối với tất cả con người cũng như tất cả những sinh vật sống trên trái đất. Và nếu chúng ta biết khai thác, sử dụng hợp lí cũng như bảo tồn, gìn giữ thiên nhiên thì nó sẽ trở thành một trong những tài sản quý giá nhất của con người chúng ta.  + Tuy nhiên, con người hiện nay nhiều người không biết tôn trọng và bảo vệ thiên nhiên, có nhiều hành động phá hoại, gây ô nhiễm, khai thác cạn kiệt tài nguyên,… khiến thiên nhiên đang bị biến đổi gây ra những thảm hoạ thiên nhiên mà con người lại trở thành nạn nhân.  + Rút ra bài học:  ++ Bài học bản thân: ý thức về sự quan trọng của môi trường đối với đời sống con người; có những việc làm thiết thực để bảo vệ thiên nhiên như tuyên truyền cho những người xung quanh mình biết về lợi ích của thiên nhiên khi chúng được bảo vệ và tác hại khi chúng ta phá hoại đi tài sản ấy.  ++Toàn nhân loại hãy chung tay để bảo vệ thiên nhiên- môi trường sống chung của chúng ta. | 3.0 |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ sâu sắc.. | 0,5 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,5 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 7**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

Trầu ơi, hãy tỉnh lại  
Mở mắt xanh ra nào  
Lá nào muốn cho tao  
Thì mày chìa ra nhé  
Tay tao hái rất nhẹ  
Không làm mày đau đâu...  
Đã dậy chưa hả trầu?  
Tao hái vài lá nhé  
Cho bà và cho mẹ  
Đừng lụi đi trầu ơi!

(Trích “Đánh thức trầu”,Trần Đăng Khoa)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Mục đích nhân vật trữ tình đánh thức trầu trước khi hái lá để làm gì?

**Câu 3.**  Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

“Trầu ơi, hãy tỉnh lại  
 Mở mắt xanh ra nào”

**Câu 4**. Qua đoạn trích, em hãy rút ra bài học về cách ứng xử với thiên nhiên và lí giải.

Gợi ý trả lời

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm  
**Câu 2** :

Mục đích nhân vật trữ tình đánh thức trầu trước khi hái lá để mong muốn trầu không bị lụi (vì theo quan niệm dân gian, hái trầu đêm dễ làm trầu lụi).

**Câu 3** :

* Biện pháp tu từ ẩn dụ: “mắt xanh” để chỉ những chiếc lá trầu (dựa trên sự tương đồng về hình dáng, màu sắc)
* Biện pháp tu từ hoán dụ: trầu biết mở mắt như con người
* Tác dụng:

+ Làm cho lời thơ thêm giàu hình ảnh, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh vẻ đẹp sinh động của cây trầu qua lăng kính của nhân vật trữ tình.

+ Thể hiện sự gắn bó, tình yêu thiên nhiên của nhân vật trữ tình.

**Câu 4** : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu: Mỗi người cần phải tôn trọng thiên nhiên bởi con người và thiên nhiên là những người bạn. Muôn loài, dù là cỏ cây, hoa lá, động vật cũng đều có suy nghĩ, cảm xúc và tình cảm của riêng nó. Con người nên đối xử tôn trọng, bình đẳng, thân thiết và hoà mình cùng với muôn loài, vạn vật tự nhiên để tâm hồn mình thư thái, thấy yêu đời hơn.

**Hướng dẫn tự học**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 8:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP**  **VĂN BẢN NGHỊ LUẬN**  **(NGHỊ LUẬN XÃ HỘI)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | Khi nước ngọt quý hơn vàng - Báo Công an Nhân dân điện tử |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 8:

- Ôn tập một số yếu tố hình thức (ý kiến, kí lẽ, bằng chứng,...),... nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội.

- Ôn tập đặc điểm của văn bản, đoạn văn và nhận biết được một số từ Hán Việt thông dụng.

- Ôn tập cách trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

**2. Năng lực:**

+ *Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+ *Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết tiết kiệm nước; chăm sóc và bảo vệ động vật, cây xanh, từ đó nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**\*Các nhóm báo cáo sản phẩm học tập mà GV đã giao trước 01 tuần sau khi học xong các nội dung bài học 8:**

**Bài tập: Dạy học dự án**: Thiếu niên vì môi trường

* Nhóm 1: Thiết kế video về chủ đề*: Bảo vệ động vật hoang dã.*
* Nhóm 2: Vẽ tranh cổ động tuyên truyền sử dụng hợp lí và bảo vệ nguồn nước ngọt.
* Nhóm 3, 4: Làm các sản phẩm tái chế từ rác thải nhựa để góp phần bảo vệ môi trường.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

* Các nhóm hội ý 03 phút, chuân bị sản phẩm học tập và cử đại diện thuyết trình.
* Hoàn thành bản báo cáo phân công và theo dõi làm việc nhóm của các thành viên trong nhóm..

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

* GV gọi lần lượt đại diện các nhóm lên báo cáo sản phẩm học tập của nhóm mình.
* Các nhóm khác lắng nghe, góp ý kiến.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, đánh giá và cho điểm các nhóm.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật*? (Kim Hạnh Bảo – Trần Nghị Du) |
| ***+ Văn bản 2:*** *Khan hiếm nước ngọt* (Trịnh Văn) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** *Từ Hán Việt, văn bản và đoạn văn***.** |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản:*** *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?* (Thuỳ Dương) |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học 8: Văn nghị luận (Nghị luận xã hội)

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 6.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI**

**\*Khái niệm**: **Nghị luận xã hội** (trình bày một ý kiến) là nêu lên một vấn đề mình quan tâm trong đời sống, sử dụng các lí lẽ bằng chứng cụ thể để củng cố cho ý kiến của mình nhằm thuyết phục người đọc, người nghe tán thành ý kiến, vấn đề đó.

Ví dụ:

+ suy nghĩ về thói vô cảm trong đời sống.

+ suy nghĩ về thực trạng bạo lực học đường ngày nay.

+ suy nghĩ về hành vi con người xả rác, gây ô nhiễm môi trường sống.

…

\***Mục đích:** thuyết phục người đọc, người nghe tán thành ý kiến, vấn đề nào đó.

\***Các thành tố quan trọng** của văn bản nghị luận xã hội:

- Ý kiến: là vấn đề chính mà văn bản bàn luận.

- Lí lẽ: là cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết, người nói.

- Bằng chứng: là những minh chứng làm rõ lí lẽ.

**\*Cách đọc hiểu một văn bản nghị luận xã hội:**

- Nhận biết vấn đề mà tác giả nêu trong văn bản.

- Chỉ ra được các lí lẽ và bằng chứng cụ thể mà người viết đã sử dụng để làm sáng tỏ ý kiến.

- Nhận xét được các lí lẽ, bằng chứng (rõ ràng, chặt chẽ, tiêu biểu, phong phú, có sức thuyết phục,…)

- Nêu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đặt ra với mọi người.

- Nhận biết được thái độ, tình cảm của người viết thể hiện trong văn bản.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Vẽ sơ đồ tư duy các văn bản đọc hiểu:**

- GV chia lớp thành 3 nhóm:

**+ Nhóm 1**: Vẽ sơ đồ tư duy văn bản *Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật*?

**+ Nhóm 2:** Vẽ sơ đồ tư duy văn bản *Khan hiếm nước ngọt*

+ Nhóm 3: Vẽ sơ đồ tư duy văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?*

- Mỗi nhóm cử 01 đại diện lên bảng vẽ sơ đồ tư duy về 01 văn bản đọc hiểu đã học theo mẫu sau:

**Lí lẽ 1**

………

**Lí lẽ 2:**

……..

**Lí lẽ …**

.......

***Bằng chứng****:*

………

*……….*

***Bằng chứng***

………

……….

***Bằng chứng***

………

………

**Ý KIẾN**

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP:**  **VÌ SAO CHÚNG TA PHẢI ĐỐI XỬ THÂN THIỆN VỚI ĐỘNG VẬT?**  **(Kim Hạnh Bảo – Trần Nghị Du)** |

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1.** **Xuất xứ**:

- Tác giả: Kim Hạnh Bảo, Trần Nghị Du

- Trích từ *Bách khoa trị thức tuổit trẻ: 10 vạn câu hỏi vì sao – Động vật.*

**2. Phương thức biểu đạt chính:** Nghị luận (nghị luận xã hội)

**3. Nội dung khái quát:** Lí do con người cần đối xử thân thiện với động vật.

**4. Bố cục:** 4 phần

- Phần 1: Đoạn 1,2: Động vật gắn bó với con người, gắn bó với kí ức tuổi thơ.

- Phần 2: Đoạn 3: Vai trò của động vật trong hệ sinh thái

- Phần 3: Đoạn 4: **Thực trạng đáng báo động về cuộc sống của động vật.**

- Phần 4: Còn lại : Lời kêu gọi bảo vệ động vật.

**5. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\* Nghệ thuật:**

- Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng thuyết phục và bằng chứng chọn lọc, tiêu biểu, cùng cách trao đổi vấn đề mở, hướng tới đối thoại với người đọc.

- Cách đan xen phương thức miêu tả, biểu cảm trong văn nghị luận rất tài tình để làm tăng sức thuyết phục.

- Bố cục mạnh lạc, sử dụng phép liệt kê, đối lập làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.

\***Nội dung, ý nghĩa :**

- Động vật có vai trò vô cùng quan trọng với con người và môi trường sinh thái.

**-** Chúng ta cần phải đối xử thân thiện với động vật, yêu quý và bảo vệ động vật như bảo vệ ngôi nhà chung của Trái đất.

**II.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát vấn đề nghị luận của văn bản.**  Ví dụ:Động vật có mối quan hệ mật thiết với con người. Dù trực tiếp hay gián tiếp thì chỉ cần biến mất đi một loài vật nào đó cũng khiến môi trường tồn tại của con người bị khiếm khuyết. Bài viết “ Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?” của hai tác giả Kim Hạnh Bảo, Trần Nghị Du đã lí giả các nguyên nhân con người cần đối xử thân thiện với động vật. Từ đó văn bản đem đến cho người đọc bài học về các ứng xử với động vật. |
| **2. Thân bài:**  **B1: Khái quát về văn bản**  - Văn bản “Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật?” của hai tác giả Kim Hạnh Bảo, Trần Nghị Du, trích từ *Bách khoa trị thức tuổi trẻ: 10 vạn câu hỏi vì sao – Động vật.*  *-* Văn bản bày tỏ quan điểm của hai tác giả về những lí do mà con người cần đối xử thân thiện với động vật. Nội dung đó được thể hiện ngay ở nhan đề văn bản và được làm sáng tỏ qua hệ thống lí lẽ và bằng chứng phong phú, thuyết phục. |
| **B2: Phân tích hệ thống lí lẽ và bằng chứng**:  **2.1. Sự gắn bó của động vật với tuổi thơ và cuộc sống mỗi người**  - Đoạn 1: Động vật gắn liền với tuổi thơ con người:  =>Bằng chứng:  + Nhiều người từng dành hàng giờ ngồi nhìn lũ kiến "hành quân".  + Buộc chỉ vào chân cánh cam làm diều.  - Đoạn 2: Động vật gắn liền với cuộc sống con người:  =>Bằng chứng:  + Gà trống gáy o o gọi thức dậy.  + Mẻ tôm, cá chế biến những món thanh đạm.   * Nghệ thuật: liệt kê   🡺Đoan 1, 2 nhằm khẳng định vai trò không thể thiếu của động vật đối với cuộc sống con người.  **2.2. Vai trò của động vật với hệ sinh thái**  =>Bằng chứng:  + Khỉ và vượn có chung tổ tiên với con người.  + Tất cả loài vật đều có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với con người.  + Mất đi 1 loài cũng tạo vết khuyết trong hệ sinh thái (môi trường sinh tồn của con người).  => Con người, động vật, và môi trường sinh thái có mối quan hệ chặt chẽ với nhau*.*  **2.3. Thực trạng đáng báo động về cuộc sống của động vật**  - Bằng chứng:  + Số lượng các loài động vật giảm đi rõ rệt, nhiều loài trên nguy cơ tuyệt chủng.  + Môi trường sống của động vật bị con người chiếm lĩnh, phá hoại.  + Nhiều loài bị con người ngược đãi, săn bắt vô tổ chức và tàn sát.  - Thái độ của tác giả: bất bình trước việc con người đối xử không thân thiện với động vật.  Thái độ ấy thể hiện rõ nhất ở câu văn: Môi trường sống cùa động vật bị con người chiếm lĩnh, phá hoại, không ít loài đã hoặc đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoàn toàn.  **2.4.** **Lời kêu gọi bảo vệ động vật**  - Bằng chứng: Khi hiểu được động vật, con người sẽ:  + Không phá rừng, chặt cây vì nhu cầu riêng (muốn có thịt bò, muốn vót đũa)  + Không lạm dụng và cướp đi môi trường của chúng.  → Hãy đặt bản thân vào vị trí của động vật để cảm nhận.  Nghệ thuật: đối lập; phép điệp cấu trúc |
| **3. Kết bài**  **\* Nghệ thuật:**  - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ xác đáng thuyết phục và bằng chứng chọn lọc, tiêu biểu, cùng cách trao đổi vấn đề mở, hướng tới đối thoại với người đọc.  - Cách đan xen phương thức miêu tả, biểu cảm trong văn nghị luận rất tài tình để làm tăng sức thuyết phục.  - Bố cục mạnh lạc, sử dụng phép liệt kê, đối lập làm sáng tỏ vấn đề nghị luận.  \***Nội dung, ý nghĩa :**  - Động vật có vai trò vô cùng quan trọng với con người và môi trường sinh thái.  **-** Chúng ta cần phải đối xử thân thiện với động vật, yêu quý và bảo vệ động vật như bảo vệ ngôi nhà chung của Trái đất.  \* Rút ra bài học nhận thức: Hành động con người cần có: thay đổi suy nghĩ và hành động hướng tới bảo vệ Trái Đất để động vật cũng có quyền được sống như con người |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

Động vật không xa lạ với cuộc sống con người; gần như mỗi chúng ta đều có những kí ức tuổi thơ tươi đẹp gần gũi với động vật và thiên nhiên. […] Hẳn nhiều người đã từng dành hàng giờ nhìn lũ kiến “hành quân” tha mồi về tổ hay buộc chỉ vào chân cánh cam làm cánh diều thả chơi. Những loài động vật vật bé nhỏ đã nuôi dưỡng biết bao tâm hồn trẻ thơ, vẽ lên những bức tranh kí ức về thời thơ ấu tươi đẹp.

Vào kì nghỉ hè, nhiều trẻ em mong ngóng được về quê chơi. Buổi sáng tinh mơ, gà trống gáy vang ò ó o gọi xóm làng thức dậy, lũ chim chích đùa vui trên cành cây, đàn bò chậm rãi ra đồng làm việc. Người nông dân ra bờ sông cất vó, được mẻ tôm, mẻ cá nào lại đem về chế biến thành những món ăn thanh đạm của thôn quê. Vì vậy, khó mà tưởng tượng được rằng nếu không có động vật thì cuộc sống của con người sẽ ra sao. (Trích “***Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật***?” - Kim Hạnh Bảo, Trần Nghị Du )

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2:** Nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 3:** Chỉ ra các lí lẽ và bằng chứng mà tác giả đã nêu ra để làm sáng tỏ cho nội dung chính.

**Câu 4:** Em hãy chia sẻ một kỉ niệm thời thơ ấu của em được gắn bó với các loài động vật.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2:** Nội dung chính của đoạn trích: Động vật gắn bó với con người, gắn bó với kí ức tuổi thơ mỗi người.

**Câu 3:** Các lí lẽ và bằng chứng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Lí lẽ** | **Bằng chứng** |
| Những loài động vật nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ | Đứng nhìn lũ kiến hành quân tha mồi về tổ, buộc chỉ vào chân cánh cam làm cánh diều thả chơi |
| Vì vậy, khó mà tưởng tượng được rằng nếu không có động vật thì cuộc sống của con người sẽ ra sao | Buổi sáng tinh mơ, gà trống gáy vang ò ó o gọi xóm làng thức dậy , lũ chim chích vui trên cành cây, đàn bò chậm rãi ra đồng làm việc. Người nông dân ra bờ sông cất vở, được mẻ tôm, mẻ cá nào được đem về chế biến thành những món ăn thanh đạm của thôn quê |

**Câu 4:** HS chia sẻ kỉ niệm của bản thân (kể lại kỉ niệm và bộc lộ cảm xúc):

Có thể:

* Được bố mẹ cho đi thăm sở thú vào cuối tuần.
* Được về thăm quê kì nghỉ hè, hoà mình vào cuộc sống thiên nhiên nơi thôn quê.
* Kỉ niệm với một con vật nuôi trong nhà mà em yêu quý.
* …

**Đề số 02: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

[…] Mỗi loài động vật tồn tại trên Trái Đất đều là kết quả của tạo hoá trong hàng tỉ năm và có tác dụng của chúng trong tự nhiên là không thể thay thế. Mỗi loài động vật đều có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đối với con người; nếu mất đi bất kì một loài nào cũng có thể tạo ra một vết khuyết trong hệ sinh thái là môi trường sinh tồn của con người.

Trong hơn một thế kỉ trở lại đây, dân số thế giới ngày càng gia tăng, trong khi số lượng các loài động vật ngày một giảm đi rõ rệt. Môi trường sống của động vật bị con người chiếm lĩnh, phá hoại, không ít loài đã hoặc đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoàn toàn. Nhiều loài thậm chí thường xuyên bị con người ngược đãi, săn bắt vô tổ chức và tàn sát không thương tay. […]

(Trích “***Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật***?” - Kim Hạnh Bảo, Trần Nghị Du)

**Câu 1:** Nêu nội dung chính của đoạn trích trên.

**Câu 2:** Chỉ ra các từ Hán Việt có trong câu văn “*Môi trường sống của động vật bị con người chiếm lĩnh, phá hoại, không ít loài đã hoặc đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng hoàn toàn”.* Em hiểu “tuyệt chủng” có nghĩa là gì?

**Câu 3:** Theo em, có những nguyên nhân nào khiến cho không ít loài vật đã hoặc đang đứng trước nguy cơ “tuyệt chủng”?

**Câu 4:** Em hãy đề xuất một số giải pháp để góp phần bảo vệ các loài động vật khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Nội dung chính đoạn trích: **Thực trạng đáng báo động về cuộc sống của động vật.**

**Câu 2:**

* Các từ Hán Việt: *môi trường; chiếm lĩnh; nguy cơ; tuyệt chủng.*
* Nghĩa của từ “Tuyệt chủng”: bị mất hẳn nòi giống.

**Câu 3:** Những nguyên nhân nào khiến cho không ít loài vật đã hoặc đang đứng trước nguy cơ “tuyệt chủng”:

* Do con người chiếm lĩnh, phá hoại môi trường sống tự nhiên của động vật để canh tác, sản xuất.
* Do con người săn bắt trái phép, tàn sát các loài động vật hoang dã để mua bán, trao đổi vì lợi ích cá nhân.
* Do biến đổi khí hậu khiến các loài động vật không kịp thích nghi (mà nguyên nhân sâu sa gây biến đổi khí hậu phần lớn do hoạt động của con người)
* …

**Câu 4:** Một số giải pháp để góp phần bảo vệ các loài động vật khỏi nguy cơ tuyệt chủng:

+ Đưa danh sách các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng vào Sách đỏ để bảo vệ.

+ Các cơ quan chính quyền có các văn bản nghiêm cấm không săn bắt giết hại động vật hoang dã; xử lí nghiêm các hành vi săn bắt, mua bán, trao đổi các động vật hoang dã.

+ Bảo vệ môi trường sống của chúng: kêu gọi trồng rừng để tạo môi trường sống tự nhiên cho động vật; xây dựng các khu dân cư, khu công nghiệp xa khu sinh sống của động vật.

+ Tuyên truyền mọi người về lợi ích của các loài động vật với cuộc sống con người.

+ Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, có chế độ bảo vệ các cá thể của những loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng.

…

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN NGOÀI SGK**

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:**

# *“...Tôi muốn trở lại với dòng hồi ức được khai mở ở đầu bài. Dù có ý định tốt đẹp, những người thân yêu của ta đôi lúc cũng không hẳn đúng khi ngăn cản, không để ta được sống với con người thực của mình. Ai cũng cần hoà nhập, nhưng sự hoà nhập có nhiều lối chứ không phải một. Mỗi người phải được tôn trọng, với tất cả những cái khác biệt vốn có. Sự độc đáo của từng cá nhân làm cho tập thể trở nên phong phú. Nếu chỉ ao ước được giống người khác, thì làm sao ta có hi vọng đóng góp cho tập thể, cho cộng đồng một cái gì đó của chính mình? Đòi hỏi chung sức chung lòng không có nghĩa là gạt bỏ cái riêng của từng người.*

*Càng lớn tôi càng hiểu nỗi lòng, mong ước của mẹ hơn. Tôi không còn cái cảm giác khó chịu nữa bởi đã nhận thức được rằng, những lời trách cứ mẹ dành cho tôi cũng có thể là câu mà bao người mẹ hiền trên đời đã nói với con. Tôi muốn đổi nội dung câu nói “Xem người ta kìa!” thành một lời khích lệ: Người ta đã khác, đã hay như thế, sao mình lại không khác, không hay theo cách của mình? Biết hoà đồng, gần gũi với mọi người, nhưng phải biết giữ gìn cái riêng và tôn trọng sự khác biệt. Chẳng phải vậy sao?*

(Xem người ta kìa! – Lạc Thanh)

**Câu 1**. Các phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên?

**Câu 2.** Theo tác giả, sự độc đáo của mỗi cá nhân có ý nghĩa gì đối với tập thể?

**Câu 3**. Em có đồng ý với quan điểm “*Biết hoà đồng, gần gũi với mọi người, nhưng phải biết giữ gìn cái riêng và tôn trọng sự khác biệt” không? Tại sao*

**Câu 4**. Thông điệp mà em rút ra cho mình qua đoạn trích?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1**. Các phương thức biểu đạt trong đoạn trích trên: Nghị luận, tự sự, biểu cảm.

**Câu 2.** Theo tác giả, sự độc đáo của mỗi cá nhân có ý nghĩa đối với tập thể là:

* *làm cho tập thể trở nên phong phú*
* *để mỗi người đóng góp cho tập thể, cho cộng đồng một cái gì đó của chính mình*

**Câu 3**.

Em hoàn toàn đồng ý với quan điểm này.

* Trong cuộc sống, mỗi người luôn cần học cách hòa đồng, gần gũi, thân thiện với mọi người. Điều này giúp chúng ta làm việc, hòa đồng với tập thể, với những người xung quanh mình, học hỏi và hòa hợp để cùng nhau phát triển và tiến bộ.
* Đồng thời, chúng ta cũng cần học cách giữ lại cái tôi riêng biệt và trân trọng giá trị riêng của bản thân.
* Nhờ vậy, ta sẽ vừa hòa nhập được với cuộc sống mà vẫn giữ gìn được giá trị, cuộc sống tốt đẹp của chính bản thân mình. Tôn trọng sự khác biệt và tôn trọng chính bản thân mình sẽ là chìa khóa để đưa chúng ta đến được với hạnh phúc.

**Câu 4**. Thông điệp mà em rút ra cho mình qua đoạn trích:

Mỗi chúng ta cần biết hòa đồng, gần gũi mọi người, nhưng cũng phải biết giữ lấy cái riêng và tôn trọng sự khác biệt.

**Đề số 04: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa. Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc “đời hoa” bên vệ đường.*

*Sứ mệnh của hoa là nở. Cho dù không có những ưu thế để như nhiều loài hoa khác, cho dù được đặt ở bất cứ đâu, thì cũng hãy bừng nở rực rỡ, bung ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời.[...]*

*Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*

(Kazuko Watanabe, *Mình là nắng việc của mình là chói chang*, Vũ Thùy Linh dịch, NXB Thế giới, 2018)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ được sử dụng trong câu văn: *Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường.*

**Câu 3.** Em hiểu câu nói này như thế nào: *Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu.*

**Câu 4.** Em có đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống* *một đóa hoa*.” không? Vì sao?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là nghị luận.

**Câu 2.** *"Có những bông hoa lớn và cũng có những bông hoa nhỏ, có những bông nở sớm và những bông nở muộn, có những đóa hoa rực rỡ sắc màu được bày bán ở những cửa hàng lớn, cũng có những đóa hoa đơn sắc kết thúc "đời hoa” bên vệ đường."*

Phép tu từ được sử dụng trong câu văn: điệp ngữ "*Có những...cũng có những...*".

Tác dụng: Nhấn mạnh những cuộc đời khác nhau của hoa.

**Câu 3.** Có thể hiểu câu *Hãy bung nở đóa hoa của riêng mình dù có được gieo mầm ở bất cứ đâu:*

Dù ta không có ưu thế được như nhiều người khác, cho dù ta sống trong hoàn cảnh nào thì cũng hãy bung nở rực rỡ, phô hết ra những nét đẹp mà chỉ riêng ta mới có thể mang đến cho đời, hãy luôn nuôi dưỡng tâm hồn con người và làm cho xã hội trở nên tốt đẹp hơn.

**Câu 4.** Em đồng tình với suy nghĩ của tác giả: “*Mỗi chúng ta đều giống một đóa hoa*”.

Vì: - Mỗi người là một đóa hoa tuyệt vời trên thế giới này, tựa như mỗi một món quà độc đáo

* Mỗi người đều có năng lực và phẩm chất tốt đẹp riêng của mình để làm đẹp cho cuộc đời

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề bài: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng)** với một **câu chủ đề: *Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật.***

**Gợi ý**

**Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật.** Động vật có vai trò quan trọng không chỉ với đời sống con người mà còn đóng góp vào môi trường sinh thái. Hiện nay, số lượng các loài động vật đang ngày một giảm đi do những hành động săn bắn, tàn sát, phá huỷ môi trường sống tự nhiên,… của chính con người. Vì vậy mỗi chúng ta cần yêu quý bảo vệ động vật như bảo vệ ngôi nhà chung của Trái đất bằng những việc làm cụ thể. Chúng ta cần gây dựng, tái tạo lại môi trường sống cho động vật, tham gia bảo vệ, trồng và chăm sóc cây xanh, không xả rác bữa bãi,... Nhà nước cần có những điều luật xử lí nghiêm các hành vi mua bán, săn bắt các loài động vật hoang dã, các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Hãy yêu quý động vật, đối xử thân thiện với chúng bởi động vật cũng có quyền được sống giống như con người.

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: KHAN HIẾM NƯỚC NGỌT (TRỊNH VĂN)**

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1.** **Xuất xứ**:

- Tác giả: Trịnh Văn

- Theo báo *Nhân dân,* số ra ngày 15/6/2003.

**2. Phương thức biểu đạt chính:** nghị luận

**3. Vấn đề bàn luận:** nước ngọt không phải vô tận, nước ngọt đang hết dần (vấn đề của văn bản nghị luận này thể hiện rõ ngay ở nhan đề)

**4. Bố cục:** 3 phần (theo phân chia ở SGK):

- **Phần 1:** Nêu vấn đề khan hiếm nước ngọt.

- **Phần 2**: Thực trạng - Nguyên nhân- Hậu quả của việc khan hiếm nước ngọt.

- **Phần 3:** Nêu quan điểm và giải pháp của việc khan hiếm nước ngọt.

**5. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**\* Nghệ thuật:**

- Nêu lí lẽ và các bằng chứng phong phú, giàu sức thuyết phục.

- Kết hợp bằng chứng số liệu, đa dạng cả trong nước và trên thế giới tạo độ tin cậy, thuyết phục cao.

**\* Nội dung:**

Khẳng định tầm quan trọng của nước ngọt và ý nghĩa của việc tiết kiệm nước ngọt.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát vấn đề nghị luận của văn bản.**  Ví dụ:  Nước ngọt là tài sản chung của tất cả mọi người. Nước ngọt có vai trò quyết định đến sự sống của con người; tuy nhiên nguồn nước đó đang bị ô nhiễm. Văn bản “***Khan hiếm nước ngọt***” của tác giả Trịnh Văn đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về vấn đề này, từ đó giúp cho người đọc rút ra bài học về cách sử dụng nguồn nước ngọt hợp lí. |
| **2. Thân bài**  **B1: Khái quát về văn bản**  - Văn bản “Khan hiếm nước ngọt” của tác giả Trịnh Văn được in trên báo *Nhân dân,* số ra ngày 15/6/2003.  *-* Văn bản bày tỏ quan điểm của tác giả về nước ngọt không phải vô tận, nước ngọt đang hết dần. Nội dung đó được thể hiện ngay ở nhan đề văn bản và được làm sáng tỏ qua cách lập luận chặt chẽ với hệ thống lí lẽ và bằng chứng phong phú, thuyết phục. |
| **B2: Phân tích cách lập luận của văn bản**  **\*Phần 1: Nêu vấn đề nghị luận:**  - Tác phẩm viết về vấn đề báo động của việc khan hiếm nước ngọt hiện nay.  - Vấn đề được khái quát ở phần 1 của tác phẩm:   + Người viết đưa ra nhận định : Bề mặt Trái Đất mênh mông là nước với đại dương bao quanh, sông ngòi chằng chịt, các hồ nằm sâu trong đất liền🡪 điều đó khiến nhiều người tin rằng không bao giờ thiếu nước.  + Khẳng định đó là suy nghĩ sai lầm.  🡺 Cách đặt vấn đề ngắn gọn bằng thao tác bác bỏ, gây ấn tượng cho người đọc.  **\*Phần 2: Giải quyết vấn đề (Thực trạng – Nguyên nhân – Hậu quả)**  Người viết đưa ra các lí lẽ và bằng chứng về thực trạng, nguyên nhân, hậu quả của vấn đề khan hiếm nước ngọt:  **- Thực trạng:**  + Theo Tổ chức Y tế thế giới, trên hành tinh có hơn 2 tỉ người thiếu nước ngọt.  + Chẳng hạn vùng núi đá Đồng Văn, Hà Giang, bà con phải đi xa vài ba cây số lấy nước.  - **Nguyên nhân:**  +  Nước ngọt trên hành tinh hầu hết ở những nơi khó khai thác: Bắc Cực, Nam Cực, dãy Hi-ma-lay-a.  + Con người làm ô nhiễm: rác thải, chất độc đổ thẳng xuống sông suối.  + Cuộc sống con người ngày càng văn minh, tiên bộ, nhu cầu sử dụng nước tăng cao đi đôi với sự gia tăng dân số dẫn đến tình trạng thiếu nước ngày càng nghiêm trọng. Chúng ta tốn từ 1000 đến 70000 nghìn tấn nước chỉ vì một tấn lương thực, thực phẩm.  + Nguồn nước ngọt phân bố không đều, vấn đề khai thác khó khăn, tốn kém.  ***- Hậu quả:***  + Khó khăn trong sinh hoạt của người dân.  + Đất đai sẽ khô cằn, cây cối, muôn vật không sống nổi nếu thiếu nước.  + Muốn có nước sạch, hợp vệ sinh dùng rất tốn kém.  => Ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và kinh tế nghiêm trọng đối với con người.  **\*Phần 3: Kết thúc vấn đề (Khẳng định và nêu giải pháp)**  - **Khẳng định vấn đề**:  + Nước ngọt ngày càng khan hiếm  + Chi phí để có nước sạch và hợp vệ sinh rất tốn kém.   * **Nêu giải pháp:**   + Tăng cường khai thác nguồn nước ngọt.  + Sử dụng hợp lí nguồn nước.  + Tiết kiệm nguồn tài nguyên nước có sẵn trong tự nhiên.  - **Thái độ của người viết**: nêu vấn đề rất nghiêm túc; bộc lộ sự lo lắng, trăn trở về việc nước ngọt đang dần khan hiếm. |
| **3. Kết bài**  **\* Nghệ thuật:**  - Nêu lí lẽ và các bằng chứng phong phú, giàu sức thuyết phục.  - Kết hợp bằng chứng số liệu, đa dạng cả trong nước và trên thế giới tạo độ tin cậy, thuyết phục cao.  **\* Nội dung:**  Khẳng định tầm quan trọng của nước ngọt và ý nghĩa của việc tiết kiệm nước ngọt.  **\* Rút ra bài học nhận thức:** Chúng ta ngày càng phải sử dụng một cách hợp lí, tiết kiệm tài nguyên nước |

**III. LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Khan hiếm nước ngọt” (Trịnh Văn):

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

(1) Nhìn vào bản đồ thế giới, đâu đâu ta cũng thấy mênh mông là nước. Đại dương bao quanh lục địa. Rồi mạng lưới sông ngòi chằng chịt. Lại có những hồ lớn nằm sâu trong đất liền lớn chẳng kém gì biển cả. Cảm giác đó khiến nhiều người trong chúng ta tin rằng, thiếu gì thì thiếu chứ con người và muôn loài trên quả đất không hao giờ thiếu nước. Xin được nói ngay rằng nghĩ như vậy là nhầm to.

(2) Đúng là hồ mặt quả đất mênh mông là nước, nhưng đó là nước mặn chứ đâu phải là nước ngọt, lại càng không phải là nước sạch mà con người và đông vật, thực vật quanh ta có thể dùng được. Hai phần ba nước trên hành tinh mà chúng la đang sống là nước mặn. Trong số nước ngọt còn lại thì hầu hết bị đóng hăng ở Bắc Cực, Nam Cực và trên dãy núi Hi-ma-lay-a. Vậy thì con người chỉ có thể khai thác nước ngọt ờ sông, suối, đầm, hồ và nguồn nước ngầm, số nước ngọt như vậy không phải là vô tận, cứ dùng hết lại có mà đang càng ngày càng bị nhiễm bẩn bởi chính con người. Đủ thứ rác thải, từ rác thải vô cơ, hữu cơ, những thứ rác có thể tiêu hủy được tới những thứ hàng chục năm sau chưa chắc đã phân hủy, cả những chất độc hại được vô tư ngấm xuống đất, thải ra sông suối. Như vậy là nguồn nước sạch lại càng khan hiếm hơn nữa.

(Trích “***Khan hiếm nước ngọt***”, Trịnh Văn, Báo Nhân dân, số ra ngày 15-6-2003)

**Câu 1:** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2:** Ý chính của đoạn (1) là gì? Cách nêu vấn đề của tác giả có gì đặc biệt?

**Câu 3:** Chỉ ra lí lẽ và các bằng chứng trong đoạn (2).

**Câu 4:** So với những gì em hiểu biết về nước, đoạn trích trên cho em hiểu thêm được những gì?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2:**

* Ý chính đoạn 1:Ý chính của phần mở đầu là khẳng định mọi người đang nghĩ sai rằng con người và muôn loài không bao giờ thiếu nước.  
  - Mở đầu người viết đưa ra nhận định : Bề mặt Trái Đất mênh mông là nước với đại dương bao quanh, sông ngòi chằng chịt, các hồ nằm sâu trong đất liền, điều đó khiến nhiều người tin rằng không bao giờ thiếu nước. Sau đó, người viết khẳng định đó là suy nghĩ sai lầm.

🡺 Cách đặt vấn đề ngắn gọn bằng thao tác bác bỏ, gây ấn tượng cho người đọc.

**Câu 3**: Lí lẽ và các bằng chứng trong đoạn (2):

- **Lí lẽ:** Bề mặt quả đất mênh mông là nước nhưng đó là nước mặn chứ không phải nhưng không phải nước ngọt, lại càng không phải là nước sạch mà con người và động vật, thực vật quanh ta có thể dùng được:

**- Các bằng chứng:**

+ Hầu hết trên hành tinh mà chúng ta sống là nước mặn, nước ngọt thì bị đóng băng ở Bắc Cực, Nam Cực, dãy Hi-ma-lay-a.

+ Số nước ngọt không phải vô tận, lại đang bị ô nhiễm do con người khai thác bừa bãi, xả bỏ rác thải, chất độc lại cứ vô tư ngấm xuống đất, thải ra sông suối khiến nguồn nước sạch lại ngày càng khan hiếm hơn nữa.

**Câu 4:**

So với những điều em biết về nước, đoạn trích cho em hiểu thêm về thực trạng của nguồn nước ngọt hiện nay:

- Không phải bất kì nguồn nước nào trên thế giới con người cũng dùng được. Chỉ có nguồn nước ngọt, sạch mới sử dụng được trong cuộc sống con người.

- Nguồn nước ngọt không phải vô tận, con người chỉ có thể khai thác nước ngọt ờ sông, suối, đầm, hồ và nguồn nước ngầm.

- Nguồn nước ngọt đang ngày càng khan hiếm dần và ô nhiễm bởi hành động của con người.

**Đề số 02: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

(1) Theo Tổ chức Y tế thế giới, trên hành tinh đang có khoảng hơn hai tỉ người sống trong cảnh thiếu nước ngọt để dùng trong sinh hoạt hằng ngày.  Cuộc sống ngày càng văn minh, tiến hộ, con người ngày càng sử dụng nước nhiều hơn cho mọi nhu cầu của mình, trong khi dân số thì ngày mỗi tăng lên. Người ta đã tính được những phép tính đơn giản rằng, để có một tấn ngũ cốc cần phải sử dụng 1000 tấn nước, một tấn khoai tây cần từ 500 đến 1 500 tấn nước. Để có mội tấn thịt gà ít nhất cũng phải dùng tới 3500 tấn nước, còn để có một tấn thịt bò thì số nước cần sử dụng còn ghê gớm hơn: từ 15 000 đến 70 000 tấn. Rồi còn bao thứ vật nuôi, cây trồng khác để phục vụ cho nhu cầu của con người, mà chả có thứ gì mà lại không cần có nước. Thiếu nước, đất đai sẽ khô cằn, cây côi, muôn vật không sống nổi.

(2) Trong khi đó, nguồn nước ngọt lại phân bố rất không đều, có nơi lúc nào cũng ngập nước, nơi lại rất khan hiếm. Ớ nhiều nơi, chẳng hạn vùng núi đá Đồng Văn, Hà Giang, để có chút nước ngọt, bà con ta phải đi xa vài cây số để lấy nước. Các nhà khoa học mới phái hiện ra rằng ở vùng núi đá này, đang có nguồn nước ngầm chảy sâu dưới lòng đất.  Để có thể khai thác được nguồn nước này cũng gian khổ và tốn kém vì khắp mọi nơi đều trập trùng núi đá. […]

(Trích “***Khan hiếm nước ngọt***”, Trịnh Văn, Báo Nhân dân, số ra ngày 15-6-2003)

**Câu 1:** Trong đoạn trích, tác giả đã đưa ra những lí do nào khiến nước ngọt ngày càng khan hiếm?

**Câu 2:** Theo tác giả, hậu quả của việc thiếu nước ngọt là gì?

**Câu 3:** Việc tác giả đưa ra các bằng chứng về mức độ tiêu thụ nước để sản xuất ra các loại ngũ cốc, khoai tây, thịt gà, thịt bò,… ở đoạn (1) có tác dụng gì?

**Câu 4:** Qua đoạn trích Đọc hiểu, em rút ra cho mình bài học gì?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Những lí do nào khiến nước ngọt ngày càng khan hiếm:

* Cuộc sống ngày càng văn minh, tiến bộ, con người ngày càng sử dụng nhiều nước hơn cho mọi nhu cầu của mình.
* Nước ngọt phân bố không nhiều có nơi lúc nào cũng ngập nước, nơi lại khan hiếm

**Câu 2:**

Theo tác giả, hậu quả của việc thiếu nước ngọt là: *Thiếu nước, đất đai sẽ khô cằn, cây côi, muôn vật không sống nổi.*

**Câu 3:**

Việc tác giả đưa ra các bằng chứng về mức độ tiêu thụ nước để sản xuất ra các loại ngũ cốc, khoai tây, thịt gà, thịt bò,… ở đoạn (1) có tác dụng:

* Khẳng định, nhấn mạnh lí lẽ con người ngày càng sử dụng nhiều nước hơn cho mọi nhu cầu của mình trong cuộc sống ngày càng văn minh, tiến bộ.
* Từ đó khuyên con người cần phải biết cách sử dụng hợp lí, tiết kiệm nguồn nước ngọt không phải vô tận.
* Các bằng chứng số liệu này làm tăng thêm sức thuyết phục cho lập luận.

**Câu 4:** Bài học rút ra cho bản thân:

* Nước không phải vô tận, sẽ bị cạn kiệt nếu con người không biết cách dùng tiết kiệm, hợp lí.
* Nguồn nước ô nhiễm sẽ gây hậu quả vô cùng nghiêm trọng cho con người, do đó con người cần phải có biện pháp để bảo vệ nguồn nước, xử lí nghiêm các hành vi làm ô nhiễm môi trường nước,…

**ĐỀ ĐỌC HIỂU VĂN BẢN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI NGOÀI SGK:**

**Đề số 03: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

*Khi còn là học sinh trung học, một trong những giáo viên của tôi đã giao cho cả lớp một bài tập mà chúng tôi buộc phải hoàn thành trong 24 tiếng đồng hồ. Bài tập là trong suốt 24 tiếng đồng hồ chúng tôi phải cố gắng phải trở nên khác biệt. Theo lời giáo viên, mục đích của bài tập là tạo cơ hội để chúng tôi bộc lộ một phiên bản chân thật hơn về bản thân trước những người xung quanh. Quy định duy nhất là chúng tôi không được làm bất cứ điều gì gây hại, làm phiền người khác, hoặc vi phạm nội quy nhà trường.*

*[ ...]Điều tôi học từ bài tập này là: sự khác biệt chia làm hai loại. Một loại khác biệt vô nghĩa và một loại khác biệt có nghĩa. Tôi quyết định mặc bộ đồ quái dị đến trường, tôi biết rằng mình không phải là người duy nhất, nhưng tôi đã chọn trò đơn giản nhất vì không quan tâm tìm kiếm một thứ gì ý nghĩa hơn. Và thành thật mà nói, tôi đoán rằng mình thật sự chẳng hề cố tỏ ra khác biệt, hoặc nếu có, tôi chỉ chọn loại khác biệt vô nghĩa. Về vấn đề này, tôi cũng chẳng đơn độc, đa số chúng tôi đều chọn loại vô nghĩa.*

*Chỉ có J là ngoại lệ. Trong 24 tiếng đồng hồ đó, cái nhìn của tôi về J đã hoàn toàn thay đổi; tất cả chúng tôi đều nhận ra điều đó. Tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế; có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi. Bất kể vì lí do gì, J là người duy nhất chọn loại khác biệt có ý nghĩa. Kết quả là vào cuối buổi học hôm đó, tôi cảm giác rằng không một ai trong chúng tôi là không nể phục cậu.*

*( Giong-mi Mun, Khác biệt- thoát khỏi bầy đàn cạnh tranh)*

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính nào được dùng trong đoạn trích?

**Câu 2.** Do đâu mà số đông thường thể hiện sự khác biệt vô nghĩa?

**Câu 3**.Muốn tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa, con người cần có những năng lực và phẩm chất gì?

**Câu 4**.Theo em, bài học về sự khác biệt được rút ra từ văn bản này có phải chỉ có giá trị đối với tuổi học sinh không? Vì sao?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính: nghị luận

**Câu 2**. S*ố đông thường thể hiện sự khác biệt vô nghĩa là do:* Sự khác biệt vô nghĩa là sự khác biệt bề ngoài, có tính chất dễ dãi, không cần huy động khả năng đặc biệt gì. Đó có thể là cách ăn mặc, kiểu tóc, động tác lạ mắt, sự sôi động ồn ào gây chú ý...Vì dễ, ai muốn đều có thể bắt chước

**Câu 3**. Muốn tạo ra sự khác biệt có ý nghĩa, con người cần có những năng lực và phẩm chất: con người cần có trí tuệ, biết nhận thức về các giá trị, phải có các năng lực cần thiết, có bản lĩnh, sự tự tin...Những phẩm chất ấy không phải ai muốn là cũng có được.

**Câu 4**.Theo em, bài học về sự khác biệt được rút ra từ văn bản này không chỉ có giá trị đối với tuổi học sinh. Vì:

+ Những người non trẻ mới tìm cách thể hiện bằng những trò lố, những hành vi kì quặc như thế

+ Tuy nhiên, không riêng gì các bạn trẻ, mà cả những người trưởng thành nhiều khi còn chưa nhận thức đầy đủ về sự khác biệt vô nghĩa và có nghĩa trong khi sự khác biệt là phương châm sống là đòi hỏi bức thiết của con người

+ Bài học rút ra có giá trị đối với bất cứ ai.

**Đề số 04:**

Đ**ọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở bên dưới:**

*“Mới đây, các giáo sư tâm lý học ở trường Đại học York và Toronto (Canada) đã tìm ra những bằng chứng để chứng minh rằng: Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.*

*Những nghiên cứu của các giáo sư đã cho thấy những người thường xuyên đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ. Ngược lại, những cá nhân có khả năng thấu cảm tốt cũng thường lựa chọn sách văn học để đọc.*

*Sau khi đã tìm thấy mối liên hệ hai chiều ở đối tượng độc giả là người lớn, các nhà nghiên cứu tiếp tục tiến hành với trẻ nhỏ và nhận thấy những điều thú vị, rằng những trẻ được đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.*

Trích Đọc sách văn học giúp chúng ta thông minh hơn,

Theo http://dantri.com.vn ngày 12/8/2016)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên?

**Câu 2:** Trong đoạn trích trên, theo nghiên cứu của các giáo sư tâm lý học, việc đọc sách văn học có tác dụng gì với con người?

**Câu 3:** Em có nhận xét gì về văn hóa đọc sách của giới trẻ Việt Nam trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay?

**Câu 4:** Hãy kể tên một tác phẩm văn học mà em thích? Viết 5 đến 7 câu văn chia sẻ về tác dụng của tác phẩm văn học đó đối với bản thân em?

**GỢI Ý:**

**Câu 1:** Nghị luận**.**

**Câu 2:** Việc đọc sách có tác dụng sau:

* Đọc sách văn học thực sự giúp con người trở nên thông minh và tốt tính hơn.
* Đọc sách văn học thường có khả năng thấu hiểu, cảm thông và nhìn nhận sự việc từ nhiều góc độ.
* Đọc nhiều sách truyện thường có cách ứng xử ôn hòa, thân thiện hơn, thậm chí trở thành đứa trẻ được yêu mến nhất trong nhóm bạn.

**Câu 3:** Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin hiện nay:

* Giới trẻ hiện nay thờ ơ với việc đọc sách. Chưa có thói quen đọc sách, không dành thời gian để đọc sách.
* Giớí trẻ không mặn mà với các loại sách văn học .
* Một số ít đọc theo phong trào ,chưa xác định được mục đích của việc đọc sách

Giới trẻ ngày nay hờ hững với văn hóa đọc vì điện thoại vì mạng intơnet.Nói cách khác văn hóa đọc của giới trẻ

**Câu 4**:

* Tên tác phẩm, tác giả
* Vì sao thích?
* Tác dụng của tác phẩm văn học đó đối với bản thân em:
* Tác dụng về cung cấp tri thức, hiểu biết.
* Bồi dưỡng tâm hồn, rèn giũa nhân cách đạo đức.
* Rèn luyện ngôn ngữ, thấy được vẻ đẹp của ngôn ngữ.
* Năng cao kĩ năng sống.

**Đề số 05:**

**Đọc đoạn trích sau và thực hỉện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:**

    Bạn có thế không thông minh bẩm sinh nhưng bạn luôn chuyên cần và vượt qua bản thân từng ngày một. Bạn có thể không hát hay nhưng bạn là người không bao giờ trễ hẹn. Bạn không là người giỏi thể thao nhưng bạn có nụ cười ấm áp. Bạn không có gương mặt xinh đẹp nhưng bạn rất giỏi thắt cà vạt cho ba và nấu ăn rất ngon. Chắc chắn, mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn. Và chính bạn, hơn ai hết, trước ai hết, phải biết mình, phải nhận ra những giá trị đó.

(Trích *Bản thân chúng ta là giá trị có sẵn* - Phạm Lữ Ân, *Nếu biết trăm năm là hữu hạn*, NXB Hội Nhà văn, 2012, tr.24)

**Câu 1**: Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**: Xác dịnh câu chủ đề của đoạn văn trên.

**Câu 3a:** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép điệp trong đoạn văn trên.

**Câu 3b**: Chỉ ra điểm giống nhau về cách lập luận trong 4 câu đầu của đoạn trích.

**Câu 4**: Giá trị có sẵn của em là gì? Giá trị ấy có ý nghĩa như thế nào đối với em?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận

**Câu 2:** Câu chủ đề : *Chắc chắn mỗi một người trong chúng ta đều được sinh ra với những giá trị có sẵn.*

**Câu 3a:**

* Phép điệp cấu trúc: *Bạn có thể không ...nhưng…*
* Tác dụng :

+ Nhấn mạnh mỗi con người trong chúng ta đều có những giá trị riêng và chính bản thân chúng ta cần biết trân trọng những giá trị của mình và cố gắng phát huy điểm mạnh,khắc phục điểm yếu để hoàn thiện bản thân mình hơn.

+ Tạo sự liên kết và giọng điệu tranh luận cho đoạn văn.

**Câu 3b:**

Điểm giống nhau về cách lập luận: lập luận theo hình thức đưa ra giả định về sự không có mặt của yếu tố thứ nhất để từ đó khẳng định, nhấn mạnh sự có mặt mang tính chất thay thế của yếu tố thứ hai.

**Câu 4**: HS nêu quan điểm của bản thân.

Có thể nêu**:**

**-** Giá trị của bản thân mình:

+ Giữ đúng lời hứa với mọi xung quanh

+ Biết đối nhân xử thể,hoà đồng với mọi người xung quanh.

+ Có lòng tự trọng ,đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

+ Có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

+ Biết tha thứ lỗi lầm người khác.

…

- Những giá trị sẵn có đó làm nên giá trị của con người em, giúp em được mọi người yêu quý, tôn trọng, là nền móng vững chắc cho thành công sau này.

**DẠNG 2: VIẾT NGẮN**

**Đề 01: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 – 7 dòng)** với **câu chủ đề: *Chúng ta cần sử dụng nước ngọt một cách hợp lí, tiết kiệm*.**

**Gợi ý**

**Chúng ta cần sử dụng nước ngọt một cách hợp lí, tiết kiệm.** Nước ngọt là nguồn tài nguyên thiên nhiên vô cùng quan trọng với cuộc sống con người. Nước cần thiết cho mọi hoạt động sản xuất, sinh hoạt của con người. Thử tượng tượng ra viễn cảnh cuộc sống con người sẽ ra sao nếu thiếu nước ngọt? Muôn loài sẽ không thể sống nổi, trong đó có con người. Thật đáng buồn khi chỉ vì những hành động vô ý thức của một bộ phận người như xả rác, nước thải làm ô nhiễm nguồn nước, sử dụng lãng phí nước ngọt,... mà con người đang đứng trên nguy cơ khan hiếm nguồn nước ngọt sạch một cách trầm trọng. Vì vậy, sử dụng nước hợp lí, tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước khỏi ô nhiễm là chung tay bảo đảm cuộc sống của con người, bảo vệ Trái Đất khỏi nguy cơ diệt vong.

**Đề 02: Viết đoạn văn ngắn khoảng 8 – 10 dòng về chủ đề môi trường, trong đó có sử dụng thành ngữ “*nhiều như nước”.***

**Gợi ý**

Các nguồn tài nguyên thiên nhiên đang dần cạn kiệt do con người khai thác quá mức: các rừng cây, các động vật, thực vật quý hiếm, các mỏ khoáng sản, các nguồn nước, dầu, khí... Ngay cả tài nguyên nước tưởng chừng như vô tận bởi ai cũng luôn cho rằng **“nhiều như nước**” nhưng hiện nay nguồn nước ngọt cũng đang dần khan hiếm. Hậu quả của những hành động của con người còn làm cho môi trường - không gian sống chung đang ngày càng bị xuống cấp trầm trọng bởi rác thải mà con người thải ra mỗi ngày. Hàng triệu tấn rác thải nhựa, nilon bị ném xuống những dòng sông, xuống biển, gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Ôi, còn đâu một hành tinh xanh đẹp đẽ nữa! Con người ơi, phải chăng chúng ta nên hành động ngay để giữ gìn một hành tinh xanh của con cháu của chúng ta?

**Buổi 3:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: *TẠI SAO NÊN CÓ VẬT NUÔI TRONG NHÀ?***

***(Theo THUỲ DƯƠNG)***

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1.**  **Xuất xứ**:

- Tác giả: Thuỳ Dương.

- Theo *Tri thức trẻ -* Báo điện tử Tổ quốc.  
**2. Phương thức biểu đạt chính:** nghị luận

**3. Vấn đề bàn luận:** Các lí do cần có một vật nuôi trong nhà.

**4. Bố cục:** 3 phần (theo phân chia ở SGK):

- **Phần 1: Đoạn mở đầu:** Từ đầu đến “…cho trẻ nuôi một con vật trong nhà”: Dẫn dắt và nêu vấn đề sự cần thiết của việc trẻ nên có một con vật nuôi của mình trong nhà.

- **Phần 2**: (9 đoạn giữa) Giải quyết vấn đề: Đưa ra 9 lợi ích - 9 lí do mà trẻ nên có một vật nuôi trong nhà.

🡪 Các lí do đều được in đậm để người đọc dễ nhận biết, theo dõi.

- **Phần 3:** Đoạn kết: khẳng định lại vấn đề

5. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Lập luận chặt chẽ

- Hệ thống lí lẽ và các bằng chứng phong phú, giàu sức thuyết phục.

- Cách trình bày rõ ràng các tiểu mục, dễ nắm bắt nội dung văn bản.

**\* Nội dung:**

Văn bản nêu những lợi ích của việc nuôi một thú cưng trong nhà. Từ đó đồng tình với quan điểm nên nuôi một con vật khi nhà có trẻ con.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Mở bài: Dẫn dắt, giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát vấn đề nghị luận của văn bản.**  Ví dụ:  Các vật nuôi trong nhà vốn là những người bạn nhỏ của mỗi gia đình. Những thú nuôi trong nhà đã nuôi dưỡng biết bao tâm hồn trẻ thơ, đã vẽ nên những bức tranh kí ức thời thơ ấu thật tươi đẹp. Văn bản ***“Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?***” của tác giả Thuỳ Dương đã giúp người đọc hiểu được lí do vì sao mỗi gia đình nên có một vật nuôi trong nhà. |
| **2. Thân bài**  **B1: Khái quát về văn bản**  - Văn bản ***“Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?***” của tác giả Thuỳ Dương được tổng hợp trên mục *Tri thức trẻ -* Báo điện tử Tổ quốc.  *-* Văn bản bày tỏ quan điểm của tác giả về những lợi ích của việc nuôi một thú cưng trong nhà. Nội dung đó được làm sáng tỏ qua cách lập luận chặt chẽ với hệ thống lí lẽ và bằng chứng phong phú, thuyết phục. |
| **B2: Phân tích cách lập luận của văn bản**  **\*Phần 1: Nêu vấn đề nghị luận:**  - Dẫn dắt bằng cách đưa ra quan điểm : *Trẻ lớn lên cùng những con thú cưng của mình có tốt hay không?*  - Nêu vấn đề nghị luận: *Trẻ nên có một con vật nuôi của mình.*  🡺 Cách đặt vấn đề ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề.  **\*Phần 2: Giải quyết vấn đề : Đưa ra các lợi ích của việc nuôi thú cưng**  Người viết đưa ra các lí lẽ và bằng chứng về các lợi ích của việc nuôi thú cưng trong nhà:   * **Phát triển ý thức:**   + Phát triển ý thức trách nhiệm và chăm sóc cho người khác.  + Học cách cảm thông và lòng trắc ẩn.  → Tạo cơ hội tự chăm sóc bản thân tốt hơn.   * **Bồi dưỡng sự tự tin:** Chăm sóc tốt con vật giúp trẻ thấy bản thân mình tốt hơn. → Lòng tự trọng được vun đắp, thấy tự hào về thành tích của mình. * **Vui chơi và luyện tập:**   + Vận động trong hoạt động luyện tập, vui đùa với thú cưng.  + Dành nhiều thời gian ngoài trời tốt cho con người: ánh nắng, không khí trong lành.  + Giúp trẻ áp dụng hiểu biết về vận động để có sức khỏe cho bản thân.   * **Bình tĩnh:** Vật nuôi mang cảm giác yên bình và luôn dành cho con người tình yêu vô điều kiện.   - **Giảm stress:**  + Cử chỉ, hành động của động vật mang lại cảm giác an toàn cho trẻ.  + Chúng mang lại sự yên tĩnh cho những người cảm thấy bối rối và căng thẳng.   * **Cải thiện kĩ năng đọc:**   + Trẻ thích đọc to câu chuyện cho thú cưng hơn.  + Giúp rèn luyện về kĩ năng đọc trôi chảy và tốt khi trẻ có thể nghe âm thanh của chính mình.   * **Tìm hiểu về hậu quả:** Khi các thú cưng không được chăm sóc tốt, kết quả thấy rõ ràng. * **Học cách cam kết:**   + Nuôi thú cưng là cam kết hoàn toàn và không được coi là công việc làm thêm.  + Giúp trẻ học cách cam kết và tuân theo cam kết.   * **Kỉ luật:**   + Huấn luyện thú cưng và dạy nó cách nghe lời.  + Nuôi chó sẽ giúp trẻ học và rèn luyện tính rèn luyện.  **🡺Nhận xét:**  - Người viết khẳng định lợi ích, tầm quan trọng của việc nuôi một con vật trong nhà sẽ giúp trẻ học được nhiều kĩ năng sống cũng như cái thiện đời sống tinh thần.  - Hệ thống lí lẽ đa dạng, bằng chứng thuyết phục, phù hợp với mục đích tác giả nhằm thuyết phục mọi người nên có vật nuôi trong nhà.  - Cách trình bày: các lí lẽ được đặt ngay đầu đoạn và được in đậm rõ ràng giúp người đọc dễ nắm bắt thông tin chính.  **\*Phần 3: Kết thúc vấn đề**  - Bày tỏ thái độ đồng tình với việc nên có vật nuôi trong nhà.  - Khẳng định một lần nữa những lợi ích của việc nuôi một con vật:  + Giúp trẻ học nhiều kĩ năng sống.  + Cải thiện đời sống tinh thần.  + Có thêm một "người bạn" chia sẻ thời thơ ấu. |
| **3. Kết bài**  **\*Nghệ thuật:**  - Lập luận chặt chẽ  - Hệ thống lí lẽ và các bằng chứng phong phú, giàu sức thuyết phục.  - Cách trình bày rõ ràng các tiểu mục, dễ nắm bắt nội dung văn bản.  **\* Nội dung:**  Văn bản nêu những lợi ích của việc nuôi một thú cưng trong nhà. Từ đó đồng tình với quan điểm nên nuôi một con vật khi nhà có trẻ con.  **\* Rút ra bài học nhận thức:** Chúng ta cần học cách đối xử thân thiện với với động vật, đặc biệt là các vật nuôi trong nhà. |

**III. LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: ĐỌC HIỂU**

GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?” (Thuỳ Dương):

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

Trong vài thập kỉ qua, đã có rất nhiều cuộc tranh cãi xoay quanh vấn đề: Trẻ lớn lên cũng những con thú cưng của mình có tốt hay không? Nhiều ý kiến cho rằng trẻ nên có một con vật nuôi của mình. Dưới đây là những lí do đáng để bạn đồng ý cho trẻ nuôi một con vật trong nhà:

**Phát triển ý thức:** Khi nuôi một thú cưng, trẻ sẽ phát triển ý thức trách nhiệm và chăm sóc cho người khác. Các con vật nuôi luôn luôn cần sự chăm sóc và quan tâm. Chúng phụ thuộc vào người cho ăn, chăm sóc và huấn luyện. Trẻ nuôi thú cưng sẽ thường xuyên học được cách cảm thông và lòng trắc ẩn. Học cách có trách nhiệm với người khác sẽ tạo cơ hội cho những đứa trẻ biết tự chăm sóc bản thân mình tốt hơn. […]

**Giảm stress:** Cùng với việc mang lại sự bình yên cho những đứa trẻ, loài vật cũng tỏ ra thật tuyệt vời khi có thể làm giảm stress. Cử chỉ âu yếm, vuốt ve của những chú chó, có thể mang đến cảm giác an toàn cho lũ trẻ. Những con vật nuôi như những người biết lắng nghe và không bao giờ nói lại. Chúng cũng không bao giờ cố gắng đưa ra những lời khuyên khi người ta không muốn nghe. Chúng đơn giản ở đó như một sự yên tĩnh dành cho những người đang cảm thấy bối rối và căng thẳng. Loài mèo có thể giúp làm giảm căng thẳng và mệt mỏi cho con người. Khi chúng cọ vào người bạn, lớp lông mềm mượt cũng với những tiếng “grừ, grừ” sẽ mang đến cho bạn một cảm giác thật bình yên. […]

(Trích “***Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?***” – Thuỷ Dương)

**Câu 1.** Cách trình bày của đoạn trích trên có gì đáng chú ý?

**Câu 2.** Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng trong đoạn văn 3 “Giảm stress”.

**Câu 3.** Qua đoạn trích, em thấy tác giả đồng tình hay phản đối việc nuôi vật nuôi trong nhà? Dựa vào đâu em nhận ra điều đó?

**Câu 4.** Nhiều bạn trẻ ngày nay học theo trào lưu nuôi thú cưng trong nhà, nhưng chỉ là thú vui nhất thời, sau đó chán nản, nhiều người không chăm sóc, ngược đãi vật nuôi, thậm chí có bạn trẻ còn vứt con vật từng là ‘thú cưng” ra đường. Em có suy nghĩ gì về sự việc này?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.** Cách trình bày đáng chú ý ở chỗ:  các luận điểm dùng để chứng minh vấn đề nghị luận được để ngay đầu đoạn văn và được in đậm rõ ràng 🡺Giúp cho người đọc dễ nắm bắt được các ý chính hơn.

**Câu 2.** Lí lẽ và bằng chứng trong đoạn 3 “**Giảm stress**:”

* Loài vật cũng tỏ ra thật tuyệt vời khi có thể làm giảm stress

+ Cử chỉ âu yếm, vuốt ve những chú chó có thể mang đến cảm giác an toàn cho lũ trẻ

* Những con vật nuôi như những người biết lắng nghe và không bao giờ nói lại.

+ Loài mèo có thể giúp làm giảm căng thẳng và mệt mỏi cho con người

+ Khi chúng cọ vào người bạn, lớp lông mềm mượt cùng với tiếng :" gừ, gừ" sẽ mang đến cho bạn một cảm giác thật bình yên

**Câu 3:** Qua văn bản, em thấy tác giả đồng tình việc nuôi động vật. Vì ngay ở phần đầu đoạn trích, tác giả đã khẳng định sẽ đưa ra các lí do đáng để bạn đồng ý cho trẻ nuôi một con vật trong nhà. Các luận điểm tiếp theo, người viết đưa ra các lí lẽ và dẫn chứng đều khẳng định lợi ích mà vật nuôi đem lại cho trẻ.

**Câu 4.**

* Chúng ta không nên chạy theo trào lưu nuôi thú cưng nếu bản thân thấy mình không đủ sự kiên nhẫn, trách nhiệm, không đủ thời gian để chăm sóc chúng. Chúng ta trước khi quyết định nuôi một em thú cưng cần xác định rõ việc nuôi thú cưng để tạo ra niềm vui cho cuộc sống, chứ đừng biến vật nuôi trở thành gánh nặng của bản thân.
* Khi đã xác định nuôi thú cưng thì phải có trách nhiệm đến cùng, yêu quý, đối xử thân thiện, bảo vệ chúng; tuyệt đối không ngược đãi, tàn sát chúng.

**Đề đọc hiểu văn bản văn nghị luận ngoài SGK:**

**Đề số 02:**  **Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Bạn đã bao giờ cười chê một người có khiếm khuyết chưa? Bất cứ ai được hỏi như thế, hẳn chẳng dám trỏ lời rằng chưa. Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người. Tuy nhiên, đây không phải là điều quá nghiêm trọng, và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa. Lòng nhân ái, sự cảm thông, ấy là phương thuốc hữu hiệu để trị căn bệnh này. Thật vậy, khi mà khả năng yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác dán dần được bói đắp trong ta, khi ta biết đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, thì lúc ấy, tiếng cười ngạo mạn vô lối sẽ không có lí do gì để bật ra.”*

(Trích *Tiếng cười không muốn nghe,* Minh Đăng)

**Câu 1**. Câu thứ nhất và câu thứ hai trong đoạn có quan hệ như thế nào về ý nghĩa?

**Câu 2**. Ở đoạn trích trên, người viết chủ yếu dùng lí lẽ hay bằng chứng để bàn luận về vấn đề?

**Câu 3**. Em hiểu như thế nào về câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người”? Câu này có ý nghĩa gì với mỗi cá nhân?

**Câu** 4. Vì sao người viết cho rằng cười nhạo người khác không phải là điều quá nghiêm trọng và càng không phải là “căn bệnh” hết cách chữa?

**Câu** 5. Theo tác giả, phương thuốc” hữu hiệu để trị “căn bệnh” cười nhạo người khác là gì? Hãy nêu ý kiến của em về “phương thuốc” đó.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**. Câu thứ nhất là một câu hỏi. Câu thứ hai trả lời cho câu hỏi đó.

**Câu 2**. Ở đoạn trích, người viết chủ yếu dùng lí lẽ để bàn luận về vấn đề.

**Câu 3**. Câu “Chê bai người khác là một nhược điểm phổ biến trong tính cách con người” có nghĩa: trên đời này, hầu như ai cũng đã từng cười cợt, chê bai người khác. Mỗi cá nhân cần biết đó là biểu hiện không tốt, cần phải tránh.

**Câu 4**. Cười nhạo người khác tuy là một nhược điểm của con người, nhưng điều đó chưa tệ hại bằng những thói xấu khác như sự bất nhân, độc ác, tàn nhẫn,...

Ở phần sau của đoạn, người viết đã chỉ ra cách chữa “căn bệnh” này.

**Câu 5**. Yêu thương, đồng cảm, chia sẻ đối với người khác, đặt mình vào hoàn cảnh người khác để nghĩ suy và thức tỉnh, đó là “phương thuốc” mà người viết đề xuất nhằm trị “căn bệnh” cười nhạo. Bên cạnh “phương thuốc” này, có thể còn có những cách khác, chẳng hạn: phát huy vai trò của giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường, xây dựng quan hệ thân tình gắn bó giữa các thành viên trong tập thể, cộng đồng,... Tóm lại, tuỳ từng trường hợp cụ thể để chọn cách

“chữa trị” phù hợp.

**Đề số 03:**

***Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:***

*“Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng. Bên cạnh sự tương đồng về đặc điểm sinh lí (đói cần phải ăn, khát cần phải uống,...), con người còn có những điểm giống nhau về tâm lí, về tinh thần. Sinh ra trên đời, có ai không muốn khoẻ mạnh, thông minh? Có ai không muốn cuộc đời hạnh phúc và sự nghiệp thành công? Có ai không thích cái đẹp? Có ai không muốn được tôn trọng?...*

*Tuy nhiên, những khao khát chính đáng ấy không phải bao giờ cũng được thoả mãn. Thực tế, có nhiều người rơi vào hoàn cảnh bất hạnh. Ốm đau, mất việc, thiếu thốn, thất bại,... là những điều từng xảy ra đối với bao người xung quanh ta. Hễ ai lâm vào cảnh ngộ như thế cũng sẽ cảm thấy khốn khổ và muốn được sẻ chia, đồng cảm, cần được giúp đỡ về vật chất và tinh thần.”*

(Theo Phan Huy Dũng (Chủ biên), ***Để làm tốt bài thi môn Ngữ văn kì thi trung học phổthông quốc gia - phần nghị luận xã hội***, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2016, tr. 93)

**Câu 1.** Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết tính chất nghị luận trong đoạn trích trên?

**Câu 2.** Vấn đề gì được tập trung bàn luận trong đoạn trích?

**Câu 3.** Theo tác giả, con người có sự tương đồng về những mặt nào? Sự tương đồng về mặt nào mới là quan trọng?

**Câu 4**. Khi nêu vấn đề: “Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng”, người viết dùng lí lẽ để nêu ý kiến. Ý kiến đó có sức thuyết phục không?

**Câu 5**. Đọc đoạn trích, em rút ra được điều gì giúp bản thân biết ứng xử đúng đắn trong cuộc sống?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1.** Đoạn trích nêu lên vấn đề để bàn luận, có sử dụng lí lẽ và bảng chứng để làm rõ văn đề. Đó là những dấu hiệu cho thấy tính chất nghị luận trong đoạn trích.

**Câu 2.** Sự tương đồng, gần gũi giữa con người với nhau là vấn đề được tập trung

bàn luận trong đoạn trích.

**Câu 3.** Theo tác giả, con người có sự tương đồng về mặt sinh lí và mặt tâm lí, tinh thần. Sự tương đồng về tâm lí, tỉnh thần mới là điều quan trọng, cần bàn.

**Câu 4.** Khi nêu vấn đề:“Trong cuộc sống, giữa người này với người kia không chỉ có sự khác biệt mà còn có những nét gần gũi, tương đồng”, người viết đã dùng lí lẽ: hễ là con người, ai cũng muốn khoẻ mạnh, thông minh, hạnh phúc, thành công, được người khác tôn trọng. Lí lẽ này rất có sức thuyết phục, không dễ bác bỏ.

**Câu 5.** Em có thể tự rút ra bài học ứng xử cho riêng mình, trong đó, quan trọng nhất là phải biết chia sẻ, cảm thông với người khác.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:**

***TỪ HÁN VIỆT, VĂN BẢN VÀ ĐOẠN VĂN***

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT:**

**1. Từ Hán Việt**

**- Từ Hán Việt** là những từ mà tiếng Việt mượn từ tiếng Hán (tiếng Trung Quốc) được đọc theo cách đọc Hán Việt.

**Ví dụ**: sơn hà, quốc gia, vĩ đại, nhân ái,...

* Các yếu tố cấu tạo từ Hán Việt thường không có khả năng dùng như một từ đơn để tạo câu như các yếu tố thuần Việt cùng nghĩa.

- Từ Hán Việt mang sắc thái:

+ Trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính

+ Tao nhã, tránh gây cảm giác thô tục, ghê sợ

+ Cổ kính, phù hợp với xã hội xưa

- Khi nói hoặc viết, không nên lạm dụng từ Hán Việt, làm cho lời ăn tiếng nói thiếu tự nhiên, thiếu trong sáng, không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp

**2. Văn bản và đoạn văn**

**a. Văn bản:**

- Văn bản là đơn vị ngôn ngữ trình bày trọn vẹn một vấn đề trong giao tiếp.

- Văn bản thường có dạng là bài nói, bài viết (lá đơn, bức thư, bài thơ, truyện kể, thông báo, bài văn nghị luận,...).

- Gồm có các bộ phận thống nhất về chủ đề (xoay quanh một vấn đề nhất định), liên kết bằng những từ ngữ nhất định và được sắp xếp theo thứ tự hợp lí.

**b. Đoạn văn**

- Là một phần của văn bản, được đánh dấu bằng chữ viết hoa lùi đầu dòng, kết thúc bằng dấu chấm xuống dòng, diễn đạt một ý tương đối trọn vẹn.

- Ở dạng phổ biến (điển hình), đoạn văn gồm một số câu, trong đó thường có một câu nêu chủ đề của đoạn văn (câu chủ đề), một số câu phát triển chủ đề (câu phát triển).

Một văn bản có thể gồm một hoặc một số đoạn văn.

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**BÀI TẬP VỀ TỪ HÁN VIỆT:**

**Bài tập 1:**

- Tìm nghĩa của tiếng “đồng” trong nhóm từ sau: *đồng nghiệp, đồng môn, đồng hương, đồng niên.*

- Tìm nghĩa của tiếng “mĩ” trong nhóm từ sau: *hoa mĩ, mĩ lệ, mĩ thuật, hoàn mĩ.*

- Tìm nghĩa của tiếng “thi” trong nhóm từ: *thi gia, thi nhân, đường thi, cổ thi.*

**Gợi ý**

- Tiếng “đồng” mang nghĩa cùng.

- Tiếng “mĩ” mang nghĩa đẹp.

- Tiếng “thi” mang nghĩa thơ.

**Bài tập 2:**

1. **Tìm các từ Hán Việt theo mô hình cấu tạo: sơn (núi) + A, thổ (đất) + A**, **thiên (trời, tự nhiên)+ A. Giải thích ngắn gọn nghĩa của các từ vừa tìm được.**

**Gợi ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố Hán Việt A | Từ Hán Việt (sơn+ A) | Giải nghĩa từ |
| *hà* | *sơn hà* | sông núi ; chỉ đất đai, chủ quyền của một đất nước. |
| *thủy* | *sơn thủy* | sông núi; chỉ phong cảnh thiên nhiên nói chung |
| *lâm* | *sơn lâm* | rừng núi |
| *Tinh* | *Sơn Tinh* | thần Núi |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố Hán Việt A | Từ Hán Việt (thổ + A) | Giải nghĩa từ |
| *cư* | *thổ cư* | đất ở |
| *nhưỡng* | *thổ nhưỡng* | đất có độ mềm, xốp dùng trong trồng trọt, nông nghiệp |
| *canh* | *thổ canh* | đất để canh tác |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Yếu tố Hán Việt A | Từ Hán Việt (thiên + A) | Giải nghĩa từ |
| *bẩm* | *thiên bẩm* | trời sinh |
| *hạ* | *thiên hạ* | mọi nơi nói chung trên trái đất |
| *mệnh* | *thiên mệnh* | mệnh trời |
| *lương* | *thiên lương* | bn tính tốt sẵn có từ mới sinh ra, lương tâm. |
| *tài* | *thiên tài* | tài năng nổi bật hơn hẳn mọi người, dường như được trời phú cho |
| *tính* | *thiên tính* | - tính vốn có, do trời phú cho. |

1. **Tìm các từ Hán Việt theo mô hình cấu tạo: A+ thoại (lời kể, chuyện kể); A + tượng (hình ảnh,** liên quan đến hình ảnh); **A + nhân (người).**

**Gợi ý**

**-** Từ Hán Việt: A+ thoại (lời kể, chuyện kể): *đồng thoại, giai thoại, huyền thoại, thần thoại, tiên thoại,…*

- Từ Hán Việt: A + tượng (hình ảnh, liên quan đến hình ảnh): *thần tượng, ấn tượng, biểu tượng, cảnh tượng, hiện tượng, hình tượng, khí tượng, tưởng tượng,..*

- Từ Hán Việt: A + nhân (người): nhân ái, danh nhân, nhân cách, nhân dân, nhân đạo, nhân hậu, nhân loại, nhân khẩu, nhân sâm, nhân sinh, nhân tài, nhân tạo, nhân thọ, nhân văn

**Bài tập 3: Tìm từ Hán Việt trong các câu sau và giải thích nghĩa:**

a.Lòng tôi rộng nhưng lượng trời cứ chật

   Không cho dài thời trẻ của nhân gian.

                                     (Xuân Diệu)

b. Tương tư thức mấy đêm rồi,

   Biết cho ai, hỏi ai người biết cho

                     (Nguyễn Bính – Tương tư)

1. *Thái bình tu trí lực*

*Vạn cổ thử giang san*

(Trần Quang Khải)

**Gợi ý**

1. *nhân gian*: chỗ người ở, cỗi đời.
2. *tương tư*: nhớ nhau (giữa nam và nữ)
3. *thái bình*: (đất nước, đời sống) yên ổn, êm ấm, không có loạn lạc, chiến tranh.

*trí lực:* năng lực về trí tuệ

*giang san*: chỉ đất nước, quốc gia, dân tộc

**Bài tập 4: Cho các từ sau:** *cha mẹ, anh em, phụ mẫu, to lớn, huynh đệ, thi sĩ, đất nước: sông núi, sơn hà, nhân loại, năm học, niên khóa, núi rừng, nhà thơ, sơn lâm, loài người, giang sơn, vĩ đại.*

1. Xếp các từ trên vào 2 nhóm: từ thuần Việt, từ Hán Việt.
2. Xếp các từ thuần Việt, Hán Việt sau thành các cặp từ đồng nghĩa.
3. Đặt câu với một trong các từ Hán Việt.

**Gợi ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ thuần việt** | **Từ Hán Việt** | **Cặp từ đồng nghĩa** |
| *Cha mẹ, anh em, nhà thơ, đất nước, sông núi, loài người, năm học, to lớn, rừng núi* | *Phụ mẫu, huynh đệ, thi sĩ, giang sơn, sơn hà, nhân loại, niên khoá, vĩ đại, sơn lâm* | *cha mẹ - phụ mẫu  anh em - huynh đệ  nhà thơ - thi sĩ  đất nước - giang sơn  sông núi - sơn hà  loài người - nhân loại  năm học - niên khóa  to lớn - vĩ đại  rừng núi - sơn lâm* |

**HS tự đặt câu:**

Ví dụ: Nhà bác học Newton là bộ óc vĩ đại của nhân loại với những phát minh quan trọng cho loài người.

**Bài tập 5:**

1. Tìm thành ngữ thuần việt đồng nghĩa với các thành ngữ Hán Việt sau:

* *Cao lương mĩ vị*
* *Đồng cam cộng khổ*
* *Đồng tâm hiệp lực*
* *Bất cộng thái thiên*
* *Thiên sơn vạn thủy*

1. *Đặt câu với một trong các thành ngữ trên.*

**Gợi ý**

* *Cao lương mĩ vị*: món ăn ngon và quý. Đồng nghĩa: *nem công chả phượng.*- *Đồng tâm hiệp lực*: chung sức làm việc gì đó. Đồng nghĩa: *chung sức đồng lòng.*  
  - *Thiên sơn vạn thủy*: chỉ sự gian lao hiểm trở, khó khăn. Đồng nghĩa: *trăm núi nghìn sông*.  
  - *Độc nhất vô nhị*: chỉ sự quý hiếm không có cái thứ 2. Đồng nghĩa: *có một không hai*.

**BÀI TẬP VỀ VĂN BẢN, ĐOẠN VĂN**

**Bài tập 1: Đọc những đoạn trích sau và thực hiện yêu cầu:**

*(1) Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương: Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.*

*(Lí Công Uẩn, Chiếu dời đô)*

*(2) Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm chiếm, từ nhân dân miền ngược đến, miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ,… Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.*

*(Hồ Chí Minh, Tinh thần yêu nước của nhân dân ta)*

*(3)* Nằm ở cửa ngõ đường vô xứ Huế, gối đầu lên đỉnh đèo ngang thơ mộng, dải đất Quảng Bình như một bức tranh non xanh nước biếc. Phong cảnh ở đây thật kỳ vĩ, sơn thủy hữu tình. Bờ biển Quảng Bình có những bãi cát vàng óng ánh dưới rừng dương xanh với nhiều bãi tắm đẹp nước biển lung Linh màu Ngọc Bích. Tỉnh có các danh thắng nổi tiếng như Động Phong Nha, động Tiên Sơn, rừng nguyên sinh trong khu bảo tồn Phong Nha - Kẻ Bàng, bãi biển Nhật Lệ, Đá Nhảy, suối nước nóng Bang,… trong đó động Phong Nha là một trong những hang động lớn và đẹp nhất ở Việt Nam, quần thể Phong Nha Kẻ Bàng còn là di sản thiên nhiên thế giới. Ngoài ra, Quảng Bình ngày nay vẫn bảo tồn được nhiều di tích lịch sử, truyền thống văn hóa đặc sắc của các dân tộc ở những thời đại khác nhau. Và còn biết bao điểm du lịch hấp dẫn khác của Quảng Bình đang chờ đón du khách.

a) Xác định câu chủ đề (câu nêu luận điểm) trong mỗi đoạn.

b) Câu chủ đề của mỗi đoạn được đặt ở vị trí nào? Căn cứ vào vị trí của câu chủ đề, hãy chỉ ra các trình bày của mỗi đoạn trích.

c) Chỉ ra một phép liên kết câu ở trong mỗi đoạn văn.

**Gợi ý**

a) Câu chủ đề:

Đoạn 1: *(Thành Đại La) Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.*

Đoạn 2: *Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước.*

Đoạn 3: Nằm ở cửa ngõ đường vô xứ Huế, gối đầu lên đỉnh đèo ngang thơ mộng, dải đất Quảng Bình như một bức tranh non xanh nước biếc.

b)

Câu chủ đề đoạn 1 được đặt ở cuối đoạn => Trình bày theo lối quy nạp.

Câu chủ đề đoạn 2 được đặt ở đầu đoạn => Trình bày theo lối diễn dịch.

Câu chủ đề đoạn 3 được đặt ở đầu đoạn => Trình bày theo lối diễn dịch.

c) HS có thể chỉ ra các phép liên kết câu sau:

\***Đoạn (1):**

- Phép lặp từ: lặp từ “kinh đô” ở câu đầu và câu cuối đoạn.

- Phép thế: “nơi này” (câu 5) với “thành Đại La” (câu 1)

\***Đoạn (2):**

- Phép liên tưởng: sử dụng ở các câu sau những từ cùng trường từ vựng “đồng bào” (Câu 1): *cụ già, cháu nhi đồng trẻ thơ, đồng bào vùng tạm chiếm, kiều bào nước ngoài, nhân dân miền xuôi, nhân dân miền ngược, chiến sĩ, công chức, nam nữ công nhân, nông dân,…*

- Phép lặp:

+ Lặp từ: “lòng nồng nàn yêu nước” ở câu 2 và câu cuối.

+ Lặp cú pháp câu: “từ… đến…”

**\*Đoạn 3:**

**-** Phép lặp từ: “Quảng Bình”

- Phép liên tưởng: các từ thuộc trường từ vựng “vẻ đẹp của Quảng Bình”: phong cảnh, bãi biển, các danh thắng nổi tiếng, di tích lịch sử,…

**Bài tập 2:**

**1. GV chia 3 nhóm: Mỗi nhóm trao đổi để tìm ra 3 – 4 lí lẽ nhằm triển khai những câu chủ đề sau:**

a) Học phải kết hợp với làm bài tập thì mới hiểu bài.

b) Học vẹt không phát triển được năng lực tư duy.

c) Tuổi trẻ mà không lo học, chỉ ham chơi thì sau này khó thành công.

**2. Lựa chọn một trong 3 câu chủ đề trên để viết thành đoạn văn khoảng 5 – 7 dòng.**

**Gợi ý**

**1.** a) Học phải kết hợp với làm bài tập thì mới hiểu bài.

- Học là để nắm bắt kiến thức. Nắm bắt kiến thức rất quan trọng nhưng củng cố những kiến thức đã nắm bắt được còn quan trọng hơn.

- Việc làm bài tập vừa giúp ta hiểu sâu, hiểu rõ lý thuyết, vừa củng cố vũng chắc cho những kiến thức ấy.

- Chỉ có việc làm bài tập mới giúp biến những lý thuyết đã học thực sự thành của mình.

b) Học vẹt không phát triển được năng lực tư duy.

- “Học vẹt” là kiểu học thuộc làu, nhại lại đúng những kiến thức đã học nhưng lại không hiểu bản chất của chúng.

- “Học vẹt” là lối học chống đối, học để cho xong.

- Thói quen học vẹt khiến não trở nên lười suy nghĩ, hạn chế năng lực tư duy của con người.

c) Tuổi trẻ mà không lo học, chỉ ham chơi thì sau này khó thành công.

- Tuổi trẻ là giai đoạn học tập, tích luỹ tri thức để sau này áp dụng vào cuộc sống.

- Nếu chỉ lo ham chơi thì các bạn trẻ sẽ không có thời gian cho việc học; sẽ dễ sa vào những tệ nạn vì thiếu hiểu biết.

- Con người khó mà thành công nếu không có tri thức dẫn đường, mà tri thức phải được tích luỹ theo quá trình thông qua học tập.

- Các bạn trẻ cần tích cực học tập để làm chủ kiến thức, xây dựng đất nước trong tương lai.

**2. Viết đoạn văn 5 – 7 dòng với câu chủ đề “*Tuổi trẻ mà không lo học, chỉ ham chơi thì sau này khó thành công”.***

Gợi ý

***Tuổi trẻ mà không lo học, chỉ ham chơi thì sau này khó thành công***. Học tập là quá trình tích lũy, tìm tòi và khám phá tri thức giúp con người tiếp cận với kho tàng kiến thức nhân loại để từ đó có thể áp dụng vào thực tế cuộc sống, tạo hiệu quả trong công việc. Chính vì vậy, nếu các bạn học sinh ham chơi, không chịu học hành thì sẽ dẫn đến nhận thức lệch lạc về cuộc sống, dễ làm những hành động sai lầm, sa ngã vào con đường tệ nạn. Lâu dần, những bạn học sinh ấy sẽ đánh mất nhân cách, khả năng làm việc kém, thiếu hiểu biết, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Ngay lúc này, các bạn học sinh cần chăm chỉ rèn luyện bản thân thì sau này mới có thể đạt được thành công cho bản thân và mang lại lợi ích cho cuộc sống. Vì vậy, nếu bây giờ các bạn ham vui chơi, không chịu học hành để tích lũy tri thức thì sau này khó có được thành công trong cuộc sống.

**Bài tập 3: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

## Tinh thần yêu nước của nhân dân ta

Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.

Lịch sử ta đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân ta. Chúng ta có quyền tự hào vì những trang lịch sử vẻ vang của thời đại Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung... Chúng ta phải ghi nhớ công lao của các vị anh hùng dân tộc, vì các vị ấy là tiêu biểu của một dân tộc anh hùng.

Đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước. Từ các cụ già tóc bạc đến các cháu nhi đồng trẻ thơ, từ những kiều bào ở nước ngoài đến những đồng bào ở vùng tạm bị chiếm, từ nhân dân miền ngược đến miền xuôi, ai cũng một lòng nồng nàn yêu nước, ghét giặc. Từ những chiến sĩ ngoài mặt trận chịu đói mấy ngày để bám sát lấy giặc đặng tiêu diệt giặc, đến những công chức ở hậu phương nhịn ăn để ủng hộ bộ đội, từ những phụ nữ khuyên chồng con đi tòng quân mà mình thì xung phong giúp việc vận tải, cho đến các bà mẹ chiến sĩ săn sóc yêu thương bộ đội như con đẻ của mình. Từ những nam nữ công nhân và nông dân thi đua tăng gia sản xuất, không quản khó nhọc để giúp một phần vào kháng chiến, cho đến những đồng bào điền chủ quyên đất ruộng cho Chính phủ... Những cử chỉ cao quý đó, tuy khác nhau nơi việc làm, nhưng đều giống nhau nơi lòng nồng nàn yêu nước.

Tinh thần yêu nước cũng như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến.

(Hồ Chí Minh)

(1) Xác định câu chủ đề của đoạn.

(2) Câu chủ đề của phần mở đầu văn bản chính là câu chốt thâu tóm nội dung vấn đề nghị luận của cả bài văn. Từ việc xác định chủ đề của đoạn văn, hãy cho biết, văn bản trên nghị luận về vấn đề gì?

(3) Tìm bố cục của bài văn và lập dàn ý theo trình tự lập luận trong bài. Sử dụng sơ đồ để thể hiện dàn ý của bài văn.

**Gợi ý**

***(1) Xác định câu chủ đề của đoạn.***

- Câu chủ đề của đoạn : “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”.

***(2) Câu chủ đề của phần mở đầu văn bản chính là câu chốt thâu tóm nội dung vấn đề nghị luận của cả bài văn. Từ việc xác định chủ đề của đoạn văn, hãy cho biết, văn bản trên nghị luận về vấn đề gì?***

- Bài văn này nghị luận vấn đề tinh thần yêu nước của nhân dân ta.

***(3) Tìm bố cục của bài văn và lập dàn ý theo trình tự lập luận trong bài. Sử dụng sơ đồ để thể hiện dàn ý của bài văn.***

Bài văn có bố cục ba phần:

- Mở bài (từ đầu đến "lũ bán nước và lũ cướp nước") nêu lên vấn đề nghị luận: Tinh thần yêu nước là một truyền thống quý báu của nhân dân ta.

- Thân bài (tiếp theo đến "lòng nồng nàn yêu nước"): Chứng minh tinh thần yêu nước trong lịch sử và trong cuộc kháng chiến hiện tại.

- Kết bài (phần còn lại): Nhiệm vụ phát huy tinh thần yêu nước trong công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG ĐỜI SỐNG**

**I. TÌM HIỂU CHUNG VỀ BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG**

**1.Thế nào là bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống?**

- Là trình bày một ý kiến, quan điểm của mình về một vấn đề nào đó trong đời sống nhằm thuyết phục người đọc, người nghe tán thành ý kiến, vấn đề đó.

Ví dụ:

+ suy nghĩ về thói vô cảm trong đời sống.

+ suy nghĩ về thực trạng bạo lực học đường ngày nay.

+ suy nghĩ về hành vi con người xả rác, gây ô nhiễm môi trường sống.

…

**2. Yêu cầu đối với một bài văn trình bày suy nghĩ về một hiện tượng (vấn đề)**

- Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận (đó là vấn đề gì?)

- Thể hiện được ý kiến của người viết.

- Dùng lí lẽ và bằng chứng để thuyết phục người đọc.

**Lưu ý: Đối với HS lớp 6, bước đầu làm quen với việc trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống với 2 yếu tố: lí lẽ và bằng chứng**

**+ Lí lẽ: là những giải thích, phân tích thể hiện suy nghĩ của người viết về vấn đề. Những lời kẽ đó phải mạch lạc, rõ ràng, nhằm bảo vệ hay phản bác một ý kiến nào đó. Lí lẽ phải có tính khách quan, thuyết phục.**

**+ Bằng chứng lấy từ thực tế, cần được chọn lọc.**

**+ Lí lẽ, kết hợp bằng chứng làm cho lập luận tăng tính thuyết phục.**

**3. Nhận diện dạng đề trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống**

**\*Dạng đề cụ thể** là dạng đề nêu rõ yêu cầu và vấn đề nghị luận là một hiện tượng phổ biến trong đời sống.

**Ví dụ:**

* *Suy nghĩ về hiện tượng bắt nạt trong trường học hiện nay.*
* *Suy nghĩ về hiện tượng nghiệm game trong thanh thiếu niên.*

**\*Dạng đề mở:**

**- Dạng đề chỉ nêu tên vấn đề nghị luận:**

**Ví dụ:** 1- *Đánh giá khả năng của bản thân*

*2- Noi gương những người thành công*

**- Dạng đề mà người viết phải tự rút ra vấn đề nghị luận thông qua một đoạn ngữ liệu**: một bản tin, một mẩu truyện,một vài bức hình...

**II. RÈN KĨ NĂNG VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG**

**1. Trước khi viết**

a. Lựa chọn đề tài: Hiện tượng (vấn đề) cần bàn là gì?

Chọn một trong các đề tài sau:

*- Tôn trọng người khác và mong muốn được người khác tôn trọng.*

*- Thái độ đối với người khuyết tật*

*- Noi gương những người thành công*

*- Đánh giá khả năng của bản thân*

*- Hiện tượng bắt nạt trong trường học hiện nay.*

*b. Tìm ý*

*- Hiện tượng vấn đề cần bàn:*

- Hiểu biết cơ bản về hiện tượng (vấn đề) cần bàn.

- Ý kiến, thái độ của em về hiện tượng(vấn đề) đó (đúng/sai; lợi/ hại; cần thiết/ không cần thiết; tích cực/ tiêu cực)

-Tại sao vậy? Các khía cạnh cần bàn:

*+ Lí lẽ để bàn luận vấn đề:*

*+ Bằng chứng làm sáng tỏ hiện tượng*

*- Mở rộng vấn đề/* Tìm ra nguyên nhân

- Làm thế nào để phát huy (hiện tượng tích cực), hạn chế, loại bỏ (hiện tượng tiêu cực)

- Bài học (thông điệp) em muốn nhắn gửi

*c. Lập dàn ý*

- *Mở bài*: Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.

- *Thân bài*: Ðưa ra ý kiến bàn luận.

+ Ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)

+ Ý 2 (lí lẽ, bằng chứng)

+ Ý 3 (lí lẽ, bằng chứng)

+…

- *Kết bài*: Khẳng định lại ý kiến của bản thân.

**2. Viết bài**.

- Mở bài: Chọn một trong hai cách:

+ trực tiếp: Nêu thẳng hiện tượng

+ gián tiếp: kể ngắn gọn một câu chuyện ngắn để giới thiệu hiện tượng (vấn đề).

* Thân bài: Mỗi ý trình bày thành một đoạn văn, có lí lẽ bằng chứng cụ thể.
* Thể hiện rõ quan điểm của người viết.

Có thể kết hợp yếu tố biểu cảm, tự sự phù hợp

3. Xem lại, chỉnh sửa, và rút kinh nghiệm:

- Tự chỉnh sửa bằng cách bổ sung những chỗ còn thiếu hoặc chưa đúng.

- Tự đánh giá và rút kinh nghiệm

**Phiếu chỉnh sửa bài viết**

**Họ tên bạn được sửa:..........................................................**

**Họ tên người sửa:.................................................................**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Gợi ý chỉnh sửa** |
| Nêu được hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận | Ðọc lại phần MB, nếu chưa thấy hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận thì phải nêu cho rõ. |
| Thể hiện được ý kiến (tình cảm, thái độ, cách đánh giá,…) của người viết về hiện tượng (vấn đề) | Bổ sung những câu tình cảm, thái độ, cách đánh giá về hiện tượng (vấn đề) nếu thấy còn thiếu. |
| Ðưa ra được những lí lẽ, bằng chứng để bài viết có sức thuyết phục. | Kiểm tra các lí lẽ bằng chứng, nếu lí lẽ chưa chắc chắn, bằng chứng chưa tiêu biểu hoặc còn thiếu thì phải chỉnh sửa, thay thế, bổ sung. |
| Ðảm bảo các yêu cầu về chính tả và diễn đạt | Phát hiện lỗi về chính tả và diễn đạt để sửa lại cho phù hợp |

**III. ĐỀ VÀ BÀI LÀM THAM KHẢO**

**Đề bài 1:**

\*Tiến hành thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật Think- Pair- Share(10- 12 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| B1: Think (Nghĩ)**: HS suy nghĩ ðộc lập về vấn đề được nêu ra; tự hình thành nên ý tưởng của mình.** **B2: Pair (Bắt cặp):** HS được ghép cặp với nhau để thảo luận về những ý tưởng vừa có. GV có thể yêu cầu HS thảo luận theo cặp cùng bàn.  **B3:** **Share (Chia sẻ):** HS chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với nhóm lớn hơn hoặc chia sẻ trước lớp. | (Ảnh: Let's Discover the Doors of Knowledge - WordPress.com) |

**Đề bài 1: Trình bày ý kiến của em về hiện tượng bắt nạt học đường.**

**1. Trước khi viết**

**a. Lựa chọn đề tài:**

**- Hiện tượng (vấn đề) cần bàn:** Hiện tượng bắt nạt trong trường học hiện nay.

HS cần xác định được đây là đề tài gần gũi, HS đã có những trải nghiệm về hiện tượng (từng chứng kiến, là nạn nhân, hoặc là từng đã bắt nạt bạn bè. Từ thực tế đó, HS nhận thức về hiện tượng bắt nạt là hiện tượng xấu xí, đáng lên án, cần loại bỏ trong mọi đời sống, nhất là trong trường học.

- **Xác định mục đích** của bài viết: Nêu quan điểm ý kiến của mình về vấn đề bắt nạt: không nên bắt nạt bạn bè, tìm giải pháp để ngăn chặn và loại bỏ hiện tượng này trong trường học.

**- Thu thập dữ liệu:**

+ **Các** **bằng chứng** mà em gặp hàng ngày hoặc trên ti vi, mạng in- tơ –nét...về biểu hiện của hiện tượng, tác hại của hiện tượng, các giải pháp mà người khác đã làm.

+ **Lí lẽ:**

+ + Em nghe ý kiến của các bạn và thầy cô về hiện tượng bắt nạt: Hiện tượng bắt nạt gây ra hậu quả gì? (về thể chất, tinh thần, đối với mỗi người và đối với tập thể)

+ + Em thấy cần có giải pháp nào để khắc phục hiện tượng bắt nạt trong trường học.

**b. Tìm ý**

*- Hiện tượng vấn đề cần bàn, ý kiến về hiện tượng:* Bắt nạt học đường là những hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần, để đe dọa làm tổn thương người về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.

**- Biểu hiện của hiện tượng bắt nạt học đường:**

+ Tình trạng bắt nạt học đường ở đối tượng học sinh đang ngày càng gia tăng, trở thành một mối quan tâm, lo lắng của nhiều học sinh, thầy cô, cha mẹ..

+ Biểu hiện của bạo lực học đường có thể xảy ra dưới nhiều hình thức như:

**- Dẫn chứng nào sẽ được đưa vào bài viết để làm sáng tỏ hiện tượng.**

+ + hành vi ép làm bài tập hộ, chiếm đoạt đồ dùng, đồ ăn, dọa dẫm, quấy phá không cho học.

+ + xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp về nhân phẩm, làm thương tổn về mặt tinh thần thông qua lời nói (dẫn chứng)

+ + Đánh đập, tra tấn, hành hạ làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể thông qua những hành vi bạo lực (dẫn chứng)

**- Lí lẽ để bàn luận hiện tượng bắt nạt học đường**

***+* Tìm ra nguyên nhân**

+ + Từ những lí do trực tiếp: nhìn đểu, nói móc, tranh dành nhau...

+ + Do ảnh hưởng của môi trường văn hóa bạo lực: phim ảnh, sách báo, các trò chơi, đồ chơi mang tính bạo lực….

+ + Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, sai lệch trong quan điểm sống, thiếu kĩ năng sống…

+ + Sự giáo dục trong nhà trường còn nặng về dạy kiến thức văn hóa đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người

+ + Gia đình thiếu sự quan tâm, uốn nắn; bạo lực gia đình

+ **Xác định hậu quả:** Bắt nạt học đường sẽ để lại hậu quả nặng nề

+ + Đối với nạn nhân:

• Tổn thương về thể xác và tinh thần, thậm chí dẫn đến tử vong(dẫn chứng)  
• Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại  
• Tạo tính bất ổn trong xã hội: tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.  
+ + Đối với người gây ra bạo lực

• Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.  
• Làm hỏng tương lại chính mình, gây nguy hại cho xã hội.  
• Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.

+ Một số giải pháp: Làm thế nào để hạn chế, loại bỏ :biết tự rèn luyện mình, sống đúng theo chuẩn mực đạo đức xã hội, biết tôn trọng và yêu thương lẫn nhau.

- Bài học (thông điệp) em muốn nhắn gửi

**c. Lập dàn ý**

\* Yêu cầu về kĩ năng: Viết bài văn nghị luận, cách lập luận chặt chẽ để làm sáng tỏ vấn đề. Biết vận dùng bằng chứng và lí lẽ để thuyết phục người đọc về hiện tượng bắt nạt học đường là hiện tượng đáng phê phán.

\* Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể có những suy nghĩ khác nhau song phải hiểu được vấn đề nghị luận. Sau đây là một số ý mang tính định hướng:

**C1.Mở bài:** Giới thiệu về bắt nạt học đường.

- Là vấn nạn hiện nay trong xã hội

- Tình trạng ngày càng lan rộng hơn đặc biệt trong thời đại công nghệ số

**C2.Thân bài:**

**1. Giải thích và nêu hiện trạng của hiện tượng :**

-  Bắt nạt học đường là những hành vi tiêu cực, dùng sức mạnh thể chất hay tinh thần, để đe dọa làm tổn thương người về tinh thần và thể xác diễn ra trong phạm vi trường học.

- Hiện trạng ( Biểu hiện của hiện tượng bắt nạt học đường):

+ Tình trạng bắt nạt học đường ở đối tượng học sinh đang ngày càng gia tăng, trở thành một mối quan tâm, lo lắng của nhiều học sinh, thầy cô, cha mẹ..

+ Biểu hiện của bạo lực học đường có thể xảy ra dưới nhiều hình thức như:

+ + hành vi ép làm bài tập hộ, chiếm đoạt đồ dùng, đồ ăn, dọa dẫm, quấy phá không cho học.

+ + xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp về nhân phẩm, làm thương tổn về mặt tinh thần thông qua lời nói(dẫn chứng)

+ + Đánh đập, tra tấn, hành hạ làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể thông qua những hành vi bạo lực (dẫn chứng)

**2- Nguyên nhân:**

+ Từ những lí do trực tiếp: nhìn đểu, nói móc, tranh dành nhau...

+ Do ảnh hưởng của môi trường văn hóa bạo lực: phim ảnh, sách báo, các trò chơi, đồ chơi mang tính bạo lực….

+ Sự phát triển thiếu toàn diện, thiếu hụt về nhân cách, thiếu khả năng kiểm soát hành vi ứng xử của bản thân, sai lệch trong quan điểm sống, thiếu kĩ năng sống…

+ Sự giáo dục trong nhà trường còn nặng về dạy kiến thức văn hóa đôi khi lãng quên nhiệm vụ giáo dục con người

+ Gia đình thiếu sự quan tâm, uốn nắn; bạo lực gia đình

**3- Hậu quả:**

- Với nạn nhân:  
• Tổn thương về thể xác và tinh thần, thậm chí dẫn đến tử vong(dẫn chứng)  
• Tổn hại đến gia đình, người thân, bạn bè người bị hại  
• Tạo tính bất ổn trong xã hội: tâm lí lo lắng bất an bao trùm từ gia đình, nhà trường, đến xã hội.  
- Người gây ra bạo lực:  
• Mầm mống của tội ác mất hết tính người sau này.  
• Làm hỏng tương lại chính mình, gây nguy hại cho xã hội.  
• Bị mọi người lên án, xa lánh, căm ghét.  
**4- Giải pháp** ( làm thế nào để khắc phục hiện tượng bắt nạt học đường).   
+ Mỗi học sinh, mỗi giáo viên phải biết tự rèn luyện mình, sống đúng theo chuẩn mực đạo đức xã hội, biết tôn trọng và yêu thương lẫn nhau, hạn chế các xung đột và tìm cách giải quyết những mâu thuẫn một cách tốt đẹp nhất.  
+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường- gia đình và xã hội trong việc quản lí, giáo dục học sinh  
+ Nhà trường bên cạnh dạy văn hóa phải coi trọng dạy kĩ năng sống, vươn tới những điều chân thiện mỹ;   
+ Trong từng gia đình, người lớn phải làm gương, giao tiếp ứng xử đúng mực, mạnh dạn lên án và loại bỏ bạo lực ra khỏi đời sống gia đình.

+ Đối với học sinh là nạn nhân của bạo lực học đường phải được quan tâm, động viên, an ủi tạo động lực tiếp tục công việc học tập của mình.  
+ Có thái độ quyết liệt phê phán răn đe, giáo dục cải tạo, biện pháp trừng phạt kiên quyết đối với những học sinh vi phạm  
+ Cần có biện pháp quản lý, ngăn chặn và xử lí hiệu quả những hoạt động có hại : Nghiêm cấm các game, đồ chơi, sách báo phim ảnh có nội dung bạo lực  
=> kỉ cương, tình thương, trách nhiệm là phương thuốc hiệu nghiệm nhất ngăn chặn bạo lực học đường ở học sinh.  
**- Bài học nhận thức và hành động:**

+ Bắt nạt học đường là hành vi phản giáo dục, phản đạo đức, gây ảnh hưởng đến trật tự xã hội cần phải sớm khắc phục, chấm dứt.

+ Là học sinh phải chăm chỉ học hành, yêu thương đoàn kết bạn bè, rèn luyện nhân cách tốt đẹp mai này đem sức mình xây dựng quê hương đất nước.

**C3. Kết bài:** Nêu cảm nghĩ của em về bắt nạt học đường.

- Đây là một hành vi không tốt.

- Em sẽ làm gì để ngăn chặn tình trạng này.

**2. Viết bài và chỉnh sửa bài viết ( dựa vào phiếu chỉnh sửa)**

**Đề bài 2: Hiện tượng nghiện game ở học sinh hiện nay là một hiện tượng khá phổ biến. Nhiều bạn vì mải chơi game mà sao nhãng học tập và còn mắc nhiều sai lầm khác. Trình bày ý kiến của em về hiện tượng này.**

**1. Trước khi viết**

**a. Lựa chọn đề tài:**

**- Hiện tượng (vấn đề) cần bàn:** Hiện tượng nghiện game ở học sinh hiện nay.

HS cần xác định được đây là đề tài gần gũi, HS đã có những trải nghiệm về hiện tượng (từng chứng kiến hiện tượng nghiện game ngay trong lớp, trường,..). Từ thực tế đó, HS nhận thức về hiện tượng nghiện game nguy hiểm, tiêu cực, cần tìm cách khắc phục, nhất là trong trường học.

- **Xác định mục đích** của bài viết: Nêu quan điểm ý kiến của mình về vấn đề hiện tượng nghiện game : tiêu cực, ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều học sinh, tìm giải pháp để ngăn chặn và loại bỏ hiện tượng này trong trường học.

**- Thu thập dữ liệu:**

+ **Các** **bằng chứng** mà em gặp hàng ngày hoặc trên ti vi, mạng in- tơ –nét...về biểu hiện của hiện tượng, tác hại của hiện tượng, các giải pháp mà người khác đã làm.

+ **Lí lẽ:**

+ + Em nghe ý kiến của các bạn và thầy cô về hiện tượng nghiện game : Hiện tượng gây ra hậu quả gì? (về thể chất, tinh thần, đối với mỗi người và đối với gia đình, xã hội)

+ + Em thấy cần có giải pháp nào để khắc phục hiện tượng nghiện game trong trường học.

**b. Tìm ý**

*- Hiện tượng vấn đề cần bàn, ý kiến về hiện tượng:* nghiện game là những hành vi tiêu cực, là hiện tượng tập trung quá mức vào trò chơi điện tử dẫn đến nhiều tác hại .  
 **- Biểu hiện của hiện tượng nghiện game**

+ Tình trạng nghiện game ở đối tượng học sinh đang ngày càng gia tăng, trở thành một mối quan tâm, lo lắng của nhiều gia đình và nhà trường

+ Biểu hiện của nghiện game có thể dễ nhận biết: người chơi dành hầu hết thời gian để chơi các trò chơi trên thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính, ...

**- Dẫn chứng nào sẽ được đưa vào bài viết để làm sáng tỏ hiện tượng.**

+ hiện tượng nghiện game trong lớp học, trong trường, trong các quán nét

+ biểu hiện của tình trạng học sinh nghiện game: nghỉ học thường xuyên, lơ đãng học hành, ..

**- Lí lẽ để bàn luận hiện tượng nghiện game**

***+* Tìm ra nguyên nhân**

+ + Lứa tuổi học sinh chưa được trang bị tâm lý vững vàng, dễ bị lạc mình trong thế giới ảo. Do bạn bè xấu rủ rê, tính tò mò, thích thể hiện.  
+ + Do cha mẹ không quan tâm hoặc quá quan tâm  
+ + Do áp lực học tập căng thẳng, nhà trường chưa quản lý học sinh chặt chẽ

+ **Xác định hậu quả:** Bắt nạt học đường sẽ để lại hậu quả nặng nề

+ + Đối với bản thân người nghiện game: ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần, học hành xuống dốc, lơ là, chán học, bỏ học, sa vào tệ nạn xã hội khác

+ + Đối với gia đình: bố mẹ lo lắng, buồn phiền, mất niềm tin vào con cái, ...

+ + Đối với xã hội: mầm mống của tệ nạn xã hội, đạo đức xuống cấp...

+ Một số giải pháp: Làm thế nào để hạn chế, loại bỏ :biết tự rèn luyện mình, sống đúng theo chuẩn mực đạo đức xã hội, tự nâng cao ý thức tự giác, cần có năng lực quản lí bản thân.

- Bài học (thông điệp) em muốn nhắn gửi

**c. Lập dàn ý**

\* Yêu cầu về kĩ năng: Viết bài văn nghị luận, cách lập luận chặt chẽ để làm sáng tỏ vấn đề. Biết vận dùng bằng chứng và lí lẽ để thuyết phục người đọc về hiện tượng nghiện game trong tuổi học sinh là hiện tượng đáng phê phán, cần khắc phục, tránh xa game.

\* Yêu cầu về kiến thức: Học sinh có thể có những suy nghĩ khác nhau song phải hiểu được vấn đề nghị luận. Sau đây là một số ý mang tính định hướng:

**C1.MỞ BÀI**

- Dẫn dắt, giới thiệu hiện tượng nghiện game của học sinh trong xã hội hiện nay. Khái quát suy nghĩ, nhận định của bản thân về vấn đề này (nghiêm trọng, cấp thiết, mang tính xã hội,…)

Ví dụ:

Hiện tượng nghiện game là một hiện tượng phổ biến hiện nay. Đặc biệt, hiện tượng ấy đáng lo ngại với tuổi học sinh. Nhiều bạn học sinh mải chơi game đến mức trở thành thói quen khó chữa, và còn mắc nhiều sai lầm khác. Làm thế nào để khắc phục hiện tượng này? Đó là vấn đề không hề đơn giản.

**C2.THÂN BÀI**

**1. Giải thích và nêu biểu hiện của hiện tượng nghiệm game**

+ Game là gì? => Cách gọi chung của các trò chơi điện tử có thể tìm thấy trên các thiết bị như máy tính, điện thoại di động,… nhằm đáp ứng nhu cầu giải trí của con người ngày nay.  
+ Nghiện là gì? =>Là trạng thái tâm lý tiêu cực gây ra do việc quá phụ thuộc hoặc sa đà quá mức vào một thứ gì đó có thể gây ảnh hưởng xấu đến người sử dụng hoặc thường xuyên tiếp xúc nó.  
+ Nghiện game là gì? => Là hiện tượng tập trung quá mức vào trò chơi điện tử dẫn đến những tác hại không mong muốn.  
**Thực trạng: dùng bằng chứng nào để thấy được mức độ nghiêm trọng của hiện tượng nghiện game?**+ Nhiều học sinh, sinh viên dành phần lớn thời gian mỗi ngày cho việc chơi game. Nhiều bạn mải chơi game đến quên ăn, quên ngủ.  
+ Các quán game mọc lên như nấm sau mưa, nhất là khu vực gần trường học. Các quán game vẫn hoạt động ngoài giờ cho phép do nhu cầu chơi game về đêm của học sinh. Bước vào quán net bạn sẽ gặp nhiều sắc áo đồng phục, những khuôn mặt chăm chú, thậm chí bạn đến tận nơi họ cũng không hay biết.  
+ Trong lớp, có những bạn thường xuyên nghỉ học với nhiều lí do khác nhau. Giờ ra chơi nếu lắng tai nghe nhóm các bạn nam nói chuyện, bạn sẽ thấy ngôn ngữ của game.  
**2. Nguyên nhân:**+ Các trò chơi ngày càng đa dạng, phong phú và nhiều tính năng thu hút giới trẻ.  
+ Lứa tuổi học sinh chưa được trang bị tâm lý vững vàng, dễ bị lạc mình trong thế giới ảo. Do bạn bè xấu rủ rê, tính tò mò, thích thể hiện (bằng chứng)  
+ Do cha mẹ không quan tâm hoặc quá quan tâm (bằng chứng)  
+ Do áp lực học tập căng thẳng, nhà trường chưa quản lý học sinh chặt chẽ (bằng chứng)  
**3. Hậu quả: Tại sao chúng ta không nên sa vào game?**+ Học sinh bỏ bê việc học, thành tích học tập giảm sút, tâm lí chán học, bỏ học  
+ Ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lí, hao tốn tiền của. Người nghiện điện tử dễ mắc các bệnh về mắt, về thần kinh, đặc biệt là chứng bệnh trầm cảm, hoang tưởng. Nhiều vụ án mạng xảy ra mà nguyên nhân ban đầu của nó là tình trạng nghiện game.  
+ Người nghiện game dễ bị lôi kéo vào tệ nạn xã hội: đua xe, nghiện ma túy, ...  
**4. Các giải pháp để khắc phục hiện tượng nghiện game:**+ Bản thân học sinh nên tự xây dựng ý thức học tập tốt, giải trí lành mạnh, sắp xếp thời gian học tập và nghỉ ngơi hợp lí.  
+ Cần có biện pháp giáo dục, nâng cao ý cho học sinh đồng thời tuyên truyền tác hại của việc nghiện game trong nhà trường, gia đình và xã hội.  
+ Các cơ quan nên có biện pháp kiểm soát chặt chẽ vấn đề phát hành và phổ biến game.  
**C3. KẾT BÀI**

- Khẳng định lại vấn đề (tác hại của nghiện game online, vấn đề nghiêm trọng cần giải quyết kịp thời,…).  
- Đúc kết bài học kinh nghiệm, đưa ra lời kêu gọi, nhắn nhủ.

**2. Viết bài và chỉnh sửa bài viết ( dựa vào phiếu chỉnh sửa)**

**Đề số 3: Biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng.**

**1. Trước khi viết**

**a. Lựa chọn đề tài:**

**- Vấn đề cần bàn:** Sự cần thiết của việc **biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng**

HS cần xác định được đây là đề tài gần gũi, HS đã có những trải nghiệm về vấn đề (từng chứng kiến biểu hiện muốn tôn trọng người khác ngay trong quan hệ bạn bè, trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội khác...Từ thực tế đó, HS nhận thức về vấn đề sự cần thiết của việc **biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng**

- **Xác định mục đích** của bài viết: Nêu quan điểm ý kiến của mình về vấn đề sự cần thiết của việc **biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng là điều vô cùng cần thiết, mỗi người phải lắng nghe, thấu hiểu để làm cho cuộc sống tốt đẹp.**

**- Thu thập dữ liệu:**

+ **Các** **bằng chứng** mà em gặp hàng ngày hoặc trên ti vi, mạng in- tơ –nét...về biểu hiện của hiện tượng thiếu tôn trong người khá;biểu hiện của việc biết tôn trọng người khác...

+ **Lí lẽ:**

+ + Em nghe ý kiến của các bạn và thầy cô về tác dụng, ý nghĩa của việc **biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng**

+ + Em thấy cần làm gì để thể hiện lối sống biết tôn trọng người khác/ mong muốn được người khác tôn trọng.

**b. Tìm ý**

*1- Hiểu tôn trọng người khác là gì?*

+ Tôn trọng là gì?

+ Tôn trọng người khác là gì?

+ mong muốn người khác tôn trọng là điều đúng đắn, cần thiết để tự bảo vệ giá trị của mình.

2*-* ***Lợi ích (ý nghĩa)*** *của việc biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng. (Vì sao cần biết tôn trọng người khác?)*

*+ Đối với bản thân mỗi người:*

*+ Đối với người khác (người nghe)*

*+ Đối với xã hội.*

*Các bằng chứng được chọn:*

*3- Phê phán hành vi không tôn trọng người khác (bàng chứng)*

*4-* Làm thế nào để biết sống tôn trọng, và được người khác tôn trọng mình:

+ Luôn lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng sở thích, điểm riêng biệt,...của mỗi người

+ Sống cởi mở, chan hòa, chân thành, sẵn sàng đón nhận điểm riêng biệt của người khác. Luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân, ...

**c. Dàn bài:**

1. *Mở bài*: Giới thiệu vấn đề cần bàn luận: Sự cần thiết của việc biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng.

Ví dụ: Trong cuộc sống, chúng ta chứng kiến những người khuyết tật tự nhiên, bị người khác cười nhạo. Cũng có những người có những điểm yếu mà rèn luyện mãi cũng không khá hơn được, bị người khác coi thường, chọc ghẹo. Nguyên nhân sâu xa của điều này, hoàn toàn là sự thiếu tôn trọng mà ra. Vậy vấn đề tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng là điều cần thiết.

*2.Thân bài*: Ðưa ra ý kiến bàn luận

*1- Hiểu tôn trọng người khác là gì?*

+ Tôn trọng là thái độ đánh giá cao, không vi phạm hay xúc phạm người khác

+ Tôn trọng người khác là sự hành xử đúng mực, coi trọng danh dự, nhân phẩm và quyền lợi của mỗi người. Biết lắng nghe, quan tâm, trân trọng ý kiến, công việc, sở thích,...của người khác. Đồng thời phải biết sống hòa hợp, yêu thương mọi người.Trong bất cứ sự việc nào diễn ra trong cuộc sống, chúng ta cần phải biết cách tôn trọng người khác.

+ mong muốn người khác tôn trọng là điều đúng đắn, cần thiết để tự bảo vệ giá trị của mình.

*-* ***Lợi ích (ý nghĩa)*** *của việc biết tôn trọng người khác và mong muốn người khác tôn trọng. (Vì sao cần biết tôn trọng người khác?)*

+ Mỗi người có suy nghĩ, cách đánh giá khác nhau nên sẽ có quan điểm khác nhau về một vấn đề nào đó trong cuộc sống. Tôn trọng người khác cũng chính là tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

+ giúp cho họ tự tin vào bản thân mình hơn, lạc quan hơn vào cuộc sống.

+ giúp chúng ta có cái nhìn khách quan hơn về cuộc sống, học được cách lắng nghe, đồng cảm, từ đó hoàn thiện bản thân mình hơn.

+ Tôn trọng người khác cũng chính là tôn trọng quan điểm của chính mình. Người biết tôn trọng quan điểm của người khác sẽ được mọi người yêu quý và tôn trọng.

+ tạo ra một môi trường sống lành mạnh, tích cực, văn minh, thúc đẩy sự phát triển của mỗi cá nhân.

*- Bằng chứng về sự tôn trọng người khác:*.

+ Về thái độ, lời nói: Tỏ ra tôn trọng mọi người xung quanh và luôn giữ đúng chuẩn mực, chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người, tích cực tham gia các hoạt động chung

+ Về cử chỉ, hành động: Cư xử đúng phép tắc, theo quy định chung, chân thành tiếp thu ý kiến đóng góp của mọi người, tích cực tham gia các hoạt động chung…

- **Phê phán** những hành vi không biết tôn trọng người khác: con cái đánh đập, chửi bới cha mẹ; Chồng đánh đập vợ; Đồng nghiệp nói xấu nhau...

**- Các giải pháp**: Làm thế nào để biết sống tôn trọng, và được người khác tôn trọng mình:

+ Luôn lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng sở thích, điểm riêng biệt,...của mỗi người

+ Sống cởi mở, chan hòa, chân thành, sẵn sàng đón nhận điểm riêng biệt của người khác. Luôn cố gắng để hoàn thiện bản thân, ...

*3. Kết bài:* Bài học (thông điệp) em muốn nhắn gửi: Biết sống tôn trọng người khác đó là cách sống văn minh, tạo niềm vui cho mình và mọi người và làm cho cuộc sống ý nghĩa.

**2. Viết bài và chỉnh sửa bài viết ( dựa vào phiếu chỉnh sửa)**

**Đề số 4: Trình bày ý kiến về vấn đề khẳng định giá trị của bản thân.**

**1. Trước khi viết**

**a. Lựa chọn đề tài:**

**- Vấn đề cần bàn:** **sự khẳng định giá trị của bản thân**

HS cần xác định được đây là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa với mỗi người và với tất cả mọi người.

HS đã có những trải nghiệm, nhận thức về vấn đề (**sự khẳng định giá trị của bản thân** ngay trong quan hệ bạn bè, trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội khác...Từ thực tế đó, HS nhận thức về vấn đề sự cần thiết của việc **sự khẳng định giá trị của bản thân**

- **Xác định mục đích** của bài viết: Nêu quan điểm ý kiến của mình về vấn đề sự cần thiết của **sự khẳng định giá trị của bản thân là điều vô cùng cần thiết, mỗi người phải nhận thức, tự rèn luyện, nỗ lực để phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu để khẳng định giá trị của mình**

**- Thu thập dữ liệu:**

+ **Các** **bằng chứng** mà em gặp hàng ngày hoặc trên ti vi, mạng in- tơ –nét...về biểu hiện của tấm gương biết vươn lên khẳng định giá trị của bản thân mỗi người.

+ **Lí lẽ:**

+ + Em nghe ý kiến của các bạn và thầy cô về vai trò, ý nghĩa của việc **sự khẳng định giá trị của bản thân**

+ + Em thấy cần làm gì để **sự khẳng định giá trị của bản thân mình trong tập thể, cộng đồng**

**b. Tìm ý**

*1- Hiểu khẳng định (xác định) giá trị của bản thân là gì:*

- Là những nội lực riêng biệt của mỗi người, được thể hiện qua bản chất năng lực, trí tuệ, hành động để đem đến thành công trong công việc, học tập, tạo lập vị thế, vai trò trong xã hội.

- Là con người, ai cũng có những ưu điểm lẫn khuyết điểm riêng, cũng không có ai có thể hoàn hảo.

2*- Lợi ích (ý nghĩa)khẳng định (xác định) giá trị của bản thân**(Vì sao cần biết khẳng định giá trị của bản thân mỗi người?)*

*Lí lẽ:*

*-* Là sự cố gắng, nỗ lực của chính bản thân bạn, là nhân cách của bạn.

- Nó cũng không được dùng để so sánh giữa người này và người kia

- Đó là những giá trị thực, cần được nhìn nhận. Giá trị bản thân là lòng tốt, sự hi sinh và sẵn sàng giúp đỡ những người gặp nạn.

*Bằng chứng:*

- Chọn các nghề nghiệp, công việc khác nhau thì có những cống hiến khác nhau

- Lấy dẫn chứng về giá trị của môi trường sống trong lành em đang sống là do giá trị của người lao động nào?

*3- Phê phán* người chưa coi trọng giá trị của bản thân mình hoặc không tôn trọng giá trị của người khác: Tự ti, nhút nhát, thiếu bản lĩnh sống; gặp khó khăn thì lùi bước.

*4- Làm thế nào để khẳng định giá trị của bản thân mình*?

- Nhìn nhận cuộc sống tích cực, biết yêu thương, chia sẻ và kính trọng.

- Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy.

- Thẳng thắn nhìn nhận điểm yếu để biết cách khắc phục, hạn chế

**c. Dàn bài:**

Bài viết tham khảo:

Ai sinh ra cũng có giá trị đặc biệt. Nhìn nhận và khẳng định giá trị của bản thân trong cuộc sống có ý nghĩa quan trọng, giúp chúng ta vươn lên, vượt qua khó khăn để có được thành công.

Mỗi con người sinh ra, đến với thế giới này đều có những giá trị đặc biệt. Giá trị đó là ở tự thân của mỗi người, giống như viên ngọc đang đợi được mài sáng vậy. Giá trị bản thân là những nội lực riêng biệt của mỗi người, được thể hiện qua bản chất năng lực, trí tuệ, hành động để đem đến thành công trong công việc, học tập, tạo lập vị thế, vai trò trong xã hội. Là con người, ai cũng có những ưu điểm lẫn khuyết điểm riêng, cũng không có ai có thể hoàn hảo.

Bạn có thể có điểm mạnh về mặt này, nhưng cũng có thể có yếu điểm về mặt kia. Giá trị bản thân là của riêng bạn có, không thể sao chép hay vay mượn được từ người khác. Nó cũng không được dùng để so sánh giữa người này và người kia. Giá trị của bản thân không dựa trên công việc, ngành nghề mà bạn đang làm. Bạn là một công nhân, làm việc trong xưởng chế biến thực phẩm, giá trị con người bạn chính là nhân lực cung cấp thực phẩm cho thị trưởng. Đường phố sạch đẹp, xanh tươi và bầu không khí trong lành là công sức, vai trò của những công nhân vệ sinh môi trường. Đó là những giá trị thực, cần được nhìn nhận. Giá trị bản thân là lòng tốt, sự hi sinh và sẵn sàng giúp đỡ những người gặp nạn.

Tạo nên giá trị bản thân là chính là sự cố gắng, nỗ lực của chính bản thân bạn. Có ai đó đã từng nói: “Khi tôi là chính bản thân mình, tôi hạnh phúc và có kết quả tốt”. Có rằng, thành công, quả ngọt và dấu ấn của bản thân bạn chỉ có thể do chính bạn quyết định trong hiện tượng và tương lai. Bên cạnh sự nỗ lực nội tại của bản thân, góp phần tạo nên giá trị của bạn còn có sự đóng góp của bố mẹ, những người xung quanh. Bạn không cần phải là đứa trẻ xuất sắc về mọi mặt, nhưng bạn vẫn là niềm tự hào, là nguồn động lực của bố mẹ. Đây chính là một phần giá trị con người bạn.

Giá trị mỗi con người luôn được soi chiếu trên những giá trị chung của nhân loại, mà trong đó, giá trị mang ý nghĩa quyết định chính là nhân cách. Nghĩa là điều kiện tiên quyết để khẳng định giá trị là cách bạn nhìn nhận cuộc sống tích cực, biết yêu thương, chia sẻ và kính trọng. Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, đồng thời, thẳng thắn nhìn nhận điểm yếu để biết cách khắc phục, hạn chế. Có như vậy mới giúp bạn đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

Tóm lại, mỗi chúng ta ai cũng có giá trị riêng. Mỗi chúng ta cần biết tự trân trọng, biết nhìn nhận và biết phát huy điểm mạnh, hạn chế điểm yếu của mình. Đó chính là điểm mấu chốt để mỗi chúng ta góp phần nhỏ bé của mình cái chung của tạp thể, cộng đồng.

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT:** (Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự hoàn thành bài viết bài văn trình bày ý kiến của em về một số hiện tượng phổ biến trong đời sống ( bắt nạt học đường; nghiện game ở tuổi học sinh; tôn trọng và muốn được tôn trọng; nên hay không nên nuôi thú cưng?

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết.
* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**BUỔI 5**

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 8**

**Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian (phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | **Tỉ lệ**  **(%)** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 10 | 10 | 10 | 5 | 10 | 5 | 0 | 0 | 04 | 20 | 30 |
| 2 | Viết đoạn văn nghị luận xã hội |  |  |  |  | 20 | 20 |  |  | 01 | 20 | 20 |
| Viết bài văn nghị luận |  |  |  |  |  |  | 50 | 50 | 01 | 50 | 50 |
| **Tổng** | | **10** | **10** | **10** | **5** | **30** | **25** | **50** | **50** | **06** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **10** | | **10** | | **30** | | **50** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **20** | | | | **80** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | ĐỌC HIỂU | Văn nghị luận | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được phương thức biểu đạt chính, nhận biết quan điểm của tác giả.  **Thông hiểu:**  - Lí giải ý kiến, quan điểm.  **Vận dụng:**  **-**  Biết rút ra những bài học từ một đoạn văn nghị luận | 2 | 1 | 1 | 0 | 4 |
| 2 | LÀM VĂN | Viết đoạn văn với câu chủ đề cho trước. | **Vận dụng**:  - Biết vận dụng kiến thức viết đoạn văn trình với câu chủ đề cho trước. |  |  | **1** |  | 1 |
| Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sôngs/ | **Vận dụng cao**:  - Biết vận dụng kiến thức, kĩ năng viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. |  |  |  | 1 | 1 |
| **Tổng** | | |  | 2 câu | 1 câu | 2 câu | 1 câu | **6** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **10** | **10** | **30** | **50** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **20** | | **80** | | **100** |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Đọc – hiểu (3.0 điểm)**

**Đọc *văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

*Đọc sách là sinh hoạt và nhu cầu trí tuệ thường trực của con người có cuộc sống trí tuệ. […] Không đọc sách tức là không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa. Và khi không còn nhu cầu đó nữa, thì đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. Đây là một câu chuyện nghiêm túc, lâu dài và cần được trao đổi, thảo luận một cách cũng rất nghiêm túc, lâu dài. Tôi chỉ muốn thử nêu lên ở đây một đề nghị: Tôi đề nghị các tổ chức thanh niên của chúng ta, bên cạnh những sinh hoạt thường thấy hiện nay, nên có một cuộc vận động đọc sách trong thanh niên cả nước; và vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*

*Gần đây có một nước đã phát động phong trào trong toàn quốc mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách. Chúng ta cũng có thể làm như thế, hoặc vận động mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách. Cứ bắt đầu bằng việc rất nhỏ, không quá khó. Việc nhỏ đấy nhưng rất có thể là việc nhỏ khởi đầu một công cuộc lớn.*

(Theo Nguyên Ngọc, Một đề nghị, tạp chí Điện tử Tiasang.com.vn, ngày 19-7-2007)

**Câu 1 (0.5 điểm) :** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên.

**Câu 2 (0.5 điểm) :** Theo đoạn trích, hậu quả của việc con người không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ là gì?

**Câu 3 (1.0 điểm) :** Theo em *“việc nhỏ*” và *“công cuộc lớn”* mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là gì?

**Câu 4 (1.0 điểm) :** Rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích và lí giải.

**Phần III. Làm văn ( 7,0 điểm)**

**Câu 1** **(2.0 điểm):** Viết đoạn văn (khoảng 5-7 câu) với câu mở đầu “*Chúng ta hãy cùng nhau đọc sách mỗi ngày”* trong đó có sử dụng từ Hán Việt.

**Câu 2** **(5.0 điểm):** Hãy viết bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần Đọc hiểu (3.0 điểm)** | | |
| ***Câu 1*** | - Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên: nghị luận | 0.5 |
| ***Câu 2*** | Hậu quả của việc con người không còn nhu cầu về cuộc sống trí tuệ nữa nữa là: đời sống tinh thần của con người nghèo đi, mòn mỏi đi, cuộc sống đạo đức cũng mất luôn nền tảng. | 0.5 |
| ***Câu 3*** | Theo em *“việc nhỏ*” và *“công cuộc lớn”* mà tác giả đề cập đến trong đoạn văn là :  - *“việc nhỏ*” :  + *vận động từng nhà gây dựng tủ sách gia đình.*  + *mỗi người mỗi ngày đọc lấy 20 dòng sách, đến mỗi người trong mỗi năm đọc lấy một cuốn sách*  - *“công cuộc lớn”* : đọc sách trở thành ý thức thành nhu cầu của mỗi người, mỗi gia đình, việc đọc sách trở thành văn hóa của đất nước. | 1.0 |
| ***Câu 4*** | HS rút ra thông điệp ý nghĩa và lí giải:  Ví dụ: Hãy tích cực đọc sách, tự rèn luyện thói quen đọc sách mỗi ngày. Vì đọc sách là việc làm vô cùng ý nghĩa giúp mỗi chúng ta mở mang hiểu biết, tiếp cận gần hơn với nguồn tri thức phong phú của nhân loại. Thói quen đọc sách cũng là hoạt động giải trí, giúp chúng ta cân bằng cảm xúc. | 1.0 |
| **Phần II Làm văn ( 7,0 điểm)** | | |
| ***Câu 1***  ***(2.0 điểm)*** | *a. Đảm bảo thể thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn .* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn:* Nhắc nhở các bạn cùng nhau đọc sách | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:  MĐ: *Chúng ta hãy cùng nhau đọc sách mỗi ngày.*  TĐ: Lí giải vì sao chúng ta nên đọc sách mỗi ngày:  + Vì đọc sách là thói quen tốt giúp mỗi chúng ta mở mang tri thức, nâng cao hiểu biết, mở rộng tâm hồn, bồi dưỡng nhân cách.  + Đọc sách giúp chúng ta giảm căng thẳng mệt mỏi do áp lực học tập, chúng ta học hỏi được nhiều từ ngữ, nhiều cách diễn đạt hay.  + Đọc sách mỗi ngày là cách rèn luyện và nuôi dưỡng tâm hồn, để tránh sa các nguy hại do tiếp xúc nhiều với điện thoại, ti vi.  Bằng chứng về việc cùng đọc sách với các bạn: Ví dụ: một câu chuyện cổ tích, một bài thơ hay chúng ta cùng đọc sẽ là lúc chúng ta chia sẻ hiểu biết, cảm xúc của mình với mọi người. ...  KĐ: Khẳng định lại vấn đề. | 1.0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có cảm nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***Câu 2***  ***(5.0 điểm)*** | *a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề) mà em quan tâm). Bài viết có bố cục chặt chẽ, rõ ràng, sắp xếp hệ thống luận điểm, luận cứ mạch lạc, chính xác.* | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Trình bày ý kiến của em về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm. | 0.5 |
| c.Triển khai bài viết: Có thể theo gợi ý sau  - *Mở bài*: Giới thiệu hiện tượng (vấn đề) cần bàn luận.  - *Thân bài*: Ðưa ra ý kiến bàn luận.  + Ý 1 (lí lẽ, bằng chứng)  + Ý 2 (lí lẽ, bằng chứng)  + Ý 3 (lí lẽ, bằng chứng)  +…  - *Kết bài*: Khẳng định lại ý kiến của bản thân. | 3.5 |
| d. Sáng tạo: HS lập luận chặt chẽ, dẫn chứng và lí lẽ cụ thể, chọn lọc, thuyết phục, diễn đạt rõ ràng, có cảm xúc. | 0,5 |
| e. Chính tả: dùng từ, đặt câu, đảm bảo chuẩn ngữ pháp, ngữ nghĩa TV. | 0,25 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 8**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học (chủ đề) để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân ở nhà để hoàn thành yêu cầu của GV

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV giao đề cho HS về nhà lập dàn ý, sau đó viết hoàn thành bài hoàn chỉnh.

***Đề bài:***

***Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:***

*“*Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận. Đó là lí do chúng ta không vì thèm khát vị thế cao sang này mà rẻ rúng công việc bình thường khác. Cha mẹ ta, phần đông, đều làm những công việc rất bình thường. Và đó là một thực tế mà chúng ta cần nhìn thấy. Để trân trọng. Không phải để mặc cảm. Để bình thản tiến bước. Không phải để tự ti. Nếu tất cả đều là doanh nhân thành đạt thì ai sẽ quét rác trên đường phố? Nếu tất cả đều là bác sĩ nổi tiếng thế giới thì ai sẽ là người dọn vệ sinh bệnh viện? Nếu tất cả đều là nhà khoa học thì ai sẽ là người tưới nước luống rau? Nếu tất cả kĩ sư phần mềm thì ai sẽ gắn những con chip vào máy tính? Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.

(*Nếu biết trăm năm là hữu hạn* - Phạm Lữ Ân)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của điệp ngữ được sử dụng trong đoạn văn.

# **Câu 3a.** Xác định hai phép liên kết được sử dụng trong các câu: “*Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường. Nhưng điều đó không thể ngăn cản chúng ta vươn lên từng ngày.*”

**Câu 3b.** Em có đồng ý với quan điểm: “Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận” không? Vì sao?

**Câu 4**: Em được rút ra cho mình những bài học nào sau khi đọc đoạn văn?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Nghị luận

**Câu 2:**

Điệp ngữ: "Nếu tất đều là..thì ai..?" 3 lần lặp lại trong đoạn văn.

Tác dụng:

- nhấn mạnh mỗi người đều có 1 vai trò riêng trong cuộc sống của mình, và nghề nào cũng có ý nghĩa, cũng góp ích cho xã hội.

- Thể hiện thái độ trân trọng, yêu mến của tác giả với mọi người lao động

- Làm cho đoạn văn gợi hình, gợi cảm, nhịp nhàng, hài hòa...

**Câu 3a.** Hai phép liên kết hai câu văn:

* Phép thế: Cum từ “điều đó” thay cho quan điểm “*Phần đông chúng ta cũng sẽ là người bình thường”.*
* Phép nối: Hai câu văn được nối với nhau bởi quan hệ từ “nhưng” (quan hệ đối lập)

**Câu 3b:**  Em đồng ý với ý kiến của tác giả: "Mỗi một người đều có vai trò trong cuộc đời này và đều đáng được ghi nhận"

Vì: mỗi người có công việc và cuộc đời của riêng mình. Mỗi người đều có giá trị riêng của bản thân mình, ta chỉ cần cố gắng hết sức trong công việc mình làm là đáng quý.

**Câu 4:**Bài học rút ra cho bản thân:

* Biết ơn, trân trọng mọi người lao động.
* Biết nỗ lực, cố gắng vươn lên hằng ngày để khẳng định giá trị cảu bản thân.
* Bài học về tình yêu lao động.
* .......

**HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

- Tìm đọc một số ý kiến bàn về các hiện tượng gần gũi như ô nhiễm môi trường, hiện tượng lạm dụng thiết bị điện tử như ti vi, máy tính, điện thoại; ... .

**Một số câu hỏi tham khảo xoay quanh ngữ liệu mới cần lưu ý cho thể loại nghị luận**

- Vấn đề được bàn luận là gì? Ý kiến của người viết về vấn đề đó ( đồng tình hay phản đối)

- Xác định được các lí lẽ và bằng chứng cụ thể mà người viết đã sử dụng để làm sáng tỏ ý kiến.

- Nhận xét được các lí lẽ, bằng chứng (rõ ràng, chặt chẽ, tiêu biểu, phong phú, có sức thuyết phục,…)

- Nêu được ý nghĩa của vấn đề mà văn bản đặt ra với mọi người.

- Nhận biết được thái độ, tình cảm của người viết thể hiện trong văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 9**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP TRUYỆN**  **(TRUYỆN NGẮN)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Soạn bài Bức tranh của em gái tôi sách Cánh Diều | Soạn văn 6 chi tiết |  | Soạn bài Chích bông ơi | Hay nhất Soạn văn lớp 6 Cánh diều |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 9:

- Ôn tập một số yếu tố hình thức (đặc điểm nhân vật, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của các truyện ngắn.

- Ôn tập đặc điểm và chức năng của trạng ngữ; vận dụng được hiểu biết về trạng ngữ vào đọc, nói, viết, nghe.

- Ôn tập cách viết và thực hành viết bài văn tả cảnh sinh hoạt đảm bảo các bước.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên biệt*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông với mọi người, có suy nghĩ và việc làm nhân hậu, bao dung.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1. Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều, tập 2.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm,động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Báo cáo sản phẩm dạy học dự án:**

* **Nhóm 1, 2: Nhóm Phóng viên:**

**Yêu cầu:** Làm video giới thiệu tác giả và tác phẩm có trong bài học 9, ví dụ:

*+ Tạ Duy Anh và truyện hay viết cho thiếu nhi.*

*+ Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh – nhà văn của tuổi thơ*

(Có thể tưởng tượng ra cuộc gặp gỡ giữa nhà văn với phóng viên và tiến hành cuộc phỏng vấn).

* **Nhóm 3: Nhóm Hoạ sĩ**  (PP phòng tranh)

**Yêu cầu:**

+ Cách 1: Chọn 1 văn bản và vẽ các bức tranh minh hoạ nội dung của văn bản đó (ghép nhiều tranh lại theo trình tự tạo thành 1 truyện tranh).

+ Cách 2: Triển lãm phòng tranh các bức tranh vẽ minh hoạ nội dung các văn bản đã học của bài 9

* **Nhóm 3: Viết kịch bản và tập** đóng vai 1 trích đoạn trong 01 văn bản truyện ngắn đã học ở bài 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập bài 9:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *: Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh*)* |
| ***+ Văn bản 2:*** *Điều không tính trước (*Nguyễn Nhật Ánh*)* |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Trạng ngữ |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản:*** *Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn) |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 9: Truyện (Truyện ngắn)

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 9.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ TRUYỆN NGẮN**

1. **Đặc điểm thể loại truyện ngắn:**

- **Truyện ngắn** là tác phẩm văn xuôi cỡ nhỏ, ít nhân vật, ít sự việc phức tạp,... Chi tiết và lời văn trong truyện ngắn rất cô đọng. Truyện ngắn hiện đại Việt Nam xuất hiện tương đối muộn.

- **Đặc điểm nhân vật** là những nét riêng của nhân vật trong truyện, thường được thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ,...

- **Lời người kể chuyện** là lời của người đã kể lại câu chuyện.

+ Ngôi thứ nhất thứ nhất: lời của người kể là lời của người xưng "tôi". Ví dụ: "Em gái tôi tên là Kiều Phương, nhưng tôi quen gọi nó là Mèo" (Bức tranh của em gái tôi - Tạ Duy Anh).

+ Ngôi thứ ba: lời của người kể là lời của người ngoài, không tham gia câu chuyện. Ví dụ: "Ngày xưa, ở quận Cao Bình có hai vợ chồng tuổi già mà chưa có con" (Thạch Sanh). Lời nhân vật là lời của một nhân vật trong truyện, ví dụ lời Thánh Gióng: "Mẹ ra mời sứ giả vào đây." (Thánh Gióng).

**2. Cách đọc hiểu văn bản truyện ngắn**

- Cốt truyện: Xác định những sự việc được kể, đâu là sự việc chính.

- Người kể chuyện: Người kể chuyện là ai? Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? Phân biệt được lời của người kể chuyện và lời của nhân vật.

**-** Nhân vật:Nhận biết tính cách nhân vật qua các chi tiết miêu tả ngoại hình, tâm lí, hành động và lời nói.

- Rút ra đề tài, chủ đề của truyện và tình cảm của nhà văn.

**-**  Rút ra được bài học cho bản thân.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 01: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | ***Bức tranh của em gái tôi* ( Tạ Duy Anh*)***  **(nhóm 1, 2)** | ***Điều không tính trước (*Nguyễn Nhật Ánh*)***  **(nhóm 3, 4)** | ***Chích bông ơi!* (Cao Duy Sơn)**  **(nhóm 5, 6)** |
| 1. Các nhân vật và sự kiện chính của truyện | ……………….. | ……………….. | ……………….. |
| 2. Ngôi kể | ……………….. | ……………….. | ……………….. |
| 3. Nội dung, ý nghĩa truyện | ……………….. | ……………….. | ……………….. |
| 4. Đặc sắc nghệ thuật | ………………. | ………………. | ………………. |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

|  |
| --- |
| **ÔN TẬP: BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**  **(Tạ Duy Anh)** |

1. **TÁC GIẢ TẠ DUY ANH**

- Tên khai sinh là Tạ Việt Đãng, sinh năm 1959, quê ở Hà Nội

- Là nhà văn trẻ trong thời kì đổi mới, có nhiều sáng tác viết cho thiếu nhi như: *Quả trứng vàng, Vó ngựa trở về, Bức tranh của em gái tôi, Hiệp sĩ áo cỏ, Phép lạ,...*

- Truyện viết cho thiếu nhi của ông trong sáng, đậm chất thơ, giàu ý nghĩa nhân văn.

- Bên cạnh truyện ngắn, ông còn sáng tác một số truyện vừa, tiểu thuyết,…

1. **VĂN BẢN: BỨC TRANH CỦA EM GÁI TÔI**

**1. Xuất xứ:** “*Bức tranh của em gái tôi*” là truyện ngắn đoạt giải Nhì trong cuộc thi viết “Tương lai vẫy gọi” của báo Thiếu niên tiền phong 1998.

**2. Người kể chuyện**

- Người kể chuyện là người anh trai

- Người kể chuyện xuất hiện ở ngôi thứ nhất, xưng *tôi.*

Sử dụng ngôi kể thứ nhất có thể khai thác được chiều sâu tâm lí nhân vật bởi nhân vật tham gia vào tiến trình truyện kể.

**3**. **Tóm tắt (nhân vật chính: người anh trai, em gái Kiều Phương-Mèo)**

Câu chuyện kể về người anh và cô em gái có tài hội họa - Kiều Phương. Cô em gái Kiều Phương có năng khiếu hội họa tiềm ẩn. Người anh trai đặt biệt hiệu cho cô bé là Mèo vì cô bé hay tự làm bẩn và lục lọi đồ. Cô bé có sở thích vẽ tranh nên thường bí mật pha chế màu và vẽ. Khi mọi người phát hiện ra Kiều Phương có tài năng hội họa thì người anh lúc này tỏ ra ghen tị và xa lánh em gái. Kiều Phương tham gia trại thi vẽ tranh quốc tế và đạt giải Nhất với bức vẽ “Anh trai tôi”. Khi chứng kiến bức tranh của em gái, người anh trai xúc động, nhận ra tấm lòng nhân hậu của em và hối lỗi về bản thân mình.

**4. Bố cục (3 phần)**

- Phần 1 (từ đầu đến “phát huy tài năng”): Tài năng của em gái được mọi người phát hiện.

- Phần 2 (tiếp đó đến “anh cùng đi nhận giải”): Lòng ghen tị và mặc cảm của người anh khi tài năng của em gái được phát hiện.

- Phần 3 (còn lại): Tâm trạng, cảm xúc của người anh khi đứng trước bức tranh của em gái.

**5. Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

* Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ độc thoại nội tâm.
* Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn.
* Ngôi kể thứ nhất tạo điều kiện cho nhân vật bộc lộ diễn biến tâm lí tự nhiên, chân thực.

**\* Nội dung:**

* Truyện cho thấy tình cảm trong sáng, hồn nhiên, tấm lòng nhân hậu của em gái đã giúp người anh nhận ra sự hạn chế của chính mình.
* Truyện có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đặc biệt với lứa tuổi học sinh phải biết vượt lên sự hạn chế của bản thân để hướng tới điều hoàn thiện về nhân cách.

**III.****ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:**  **-** Giới thiệu tác giả Tạ Duy Anh.  - Giới thiệu truyện ngắn “Bức tranh của em gái tôi”, khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật.  Trong cuộc sống, khi ta đứng trước thành công, niềm vui của người thân, của bạn bè, con người có những cảm xúc và cư xử khác nhau. Có người vui vẻ, chúc mừng, rồi học tập làm theo; song cũng có những lúc ta lại bị những cảm xúc tiêu cực xâm chiếm tâm hồn. Đó là chút gì tự ti, đố kị, thấy mình kém cỏi. Và không phải ai cũng đủ bản lĩnh để đấu tranh với cảm xúc tiêu cực, để sống yêu thương và trân trọng. Truyện “*Bức tranh của em gái tôi*” là một câu chuyện cảm động ghi lại tinh tế trạng thái tâm lí của con người trước thành công của người thân và gợi bao ý nghĩ nhân văn của cuộc sống. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, nhân vật, tóm tắt, bố cục, khái quát giá trị của văn bản,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Nhân vật người anh**  **a) *Trước lúc tài năng của em được phát hiện***  *-* Gọi em gái Kiều Phương là Mèo, bí mật theo dõi việc làm bí mật của em, chê bai em gái bẩn thỉu, nghịch ngợm, trẻ con…  - Coi thường em là trẻ con, không cần để ý đến những trò nghịch ngợm ấy và vẫn thương yêu, gần gũi em.  ***b) Khi tài năng của em gái được phát hiện:***  - Mọi người: xúc động, mừng rỡ, ngạc nhiên.  - Người anh:  + Thái độ: buồn rầu, muốn khóc, thất vọng về bản thân; hay gắt gỏng, bực bội với em, xa lánh và đố kị với em.   * + Hành động: * Lén xem tranh của em gái.   Trút ra một tiếng thở dài  Hay gắt gỏng với em, đẩy em ra...  Miễn cưỡng trước thành công bất ngờ của em, miễn cưỡng cùng gia đình đi xem triễn lãm tranh được giải của Mèo.  => Tự ái, mặc cảm, đố kị với tài năng của em gái.  *-* Nghệ thuật miêu tả tâm lý nhân vật chân thực, tự nhiên*.*  ***c) Khi đứng trư­ớc bức tranh đư­ợc giải của em gái:***   * **Bức tranh :** * Đóng khung, lồng kính * Một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh; mặt chú bé toả ra một thứ ánh sáng kỳ lạ, vừa suy tư mơ mộng.   => Bức tranh đẹp, có hồn. Người anh nhận ra bức tranh là thông điệp về lòng yêu thương mà người em gái đã dành cho mình.  ***\*Diễn biến tâm trạng của người anh:***  - Ngạc nhiên *vì bé Phương lại vẽ mình, và sao bức tranh lại đẹp thế kia*  **-** Hãnh diện tự hào: *em lại vẽ chính mình với một vẻ đẹp hoàn hảo*  - Xấu hổ: *vì mình đã xa lánh và ghen tị với em gái, tầm thường hơn em gái.*  *=>* Đây là sự hối hận chân thành, tự nhận thức về bản thân.  Ngỡ ngàng, hãnh diện rồi xấu hổ là những từ ngữ diễn tả các cấp độ của cảm xúc khác nhau, thậm chí trái ngược nhau nhằm bộc lộ sự bối rối trong tâm lí nhân vật người anh khi nhận ra tình cảm yêu thương mà em gái dành cho mình  Dòng cảm xúc của người anh được đẩy lên cao trào (nhìn như thôi miên vào bức tranh) và muốn khóc. Khác với lần trước khóc vì sự mặc cảm kém cỏi, lần này người anh muốn khóc vì xúc động, ăn năn, hối hận khi nhận ra tấm lòng bao dung, nhân hậu của em gái dành cho mình.  - Nghệ thuật: miêu tả tâm lý nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ độc thoại nội tâm.  **2.2. Nhân vật em gái Kiều Phương**  **\* Ngoại hình:**   * Tên là Kiều Phương * Anh đặt cho biệt hiệu là Mèo bởi vì khuôn mặt luôn bị chính người em bôi bẩn. * Dùng tên Mèo để xưng hô với bạn thật vui vẻ * Hay lục lọi các đồ vật   **=> Hồn nhiên vô tư trong sáng, dễ thương.**  **\* Sở thích:** Yêu thích vẽ.  *- Em tự chế thuốc vẽ bằng những vật liệu có sẵn trong nhà từ các xoong nồi, bí mật vẽ tranh.*  *- Mọi thứ trong nhà đều được đưa vào tranh: cái bát cám lợn sứt mẻ cũng trở nên ngộ nghĩnh; con mèo vằn vào tranh to hơn cả con hổ nhưng nét mặt lại rất dễ mến...* => Là cô bé chăm chỉ, say mê nghệ thuật, có năng khiếu hội họa, đáng khâm phục. **\*Tính cách, tình cảm dành cho gia đình, mọi người:**   * Vui vẻ chấp nhận biệt hiệu “Mèo” anh tặng. * Dễ thân với bé Quỳnh, chú Tiến Lê   ( họa sĩ)   * Bị anh mắng vô cớ cũng không khóc hay cãi lại. * Đi thi vẽ tranh - vẽ về anh trai với tất cả tình yêu thương anh. * Được giải, hồ hởi ôm cổ anh chia vui.   => Bức tranh đạt giải đã thể hiện tài năng hội họa vượt trội và tấm lòng nhân hậu, yêu thương anh của Kiều Phương.  **Nhận xét:**   * Kiều Phương là cô bé hồn nhiên vô tư, đáng yêu, có tài năng hội họa, có tấm lòng trong sáng, khoan dung, độ lượng.... * Nghệ thuật xây dựng nhân vật:   + Quan sát tinh tế, lựa chọn hình ảnh tiêu biểu. Xây dựng nhân vật qua ngoại hình, hành động, lời nói.  + Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, dễ hiểu.  **2.3. Đánh giá về 2 nhân vật**  - Điểm khác nhau của hai nhân vật chính:  + Người em (Kiều Phương): vô tư, trong sáng, hồn nhiên, rất yêu mến anh trai và có tài hội hoạ.  +Người anh: thường tỏ ra ghen tị, bực tức, khó chịu với em gái khi phát hiện ra tài năng của em. Nhưng người anh đã kịp nhận ra lỗi lầm của mình khi đứng trước bức tranh của em gái vẽ mình.   * **Điểm khác nhau trong nghệ thuật xây dựng 2 nhân vật:**   **+ Nhân vật người em thường được tái hiện qua hành động, còn nhân vật người anh thường được tác giả chú ý miêu tả tâm trạng.**  + Người kể chuyện là người anh theo ngôi thứ nhất (nhân vật xưng “tôi”). Ngôi kể này giúp thể hiện được tâm trạng, suy nghĩ của người kể một cách chân thực, đầy đủ hơn. Còn các nhân vật khác được kể qua lời kể của nhân vật người anh nên chủ yếu thể hiện qua việc làm, lời nói, hành động. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **\*Nghệ thuật:**   * Miêu tả tâm lí nhân vật đặc sắc, ngôn ngữ độc thoại nội tâm. * Cách kể chuyện tự nhiên, hấp dẫn. * Ngôi kể thứ nhất tạo điều kiện cho nhân vật bộc lộ diễn biến tâm lí tự nhiên, chân thực.   **\*Nội dung:**   * Truyện cho thấy tình cảm trong sáng, hồn nhiên, tấm lòng nhân hậu của em gái đã giúp người anh nhận ra sự hạn chế của chính mình. * Truyện có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, đặc biệt với lứa tuổi học sinh phải biết vượt lên sự hạn chế của bản thân để hướng tới điều hoàn thiện về nhân cách. |

1. **LUYỆN ĐỀ**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Nhân vật chính trong truyện Bức tranh của em gái tôi?

A. Người em gái C. Bé Quỳnh

B. Người em gái, anh trai D. Người anh trai

**Đáp án B**

**Câu 2.** Lý do nào cho thấy anh trai là nhân vật trung tâm trong truyện bức tranh của em gái tôi?

A. Người anh trai là người kể lại câu chuyện

B. Qua người anh để ca ngợi tài năng của cô em gái

C. Truyện tập trung miêu tả quá trình nhận thức ra thiếu sót của người anh

D. Truyện kể về người anh, cô em có tài hội họa

**Đáp án: C**

**Câu 3.** Truyện Bức tranh của em gái tôi, tác giả sử dụng chủ yếu phương thức biểu đạt gì?

A. Miêu tả C. Biểu cảm

B. Tự sự D. Tự sự kết hợp với miêu tả và biểu cảm

**Đáp án D**

**Câu 4.** Khi tài năng của cô em được phát hiện, người anh có thái độ ra sao?

A. Chê bai, không thèm quan tâm tranh của em

B. Ghét bỏ, luôn luôn mắng em vô cớ

C. Buồn bã, khó chịu, gắt gỏng, không còn thân với em như trước

D. Vui mừng vì em có tài

**Đáp án: C**

**Câu 5.** Vì sao người anh thấy xấu hổ khi nhìn thấy bức tranh em gái vẽ mình?

A. Em gái mình vẽ không đẹp

B. Em gái mình vẽ đẹp hơn bình thường

C. Em gái vẽ sai về mình

D. Em gái mình vẽ bằng tâm hồn trong sáng, nhân hậu

**Đáp án: D**

**DẠNG 2: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“*Trong tranh, một chú bé đang ngồi nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi bầu trời trong xanh. Mặt chú bé như tỏa ra một thứ ánh sáng rất lạ. Toát lên từ cặp mắt, tư thế ngồi của chú không chỉ sự suy tư mà còn rất mơ mộng nữa. Mẹ hồi hộp thì thầm vào tai tôi:  
 – Con có nhận ra con không?  
 Tôi giật sững người. Chẳng hiểu sao tôi phải bám chặt lấy tay mẹ. Thọat tiên là sự ngỡ ngàng, rối đến hãnh diện, sau đó là xấu hổ. Dưới mắt em tôi, tôi hoàn hảo đến thế kia ư? Tôi nhìn như thôi miện vào dòng chữ đề trên bức tranh: “Anh trai tôi”.”* Vậy mà dưới mắt tôi thì.......

- Con đã nhận ra con chưa? - Mẹ vẫn hồi hộp.

Tôi không trả lời mẹ vì tôi muốn khóc quá. Bởi vì nếu nói được với mẹ, tôi sẽ nói rằng:

- Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân hậu của em con đấy!"

*(*Trích *Bức tranh của em gái tôi,* Tạ Duy Anh*)*

**Câu 1a.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn văn.

**Câu 1b**. Xác định ngôi kể và tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó của văn bản.

**Câu 2.** Tìm những từ ngữ miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi đứng trước bức tranh em gái vẽ mình.

**Câu 3a.** Em hiểu nội dung chưa được viết vào dấu ba chấm trong câu văn: “*Vậy mà dưới mắt tôi thì…*” là những gì? Điều đó thể hiện tâm trạng như thế nào của người anh?

**Câu 3b.** Tại sao người anh “muốn khóc quá”?

**Câu 3c.** Câu nói "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân ái của em con đây" cho em hiểu điều gì mà tác giả muốn gửi gắm?

**Câu 4:** Theo em, đoạn trích muốn đề cao, ca ngợi điều gì? Điều đó có liên quan đến cuộc sống hằng ngày của mỗi người như thế nào?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1a.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: tự sự

**Câu 1b.**

* Ngôi kể thứ nhất: người anh kể, xưng “tôi”
* Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó của văn bản

+ Khai thác được chiều sâu tâm lí bới nhân vật tham gia vào tiến trình truyện kể.

+ Làm cho câu chuyện có sức thuyết phục hơn, xúc động và hấp dẫn, tin cậy.

**Câu 2.**

Những từ ngữ miêu tả cảm xúc của nhân vật “tôi” khi đứng trước bức tranh em gái vẽ mình: ngỡ ngàng, hãnh diện, xấu hổ.

**Câu 3a.**

- Nội dung của dấu ba chấm: Vậy mà dưới mắt tôi thì lại đối xử với em ấy không ra gì

- Dấu ba chấm ở đây thể hiện sự nghẹn ngào, không nói lên lời của người anh, tự thấy trách bản thân mình.

**Câu 3b.**

* Người anh muốn khóc vì cậu cảm thấy ân hận trước những hành động, suy nghĩ của của mình đã đối xử không tốt với em, ghen tị, đố kị với em.
* Người anh khóc vì cảm động trước tấm lòng nhân hậu của em: người em gái vẫn luôn yêu quý anh trai, người anh vẫn luôn đẹp, luôn hoàn hảo trong mắt em gái.

**Câu 3c.** Câu nói "Không phải con đâu. Đấy là tâm hồn và lòng nhân ái của em con đấy" cho em hiểu điều mà tác giả muốn gửi gắm:

+ Người anh trai vẫn còn những đức tính tốt đẹp: thẳng thắn nhận ra sai lầm của mình, tự nhận thấy mình không xứng đáng với tấm lòng nhân hậu của người em.

+ Tấm lòng nhân hậu và trong sáng của người khác sẽ giúp chúng ta nhận ra khuyết, sự đố kị, để chúng ta hoàn thiện nhân cách của mình.

+ Những tác phẩm nghệ thuật chân chính luôn hướng con người đến những giá trị tốt đẹp.

**Câu 4:**

Đoạn trích có ý nghĩa giáo dục nhân cách gợi ra những điều sâu sắc về mối quan hệ, thái độ, cách ứng xử giữa người với người trong cuộc sống hàng ngày. Tình cảm trong sáng, nhân hậu bao giờ cũng lớn hơn, cao đẹp hơn lòng ghen ghét, đố kị. Không nên đố kị, ghen ghét trước tài năng của người khác mà cần phải biết vượt qua tất cả những mặc cảm, tự ti để vượt qua chính mình.

**Đề bài 02: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

*Tôi được tặng một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp nhân dịp sinh nhật cùa mình. Trong một lần tôi đạp xe ra công viên chơi, một cậu bé cứ quẩn quanh ngắm nhìn chiếc xe với vẻ thích thú và ngưỡng mộ thực sự.*

*- Chiếc xe này của bạn đấy à? - Cậu bẻ hỏi.*

*- Anh mình đã tặng nhân dịp sinh nhật của mình đấy. - Tôi trả lời, không giấu vẻ tự hào và mãn nguyện.*

*- Ồ, ước gì tôi.. - Cậu bé ngập ngừng.*

*Dĩ nhiên là tôi biết cậu bé đang nghĩ gì rồi. Chắc chắn cậu ấy ước ao có được một người anh như thế. Nhưng câu nói tiếp theo của cậu bé hoàn toàn nằm ngoài dự đoán của tôi.*

*- Ước gì tôi có thể trở thành một người anh như thế! - Cậu ấy nói chậm rãi và gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Sau đó. cậu đi về  phía chiếc ghế đá sau lưng tôi,  nơi một đứa em trai nhỏ tật nguyền đang ngồi và nói:*

*- Đến sinh nhật nào đó của em, anh sê mua tặng em chiếc xe lăn lắc tay nhé.*

(*Hạt giống tâm hồn* - Nhiều tác giả. Quyển 4. NXB tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2010)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên.

**Câu 2.** Quà tặng nào của nhân vật tôi khiến cậu bé thích thú và ngưỡng mộ?

**Câu 3**. Cậu bé ước trở thành người anh thế nào?

**Câu 4**. Văn bản trên gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản: Tự sự .

**Câu 2**. Quà tặng của nhân vật tôi khiến cậu bé thích thú và ngưỡng mộ**:** một chiếc xe đạp leo núi rất đẹp.

**Câu 3***. HS có thể trả lời 1 trong các cách sau:*+ Cậu bé ước trở thành người anh mang lại niềm vui, niềm tự hào, niềm hạnh phúc… cho người em.  
+ Cậu bé ước trở thành người anh nhân hậu, được bù đắp, chia sẻ, yêu thương người em…   
**Câu 4.** *Đây là câu hỏi mở. Học sinh có thể rút ra một bài học của riêng mình miễn là hợp lí, có sức thuyết phục.*

Chẳng hạn như: Sống phải biết yêu thương, quan tâm, chia sẻ , giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với những người bất hạnh, tật nguyền để họ có được sự bình đẳng như mọi người...

**Đề số 03:**  **Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

**[…]** *Một tuần sau, gia đình tôi có một chuyến đi du lịch. Tôi ngồi ở băng ghế sau, say mê đọc cuốn tiểu thuyết yêu thích trong khi cha và em trai tôi ngồi ghế trước trò chuyện. Những lời em nói khiến tôi chú ý và tôi giả vờ vừachăm chú đọc sách vừa lắng nghe cuộc trò chuyện của hai người. Em kể với cha: “Tuần trước, con với chị đi bộ ra trạm xe buýt. Tụi con đã nói chuyện với nhau rất vui và chị tốt với con lắm”.*

*Những lời em nói thật chân thành và giản dị. Em không những không ghét tôi mà còn nghĩ tôi là một người chị tốt. Tôi gấp sách lại và nhìn chằm chằm vào bìa sách. Gương mặt của tác giả nhoè đi trong nước mắt của tôi.*

*Tôi không dám nói mối quan hệ hiện tại của chị em tôi là hoàn hảo. Tôi chỉ có thể nói giờ đây tôi không còn trừng mắt nhìn em nữa. Tôi sẽ đi cùng em giữa chốn đông người mà không cảm thấy ngượng ngùng. Tôi sẽ dạy em học và chỉ em cách sử dụng máy vi tính. Tôi sẽ trò chuyện nhiều hơn với em – đó là những cuộc trò chuyện nhàm chán theo một cách dễ thương nhất. Và trên hết, tôi sẽ gọi em bằng cái tên Eric Carter cha mẹ đặt cho em thay vì những biệt danh xấu xí như trước đây.*

          (Trích *Chị sẽ gọi em bằng tên,* Jack Canfield & Mack Victor Hansen*,* cuốnTình yêu thương gia đình, bộ sách Hạt giống tâm hồn).

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.

**Câu 2.** Theo đoạn trích, trước đây nhân vật người chị có cách đối xử không hay với em trai mình thể hiện qua những hành động nào?

**Câu 3.**  Theo em, vì sao người chị trong đoạn trích trên lại khóc?

**Câu 4**. Qua đoạn trích, em học được cách cư xử với những người thân trong gia đình như thế nào?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**:Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Tự sự  
**Câu 2** : Theo đoạn trích, trước đây nhân vật người chị có cách đối xử không hay với em trai mình thể hiện qua những hành động như: trừng mắt nhìn em; thấy ngượng ngùng khi đi cùng em giữa chốn đông người; gọi em bằng những biệt danh xấu xí thay vì tên gọi thật cha mẹ đặt.

**Câu 3** : Người chị đã khóc khi nghe thấy cuộc trò chuyện của em trai với bố mình. Người chị cảm động vì em trai không hề ghét chị mà luôn coi cô là một người chị tốt, mặc dù người chị đã có nhiều hành động tỏ ra lạnh lùng, ghét bỏ em trai. Những giọt nước mắt của người chị cho thấy cô hối hận về những hành động, thái độ của mình đối với em trai trước đây, cô cảm động trước tấm lòng bao dung và tình cảm của em trai dành cho mình.

**Câu 4** : HS rút ra bài học của bản thân. Có thể nêu:

Chúng ta cần phải biết yêu thương, trân trọng, sẻ chia và thấu hiểu đối với những người thân trong gia đình, bởi họ là những người luôn yêu thương ta vô điều kiện, luôn bên cạnh ta dù ta thành công hay thất bại.

**Đề bài 04: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Có một cô gái trẻ chuyển đến nhà mới. Cô phát hiện hàng xóm nhà mình là một phụ nữ nghèo goá chồng, sống với hai đứa con nhỏ. Một ngày nọ, khu phố bị mất điện đột ngột. Mọi người phải dùng nến để thắp sáng.*

*Một lát sau, có tiếng gõ cửa. Hoá ra là đứa bé con nhà hàng xóm. Nó hồi hộp hỏi: “Cô ơi cô, nhà cô có nến không ạ?”. Cô gái trẻ nghĩ: “Nhà nó nghèo khổ đến mức nến cũng không có mà dùng ư? Cho nhà nó một lần, lần sau lại sang xin nữa cho mà xem!”. Thế là cô gái gằn giọng:“Không có!”. Đúng lúc cô định đóng cửa lại, đứa trẻ nhà hàng xóm nghèo mỉm cười nói: “Cháu biết ngay là nhà cô không có mà!”. Nói xong, nó chìa ra hai cây nến: “Mẹ cháu với cháu sợ cô chỉ sống có một mình, không có nến nên bảo cháu mang nến sang cho cô dùng tạm.”*

(Những câu chuyện cuộc sống)

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là gì?

**Câu 2:** Chỉ ra một trạng ngữ chỉ thời gian trong đoạn trích. Nêu tác dụng liên kết câu của trạng ngữ đó.

**Câu 3a:** Em có suy nghĩ gì về nhân vật cô gái và nhân vật cậu bé trong đoạn trích?

**Câu 3b**: Đặt nhan đề cho đoạn trích.

**Câu 4**: Đoạn trích trên muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì trong cuộc sống?

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2:**

* HS có thể chỉ ra một trong những trạng ngữ chỉ thời gian sau trong đoạn trích:***Một ngày nọ; Một lát sau****;* ***Đúng lúc cô định đóng cửa lại****.*

***+ Một ngày nọ****, khu phố bị mất điện đột ngột.*

***+ Một lát sau****, có tiếng gõ cửa.*

***+ Đúng lúc cô định đóng cửa lại,*** *đứa trẻ nhà hàng xóm nghèo mỉm cười nói: “Cháu biết ngay là nhà cô không có mà!”*

* Tác dụng liên kết câu của trang ngữ: ví dụ trạng ngữ **“Một hôm nọ**”: nêu bối cảnh thời gian chung của câu văn chứa nó và các câu còn lại để nói về lòng tốt bụng, nhân hậu của cậu bé dành cho cô gái hàng xóm, đối lập với sự ích kỉ của cô ta.

**Câu 3:**

- Cô gái hàng xóm: qua suy nghĩ của cô gái kia có thể thấy cô ta là một người ích kỉ, nhỏ nhen, coi trọng vật chất hơn tình cảm.

- Cậu bé (và mẹ cậu) là người giàu lòng nhân ái, dù nghèo khó những giàu tình yêu thương, biết chia sẻ với những người hàng xóm.

**Câu 3b**: Nhan đề: GV tôn trọng quyết định chọn nhan đề của học sinh nhưng cần chú ý kĩ năng đặt nhan đề:

* Ngắn gọn, rõ ràng, góp phần thể hiện chủ đề tác phẩm
* Nhan đề có thể là một chi tiết tiêu biểu, một nhân vật, tình huống, một ý nghĩa nổi bật nhất của tác phẩm
* Ví dụ: Một ngọn nến, thắp sáng, xóm trọ nghèo, chớ nên vội vàng....

**Câu 4:** HS có thể lựa chọn một trong những thông điệp sau và lí giải:

- Không nên nhìn hình thức bên ngoài mà đánh giá người khác

- Phải biết giúp đỡ lẫn nhau nhất là những lúc khó khăn, hoạn nạn...

- Không nên chỉ biết sống ích kỉ cho riêng mình

…

**Đề bài 05: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.*

*Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên trời. Tiếng sáo vi vu trầm bổng. Sáo đơn rồi sáo kép, sáo bè.. như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giá diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như như một tấm thảm nhung khổng lồ. Có cái gì như cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đây là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đơi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin: “Bay đi diều ơi! Bay đi! Cánh diều tuổi thơ ngọc ngà bay đi, mang đi nỗi khát khao của tôi.*

(Cánh diều tuổi thơ - Tạ Duy Anh)

**Câu 1:** Xác định những phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản?

# **Câu 2:** Chỉ ra những chi tiết tác giả dùng để tả cánh diều?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu: “*Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ”.*

**Câu 4:** Theo em, tác giả muốn nói điều gì qua hình ảnh cánh diều?

**Câu 5:** Từ văn bản, theo em ước mơ có vai trò gì đối với con người

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản: miêu tả, biểu cảm.

**Câu 2:** Những chi tiết tác giả chọn để miêu tả cánh diều:

- Mềm mại như cánh bướm

- Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.

- Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè,... như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

**Câu 3:** BPTT so sánh

- Tác giả so sánh "bầu trời tự do" với "tấm thảm nhung khổng lồ" "

- Tác dụng: Hình ảnh bầu trời ban đêm hiện lên thật đẹp, kì bí, huyền ảo khiến ta xao xuyến. Bầu trời cho ta cảm giác thật thư thái, yên bình, nó mềm mại, mịn màng tựa như một thảm nhung. Qua đây ta thấy tác giả là người có trí tưởng tượng phong phú, óc sáng tạo và ngòi bút miêu tả tinh tế, điêu luyện.

**Câu 4:**

* Cánh diều tuổi thơ hiện lên với biết bao kỉ niệm trong sáng, những hồi ức khó quên của chính tác giả.
* Hình ảnh cánh diều sẽ sát cánh bên tác giả suốt cả cuộc đời
* tác giả muốn nhắn nhủ mỗi chúng ta cần luôn có cho mình những ước mơ và khát vọng, và hãy hành động để thắp sáng những ước mơ và khát vọng ấy, bay cao, bay xa mãi như những cánh diều kia-thỏa sức mình, nỗ lực bay cao giữa chân trời rộng lớn.

**Câu 5:** Từ văn bản, theo em ước mơ có vai trò rất lớn đối với con người:

* Giúp mỗi người luôn nỗ lực, cố gắng để vươn lên và đạt được thành công
* Luôn lạc quan, tin tưởng vào điều tốt đẹp
* Giúp con người rèn tính kiên trì, có động lực, dám nghĩ dám làm, phát huy được khả năng của bản thân.
* ....

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Yêu cầu:** Viết đoạn văn kể lại một đoạn trong truyện “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh), trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ thời gian có chức năng liên kết các câu trong đoạn.

**Đoạn văn tham khảo**

Kể từ khi cả nhà phát hiện ra tài năng vẽ của Kiều Phương, người anh trai luôn cảm thấy mình bất tài nên bị đẩy ra ngoài. Những lúc ngồi bên bàn học, cậu chỉ muốn khóc. Cậu thấy buồn bã, thất vọng về bản thân khi chẳng tìm thấy một năng khiếu gì ở mình. Và dần dần mỗi ngày, cậu không hiểu vì sao lại không thể thân thiết với em gái như trước kia được nữa. Chỉ cần một lỗi nhỏ ở em gái là cậu gắt um lên. Cậu đã quyết định làm một việc đáng xấu hổ là xem trộm những bức tranh của em gái. Khi xem những bức tranh do chính tay em gái mình vẽ, cậu như không tin vào mắt mình. Quả thực đứa em gái của cậu rất tài năng. Gấp lại những bức tranh của em gái, cậu chỉ biết thở dài.

***\*Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung kể lại một đoạn truyện trong tác phẩm “Bức tranh của em gái tôi” (Tạ Duy Anh) |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng một số trạng ngữ theo yêu cầu của đề. |  |

**BUỔI 2:**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 2: ĐIỀU KHÔNG TÍNH TRƯỚC (NGUYỄN NHẬT ÁNH)**

**I. TÁC GIẢ NGUYỄN NHẬT ÁNH**

- **Sinh năm:** ngày 7 tháng 5 năm 1955

**- Quê:** làng Đo Đo, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

**-Bút danh**:*Chu Đinh Ngạn, Đông Phương Sóc, Lê Duy Cật, ...*

**- Vị trí:** Là nhà văn hiện đại, là cây bút trẻ của thời kì đổi mới.

**- Sự nghiệp văn học:**

**+ Đề tài:** Ông rất thành công trong việc tái hiện và đưa người đọc trở về những năm tháng tuổi thơ dữ dội cùng với bè bạn, cùng với những thứ cảm xúc mơ hồ tuổi mới lớn mà bất cứ ai cũng đã từng trải qua.

**+ Tác phẩm:** Khối lượng tác phẩm đồ sộ với hơn 100 tác phẩm: *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh, Mắt biếc, Cho tôi xin một vé về tuổi thơ, Cô gái đến từ hôm qua*….là những tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Nguyễn Nhật Ánh  
 **+ Giải thưởng:** Ông nhận được rất nhiều giải thưởng: Giải thưởng văn học trẻ hạng A, huy chương *Vì thế hệ trẻ*, giải văn học Asean.

**II. VĂN BẢN *ĐIỀU KHÔNG TÍNH TRƯỚC***

**1. Xuất xứ:** 1988, in trong tập *Út Quyên và tôi.*

**2. Thể loại:** Truyện ngắn

**3. PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**4. Ngôi kể:** Ngôi thứ nhất.

**- Nhân vật**: tôi, Nghi, Phước

**- Các sự kiện chính:**

(1) Trong một trận bóng đá, vì hiểu lầm sau pha bóng việt vị mà nhân vật “tôi” đem lòng ghét người bạn tên Nghi, có ý định tìm bạn để “đánh nhau”.

(2) Tôi rủ thêm thằng bạn tên Phước, chuẩn bị vũ khí và lên kế hoạch đón đường Nghị để đánh bạn cho bõ tức.

(3) Khi vừa gặp tôi giữa đường, Nghi đã chủ động làm hoà với bạn, tặng “tôi” sách về luật bóng đá, rủ “tôi” và Phước cùng đi xem phim; trước thái độ hoà giải của Nghị, “tôi” đã không thực hiện kế hoạch đánh bạn như đã bàn trước đó mà vui vẻ nhận lời đi xem phim.

(4) Cả 3 cùng choàng vai nhau đi trên đường, cùng bàn luận về bộ phim nói về tình bạn sắp xem.

**5. Bố cục**: 2 phần

***+ Phần 1:*** (Từ đầu đến *lăn đùng ra đất*): Nguyên nhân và sự chuẩn bị cho trận đánh nhau.

***+ Phần 2:*** " Còn lại": Điều không tính trước khi giải quyết mâu thuẫn.

**6. Đặc sắc nội dung và nghệ thuật**

**a. Nghệ thuật:**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn với tài dẫn dắt, tạo tình huống căng thẳng, kịch tính.

- Nghệ thuật miêu tả nhân vật sinh động, am hiểu tâm lí và tính cách của thiếu nhi.

**b. Nội dung:**

- Truyện đem đến bài học về cách ứng xử điềm tĩnh, tích cực khi giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè.

- Từ đó, truyện ca ngợi, đề cao tình cảm vô tư, trong sáng của tình bạn.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả Nguyễn Nhật Ánh, truyện ngắn *Điều không tính trước*, khái quát chủ đề của văn bản.  Nguyễn Nhật Ánh được biết đến như người dẫn lối cho độc giả tìm về những năm tháng tuổi thơ. Đọc văn Nguyễn Nhật Ánh, người đọc phải bồi hồi, lắng đọng trước những câu chuyện buồn, vui, của tuổi mới lớn, trong sáng và mong manh như những hạt sương sa, những ký ức tuổi thơ, thời cắp sách tới trường, cùng tình cảm gia đình, bạn bè. Truyện ngắn “Điều không tính trước” là một truyện ngắn đặc sắc của nhà văn đem đến một bài học giản dị mà ý nghĩa về cách ứng xử trong tình bạn. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** xuất xứ, phương thức biểu đạt chính, thể loại, cốt truyện,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Tình huống mâu thuẫn**  - Nguyên nhân mâu thuẫn giữa nhân vật “Tôi” và Nghi: xuất phát từ pha bóng việt vị mà nhân vật “tôi” sút vào khung đội đội của Nghi.  - Phản ứng của 2 nhân vật sau pha bóng việt vị:  + Nghi nhất định không công nhận bàn thắng, lúc về còn nhe răng trêu “tôi”, cười hô hố  + Nhân vật “tôi” ấm ức sau pha việt vị trong trận bóng đá hôm trước, cho rằng Nghi ăn gian, chọc tức mình => “tôi” muốn đánh Nghi để trả thù cho bõ tức.  => Cả 2 đều chưa tìm thấy điểm chung rằng đây chỉ là trận bóng giao hữu để nâng cao tinh thần đoàn kết nên bên nào thắng thua không quan trọng bằng sự vui vẻ hòa thuận trong tình bạn.  **2.2.** **Cách giải quyết mâu thuẫn của các nhân vật:**  **\*Nhân vật “tôi”:**  **-** Chuẩn bị kĩ càng để gặp Nghi đánh nhau:  + Chủ động đón đường Nghi để đánh nhau.  + Chuẩn bị kỹ càng: Tìm “” vũ khí”; rủ Phước cùng tham gia, lên kế hoạch đầy đủ  - Chặn đường gặp Nghi để đánh Nghi.  - Phản ứng của nhân vật “tôi” khi hiểu ý định tốt của Nghi: Khi Nghi chủ động gặp “Tôi”để giảng hoà, còn tặng “Tôi” sách.  + “Tôi” bỏ “vũ khí” và ý định đánh nhau.  + Lấp liếm ý định đánh bạn trong ngại ngùng.  + Khi hiểu ý định tốt của Nghi, “Tôi” sợ Phước bắn Nghi nên đã nhanh chân đứng chắn giữa Phước và Nghi.  *=>Nhân vật “Tôi” được khắc hoạ là một cậu học trò nóng nảy, hiếu thắng, bốc đồng… nhưng cũng là một cậu bé tốt bụng, vị tha.*  **\*Nhân vật Nghi:**  + Chủ động tìm gặp nhân vật “tôi” để hoà giải sau vụ hiểu lầm trong trận bóng đá.  + Cho “tôi” mượn sách luật về bóng đá; rủ “tôi” và Phước cùng đi xem phim  + Choàng vai các bạn cùng đi đến rạp xem phim.  *=> Nhân vật Nghi là một cậu bé vô tư, cởi mở và nhân hậu; có cách cư xử tự nhiên, gần gũi, chân tình với bạn bè.*  *\****“Điều không tính trước” trong câu chuyện** là: trước khi gặp Nghi, nhân vật “tôi” đã hình dung ra một trận đánh quyết liệt với đối thủ là nhân vật Nghi. Nhưng Nghi chẳng hề có suy nghĩ và hành động chuẩn bị cho việc đánh nhau như “tôi” mà còn cư xử rất tự nhiên, chân tình với bạn. Chính điều đó làm nhân vật “tôi” đi từ bất ngờ đến ngượng ngùng trước ý nghĩ đánh bạn trước đó. Hiểu được thiện ý của Nghi, nhân vật “tôi” đã từ bỏ ý định đánh bạn và hoà giải trong vui vẻ.  **2.3. Suy nghĩ về cách kết thúc truyện**  - Kết thúc truyện đầy hấp dẫn: Mở đầu truyện, người đọc căng thẳng, hồi hộp, lo lắng vì sẽ có một trận ẩu đả diễn ra quyết liệt giữa nhân vật “tôi” và nhân vật Nghi (qua miêu tả suy nghĩ, cách chuẩn bị vũ khí, cách bày binh bố trận của “Tôi”,…). Nhưng bằng tấm lòng nhân hậu, nhân vật Nghi đã hoá giải mâu thuẫn giữa 2 người bạn khi chủ động đưa sách và rủ “tôi” đi xem phim. Kết thúc truyện khiến người đọc bất ngờ khi không có trận quyết chiến nào xảy ra mà chỉ thấy tràn đầy yêu thương của một tình bạn đẹp, chân thành.  🡺**Ý nghĩa kết thúc truyện**:  + Kết thúc truyện gợi cho người đọc nhớ tới câu tục ngữ “Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.  + Gửi gắm thông điệp: sự đoàn kết và tình bạn chân thành, trong sáng sẽ có sức mạnh to lớn như sức mạnh của người khổng lồ trong truyện cổ. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật:**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn với tài dẫn dắt, tạo tình huống căng thẳng, kịch tính.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật sinh động, am hiểu tâm lí và tính cách của thiếu nhi.  **b. Nội dung:**  - Qua câu chuyện, tác giả muốn ca ngợi sự điềm đạm, bình tĩnh, suy nghĩ thấu đáo khi giải quyết các mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè cũng như sự đoàn kết trong tình bạn; phê phán sự bốc đồng, hiếu thắng.  - Từ đó, truyện ca ngợi, đề cao tình cảm vô tư, trong sáng của tình bạn. |

**IV. LUYỆN TẬP**

**DẠNG 1: TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1:** Truyện “Điều không tính trước” của Nguyễn Nhật Ánh trích trong tập nào?

A. Chuyện cổ tích dành cho người lớn (1987)

B. Bí mật của một võ sĩ (1989)

C. Sương khói quê nhà (tạp văn, 2012)

D. Út Quyên và tôi (1995)

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản *Điều không tính trước* là:  
A. Miêu tả  
B. Tự sự  
C. Biểu cảm

**Câu 3:** Tác phẩm được kể ở ngôi kể nào?

A. Ngôi kể thứ nhất

B. Ngôi kể thứ hai

C. Ngôi kể thứ 3

**Câu 4:** Ai là nhân vật chính của truyện?

A. Nhân vật xưng “tôi”

B. Nghi

C. Phước

D. Nhân vật xưng “tôi”, Nghi, Phước

**Câu 5.** Nguyên nhân dẫn đến sự việc "Tôi chuẩn bị đánh nhau" là gì?

A. Xích mích trong một trận bóng.

1. Xích mích trong một trận chơi bi.
2. Xích mích vì một bạn gái.
3. Xích mích trong gia đình.

**Câu 6:** Hình ảnh cuối truyện "*Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ*." gợi liên tưởng về câu ca dao, tục ngữ nào?

A. *Một cây làm chẳng nên non  
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.*

*B. Bạn bè là nghĩa tương tri   
Sao cho sau trước một bờ mới nên.*

*C. Bán anh em xa mua láng giềng gần.*

*D. Ba đồng một mớ muộn phiền.  
Bán đi, đổi lấy bình yên về xài.*

**Câu 7:** Điều không tính trước **trong câu chuyện là điều gì?**

**A. Nhân vật “Tôi” đã chủ động tim nhân vật Nghi để đánh nhau**

**B. Nhân vật Nghi đã chủ động tìm nhân vật “Tôi” để giảng hoà, đ**ưa bạn cuốn sách và rủ đi xem phim.

C. Nhân vật Phước nấp trong bụi cây chờ Nghi

D. Cả 3 cùng đi xem phim

**Câu 8:** Chọn đáp án đúng nhất: Chủ đề của truyện “Điều không tính trước” (Nguyễn Nhật Ánh) là:

**A.** Phê phán sự tham lam

B. Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng

C. Ca ngợi, đề cao tình cảm vô tư, trong sáng của tình bạn

D. Ca ngợi lòng thương người, sự giúp đỡ trong cuộc sống

**DẠNG 2: LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*Tôi đưa cái kềm cho Nghi và liếc lại phía bụi cây. Phước đang nhấp nhổm trong đó, tôi thấy đầu nó nhô lên hụp xuống liên hồi. Thấy tôi đưa "vũ khí hóa học" cho địch thủ nó càng hồi hộp tợn. Nó giương ná thun lên ra ý hỏi, tôi bèn khoát tay bảo thôi. Nhưng chắc nó tưởng tôi ra hiệu "khai hỏa" liền kéo thật căng sợi thun, chuẩn bị bắn. Tôi hoảng hốt vội nhảy tới một bước, đứng chắn giữa nó và Nghi. Thấy điệu bộ lạ lùng của tôi, Nghi thắc mắc:  
- Mày làm gì vậy?  
- À...không! - Tôi ấp úng.  
Nghi nhìn về phía bụi cây:  
Có gì đằng đó vậy?  
Biết không thể giấu được, tôi đành đáp:  
- Thằng Phước! Nó đang rình bắn chim!  
Và tôi quay về phía bụi cây la lớn:  
- Ra đi, Phước ơi! Con chim của mày bay mất rồi!  
Phước cầm giàn thun lò dò bước ra:  
- Tụi mày nói chuyện lớn quá làm con chim bay mất, uổng thiệt!  
Nghi vỗ vai nó, an ủi:  
- Thôi, bỏ con chim đi! Bây giờ ba đứa mình đi xem phim "Trộm mắt phật".  
Phước khịt mũi:  
- Phim hay không mày?  
- Tuyệt! Có hoàng đế Ama và tên trộm Abu, hay lắm!  
- Hai tay này đánh nhau hả?  
Nghi ngơ ngác:  
- Đánh nhau gì?  
-Thì đánh nhau chứ đánh nhau gì! Đánh nhau bằng "vũ khí hóa học" đó!  
Nói xong, Phước nhìn tôi cười hích hích khiến tôi đỏ cả mặt.  
Nghi chẳng hiểu gì cả, nó choàng vai tôi và Phước kéo đi:  
- Không có đánh nhau đâu! Hai nhân vật này là bạn thân với nhau, một tình bạn chân thành và tuyệt đẹp!  
Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ […]*

(Trích *Điều không tính trước*, Nguyễn Nhật Ánh, Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi, NXB Giáo dục, 2004)

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2.** Xác định và nêu tác dụng của ngôi kể trong đoạn trích.

**Câu 3.** K**ết thúc truyện: "*Nắng chiều hắt bóng ba đứa xuống mặt đường thành một khối, giống như người khổng lồ trong truyện cổ*” gợi cho em suy nghĩ gì?**

**Câu 4.** Em đã bao giờ mâu thuẫn với bạn bè chưa? Nếu có thì em sẽ chọn cách giải quyết mâu thuẫn đó như thế nào?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** PTBĐ chính: tự sự

**Câu 2:**

* Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất (người kể xưng “tôi”)
* Tác dụng:

+ Giúp câu chuyện trở nên chân thực, giàu sự tin tưởng hơn.

+ Giúp nhân vật bộc lộ được tình cảm dễ dàng hơn.

**Câu 3:** Suy nghĩ về kết thúc truyện:

+ Kết thúc truyện gợi cho người đọc nhớ tới câu tục ngữ “Ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

+ Gửi gắm thông điệp: sự đoàn kết và tình bạn chân thành, trong sáng sẽ có sức mạnh to lớn như sức mạnh của người khổng lồ trong truyện cổ.

**Câu 4:** HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân.

**Gợi ý:**

* Khi có mâu thuẫn với bạn bè cần bình tĩnh suy xét mọi việc xem nguyên nhân do đâu, cần tha thứ cho lỗi lầm của người khác và cũng cần biết suy xét lỗi sai của bản thân để sửa chữa.
* Tránh bốc đồng, hiếu thắng để mất đi tình bạn.

**Đề số 02: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Có hai người bạn đang bước đi trên sa mạc trong một chuyến đi dài ngày. Hai người nói chuyện với nhau, rồi xảy ra cuộc tranh cãi gay gắt về một vấn đề gì đó. Không giữ được bình tĩnh, một người kia đã tát vào mặt người bạn mình. Cảm thấy rất đau nhưng người bạn không nói gì.*

*Anh ta chỉ lặng lẽ viết lên trên cát một dòng chữ rất to: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ TÁT VÀO MẶT TÔI”.*

*Họ tiếp tục bước đi cho tới khi nhìn thấy một ốc đảo, nơi họ quyết định sẽ dừng chân và nghỉ mát. Người bạn vừa bị tát do sơ ý đã trượt chân rơi xuống một vũng lầy và dần dần lún sâu xuống. Nhưng người kia đã kịp thời cứu được anh.*

*Ngay sau khi được cứu, anh đã khắc ngay lên một tảng đá gần đó dòng chữ: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ CỨU SỐNG TÔI”.*

*Người bạn kia thấy vậy liền hỏi: “Tại sao khi tôi tát cậu, cậu lại viết chữ lên trên cát còn bây giờ cậu lại khắc chữ lên một tảng đá?”.*

*Và câu trả lời anh ta nhận được là: Khi ai đó làm chúng ta đau đớn thì chúng ta nên viết điều đó lên trên cát, nơi những cơn gió của sự thứ tha sẽ xóa tan đi những nỗi trách hờn. Còn khi chúng ta nhận được điều tốt đẹp từ người khác, chúng ta phải ghi khắc điều ấy lên đá, nơi không cơn gió nào có thể cuốn bay đi.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính và ngôi kể của văn bản.

**Câu 2.** Người bạn đã khắc lên cát và đá những dòng chữ nào?

**Câu 3.** Câu trả lời của người bạn viết chữ trên cát và trên đá ở cuối văn bản gợi cho em suy nghĩ gì?

**Câu 4.** Theo em, một người bạn tốt cần có những phẩm chất nào?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Phương thức biểu đạt chính: Tự sự
* Ngôi kể: ngôi thứ ba

**Câu 2:**

* Người bạn đã khắc lên cát dòng chữ: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ TÁT VÀO MẶT TÔI”.
* Người bạn đã khắc lên đá dòng chữ: “HÔM NAY, NGƯỜI BẠN TỐT NHẤT CỦA TÔI ĐÃ CỨU SỐNG TÔI”.

**Câu 3:**

* Câu trả lời của người bạn viết chữ lí giải lí do cậu viết trên cát và trên đá vì muốn những cơn gió của sự thứ tha sẽ xóa tan đi những nỗi trách hờn và viết điều tốt đẹp lên đá - nơi không cơn gió nào có thể cuốn bay đi để ghi khắc điều tốt đẹp mà bạn đã làm cho mình.
* Qua câu trả lời đó gợi cho em thông điệp về sự tha thứ và lòng biết ơn trong tình bạn.

**Câu 4:** HS đưa ra suy nghĩ

Ví dụ: một người bạn tốt cần có những phẩm chất như: trung thực, vị tha, bao dung, chân thành,…

**Đề số 03: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Trong một tiết dạy vẽ, cô giáo bảo các em học sinh lớp 1 vẽ về điều gì làm các em thích nhất trong đời. Cô giáo thầm nghĩ: “Rồi các em cũng lại vẽ những gói quà, những ly kem hoặc những món đồ chơi, quyển truyện tranh”. Thế nhưng cô đã hoàn toàn ngạc nhiên trước một bức tranh lạ của một em học sinh Douglas: bức tranh vẽ một bàn tay. Nhưng đây là bàn tay của ai? Cả lớp bị lôi cuốn bởi một hình ảnh đầy biểu tượng này. Một em phán đoán : “Đó là bàn tay của bác nông dân”. Một em khác cự lại “Bàn tay thon thả thế này phải là bàn tay của một bác sĩ phẫu thuật....”. Cô giáo đợi cả lớp bớt xôn xao dần rồi mới hỏi tác giả. Douglas cười ngượng nghịu: “Thưa cô, đó là bàn tay của cô ạ!”.*

*Cô giáo ngẩn ngơ. Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo. Cô chợt hiểu ra rằng tuy cô vẫn làm điều tương tự với các em khác, nhưng hóa ra đối với Douglas bàn tay cô lại mang ý nghĩa sâu xa, một biểu tượng của tình yêu thương.*

(Trích *Bàn tay yêu thương*, NXB Trẻ, 2004)

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính của văn bản là gì?

**Câu 2:** Chỉ ra biện pháp tu từ ở câu văn: Cô nhớ lại những phút ra chơi thường dùng bàn tay để dắt Douglas ra sân, bởi em là một cô bé khuyết tật, khuôn mặt không được xinh xắn như những đứa trẻ khác, gia cảnh từ lâu lâm vào tình cảnh ngặt nghèo.

**Câu 3:** Nêu nội dung của văn bản?

**Câu 4:** Bài học rút ra cho bản thân em qua câu chuyện?.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chinh được sử dụng trong văn bản: Tự sự.

**Câu 2:** Biện pháp tu từ so sánh: Khuôn mặt Douglas không đựợc xinh xắn của như những đứa trẻ khác.

**Câu 3:** Nội dung: Câu chuyện ca ngợi ý nghĩa lớn lao của tình yêu thương , nó sẽ là nguồn động viên an ủi để những người bất hạnh có động lực vươn lên trong cuộc sống.

**Câu 4:** - Bài học: cần có tình yêu thương , đặc biệt là đối với những người bất hạnh.

**DẠNG 3: VIẾT NGẮN**

**Đề 1:** Viết đoạn văn ngắn (5- 7 dòng) nêu cảm nhận của em về một nhân vật trong truyện “*Điều không tính trước”.*

**Đề 2:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) kể lại một lần hiểu lầm của em với bạn bè và cách em hoá giải hiểu lầm đó.

**Gợi ý**

**Đề 1:**

Đọc truyện ngắn “Điều không tính trước” (Nguyễn Nhật Ánh), em ấn tượng với nhân vật “tôi”. Trước tiên, nhân vật “tôi” hiện lên là một cậu bé có tính tình nóng nảy, bốc đồng. Vì ấm ức pha việt vị trong trận bóng đá hôm trước, cho rằng Nghi ăn gian, chọc tức mình mà “tôi” đã lên kế hoạch chặn đường Nghi để đánh Nghi – cậu bạn đã không công nhận bàn thắng của nhân vật “tôi”. Nhưng khi hiểu ra ý tốt của Nghi muốn hoà giải thì “tôi” đã từ bỏ ý định đánh nhau và thấy ngại ngùng vì kế hoạch ban đầu của mình. Qua nhân vật “tôi” trong truyện “Điều không tính trước” (Nguyễn Nhật Ánh), em rút ra bài học cần phải bình tĩnh, suy nghĩ thấu đáo trong ứng xử hàng ngày cũng như sự đoàn kết trong tình bạn.

**Đề 2:**

\* Dàn ý đoạn văn:

**+ Mở bài:** Dùng ngôi thứ nhất để kể, giới thiệu sơ lược về trải nghiệm hiểu lầm.

Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.

**+ Thân bài: Kể lại ngắn gọn diễn biến câu chuyện** theo trình nhất định (trình tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)

**+ Kết bài:** Nêu cảm nghĩ về câu chuyện vừa kể, rút ra bài học ý nghĩa cho bản thân.

\* Hình thức đoạn văn: đảm bảo hình thức đoạn văn và dung lượng.

**- HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân, gửi gắm bài học.**

**ÔN TẬP VĂN BẢN 3: CHÍCH BÔNG ƠI! (Cao Duy Sơn)**

**I. TÁC GIẢ CAO DUY SƠN**

- Nhà văn Cao Duy Sơn tên thật là Nguyễn Cao Sơn.

- Sinh ngày 28-4-1956 tại Thị trấn Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Ông là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Hiện ông là Phó Chủ tịch Hội Văn học – Nghệ thuật các dân tộc Thiểu số Việt Nam, Tổng biên tập Tạp chí Văn hóa các dân tộc.

- Ông còn là một trong tám tác giả tiêu biểu ở Đông Nam Á được Hoàng Thái tử Thái Lan Maha Vajiralongkorn cùng phu nhân đích thân trao giải thưởng.

- Tác phẩm:

**+ Tiểu thuyết:** Người lang thang; Cực lạc; Hoa mận đỏ; Đàn trời; Chòm ba nhà…

**+ Truyện ngắn:** Những chuyện ở lũng Cô Sầu; Những đám mây hình người; Hoa bay cuối trời; Ngôi nhà xưa bên suối,…

**II. VĂN BẢN *CHÍCH BÔNG ƠI!***

1. **HCST, Xuất xứ**: Viết tại Cao Bằng 3/1999; trích Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc và miền núi.

**2.  PTBĐ:** Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm

**3. Ngôi kể:** ngôi thứ  ba

**4. Cốt truyện:**

**- Nhân vật chính:** Ò Khìn (người con) và Dế Vần (người cha)

**- Tóm tắt :**

Cậu bé Ò Khìn phát hiện ra một chú chim chích bông non nớt tập bay bị mắc vào bụi gai nên gọi cha ra xem. Nhìn chú chim con, người cha là Dế Vần hồi tưởng và kể cho con trai nghe kí ức hồi nhỏ vì muốn bắt chú chim chích bông con để nuôi nên đã làm chết chích bông con, làm chim mẹ cứ kêu mãi vì tìm con. Kí ức buồn thời thơ ấu vẫn làm cho người cha ân hận cho mãi đến bây giờ. Cậu bé Khìn nghe xong câu chuyện của bố thì kêu bố hãy cứu chim con bị mắc trong bụi gai và thả chim lên bầu trời. Hai cha con cùng nhìn chú chim tung cánh lên bầu trời, trong lòng người cha cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

**5. Bố cục**: 3 phần

 + **Phần 1** (Từ đầu đến Dế Vân bối rối): Sự việc gặp chú chim nhỏ.

+ **Phần 2** (Tiếp đến run rẩy trong lòng): Dế Vần (người cha) hồi tưởng lại câu chuyện trong quá khứ.

+ **Phần 3** (Còn lại): Dế Vần và Ò Khìn cứu và thả chú chim lên bầu trời.

**6**. **Đặc sắc về nội dung và nghệ thuật:**

**\*Nghệ thuật:**

- Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn "truyện lồng trong truyện" độc đáo, sinh động.

- Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.

- Miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế

- Ngôn ngữ bình dị, trong sáng, gần gũi.

**\* Nội dung:**

Truyện ngắn “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn) là câu chuyện giàu ý nghĩa giáo dục con người về lòng nhân hậu, yêu thương động vật. Đồng thời nhắn nhủ mọi người phải suy nghĩ kĩ trước khi hành động để không hối hận.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:** Giới thiệu tác giả, văn bản và khái quát giá trị của văn bản.  Nhà văn Cao Duy Sơn là một trong những nhà văn miền núi xuất sắc. Tác phẩm của ông luôn thấm đẫm không gian văn hóa Tày, nơi vừa có cái thô tháp của đá, vừa có chất trữ tình, lãng mạn của hoa trái và tấm lòng người miền núi thuần hậu, chất phác. Truyện ngắn “Chích bông ơi!”là một trong những truyện ngắn hay của nhà văn dành tặng con trai được viết vào tháng 3/1999 tại Cao Bằng quê hương nhà văn. Truyện ngắn đã đem đến cho chúng ta một bài học cảm động về cách ứng xử của con người với thế giới loài vật. |
| **2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** thể loại, ngôi kể, cốt truyện,…  Truyện được kể theo ngôi thứ ba, kể về câu chuyện của cha con Dế Vần và Ò Khìn.Cậu bé Ò Khìn phát hiện ra một chú chim chích bông non nớt tập bay bị mắc vào bụi gai nên gọi cha ra xem. Nhìn chú chim con, người cha là Dế Vần hồi tưởng và kể cho con trai nghe kí ức hồi nhỏ vì muốn bắt chú chim chích bông con để nuôi nên đã làm chết chích bông con, làm chim mẹ cứ kêu mãi vì tìm con. Kí ức buồn thời thơ ấu vẫn làm cho người cha ân hận cho mãi đến bây giờ. Cậu bé Khìn nghe xong câu chuyện của bố thì kêu bố hãy cứu chim con bị mắc trong bụi gai và thả chim lên bầu trời. Hai cha con cùng nhìn chú chim tung cánh lên bầu trời, trong lòng người cha cảm thấy nhẹ nhõm hơn. |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **2.1. Câu chuyện của người cha trong quá khứ**  **\*Lí do nhớ lại kỉ niệm cũ:** Nhìn hình ảnh cậu con trai háo hức trước chú chim chích bông con bị mắc trong bụi gai, muốn bắt chim con để nuôi khiến người cha nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ cũng gắn với câu chuyện bắt chim chích bông con để nuôi.  **\*Hồi ức buồn về câu chuyện bắt chim chích bông con để nuôi:**  ***- Khi bắt gặp chích bông:***  + Hồi hộp, nín thở, kiễng chân lên ngó.  + Không nén nổi sự vui sướng, thò tay nhấc sinh linh đỏ hỏn ra khỏi tổ.  + Khoe với pa trong vui sướng.  + Không nghe lời ba nói, cầm chim non chạy đi chơi.  - ***Khi thấy chích bông mẹ tìm con và làmchích bông con chết:***  + Lo lắng khi chim mẹ tìm con  + Rân rấn nước mắt, giọng nghẹn ngào, tay run run đua ra chú chích bông đã chết.  + Bật khóc nức nở, nước mắt chảy trên khuôn mặt đượm ân hận.  + Ám ảnh trước tiếng chim kêu, tiếng nức nở ngày nào như vẫn run rẩy trong lòng.  ***=>Dễ Vần hồi nhỏ là cậu bé hồn nhiên, hiền lành, giàu cảm xúc, biết nhận lỗi sai và ân hận, day dứt về những hành vi sai lầm của mình.***  **2.2. Câu chuyện hiện tại của hai cha con Ò Khìn**  **\*Ban đầu khi bắt gặp chú chim nhỏ bị mắc vào bụi gai trong vườn:**  **-** Ò Khìn háo hức trước chú chim con, muốn pa bắt cho để chơi.  - Người cha nhớ lại kỉ niệm buồn trong quá khứ.  **\*Khi người cha hồi tưởng và kể lại câu chuyện trong quá khứ:**  **-** Ò Khìn sau khi nghe câu chuyện của cha, em đã hiểu nỗi buồn và sự ăn năn của cha về cái chết của con chim nhỏ năm xưa nên không muốn điều tương tự lặp lại.  - Ò Khìn cùng pa đã cứu giúp chích bông và quyết định thả chim chích bông về với mẹ.  - Hai cha con dõi theo chim con tung cánh trên bầu trời, người cha chợt thấy lòng mình nhẹ nhõm.  \***Nhận xét:**  - Cốt truyện truyện lồng truyện: hai câu chuyện đều giống nhau ở chỗ cả 2 cha con đều gặp tình huống giống nhau: thấy con chim chích bông nhỏ nên rất thích và muốn bắt để nuôi.  - Vẻ đẹp tích cách của các nhân vật:  + Ò Khìn là chú bé hồn nhiên, đáng yêu, thích tìm hiểu và khám phá thế giới. Cậu bé có tấm lòng nhân hậu, hiểu chuyện, biết yêu thương loài vật.  + Dế Vần là một người cha rất giàu lòng nhân hậu, yêu thương (yêu thương con, yêu quý động vật chim muông,...). Anh biết giáo dục con từ chính những trải nghiệm của bản thân.  **2.3. Ý nghĩa của câu chuyện**  **-** Qua câu chuyện, nhà văn muốn truyền tải đến người đọc thông điệp giàu ý nghĩa: Hãy biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ loài vật; đừng vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo.  - Truyện cũng nhằm ca ngợi những tâm hồn trong sáng, nhân hậu. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **\*Nghệ thuật:**  - Nghệ thuật kể chuyện hấp dẫn "truyện lồng trong truyện" độc đáo, sinh động.  - Ngôi kể thứ ba, ngôn ngữ kể linh hoạt, kết hợp tự sự, miêu tả và biểu cảm.  - Miêu tả nội tâm nhân vật tinh tế  - Ngôn ngữ bình dị, trong sáng, gần gũi.  **\*Nội dung:**  Truyện ngắn “Chích bông ơi” (Cao Duy Sơn) là câu chuyện giàu ý nghĩa giáo dục con người về lòng nhân hậu, yêu thương động vật. Đồng thời nhắn nhủ mọi người phải suy nghĩ kĩ trước khi hành động để không hối hận. |

**IV. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]. *Ò Khìn bước đến, cầm lấy tay pa, giọng năn nỉ:  
  
 - Đứng dậy đi pa! Kia kìa, con chích bông kia kìa, pa cứu nó đi, không chiều nay mẹ nó bay đi tìm sẽ không thấy mất!*

*Dế Vần đứng dậy, hai cha con bước đến bên bụi gai "mác hủi". Dế Vần lựa tay gỡ con chim ra khỏi đám gai. Nhìn vào mắt con, Dế Vần bỗng thấy ngực mình có tiếng thình thịnh, nhưng vẫn gắng cúi xuống đặt chú chích bông vào lòng bàn tay nhỏ xíu của nó. Ò Khìn vui sướng muốn hét, nhưng sợ tiếng kêu sẽ làm chú chim kinh động bay mất và như thế giây phút kì diệu được ngắm nghía sẽ rất ngắn. Đưa chích bông lên ngang mặt, Ò Khìn xòe bàn tay, chúm môi thổi nhẹ làm cho những chiếc lông vàng nâu rung lất phất, rồi nó chợt khẽ thầm thì:*

*- Bay đi, bay về với mé mày đi, mé mày đang đợi đấy! Chích bông ơi!*

*Chú chim tung cánh bay vút lên bầu trời. Phía dưới kia, Ò Khìn đang ngước nhìn theo, nó đưa bàn tay như những tia nắng vẫy vẫy tạm biệt. Dế Vần bỗng nở một nụ cười, nhìn chích bông non nớt đang nhẹ bay trong nắng thu, Dế Vần chợt thấy lòng mình nhẹ nhõm.*(Trích *Chích bông ơi!,* Cao Duy Sơn, Tuyển tập truyện viết về thiếu nhi dân tộc miền núi, NXB Giáo dục, 2004)​

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Tìm trong đoạn trích các loại trạng ngữ khác nhau.

**Câu 3.** Qua hành động của hai cha con trong văn bản, theo em, chú bé Ò Khìn và cha Dế Vần là người như thế nào?

**Câu 4**. Rút ra thông điệp ý nghĩa qua đoạn trích trên.

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên: Tự sự

**Câu 2**: Các trạng ngữ trong đoạn trích:

* **Nhìn vào mắt con**, Dế Vần bỗng thấy ngực mình có tiếng thình thịch,... (trạng ngữ chỉ nguyên nhân: Nhìn vào mắt con)…
* **Phía dưới kia**, Ò Khìn đang ngước nhìn theo, nó đưa bàn tay như những tia nắng vẫy vẫy tạm biệt. (trạng ngữ chỉ địa điểm, vị trí: *Phía dưới kia*)

**Câu 3**.

Qua hành động giải cứu chú chích bông con của hai cha con trong văn bản, ta thấy chú bé Ò Khìn và người cha Dế Vần đều là những người có tấm lòng nhân hậu, biết yêu thương loài vật.

**Câu 4**. HS chia sẻ theo quan điểm cá nhân.

Có thể rút ra thông điệp: Hãy biết yêu thương, nâng niu và bảo vệ loài vật; đừng vô tình trở thành kẻ nhẫn tâm, thô bạo.

**Đề số 02:**  **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*[…] Thầy Phu đang chép bài trên bảng, nghe tiếng dế gáy ầm ĩ trong lớp, giận dữ quay xuống. Nhìn bộ mặt xanh lè, xanh lét của Lợi, thầy đoán ngay ra thủ phạm. Một phút sau, hộp dế của Lợi đã nằm trên bàn thầy trước ánh mắt hả hê của tụi bạn.*

*Tai hoạ của Lợi chưa dừng lại ở đó. Lợi chắc mẩm sau buổi học, thế nào thầy Phu cũng trả lại hộp dế cho nó. Thầy cũng có ý đó thật. Nhưng đến khi tiếng trống tan trường vang lên, thầy tìm hoài không thấy hộp dế đâu. Đến khi thầy sực nhớ ra, nhắc chiếc cặp to đùng lên, hộp diêm của Lợi đã bị đè xẹp lép từ đời nào. […]*

*Lợi chôn chú dế lửa dưới gốc cây bời lời sau vườn nhà nó. Nó đặt chú dế thân yêu vào hộp các-tông rồi kiếm một tờ báo có in màu bọc lại, buộc quanh bằng những sợi lá chuối tước mảnh. Đám tang chú dế, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.*

*Không biết nghe đứa nào báo mà thầy Phu cũng đến. Thầy chắp hai tay sau lưng, lặng lẽ đứng nhìn Lợi cử hành tang lễ cho chú dế.*

*Tôi cầm cuốc phụ Lợi đào đất. Tôi cố đào cho thật sâu và vuông vức.*

*Khi Lợi đặt chiếc hộp các-tông vào hố, cặm cụi sửa sang cho chiếc hộp nằm ngay ngắn, cả bọn xúm vào ném từng hòn sỏi nhặt được chung quanh lên quan tài của chú dế rồi thi nhau lấp đất cho thật đầy.*

*Khi ngôi mộ của chú dế đã vun cao, Lợi cắm lên đó những nhánh cỏ tươi rồi như không kềm được, nó bật khóc nức nở.*

*Tới lúc đó, thầy Phu không đứng bất động chắp tay sau lưng nữa. Thầy bước tới một bước và đưa tay ra, bấy giờ bọn tôi mới biết nãy giờ thầy vẫn giấu sau lưng một vòng hoa kết bằng những bông hoa tim tím.*

*Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú dế, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi sứt, thầy buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nghe con.”*

(Trích *Tuổi thơ tôi*, Nguyễn Nhật Ánh)

**Câu 1:** Xác định ngôi kể của đoạn trích trên.

**Câu 2:** Đám tang của dế lửa được Lợi và bạn bè cử hành trang trọng. Những chi tiết nào thể hiện điều đó?

**Câu 3:** Những chi tiết nào trong đoạn trích cho thấy tình cảm của cậu bé Lợi dành cho chú dế lửa đã chết. Qua đó, em thấy Lợi là người như thế nào?

**Câu 4:** Thông điệp mà em rút ra qua đoạn trích trên.

**Gợi ý trả lời:**

**Câu 1.** Ngôi kể thứ nhất (người kể xưng “tôi”).

**Câu 2**.

- Đám tang của dế lửa được Lợi và bạn bè cử hành trang trọng.

- Những chi tiết nào thể hiện điều đó là:

+ Lợi chôn chú dế dưới gốc cây bời lời sau vườn nhà nó.

+ Nó đặt vào hộp các-tông rồi bọc lại bằng tờ báo có in màu, buộc quanh bằng những sợi lá chuối tước mảnh.

+ Đám tang tất cả bạn bè đều có mặt, thậm chí thầy Phu cũng đến rất buồn bã và trang nghiêm.

+ Tôi cầm quốc, Lợi đào đất. Tôi cố đào thật sâu và vuông vức.

+ Cả bọn ném sỏi vào quan tài của chú dế và ném cho thật đầy.

**Câu 3**.

- Lợi tổ chức đám tang cho chú dế rất trang trọng; cắm lên mộ chú dế những nhánh cỏ tươi, bật khóc nức nở.

- Qua đoạn trích ta thấy Lợi là cậu bé nhân hậu, yêu động vật.

**Câu 4**.Thông điệp HS có thể rút ra như:

- Qua câu chuyện đáng tiếc về cái chết của chú dế lửa, mọi người cần có sự cảm thông, sẻ chia trong cuộc sống.

- Cần có lòng bao dung, nhân hậu trước lỗi lầm của người khác.

- Qua hành động của thầy Phu trong đám tang chú dế lửa, chúng ta rút ra bài học về cách ứng xử trước lỗi lầm gây ra cho người khác.

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Một người đàn ông dừng lại trước cửa hàng bán hoa để đặt mua hoa và gửi điện hoa về cho mẹ, người đang sống cách anh 200 dặm. Khi bước ra khỏi ôtô, anh chú ý đến một bé gái đang ngồi khóc nức nở. Anh đến để hỏi xem có điều gì không ổn và bé gái trả lời: “Con muốn mua tặng một bông hồng đỏ cho mẹ. Nhưng con chỉ có bảy mươi lăm xu, mà một bông hồng giá tới hai đô la.”*

*Người đàn ông mỉm cười rồi nói: “Lại đây nào, chú sẽ mua cho con một bông hồng”. Anh mua cho bé gái một bông hồng và đặt hoa gửi tặng mẹ anh. Khi họ chuẩn bị đi, anh đề nghị được đưa cô bé về nhà. Bé gái trả lời: “Vâng ạ. Chú có thể dẫn cháu đến gặp mẹ cháu”. Cô bé chỉ đường cho anh tới một nghĩa trang rồi cô đặt bông hồng lên trên một phần mộ mới xây.*

*Người đàn ông quay lại tiệm hoa, hủy bỏ dịch vụ điện hoa, rồi cầm bó hoa và lái xe hơn 200 dặm để về nhà tặng mẹ anh.*

(Trích *Quà tặng cuộc sống*)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Nêu nội dung chính của văn bản.

**Câu 3.** Theo em, vì sao người đàn ông ban đầu đã đặt dịch vụ điện hoa gửi về cho mẹ, sau đó hủy bỏ dịch vụ điện hoa, rồi cầm bó hoa và lái xe hơn 200 dặm để về nhà tặng mẹ anh?

**Câu 4.** Từ nội dung văn bản ở phần Đọc - hiểu cùng với sự tưởng tượng của mình, em hãy viết một đoạn văn ngắn (3-5 câu) kể tiếp phần sau của câu chuyện đó.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Phương thức biểu đạt chính: tự sự

**Câu 2 :** Câu chuyện kể về tình cảm yêu thương, kính trọng, biết ơn…của những người con dành cho mẹ.

**Câu 3:**

Người đàn ông nhớ mẹ đã mua hoa gửi về tặng mẹ vì bận công việc. Nhưng khi chia sẻ với cô bé có mẹ mất sớm thì anh nhận ra tình yêu người con dành cho mẹ không chỉ là những bông hoa hoa mà còn là nỗi nhớ thương. Anh thay đổi quyết định ban đầu, muốn tự lái xe về nhà để gặp mẹ vì anh nhận thấy khi còn mẹ là niềm hạnh phúc nhất và thứ mẹ anh muốn là được gặp anh chứ không phải chỉ đơn giản là những thứ vật chất.

**Câu 3**

HS có thể tưởng tượng linh hoạt phần kết truyện phù hợp với diễn biến có sẵn của câu chuyện.

Trong phần kể của học sinh kể linh hoạt nhưng cần thể hiện được một số nội dung cơ bản để toát lên tình cảm của con dành cho mẹ và mẹ dành cho con. Từ đó cho thấy tình mẫu tử vô cùng thiêng liêng…. Ví dụ HS có thể kể tiếp:

- Tình cảm yêu kính của người con( người đàn ông) đi hai trăm cây số để về thăm mẹ như thế nào?

- Cảm xúc của người mẹ như thế nào khi thấy con về ….

* ....

**Đề số 05: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

**Câu chuyện về củ khoai tây**

*Một ngày nọ, thầy giáo yêu cầu mỗi chúng tôi mang một túi nilông sạch và một bao tải khoai tây đến lớp. Sau đó, thầy bảo mỗi lần chúng tôi không tha thứ lỗi lầm cho người nào đó thì hãy chọn ra một củ khoai tây, viết tên người ấy và ngày tháng lên đó, rồi bỏ nó vào túi nilông. Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần.*

*Sau đó, thầy lại yêu cầu chúng tôi phải luôn đeo cái túi đây bên mình dù đi bất cứ đâu, ngủ hay làm việc. Sự phiền phức khi phải mang vác một cái túi chứa hàng chục củ khoai tây khiến chúng tôi càng cảm nhận rõ ràng gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng. Không những thế, chúng tôi còn phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi phải đặt nó ở những chỗ chẳng tế nhị chút nào.*

*Qua thời gian, khoai tây bắt đầu phân hủy thành một thứ chất lỏng nhầy nhụa và chúng tôi không muốn mang nó bên mình nữa...*

(Theowww.thuvienbinhthuan.com.vn,04/9/2018)

**Câu 1**. Theo lời người kể, thầy giáo yêu cầu họ viết những gì trên củ khoai tây?

**Câu 2.** Nêu ra những phiền phức mà túi khoai tây đã gây ra cho người đeo nó.

**Câu 3.** Nêu ý nghĩa của câu văn sau: "*Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần*”.

**Câu 4.** Thông điệp mà câu chuyện muốn gửi gắm là gì? Lí giải.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

Theo lời người kể, thầy giáo yêu cầu học sinh mỗi lần không tha thứ lỗi lầm cho người nào thì chọn ra một củ khoai tây và viết tên người ấy cùng ngày tháng lên đó.

**Câu 2:**

- Cảm nhận thấy rõ gánh nặng tinh thần mà mình đang chịu đựng.

- Phải luôn để tâm đến nó, nhớ đến nó và nhiều khi đặt nó ở nơi chẳng tế nhị chút nào.

- Qua thời gian, khoai tây phân hủy thành chất lỏng nhầy nhụa khiến người đeo không muốn mang nó theo bên mình.

**Câu 3:**

Học sinh có thể trình bày theo ý hiểu của mình và lý giải:

Câu văn: “*Sau vài ngày, túi của nhiều người trong lớp đã bắt đầu nặng dần*” cho thấy:

- Mỗi ngày những người đó đều gặp phải những việc không hài lòng và họ đã không tha thứ cho người khác.

- Túi khoai tây ngày càng nặng dần đồng nghĩa với gánh nặng tinh thần về việc không tha thứ đối với họ ngày càng lớn dần.

**Câu 4:** HS chia sẻ suy nghĩ.

Thông điệp: Chúng ta nên học cách tha thứ cho lỗi lầm của người khác. Vì không tha thứ cho người khác cũng tạo nên gánh nặng tinh thần khiến chúng ta mệt mỏi mỗi ngày làm ảnh hưởng tới cuộc sống của chúng ta.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT: TRẠNG NGỮ**

**lÀM**

1. **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**
2. **Khái niệm.**

Trạng ngữ là thành phần nằm trong câu có nhiệm vụ xác định thời gian, nguyên nhân, nơi chốn, mục đích… của sự việc, hành động được nhắc đến trong câu.

1. **Phân loại:**

- Trạng ngữ chỉ thời gian

- Trạng ngữ chỉ nơi chốn

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân,

- Trạng ngữ chỉ mục đích

- ….

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** |
| *Khi nào ?Lúc nào ?* | Thời gian |
| *Ở đâu ? Chỗ nào ?* | Nơi chốn |
| *Vì sao? Do đâu ?* | Nguyên nhân |
| *Để làm gì?* | Mục đích |
| *Bằng cái gì?* | Phương tiện |
| *Như thế nào ?* | Cách thức |

1. **Chức năng**

+ Bổ sung ý nghĩa cho sự việc được nói đến trong câu

+ Liên kết các câu trong một đoạn, làm cho đoạn văn được liền mạch.

1. **Hình thức**:

- Trạng ngữ có thể đứng ở đầu câu, cuối câu hay giữa câu.

**-** Trạng ngữ thường **ngăn cách** với nòng cốt câu bằng một **quãng nghỉ** khi nói hay một **dấu phẩy** khi viết.

**II.** **THỰC HÀNH VỀ TRẠNG NGỮ**

**1. Bài tập 1:** Tìm 05 trạng ngữ trong tác phẩm truyên thuyết ở bài 1 và chỉ ra tác dụng liên kết của một trong các trạng ngữ đó.

* **Hoạt động nhóm:**
* **Nhóm 1 + 2:** Tìm 05 trạng ngữ trong truyện “***Bức tranh của em gái tôi***” (Tạ Duy Anh) và chỉ ra tác dụng liên kết của một trong các trạng ngữ đó.
* **Nhóm 3 + 4:** Tìm 05 trạng ngữ trong truyền thuyết “ ***Điêu không tính trước”*** (Nguyễn Nhật Ánh) và chỉ ra tác dụng liên kết của một trong các trạng ngữ đó.

**Mầu: Văn bản:……………………….**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu văn** | **Trạng ngữ** | **Tác dụng của trạng ngữ** |
| ………… | ………………. | ……………….. |

**2. Bài tập 2: Chỉ ra trạng ngữ trong các câu sau và cho biết chức năng của trạng ngữ ở từng câu**:

a. *Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ, tôi dần dần hiểu ra rằng, thế giới này là muôn màu muôn vẻ, vô tận và hấp dẫn lạ lùng.*

*b. Giờ đây, mẹ tôi đã khuất và tôi cũng đã lớn.*

*c. Dù có ý định tốt đẹp, những người thân yêu của ta đôi lúc cũng không hẳn đúng khi ngăn cản, không để ta được sống với con người thực của mình.*

**Gợi ý trả lời**

1. Trạng ngữ: ***Từ khi biết nhìn nhận và suy nghĩ*** chỉ thời gian
2. Trạng ngữ: ***Giờ đây*** chỉ thời gian
3. Trạng ngữ: ***Dù có ý định tốt đẹp*** chỉ điều kiện

**3. Bài tập 3: Thử lược bỏ trạng ngữ trong các câu sau và chỉ ra sự khác nhau về nội dung giữa câu có trạng ngữ với câu không còn trạng ngữ:**

*a.* ***Cùng với câu này,*** *mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.*

*b.* ***Trên đời****, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.*

*c. Tuy vậy****, trong thâm tâm,*** *tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.*

**Gợi ý trả lời**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu có trạng ngữ** | **Câu đã lược bỏ trạng ngữ** | **So sánh sự khác biệt nếu bỏ trạng ngữ** |
| *a.* ***Cùng với câu này,*** *mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.* | *Mẹ còn nói: “Người ta cười chết!”.* | câu chỉ nêu chung chung, không gắn với điều kiện cụ thể. |
| *b.* ***Trên đời****, mọi người giống nhau nhiều điều lắm.* | *Mọi người giống nhau nhiều điều lắm.* | Câu sẽ mất đi tính phổ quát- điều mà người viết muốn nhấn mạnh |
| *c. Tuy vậy****, trong thâm tâm,*** *tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.* | *Tuy vậy, tôi không hề cảm thấy dễ chịu mỗi lần nghe mẹ trách cứ.* | Câu sẽ không cho ta biết điều mà người nói muốn thú nhận đã tồn tại ở đâu. |

**4. Bài tập 4: Thêm trạng ngữ cho các câu sau:**

a. Hoa đã bắt đầu nở.

b. Bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c. Mẹ rất lo lắng cho tôi.

**Gợi ý trả lời**

a. Mùa xuân đến, hoa đã bắt đầu nở.

b. Chủ nhật, bố sẽ đưa cả nhà đi công viên nước.

c. Trời đã tối nên mẹ rất lo lắng cho tôi.

**5. Bài tập 5: Xác định trạng ngữ trong các câu sau và cho biết ý nghĩa của trạng ngữ:**

a. *Khi mùa thu sang, khắp nơi, cây cối dần chuyển sang màu vàng.*

b. *Những ngày giáp Tết, trong các chợ hoa, mọi người tấp nập mua sắm đồ mới.*

c. *Vì chủ quan, nhiều bạn làm bài kiểm tra chưa tốt.*

d*. Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh, các trường đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực.*

e. *Bằng những bài giảng hay, thầy giúp chúng em ngày càng thích môn Lịch sử được cho là khô khan này.*

**Gợi ý trả lời**

a) Trạng ngữ chỉ thời gian: *Khi mùa thu sang*

Trạng ngữ chỉ địa điểm: *khắp nơi*

b) Trạng ngữ chỉ thời gian: *Những ngày giáp Tết*

Trạng ngữ chỉ địa điểm: *Trong các chợ hoa*

c) Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: *Vì chủ quan*

d) Trạng ngữ chỉ mục đích: *Nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho học sinh*

e) Trạng ngữ chỉ phương tiện, cách thức: *Bằng những bài giảng hay*

**6. Bài tập 6: Trong những câu dưới đây, câu nào chỉ gồm các thành phần trạng ngữ và vị ngữ? Những câu đó cho thấy giữa trạng ngữ và vị ngữ có mối quan hệ như thế nào?**

a) Mỗi khi tôi vũ lên, đã nghe tiếng phành phạch giòn giã. (Tô Hoài)

b) Những lúc ngồi bên bàn học, tôi chỉ muốn gục đầu xuống khóc. (Tạ Duy Anh) c) Lúc đói, ăn cơm muối cũng ngon. (Theo Truyện dân gian Việt Nam)

d) Đến đâu, cũng gặp những gương mặt tươi tỉnh, rạng rỡ. (Theo Trần Đức Tiến)

**Gợi ý trả lời**

- Những câu chỉ gồm trạng ngữ và vị ngữ: a, c, d

- Mối quan hệ giữa trạng ngữ và vị ngữ: Những câu chỉ gồm trạng ngữ và vị ngữ cho thấy hai thành phần câu này luôn có mối quan hệ cú pháp với nhau (bằng chứng là sự vắng mặt của chủ ngữ không ảnh hưởng gì đến mối hệ giữa trạng ngữ và vị ngữ).

**7. Bài tập 7: Đặt câu có một trong các trạng ngữ sau: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích, trạng ngữ chỉ phương tiện và trạng ngữ chỉ cách thức diễn ra sự việc.**

**Gợi ý trả lờ**i:

Đặt câu:

- Trạng ngữ chỉ thời gian: *Mùa hè, khi hoa phượng nỏ đỏ rực những khu phố, tôi lại chuẩn bị một chuyến hành trình mới.*

- Trạng ngữ chỉ nơi chốn: *Trước con ngõ nhỏ, một cây gạo không biết có tự bao giờ, nở rực đỏ.*

- Trạng ngữ chỉ nguyên nhân: *Vì trời mưa rất lớn, con đường này đã bị cấm lưu thông.*

- Trạng ngữ chỉ mục đích: *Chúng tôi nỗ lực hết mình, làm việc ngày đêm để hoàn thành dự án này kịp thời.*

- Trạng ngữ chỉ phương tiện: *Tôi đến trường bằng xe buýt.*

- Trạng ngữ chỉ cách thức diễn ra sự việc: *Chúng tôi đã xem xét sự việc này và đưa ra kết luận một cách cẩn trọng và công khai.*

✪ **VIẾT NGẮN**

**Yêu cầu:** **Viết đoạn văn trình văn suy nghĩ của em về một tác phẩm đã học đã đọc trong đó có sử dụng một số trạng ngữ chỉ vị trí để liên kết các câu trong đoạn.**

Đoạn văn tham khảo

Văn bản *Bài học đường đời đầu tiên* của nhà văn Tô Hoài đã để lại cho em nhiều ấn tượng. Xuyên suốt văn bản, người đọc sẽ rút ra những bài học ứng xử sâu sắc qua những trải nghiệm của nhân vật Dế Mèn . Ở phần đầu văn bản, nhà văn đã miêu tả rất tỉ mỉ về vẻ ngoài của anh chàng Dế Mèn. Dế Mèn hiện lên trong trang sách của Tô Hoài là một chàng dế thanh niên cường tráng, khoẻ mạnh nhưng lại có tính cách là hống hách, kiêu ngạo, không coi ai ra gì. Phần sau văn bản, Dế Mèn đã tự mình kể lại bài học đường đời đầu tiên của mình. Chỉ vì tính cách hống hách, kiêu ngạo của Dế Mèn đã gây ra cái chết cho người bạn hàng xóm là Dế Choắt. Cái chết thảm thương của Dế Choắt đã khiến Dế Mèn ân hận và tỉnh ngộ, rút ra bài họ cho mình. Qua nhân vật Dế Mèn, em cũng rút ra cho mình bài học sâu sắc trong cuộc sống cần phải biết khiêm tốn, luôn tôn trọng người khác và phải có tình thương với mọi người.

***\*Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn (dung lượng khoảng 150-200 chữ). |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung làm sáng tỏ suy nghĩ về một tác phẩm đã học hoặc đã đọc |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **5** | Đoạn văn có sử dụng một số trạng ngữ theo yêu cầu của đề. |  |

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**VIẾT BÀI VĂN TẢ CẢNH SINH HOẠT**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**I. Tìm hiểu chung về bài văn tả cảnh sinh hoạt**

**1. Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt là gì?**

Tả cảnh sinh hoạt là miêu tả hoạt động của một hay nhiều người trong quá trình lao động, học tập hoặc tham gia các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội…

**2. Những yêu cầu chung khi làm bài văn tả cảnh sinh hoạt**

- Tả hoạt động phải tập trung miêu tả các hành động, trạng thái của nhân vật thể hiện bằng các động từ, tính từ.

- Tả hoạt động cần nêu được các diễn biến của một hoạt động.

- Cần phân biệt được tả cảnh sinh hoạt với tả người (tả chân dung) và tả cảnh.

**3. Các bước**

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Đọc kĩ đề bài và xác định yêu cầu của đề.

- Lựa chọn đối tượng miêu tả phù hợp với đề bài

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh sinh hoạt theo trí nhớ của em (viết ngắn gọn dưới hình thức cụm từ):

- Thời gian, địa điểm.

- Quang cảnh chung và những hoạt động cụ thể.

- Những người tham gia, hành động, lời nói của họ.

- Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh sinh hoạt

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.

\* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- **Tả bao quát** quanh cảnh

- **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.

+ Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

\* Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết

**Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý để viết bài hoàn chỉnh.

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa: (**tự đánh giá đoạn văn theo bảng dưới)

- Tự chỉnh sửa bằng cách bổ sung những chỗ còn thiếu hoặc chưa đúng.

- Tự đánh giá và rút kinh nghiệm

***Bảng kiểm viết bài văn tả cảnh sinh hoạt:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các phần của bài văn** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **Chưa đạt** |
|  | Dùng ngôi xưng hô phù hợp trong khi quan sát, miêu tả. |  |
| **Mở bài** | Giới thiệu không gian, thời gian diễn ra cảnh sinh hoạt |  |
| **Thân bài** | Tả bao quát cảnh sinh hoạt. |  |
| Tái hiện được các sự vật, đường nét, màu sắc, âm thanh cụ thể. |  |
|  | Kết hợp các giác quan khi quan sát và miêu tả. |  |
| Tả cảnh sinh hoạt theo trình tự. |  |
| Thể hiện suy nghĩ, cảm xúc đối với con người, cuộc sống được miêu tả. |  |
| **Kết bài** | Nêu được ấn tượng, tình cảm của người viết đối với cảnh sinh hoạt. |  |

✪ **THỰC HÀNH VIẾT**

**Đề 01**: *Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến.*

**Đề 02**: *Viết bài văn tả lại cảnh mùa gặt trên quê hương em.*

**Đề 03:** *Viết bài văn tả lại một phiên chợ ở quê em.*

**Đề 04:** *Viết bài văn tả lại đêm Rằm Trung thu ở địa phương em.*

**\*Phân công nhiệm vụ: Chia 3 nhóm, thảo luận theo kĩ thuật Think – Pair – Share:**

- Nhóm 1: Đề 01

- Nhóm 2: Đề 02

**-** Nhóm 3: Đề 03

- Nhóm 4: Đề 04

\*Tiến hành thảo luận nhóm nhỏ theo kĩ thuật Think- Piar- Share(10- 12 phút)

- Think (nghĩ): Cho HS suy nghĩ độc lập và hình thành ý tưởng cho đề bài.

- Piar (Bắt cặp): HS ghép cặp với nhau để chia sẻ ý tưởng.

- Share (chia sẻ): HS sẽ chia sẻ ý tưởng vừa thảo luận với nhóm lớn hơn.

**🡺GV hướng dẫn HS quy trình viết của mỗi đề:**

**Đề 01**: *Viết bài văn tả lại một trận bóng đá mà em chứng kiến.*

**Bước 1: Chuẩn bị**

- Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết.

- Nhớ lại một trận bóng đá mà em chứng kiến để lại cho em nhiều cảm xúc.

- Xem lại ảnh về chuyến đi (nếu có).

**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**

**- Tìm ý:**

**+** Trận bóng đá mà em định tả lại là trận bóng nào? Diễn ra ở đâu? Vào lúc nào (thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem,...)?

+ Quang cảnh của sân bóng đá như thế nào?

+ Diễn biến trận bóng diễn ra thế nào?

+ Khán giả xem trận bóng ra sao?

+ Cảm xúc của em về trận bóng đá ấy ra sao?

**- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:**

*Mở bài*: Giới thiệu chung về trận bóng đá mà em đã chứng kiến (Trận bóng ấy là của hai đội nào? Diễn ra ở đâu, khi nào?...).

*Thân bài*: Miêu tả chi tiết, chú ý các hoạt động và diễn biến của trận đấu; có thể miêu tả theo trật tự sau:

+ Quang cảnh trận đấu: thời tiết, cảnh vật, sân cỏ, người xem…

+ Diễn biến trận đấu:

* Hoạt động của các cầu thủ ở các vị trí khác nhau.
* Các cầu thủ nổi trội trong trận đấu.
* Những tình huống nguy hiểm, bất ngờ của hai đội.
* Thái độ, cảm xúc của người xem…

+ Kết quả của trận đấu: Tỉ số là bao nhiêu? Đội nào thắng?

*Kết bài*: Cảm xúc và suy nghĩ của em về trận bóng đã xem.

**Bước 3: Viết**

Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn tả lại trận đấu bóng đá mà em chứng kiến

***Bài tham khảo:***

Tháng 3 vừa rồi, trường em có tổ chức Hội khoẻ Phù Đồng. Nội dung được mọi người chờ đợi nhất là chung kết giải bóng đá cấp trường. Em vẫn còn nhớ rõ trận chung kết kịch tính giữa hai đội bóng lớp 9A và lớp 8B diễn ra vào buổi chiều 26/3. Mới đầu giờ chiều, sân trường đã chật ních người. Mặc dù lớp em không được vào chung kết nhưng vì rất thích xem đá bóng nên em cũng đến sớm để tìm một chỗ ngồi sao cho dễ quan sát.

Đúng 15h00 sau lời tuyên bố khai mạc trận đấu của thầy Tổng phụ trách, hai đội lần lượt ra sân. Đội 9A các anh mặc áo đỏ quần xanh, đội 8B mặc áo xanh quần trắng. Hai đội làm thủ tục bắt tay nhau, chào khán giả. Tiếng còi của thầy Tổng phụ trách vừa cất lên hai đội đã lao vào cướp bóng. Đội trưởng 9A dẫn bóng rất hay, quả bóng đi lắt léo, luồn qua chân người này người khác khiến cho các cầu thủ 8B không làm cách nào lấy được bóng. Một cú đá cực mạnh từ xa bay vụt đầu thủ môn 8B lọt vào lưới, thủ môn 8B lặng lẽ vào khung thành nhặt bóng.Tiếng reo hò nổi lên từ phía các cổ động viên, đặc biệt là cổ động viên của 9A.

Sang hiệp 2, tình thế trận đấu càng hấp dẫn hơn. Vì bị dẫn trước một quả nên tinh thần chiến đấu của đội 8B dâng cao, tạo nhiều áp lực lên khung thành đội bạn. Ở phút thứ 70 của trận đấu, từ một pha bóng cách rất xa khung thành, chân sút mang áo số 10 bên đội 8B đã kiến tạo một pha bóng vô cùng đẹp mắt tựa cầu vồng, mở tỉ số cho đội 8B. Thế trận lúc này vô cùng căng thẳng khi chỉ còn chưa đầy 20 là kết thúc trận đấu.

Bị san bằng tỉ số, các cầu thủ đội 9A thể hiện bản lĩnh đàn anh của mình, liên tục tấn công buộc đội 8B phải phòng thủ. Ở phút thứ 87, đội 9A hưởng quả phạt góc hẹp bên phải, mọi ánh nhìn hồi hộp đều đổ dồn vào đôi chân của cầu thủ mang áo số 09 đến từ đội 9A. Một cú sút bằng chân trái đến thẳng từ tiền vệ mang áo số 09 bên đội 9A đi thẳng vào khung thành, lưới của 8B lại rung lên lần nữa. Tất cả cổ động viên vỗ tay cổ vũ đội 9A tưởng chừng không dứt. Không khí căng thẳng trước đó vỡ oà trong tiếng reo hò không ngớt từ các cổ động viên. Trận đấu kịch tính kết thúc với tỉ số giữa hai đội là 2 - 1 nghiêng về đội 9A. Như vậy chiến thắng đã gọi tên 9A – đội thi đã vượt qua 7 đội thi các lớp còn lại để giành cúp trong Hội thi Hội khoẻ Phù Đổng năm học này. Mặc dù thua cuộc, nhưng đội 8B đã để lại ấn tượng trong lòng người đọc về một tinh thần chơi cống hiến rất đáng tuyên dương.

Mặc dù trận đấu chung kết giải bóng đá cấp trường đã kết thúc, nhưng dư âm của nó mãi còn in đậm trong tâm trí em về sự nhiệt tình, hăng say và lối chơi đẹp của các cầu thủ của cả hai đội bóng. Hình ảnh để lại cho em nhiều ấn tượng nhất không phải là các bàn thắng đẹp mà là cái bắt tay của hai anh đội trưởng của hai đội khi lên nhận giải, đó là cái bắt tay của tinh thần thể thao, tình bằng hữu rất cần có trong những sự kiện thể thao như này, để thấy được tất cả những đội tham gia đều là người chiến thắng trong lòng khán giả.

**Bước 4: Kiểm tra, điều chỉnh bài viết (**theo bảng gợi ý ở phần Lý thuyết)

**Đề bài 2:** Tả cảnh mùa gặt trên quê hương em

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh mùa gặt

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh mùa gặt theo trí nhớ của em (khẩn trương thu hoạch lúa, lúa chín vàng, âm thanh tiếng máy móc, tiếng người):

- Thời gian: Mùa hè, từ buổi sáng đến trưa; địa điểm: cổng làng, trên cánh đồng, trên đường làng, trên sân nhà

- Quang cảnh chung về thiên nhiên (cánh đồng lúa chín, chim chóc, gió...)và những hoạt động cụ thể (cùng nhau ra đồng, điều khiển máy gặt, đóng lúa, khuân vác lúa lên xe, trở lúa về nhà, phơi lúa...)

- Những người tham gia: cả gia đình em, mọi người dân trong làng; hành động thu hoạch lúa, khuân vác, phơi; lời nói của họ: khen lúa lắm hạt, nắng to...

- Sưu tầm những tư liệu như vật dụng, tranh ảnh, đoạn phim ngắn liên quan đến cảnh ngày mùa

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

\*Mở bài: Giới thiệu cảnh mùa gặt trên quê hương, ấn tượng chung về cảnh thích thú, tự hào, tâm trạng háo hức...

\* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- **Tả bao quát** quanh cảnh

- **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Sự chuẩn bị cho việc thu hoạch lúa: chị và em dậy sớm; theo bố mẹ ra đồng

+ Tả bao quát:Cảnh con đường làng ngày mùa, cánh đồng lúa chín, khung cảnh làng quê..Tâm trạng vui mừng náo nức của em và mọi người khi đi thu hoạch lúa. Nói chuyện vui vẻ, ...

+ Tả cụ thể, cận cảnh: Hình ảnh những bông lúa, hạt lúa hiện lên như thế nào (quan sát cận cảnh): màu sắc, hình dáng, ..cảm xúc của em trước cảnh vật, con người

+ Tả hoạt động của con người trong ngày mùa: Mọi người túc trực đợi máy gặt; Chiếc máy hoạt động như thế nào (khẩn trương, nhanh nhẹn dưới sự điều khiển của người nông dân. Hoạt động lái máy, đóng lúa vào bao, khuân vác lúa lên xe công nông, chiếc xe trở lúa về, cả gia đình tập trung phơi lúa...)

+ Cảm nhận về hình ảnh người mẹ cào lúa vất vả, chạy mưa ...

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

\* Kết bài: Nêu suy nghĩ về nỗi vất vả của nhà nông, vẻ đẹp quê hương, giá trị của lao động...

**Bước 3: Viết bài**

***Bài tham khảo:***

|  |
| --- |
| Mùa gặt quê em mới rộn ràng và náo nức làm sao. Cả làng quê như thức dậy sớm hơn, những âm thanh rộn rã của thôn quê đang mùa thu hoạch lúa làm bừng tỉnh cả đất trời. Cánh đồng cũng thức dậy sớm, khoe sắc vàng rực rỡ, chờ đợi bàn tay con người.  Em cùng chị dậy sớm theo bố mẹ ra đồng gặt để chạy đua với cái nắng oi ả, chói chang của ngày hè. Bước ra cổng làng, em nhận thấy từ các nẻo đường, các bác nông dân cũng đổ ra đồng. Cả cánh đồng lúa vàng ươm trải rộng đến tận chân trời. Màu vàng rực của lúa làm nổi bật từng lũy tre xanh, vườn cây ăn quả, những xóm làng trù phú. Xa xa, dãy núi mờ mờ uốn lượn tạo đường viền cho bức tranh đồng quê. Đâu đó, từng đàn chim tung cánh bay, cất tiếng hót líu lo. Các bác nông dân vừa đi ra đồng vừa trò chuyện vui vẻ, tiếng nói tiếng cười vang cả một góc trời “Lúa năm nay lại được mùa to!”, “Trời nắng, lúa chín nhanh thế!”... Quả thật, em ngắm nhìn từng bông lúa trĩu hạt, khẽ đung đưa trong gió sớm, lòng thấy hạnh phúc vô cùng. Những hạt lúa vàng, căng tròn, chen chúc nhau trên gia đình lúa. Thật không nơi đâu đẹp hơn quê em!  Trên cánh đồng, các bác nông dân ra ruộng nhà mình. Họ mang theo những tệp bao để đựng thóc. Không cần liềm như trước vì đã có những chiếc máy gặt khổng lồ đã sẵn sàng túc trực từ sáng sớm. Khi sương vừa tan, cỗ máy gặt nổ vang cả cánh đồng. Dưới bàn tay lái của bác nông dân, cỗ máy gặt chạy phăng phăng trên từng thửa ruộng, đưa chiếc miệng khổng lồ vơ lúa vào miệng. Cứ thế, đàn đàn lũ lũ nhà lúa chạy tọt vào máy, anh chàng máy gặt khéo léo vô cùng. Anh ấy vừa cắt luá, tuốt lúa, nhả rơm, không sót một bông nào. Lúa hạt mẩy chảy ào ào vào miệng những chiếc bao đã hứng sẵn. Hai bác nông dân to khỏe làm công việc đóng lúa thôi. Còn thân cây lúa được máy phay ra làm để phơi làm thức ăn cho trâu, bò, hoặc để bón ruộng. Chỉ một loáng, cỗ máy lại ghé vào bờ lớn, mọi người túm vào cất những bao lúa căng tròn lên bờ. Đây là lúc người dân quê em giúp nhau, không kể là anh em thân thiết, thấy việc là tất cả túm vào, khuân vác lúa giúp nhau. Lúc này, bố mẹ cũng được mọi người giúp, chuyển lúa lên xe công nông của bác An. Bác ấy sẽ trở về từng nhà cho mọi người. Tình làng nghĩa xóm lúc này mới ý nghĩa làm sao. Việc chuyển mấy chục bao lúa một lúc lên xe dưới cái năng oi ả cũng là thách thức rất lớn. Những chiếc xe công nông chở đầy lúa, nặng nề chuyển bánh, chạy về từng ngả đường làng.  Dưới ruộng, những gốc dạ được máy cắt bằng trần trận, phơi mình thoáng đãng như đang mỉm cười vì đã hoàn thành một quá trình đầy vất vả, lúa đã đến tay người. Đường làng bây giờ rộn rã bới tiếng xe công nông trở lúa về nhà. Lúa nhanh chóng được trải đều ra sân. Hạt lúa căng tròn đón lấy ánh nắng rực rỡ. Em cùng chị cào lúa, lăn lúa cho mau khô. Nhìn sân lúa vàng mà lòng ai cũng náo nức. Nhìn mẹ, em thấy thương mẹ vô cùng vì áo mẹ đã ướt sũng mồ hôi, khuôn mặt mẹ đỏ gay vì phơi mình dưới nắng gắt. Trời càng nắng, mẹ lại càng hăng say cào lúa, lăn luống cho lúa mau khô. Mỗi người một việc, ai cũng vui vẻ, phấn trấn. Thỉnh thoảng, em lại được mẹ giao nhiệm vụ nhìn trời xem có mây không, màu mây thế nào, nếu cần cả nhà lại bỏ cơm để nhanh chóng cào lúa...Công việc bận rộn vô cùng.  Nếu một lần ghé qua một vùng quê, bạn hãy nán lại bên một khoảnh ruộng, ngắm nhìn những bông lúa vàng ươm, hít một hơi thật sâu để cảm nhận hương thơm của lúa, cũng như nỗi vất vả của nhà nông. Bạn sẽ thấy hạnh phúc vô cùng, thấm thía sâu hơn lời cô giảng về bài thơ “Việt Nam đất nước ta ơi/ Mệnh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn”. Để từ đó, chúng ta yêu quý, trân trọng giá trị của hạt gạo, bát cơm ta ăn mỗi ngày. |

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa** (theo bảng gợi ý ở phần Lý thuyết)

**Đề bài 3: Tả lại một phiên chợ quê em.**

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh phiên chợ quê em.

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh phiên chợ theo trí nhớ của em (cảnh bày bán của các gian hàng, sự đa dạng các mặt hàng; cảnh mua bán, trao đổi hàng hoá trong phiên chợ,…):

- Thời gian: từ buổi sáng sớm đến trưa; địa điểm: tại chợ quê

- Quang cảnh chung về phiên chợ (các gian hàng với sự đa dạng, chất lượng hàng hoá như thế nào); những hoạt động cụ của người mua, người bán; không khí chung của phiên chợ; các hoạt động khác của phiên chợ nếu có,…

- Những người tham gia: người bán hàng, người mua hàng, trẻ con đi chơi chợ theo chân bố mẹ/ông bà,…

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

***\* Mở bài***: Giới thiệu về phiên chợ quê mà em muốn miêu tả

***\* Thân bài:***

- Miêu tả khái quát phiên chợ:

+ Phiên chợ đó có tên gọi là gì? Được tổ chức khi nào? Ở đâu?

+ Phiên chợ đó, gồm có những ai tham gia mua bán hàng hóa?

+ Những người tham gia phiên chợ đều là người trong vùng hay có người từ nơi khác đến tham gia?

+ Bài trí của phiên chợ có đặc điểm gì? (sơ sài, đơn giản, mộc mạc hay cầu kì, hoành tráng, lộng lẫy…)

- Miêu tả chi tiết phiên chợ:

+ Các gian hàng bày bán thức ăn, áo quần, dụng cụ… được sắp xếp ra sao?

+ Chất lượng, màu sắc, sự đa dạng của các mặt hàng như thế nào? Có hấp dẫn khách mua hay không?

+ Những người bán, người mua ăn mặc như thế nào? Thái độ, cảm xúc của họ ra sao?

+ Bầu không khí của cả phiên chợ như thế nào? Điều đó được thể hiện qua những âm thanh gì?

+ Ngoài hoạt động chính là mua bán, thì phiên chợ còn có hoạt động gì thú vị không? (ví dụ như các trò chơi dân gian)

***\*Kết bài:***

+ Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa và vai trò của những phiên chợ đối với mọi người.

+ Tình cảm của em dành cho phiên chợ đó.

**Bước 3: Viết bài**

***Bài tham khảo:***

|  |
| --- |
| Có lẽ ai cũng mang trong tim mình hình bóng của quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Nói về quê hương tôi, tôi vô cùng tự hào bởi quê em là vùng quê thật yên bình, êm đềm với dòng sông quê hiền hoà thơ mộng, với cánh đồng lúa bát ngát mênh mông, với gốc đa cổ thụ tỏa bóng mát mỗi chiều về. Và thích hơn cả là những phiên chợ quê, rất đông vui và nhộn nhịp. Cuối tuần vừa rồi, tôi được theo mẹ đi chợ phiên quê tôi.  Chợ quê tôi chỉ họp vào các ngày mồng 2, mồng 5, mồng 8, ngày 15 và 18 trong tháng tính theo Âm lịch. Nhà tôi cách chợ gần hai cây số nên hai mẹ con phải đi khá sớm.Tôi háo hức từ tối hôm trước , sáng hôm sau dậy thật sớm, chuẩn bị quần áo và vui sướng khi được ngồi sau xe mẹ để tới chợ. Mới sáng tinh mơ khi những giọt sương còn đọng trên cành lá, trời còn mờ mờ nhưng các cô các bác đã gọi nhau í ới để đi chợ. Càng gần đến chợ, xe cộ mỗi lúc thêm đông đúc, nhộn nhịp. Tiếng chuông xe đạp leng keng của mấy ông, mấy bà đi xe đạp tập thể dục buổi sáng tiện rẽ vào chợ mua đồ; tiếng còi xe máy xin đường réo vang, tiếng ồn ào của người mua kẻ bán càng lúc càng rõ hơn khi tôi với mẹ gần tới chợ. Chẳng mấy chốc, mà quang cảnh chợ đã hiện ra trước mắt tôi, dưới ánh nắng ban mai vàng ngọt của buổi sáng. Chợ nằm ngay cạnh dòng sông hiền hòa, nhìn xa xa có những vườn cây trái trĩu quả đang hứa hẹn mùa bội thu của các bác nông dân.  Tôi và mẹ đi tới thì trời cũng vừa hửng sáng khi phía đông mặt trời còn ngái ngủ sau lớp mây hồng phơn phớt. Vậy mà, chợ đã khá đông rồi. Có lẽ ai cũng muốn nhanh chân nhanh tay để lựa những món hàng còn mới. Từng tốp, từng tốp người xe kéo, quang gánh kĩu kịt, tíu tít đổ về chợ. Tiếng trò chuyện râm ran khiến cả khu chợ ồn ào, náo nhiệt khác với ngày thường. Biển tên chợ với dòng chữ "Chợ Chanh" được ghi rõ và sơn màu đỏ theo đường viền của chữ nổi bật. Tên gọi của chợ là gọi theo tên làng nơi chợ đóng. Chợ có từ rất lâu đời, từ thời ông bà tôi đã tấp nập người họp. Hai bên cổng là gian nhà nhỏ giữ xe của khách hàng đến họp chợ. Tiếp đến, bước vào trong chợ là vô vàn những hàng hóa được bày bán. Thu hút ánh nhìn đầu tiên của tôi là gian hàng hoa với muôn vàn các loài hoa đang đua nhau khoe sắc, nào hoa ly, hoa huệ, hoa cúc, hoa hồng,... với hương thơm ngào ngạt, đủ các sắc rực rỡ cả một góc chợ. Cạnh mấy cô bán hoa là mấy hàng bán hoa quả. Hoa quả được bày biện đẹp mắt trong các khay nhựa hoặc thùng xốp, nào táo, lê, nhãn, thanh long, xoài,…Hàng nào cũng tươi ngon, đẹp mắt gọi mời người mua hàng.  Đi qua hàng hoa quả, tôi bị hấp dẫn, thu hút bởi các sạp hàng quần áo, dày dép dành cho mọi lứa tuổi và đồ chơi dành cho trẻ em. Những hàng quần áo với đủ kiểu dáng, màu sắc cùng lời chào mời đon đả của các cô bán hàng khiến đôi chân tôi cứ muốn dừng lại mãi ở đó. Rời xa mấy sạp hàng quần áo, đồ chơi trong nuối tiếc, mẹ dẫn tôi đi tiến vào phía trong, rẽ sang phải để đến với hàng rau củ. Có nhiều loại rau được các cô bán hàng bày bán tươi xanh, mớ nào mớ nấy non xanh mơn mởn. Các loại củ như cà rốt, khoai tây, hành tây, cà chua,... mập mạp, tươi ngon cũng được sắp xếp gọn gàng phục vụ nhu cầu của khách hàng. Đối diện với mấy hàng rau củ quả là các hàng thịt tươi sống như thịt gà, thịt lợn, thịt bò, gia cầm,…được bày bán trông hấp dẫn, tươi ngon, sẵn sàng chào đón, mời gọi những vị khách đầu tiên. Phía cuối chợ là những hàng hải sản tươi sống: tôm, cá, cua, trai, ốc,…Những con cá tươi ngon, vảy bạc trắng, được đặt trong chiếc thuyền sục khí ôxi để giữ cá không chết. Bên cạnh những chiếc thuyền đầy ắp cá là những chiếc chậu nhỏ, đầy cua, ốc và cả những con trai béo mập, to tướng. Theo mẹ đi chợ, tôi thích nhất là nhìn những con cua đen trũi với cái càng to chạy loạn trong chậu.  Ở chợ còn có những món bánh thân thuộc, được đem ra bày bán dọc lối đi của phiên chợ, lan ra cả con đường dẫn vào chợ. Cả một thế giới những món bánh quê được bày ra trước mắt tôi, nào là bánh chưng, bánh rán, bánh giầy, bánh , bánh nướng,… Bên cạnh những mâm bánh được bày trí gọn gàng là những món ưa thích khác của trẻ con như tôi: nào xúc xích, bánh mì patê, chè thập cẩm, nước sấu,.. Trong con mắt của trẻ thơ, những thức bánh, đồ ăn đó có sức cuốn hút ghê gớm. Tôi được mẹ mua cho một chiếc bánh mì patê kẹp xúc xích đủ để làm no cái bụng rồi tiếp tục dạo quanh phiên chợ. Thật dễ dàng để bắt gặp những cô cậu bé trạc tuổi tôi kéo nhau thành từng nhóm, ríu rít ghé xem các quầy hàng.  Khi mọi hàng hoá được dọn xong xuôi cũng là lúc người người từ bốn phía kéo đến chợ. Vì chợ phiên nên mỗi lần có dịp là ai cũng hào hứng, người tới mua, kẻ tới bán và đâu đó còn có những người đến để xem, để ngắm để thỏa mãn sự tò mò, thích thú như tôi. Theo phía sau các bà các mẹ vẫn là những đứa bé với khuôn mặt háo hức, nụ cười thường trực trên môi. Trên tay mỗi đứa cũng đang cầm đồ ăn, ăn với vẻ hài lòng.Chợ ngày càng đông đúc hơn, ồn ào, náo nhiệt. Tiếng mời gọi của mấy cô, mấy chị bán hàng, tiếng mặc cả, kỳ kèo của người mua kẻ bán. Các bà, các cô dừng chân trước mớ cá tươi ngon, cô ngồi lại trước mớ rau xanh để chọn, cạnh đó em bé khóc đòi mẹ mua bộ đồ chơi bằng được. Ai ai cũng đi quanh khắp chợ, ngắm thật kĩ, lựa chọn thật tinh những món đồ cần thiết để mua. Thỉnh thoảng, có những vị khách khó tính bĩu môi, chặc lưỡi lướt đi mặc người bán nài mời. Mẹ cũng dắt tôi quanh chợ, thoáng chốc, chiếc làn trong tay mẹ đã đầy ắp bao nhiều đồ, thức gì cũng tươi ngon. Những mặt hàng bày bán mang hương vị làng quê, hương đồng cỏ nội, làm nên nét đặc trưng của chợ phiên quê tôi. Tất cả những sản phẩm được bày bán đều chứa đựng bao công sức của người làm ra, bao sự chi chút của người bán hàng nên phàm là những người mua hàng có ý thức, họ đều chọn lựa rất từ tốn, tránh hư hỏng những món hàng. Người bán hồ hởi, người mua hài lòng.  Tôi với mẹ dạo quanh mới hết một vòng chợ mà trời đã xế trưa. Giống như hai mẹ con tôi, ai nấy cũng mua cho mình một làn nặng những món hàng ưa thích, những mặt hàng tươi ngon, đẹp mắt. Ai ai cũng rạng rỡ, vui vẻ ra về. Trên cao, tiếng chim chuyền cành hót râm ran như nói lời chào tạm biệt mọi người. Tôi ra về mà lòng nuối tiếc biết bao.  Chợ quê tôi là thế, giản dị, mộc mạc mà ấm áp tình người. Ai đó đã nói rằng chợ quê chính là nơi tập trung sức sống của một vùng, chỉ cần nhìn vào phiên chợ là biết đời sống nhân dân nơi đó. Chợ quê tôi mang sức sống vẻ đẹp riêng mà không nơi nào có được. Đối với tôi, phiên chợ không chỉ là một nơi để mua bán mà nó còn chứa đựng cả những kỉ niệm về quê hương trong kí ức của tôi. Mong rằng, dù những trung tâm thương mại, siêu thị đang dần mọc lên ở chốn quê này, thì những phiên chợ vẫn sẽ mãi được duy trì. |

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa** (theo bảng gợi ý ở phần Lý thuyết)

**Đề 04:** *Viết bài văn tả lại đêm Rằm Trung thu ở địa phương em.*

**Bước 1: Chuẩn bị:**

- Kiểu bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt

- Đối tượng miêu tả: Cảnh đêm Rằm Trung thu ở địa phương.

**Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**

a.Tìm ý

- Hình dung các chi tiết về cảnh đêm Rằm Trung thu theo trí nhớ của em.

- Thời gian: đêm 14 hoặc đêm 15/8 Âm lịch; địa điểm: tại nhà văn hoá thôn/xã/trường học,…

- Quang cảnh chung của đêm Rằm Trung thu (các khu cắm trại, khu vui chơi,.., cảnh người đến xem); những hoạt động biểu diễn văn nghệ,…

- Những người tham gia: người lớn, trẻ con, người bán hàng,…

b. Lập dàn ý.

- Sắp xếp các ý theo trình tự

+ Không gian: từ bao quát đến cụ thể, từ xa đến gần,...

+ Thời gian: cái gì diễn ra trước tả trước, cái gì diễn ra sau tả sau.

+ Theo diễn biến của cảm xúc: ngạc nhiên, đến yêu thích, muốn tham gia, khám phá

- Dàn ý gồm 3 phần:

***\* Mở bài***: Giới thiệu về đêm Rằm Trung thu mà em muốn miêu tả

***\* Thân bài:***

- Tả bao quát quanh cảnh

- Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự(không gian, thời gian, hoạt động chính).

+ Sự chuẩn bị cho việc tổ chức đêm rằm trung thu: các xóm dựng trại, thi văn nghệ, …+ + Tả chi tiết quang cảnh đêm trung thu mà em quan sát được (cảnh nhộn nhịp, vui vẻ, náo nhiệt của các hoạt động trong Tết trung thu,...)

+ Cảm nhận của em về khung cảnh nổi bật của đêm trung thu ( ngắm trại thu, xem văn nghệ, ngắm trăng...)

+ Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.

***\*Kết bài:***

+ Suy nghĩ, đánh giá của em về ý nghĩa và vai trò của đêm Rằm Trung thu đối với mọi người.

+ Tình cảm của em.

**Bước 3: Viết bài**

***Bài tham khảo:***

Đêm trung thu ở quê em là niềm mong đợi của mọi người, nhất là các bạn nhỏ. Đêm Trung thu năm nay đẹp lắm. Trăng tròn, trong sáng vô cùng, ai cũng náo nức để được tham gia phá cỗ đêm trăng.

Cả ngày hôm ấy, chúng em được nghỉ học và tham gia nhiều hoạt động văn hóa, thể thao. Nhưng ai cũng đợi đến chiều tối, để được đi ăn cỗ do các cô bác trong xóm tổ chức. Rồi đến tối, tết trung thu mới thực sự là ngày tết của tuổi thơ.

Từ các ngả đường, các em nhỏ được bố mẹ cho đến tham gia tết trung thu mỗi lúc một đông đúc. Mặt em nhỏ nào cũng hớn hở, rạng rỡ, mặc những bộ quần áo thật đẹp, tay cầm những đồ chơi ngộ nghĩnh, nào bóng bay, nào đèn cá chép, đèn ông sao,.. Từng tốp các bạn học sinh lớn hơn đi với nhau, không cần bố mẹ đi cùng, chuyện trò tíu tít vang cả mặt đường. Trên cao, ánh trăng rằm tròn vành vạnh, đang toả ánh sáng trong vắt xuống không gian. Tôi cùng các bạn đi bộ dưới ánh trăng, bóng người cao lớn lênh khênh trải dài trên mặt đường. Con đường làng, cánh đồng, dòng sông cũng đầy ánh trăng. Trăng rát vàng lên cả đường đi, trải theo mỗi bước chân của chúng tôi đang tiến dần về khu tổ chức đêm hội trăng rằm.

Mọi người đến dự hội đều ăn mặc đẹp, đến trung tâm xã để tham gia lễ hội trăng rằm. Tại sân vận động, những chiếc trại thu được các bạn thiếu niên dựng lên theo một ý tưởng riêng. Trại xóm nào cũng được trang trí hết sức cầu kì đẹp mắt. Nào là đèn kéo quân lấp ló ẩn hiện cảnh đồng quê; nào là đèn nháy lung linh nhấp nháy liên tiếp theo nhịp trống; nào là đèn màu xanh đỏ leo lên leo xuống, thi nhau thắp lên tạo ra những sắc màu rực rỡ. Trại thì được trang trí hình bụi tre xanh, trại thì bông lúa vàng, búp măng non... Trại nào cũng đẹp.

Dòng người đổ về dự tết trung thu rất đông, nhưng vô cùng trật tự. Các bố mẹ bế bồng con thơ và mua cho con những chiếc đèn nháy thú vị, nhiều màu sắc. Những em bé lớn hơn một chút thì được bà dắt đi chơi. Không khí náo nhiệt rộn ràng thực sự.

Đến giờ thi văn nghệ, các bạn nhỏ ở từng xóm thôn thi nhau trổ tài. Đội thì diễn kịch vui vẻ, hài hước. Đội lại trổ tài hát ca, ca ngợi công ơn với Bác Hồ kính yêu. Đội lại múa những điệu múa dân gian như trống cơm, cò lả...Vui không kể xiết. Trong lễ hội, các bạn nhỏ là học sinh nghèo vượt khó còn được đón nhận quà của các nhà tài trợ. Tất cả hòa trong không khí vui tươi rộn ràng. Nhưng ấn tượng nhất là các tiết mục ca hát, nhảy múa vui tươi của các em trường mầm non. Mỗi tiết mục khi mở đầu hay kết thúc đều được đón nhận những tràng pháo tay giòn giã. Khuôn mắt ai nấy đều vui vẻ, mọi mệt mỏi tan biến. Nhất là các bạn được tham gia biểu diễn văn nghệ, các bạn giống như những nghệ sĩ thực sự, trổ tài cho mọi người xem.

Trăng lên cao hơn, đêm hội trăng rằm cũng khép lại. Mọi người tản ra để trở về nhà. Ai nấy đều vô cùng háo hức. Nhất là các bạn nhỏ. Ánh trăng trong trẻo soi đường cho từng bước chân trở về nhà. Các bạn tay nắm tay, vừa đi, vừa nói cười rộn rã.

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT**

(Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự hoàn thành bài viết tả cảnh sinh hoạt).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Mức 4** |
| **Bài viết tả lại cảnh sinh hoạt**  **(10 điểm)** | Đảm bảo đầy đủ yêu cầu về kiến thức, kĩ năng; bài viết tả cảnh sinh hoạt theo trình tự, tả chi tiết quang cảnh và hoạt động sinh hoạt của con người; phối hợp tả với kể, bộc lộ cảm xúc; lời văn trong sáng, văn viết giàu cảm xúc, không sai lỗi chính tả, ngữ pháp câu.  (9 -10 điểm) | Đảm bảo yêu cầu về kiến thức, kĩ năng; bài viết tả tương đối đầy đủ về cảnh sinh hoạt; ít mắc lỗi diễn đạt, văn viết có cảm xúc.  (7 - 8 điểm) | Đảm bảo yêu cầu cơ bản về tả một cảnh sinh hoạt theo trình thiếu cảm xúc, mắc nhiều lỗi diễn đạt và chính tả.  (5- 6 điểm) | Bài tả cảnh sinh hoạt sơ sài, mắc rất nhiều lỗi diễn đạt và lỗi chính tả (dưới 5điểm) |

* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 9**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 20 | 40 |
| 2 | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích truyện ngắn (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Xác định được cốt truyện, các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu…  - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích: nghệ thuật kể chuyện, xây dựng nhân vật, …  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3  1  2 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài miêu tả, đối tượng cần miêu tả.  - Nhớ được các chi tiết của cảnh sinh hoạt để tái hiện lại..  **Thông hiểu:**  - Miêu tả được các hành động, trạng thái của cảnh vật, con người trong cảnh sinh hoạt thể hiện bằng các động từ, tính từ.  - Nêu được các diễn biến của cảnh sinh hoạt.  **Vận dụng:**  - Vận dụng chất liệu trong các văn bản tự sự dân gian đã học để viết bài văn tự sự.  - Sử dụng ngôi kể, lời kể khác với văn bản/đoạn trích trong sách giáo khoa.  **Vận dụng cao:**  - Lựa chọn và sắp xếp diễn biến cảnh sinh hoạt một cách nghệ thuật, miêu tả theo trật tự; diễn đạt sáng tạo, lời tả hấp dẫn lôi cuốn.  - Lựa chọn các chi tiết đặc sắc, có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.  - Nêu được suy nghĩ, cảm xúc của người viết về cảnh sinh hoạt. |  |  |  |  | 1\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

*Cây ổi trong sân nha cũ, nó đã nhớ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra. Đó là khi bố mẹ nó chuyển từ Sài Gòn xuống Vũng Tàu, để phù hợp với công việc kinh doanh du lịch của bố. Nhà cũ nơi con phố nhỏ đã bán sau ngày mãn tang ông nội. Tất cả đồ đoàn dọn dẹp ra đi, chỉ có cây ổi ngồi lại trong sân trầm tư, lặng lẽ. Lúc ấy Bum chỉ ước ao rằng có thể để tất cả đồ đoàn của nó ở lại và mang được cây ổi đi theo. Mẹ nói không thể nào đưa một cái cây đi theo khi nó đã ngần ấy năm cắm sâu rễ vào lòng đất. Và vì thế, nó không có dịp gặp lại cái cây ấy. Có lần lên Sài Gòn, nó xin bố ghé qua thăm lại cây ổi, gặp lại đám bạn hằng ngày vẫn cùng nhau leo trèo. Bố quá bận bịu nên không kịp đáp ứng mong muốn của nó.*

*Khi cô giáo điện thoại về nói với mẹ về một cái cây, mẹ và bố đã ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà. Bố bắt đầu suy nghĩ về việc bấm cành khi cây ổi bén rễ sao cho khi nó lớn lên sẽ có những cành cao cành thấp thật dễ cho lũ trẻ leo trẻo. Mẹ nói với Bum về kế hoạch sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi và cùng nhau trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng và ngọt lịm.[…]*

*Thằng Bum cười toe toét mà mắt nó rưng rưng nước. Nó bỗng như nghe thấy tiếng cười khanh khách, tiếng chòng ghẹo nhau của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông nội trôi theo hương ổi chín ngọt lành…*

(Trích *Con muốn làm một cái cây*, Võ Thu Hương, *Góc nhỏ yêu thương,* NXB Kim Đồng, 2018)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**. Theo đoạn trích, khi chuyển nhà, cậu bé Bum đã có ước muốn gì?

**Câu 3**. Qua những suy nghĩ của Bum, em thấy Bum là cậu bé như thế nào?

**Câu 4**. **Khi nghe cô giáo nói về mơ ước của Bum, bố mẹ Bum đã "ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà", hành động đó thể hiện điều gì về bố mẹ Bum?**

**Câu 5**. Theo em, **vì sao khi nghe kế hoạch của bố mẹ Bum cười toe toét mà nước mắt rưng rưng?**

**Câu 6**. Qua đoạn trích, em rút ra thông điệp ý nghĩa nào? Lí giải.

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Viết bài văn tả lại một cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt chính: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | Ước muốn của Bum: *có thể để tất cả đồ đoàn của Bum ở lại và mang được cây ổi đi theo.*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** | Qua suy nghĩ của Bum, ta thấy Bum là cậu bé có một tâm hồn nhạy cảm, cảm nhận được nỗi buồn, sự cô đơn trong lòng khi xa cây ổi, xa căn nhà thơ ấu, xa bạn bè.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc cách diễn đạt khác nhưng sát nghĩa: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **4** | Khi nghe cô giáo nói về mơ ước của Bum, bố mẹ Bum đã "ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà", hành động đó thể hiện bố mẹ Bum quan tâm đến cảm xúc và suy nghĩ của con, cố gắng lắng nghe và thấu hiểu con mình, bù đắp những thiếu thốn trong tình cảm của con..  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,75 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,75 |
| **5** | Bum cười toe toét nhưng nước mắt rưng rưng vì:  - Bum vui khi bố mẹ trồng một cây ổi trước nhà có thể rủ bạn bè thân ngày xưa đến chơi.  - Khóc vì cảm động trước sự quan tâm của bố mẹ đã giúp Bum thực hiện mơ ước.  - Khóc vì nỗi nhớ ông nội, nhớ cây ổi ông nội trồng, nỗi nhớ bạn bè bao năm dồn nén trong lòng không được nói ra nay đã được thoả mãn.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *Trả lời được 01 ý của Đáp án: 0,25 điểm.* | 0,75 |
| **6** | - Nêu được thông điệp (0.5 điểm)  HS có thể nêu một trong những thông điệp sau:  + Ý nghĩa của những kỉ niệm ấu thơ sẽ giúp nuôi dưỡng tâm hồn mỗi người.  + Trẻ em cần được lớn lên trong tình yêu thương, chăm sóc của những người thân và kết nối với bạn bè.  + Trẻ cần được thấu hiểu, lắng nghe và chia sẻ những cảm xúc bên trong.  …  - Trình bày lí giải thuyết phục. (0,5 điểm)  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Lí giải được hợp lí, thuyết phục: 0,5 điểm.*  *- Lí giải chưa rõ ràng, thuyết phục:0,25 điểm điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt** | **6,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc bài miêu tả*  *Mở bài* nêu được đối tượng miêu tả (cảnh sinh hoạt); *Thân bài* làm rõ được đối tượng miêu tả ; *Kết bài* nêu được cảm nghĩ về đối tượng miêu tả. | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng đối tượng miêu tả*  Cảnh sinh hoạt mà em ấn tượng: *một trận bóng đá; đêm Hội trăng rằm; một phiên chợ quê; cảnh gặt lúa ngày mùa; một buổi lễ chào cơ; giờ ra chơi ở trường;…*  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng đối tượng miêu tả: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng đối tượng miêu tả: 0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai bài viết theo yêu cầu đề bài:*  HS có thể miêu tả theo trình tự không gian hoặc thời gian nhưng cần đảm bảo các ý chính sau:   |  | | --- | | \*Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt: tên cảnh sinh hoạt, ấn tượng chung về cảnh được tả.  \* Thân bài: Miêu tả cảnh sinh hoạt  - **Tả bao quát** quanh cảnh  - **Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự** (không gian, thời gian, hoạt động chính).  + Tả hoạt động cụ thể của con người. Hoạt động nào là nổi bật. Chi tiết nào gây ấn tượng.  + Thể hiện cảm xúc khi quan sát, khi chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt.  + Sử dụng từ ngữ phù hợp để miêu tả cảnh sinh hoạt một cách rõ nét, sinh động.  \* Kết bài: Nêu suy nghĩ đánh giá của người viết. | | 4.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:*** *không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* |
|  | *e. Sáng* tạo: Có cách diễn đạt mới mẻ, có sử dụng kết hợp biện pháp tu từ đã học để miêu tả. ngôn ngữ giàu sức biểu cảm, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.  ***Hướng dẫn chấm:****.*  *+ Đáp ứng được 3 yêu cầu trở lên: 1,0 điểm.*  *+ Đáp ứng được 2 yêu cầu: 0,75 điểm.*  *+ Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,5 điểm.* | 1,0 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 9**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi. Thằng Lợi là thằng “trùm sò” nổi tiếng trong lớp tôi. Lúc nào nó cũng nghĩ đến chuyện “thu vén cá nhân”. Đứa nào nhờ chuyện gì nó cũng làm nhưng phải trả công nó đàng hoàng. Nó ra giá nghiêm chỉnh. Chép bài giùm là hai viên bi. Giữ dép trong giờ chơi thì một viên. Lợi “làm giàu” bằng cách đó.*

*Vậy mà một hôm tình cờ bắt được con dế lửa, Lợi quý lắm, ai đổi gì cũng không đổi. Tụi bạn gạ đổi mười viên bi, hai chục viên bi, Lợi vẫn từ chối. Tôi nhịn ăn sáng một tuần, đem năm đồng bạc năn nỉ nó bán con dế lửa cho tôi, nó vẫn nghênh nghênh lắc đầu thấy ghét.*

*Dế lửa có màu đỏ, nhỏ con hơn dế than nhưng đánh nhau không ai bì. Trong chiến trận, dế lửa nổi tiếng lì đòn. Dế lửa có hàm răng rất khỏe, có thể cắn đứt chân những con dế than to gấp đôi nó. Nhiều chú dế than chỉ mới thấy dế lửa phồng cánh gáy một tràng “rét re re”, chưa đánh đấm gì đã quay đầu bỏ chạy, lấy cọng cỏ cứng lùa thế nào cũng không chịu quay lại “võ đài”.*

*Tụi bạn trong lớp không gạ đổi được con dế lửa của Lợi, đâm ra ghét nó. Đứa nào cũng muốn làm Lợi bẽ mặt, ít nhất một lần. Nhưng không con dế nào thắng được con dế lửa của Lợi. Muốn thắng được Lợi, phải kiếm được một con dế lửa thứ hai, chiến hơn, lì hơn, ngon hơn. Nhưng không thể đào đâu ra. Dế lửa là thứ “cao thủ” quý hiếm, lâu lâu mới thấy “ra giang hồ” một con. […]*

(Trích *Tuổi thơ tôi*, Nguyễn Nhật Ánh)

**Câu 1.** Xác định ngôi kể trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** Nêu những đặc điểm của con dế lửa.

**Câu 3.** Vì sao Lợi nhất quyết không nhượng lại chú dế lửa cho bạn?

**Câu 4.** Từ câu chuyện,em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà hoàn thành cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

**B4: Kết luận, đánh giá.**

**Gợi ý làm bài**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Câu 1*** | Ngôi kể trong đoạn trích trên: Ngôi thứ nhất (người kể chuyện xưng “tôi”) |
| ***Câu 2*** | Đặc điểm của dế lửa:  *+ Dế lửa có màu đỏ, nhỏ con hơn dế than nhưng đánh nhau không ai bì. Trong chiến trận, dế lửa nổi tiếng lì đòn.*  *+ Dế lửa có hàm răng rất khỏe, có thể cắn đứt chân những con dế than to gấp đôi nó.* |
| ***Câu 3*** | Lợi nhất quyết không bán hay đổi chú dế lửa cho ai đổi gì cũng không đổi vì  + Lợi rất yêu quý dế lửa của mình.  + Lợi có dế lửa trong tay như nắm chắc phần thắng “đánh nhau không ai bì được”, “nổi tiếng lì đòn”. |
| ***Câu 4*** | **Những bài học mà HS có thể rút ra:**  Từ câu chuyện trong *Tuổi thơ tôi*, em rút ra được bài học về cách ứng xử trong cuộc sống cần có sự cảm thông, chia sẻ, thấu hiểu và bao dung. |

**Hướng dẫn tự học**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 10**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP**  **VĂN BẢN THÔNG TIN**  **(THUẬT LẠI SỰ KIỆN THEO NGUYÊN NHÂN- KẾT QUẢ)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Bài hát Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng | Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?: tác giả, bố cục, tóm tắt nội  dung chính, dàn ý | Ngữ văn lớp 6 Cánh diều | Những phát minh khoa học thú vị liên quan đến trẻ em |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*\* Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

*\* Năng lực chuyên biệt*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

+ Vận dụng kĩ năng đọc hiểu văn bản thông tin vào đọc hiểu các văn bản thông tin ngoài SGK: Nhận biết được một số yếu tố hình thức (nhan đề, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện theo nguyên nhân-kết quả.

+ Biết cách lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp; vận dụng vào đọc, nói, viết, nghe.

- Năng lực viết: Thực hành viết bài văn tóm tắt văn bản thông tin; viết biên bản.

**2. Phẩm chất:**

- Trung thực và có trách nhiệm trong việc tiếp nhận, truyền đạt thông tin về các sự kiện.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.

- Tài liệu ôn tập bài học.

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học.

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ**

**BUỔI 1:**

**HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG**

**1. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút sự chú ý của HS vào việc thực hiện nhiệm việc học tập.

**2. Nội dung hoạt động:** HS chia sẻ suy nghĩ

**3. Sản phẩm**: Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**4. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**Yêu cầu:** Hoàn thành Phiếu học tập 01 sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thể loại | Tập | Các văn bản | Sự khác biệt về **nội dung đề tài** của thể loại ở hai tập sách |
| **Văn bản thông tin** | Tập 1 | …………………. | …………………. |
| Tập 2 | …………………. |  |

**(Nhiệm vụ đã được GV giao về nhà thực hiện sau tiết học buổi sáng)**

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

Các nhóm lần lượt báo cáo sản phẩm dự án của nhóm.

GV khích lệ, động viên.

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

Các nhóm nhận xét sản phẩm của nhóm bạn sau khi nhóm bạn báo cáo.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các nhóm có sản phẩm tốt.

- GV chốt kiến thức:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Thể loại | Tập | Các văn bản | Sự khác biệt về **nội dung đề tài** của thể loại ở hai tập sách |
| **Văn bản thông tin** | **Tập 1** | *Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ* | Sự kiện được thuật lại theo trật tự thời gian. |
| *Hồ Chí Minh và "Tuyên ngôn Độc lập"* (Bùi Đình Phong*)* |
| *Giờ Trái Đất* |
| **Tập 2** | *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng (theo Nguyệt Cát)* | Sự kiện được thuật lại theo mối quan hệ nguyên nhân - kết quả. |
| *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?* |
| *Những phát minh " tình cờ và bất ngờ"* |

- GV giới thiệu nội dung ôn tập ***bài 10. Văn bản thông tin:***

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *: Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* (Nguyệt Cát) |
| ***+ Văn bản 2:*** *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng ?* (theo thethaovanhoa.vn) |
| **Thực hành Tiếng Việt:** *Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp* |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản:*** *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ*” (theo khoahoc.tv) |
| Viết | **Viết:** Viết bài văn tóm tắt văn bản thông tin; viết biên bản. |

**HOẠT ĐỘNG ÔN TẬP: NHẮC LẠI KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học Bài 10. Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo nguyên nhân – kết quả).

**2. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**3. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**4. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 10.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ VĂN BẢN THÔNG TIN**

**1. Văn bản thông tin**là văn bản có mục đích chuyền tải thông tin một cách tin cậy, xác thực.

**2. Những yếu tố hình thức của văn bản thông tin:**

**- Sa-pô** là đoạn văn ngắn nằm ngay dưới nhan đề văn bản nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.

**- Nhan đề** là tên của văn bản thể hiện nội dung chính của văn bản.

**- Đề mục** là tên của một chương, mục, hoặc một phần của văn bản. Đề mục giúp cho bố cục văn bản mạch lạc và dễ tiếp nhận. Dưới mỗi đề mục là một hoặc một vài đoạn văn tạo thành bộ phận của toàn văn bản.

**3. Văn bản thông tin thuật lại sự kiện theo nguyên nhân – kết quả**

- *Văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện*: thuộc thể loại văn bản thông tin. Mục đích của kiểu văn bản này là giới thiệu, thuyết minh về sự kiện, giúp người đọc hình dung quá trình diễn biến của sự kiện và các thông tin liên quan.

- *Văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện theo nguyên nhân – kết quả* thường bao gồm ba thông tin chính:

**+** Nguyên nhân : Vì sao lại xảy ra sự việc ấy?,

**+** Diễn biến: Sự việc ấy diễn ra thế nào?

+ Kết quả: Kết quả ra sao?

**4. Cách đọc hiểu một văn bản thông tin**

- Chỉ ra sự kiện được nêu trong văn bản và mục đích của người viết văn bản đó.

- Nhận biết được trật tự triển khai nội dung thông tin; các số liệu và kiến thức có ý nghĩa quan trọng trong văn bản.

- Nêu được đặc điểm và tác dụng của hình thức trình bày văn bản (nhan đề, sa pô, đề mục, chữ đậm, số thứ tự và dấu đầu dòng trong văn bản; phần chữ và phần hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,…)

- Hiểu được sự liên quan của vấn đề nêu lên trong văn bản đối với cuộc sống cộng đồng và cá nhân người đọc.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**Nhiệm vụ 1: Hoàn thành phiếu học tập 02: Chia lớp thành 06 nhóm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| *Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng* (Nguyệt Cát)  N**hóm1, 2** |  |  |
| *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng ?* (theo thethaovanhoa.vn)  **Nhóm 3, 4** |  |  |
| *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ*” (theo khoahoc.tv)  **Nhóm 5, 6** |  |  |

**Nhiệm vụ 2: Hoàn thành phiếu học tập 03: So sánh cách trình bày thông tin của 03 văn bản đọc hiểu:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **So sánh** | Văn bản Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng | Văn bản Điều gì giúp bóng đá Việt nam chiến thắng? | **Văn bản**Những phát minh "tình cờ và bất ngờ**"** |
| **Giống nhau** | * Đều trình bày theo trình tự nguyên nhân – kết quả. * Đều có các tranh ảnh minh hoạ. * Cách trình bày các văn bản phù hợp với mục đích của văn bản. | | |
| **Khác nhau** | * Thuật lại 01 sự kiện: sự ra đời của bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Phạm Tuyên) | * Thuật lại 01 sự kiện: Bóng đá Việt Nam “thống trị” Đông Nam Á ở thời điểm mà bài viết đề cập. | * Thuật lại nhiều sự kiện có chung nhau cách triển khai thông tin: sự ra đời của đất nặn, kem que, khoai tây lát chiên, giấy nhớ. |
| * Thông tin về nguyên nhân viết trước kết quả; thông tin kết quả trình bày nhiều hơn. | * Thông tin kết quả trình bày trước nguyên nhân; thông tin nguyên nhân được trình bày nhiều hơn. | * Thông tin nguyên nhân trước thông tin kết quả; thông tin kết quả được trình bày nhiều hơn. |
| * Văn bản không có số thứ tự, đề mục. | * Văn bản có các số thứ tự, đề mục để làm nổi bật thông tin chính. | * Văn bản có các số thứ tự, đề mục để làm nổi bật thông tin chính. |

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu:**

Văn bản 1: *PHẠM TUYÊN VÀ CA KHÚC MỪNG CHIẾN THẮNG*  (Nguyệt Cát)

**I. TÌM HIỂU CHUNG**

**1. Vài nét về nhạc sĩ Phạm Tuyên và bài hát ”Như có Bác trong ngày đại thắng”; chiến thắng 30/4/1975**

**a. Nhạc sĩ Phạm Tuyên**

- Là nhạc sĩ nổi tiếng của Việt Nam.

- Sự nghiệp sáng tác lớn với nhiều ca khúc được đông đảo mọi người đón nhận như: *Bài ca người thợ rừng*, *Bài ca người thợ mỏ*, *ng*, *Yêu biết mấy những con đường*, Chiếc gậy Trường Sơn, *Gảy đàn lên hỡi người bạn Mỹ*, *Từ làng Sen*, *… và Như có Bác trong ngày đại thắng.*

**b. Bài hát ”Như có Bác trong ngày đại thắng”**

Được nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác đêm ngày 28 tháng 4 năm 1975, tập và thu âm ngay trong chiều ngày 30 tháng 4 để phát sóng trong bản tin thời sự đặc biệt 17 giờ cùng ngày của Đài tiếng nói Việt Nam chính thức công bố tin giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam.

**C. Chiến thắng 30/4/1975**

 Là sự kiện chấm dứt Chiến tranh Việt Nam khi Quân đội Nhân dân Việt Nam và Quân Giải phóng miền Nam tiến vào thành phố Sài Gòn, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

**2. Văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng”**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tác giả***: | Nhà báo Nguyệt Cát |
| ***Xuất xứ và thời gian ra đời*** | Bài báo được đăng trên báo điện tử Kiến thức (kienthuc.net) ngày 28/04/2013 |
| ***Thể loại*** | Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân-kết quả). |
| ***Ý nghĩa thời điểm ra đời*** | Nhân dịp kỉ niệm 38 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2013) =>Thời điểm đăng bài viết về sự kiện nhạc sĩ Phạm Tuyên viết bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng nhằm gợi nhắc lại sự kiện lịch sử quan trọng của dân tộc – ngày 30/4/1975, thu hút sự chú ý của mọi người với sự kiện, đồng thời nhấn mạnh hơn ý nghĩa lớn lao của sự kiện cũng như giá trị to lớn của bài hát về sự kiện. |
| ***Sự kiện*** | Thuật lại (ghi lại) quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”. |
| ***Phương thức biểu đạt chính*** | Thuyết minh |
| ***Bố cục*** | Chia 3 phần theo cách chia của SGK:  - **Phần 1:** Giới thiệu sự kiện được thuật lại: sự kiện ra đời của bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng”  - **Phần 2:** Nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự kiện  - **Phần 3**: Cảm nhận, suy nghĩ về giá trị của bài hát |
| ***Nghệ thuật*** | Hình thức trình bày của bài báo:  - Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, trích dẫn một câu văn quan trọng của bài viết, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Trích dẫn nguyên văn lời kể chuyện của nhạc sĩ trong dấu ngoặc kép=> tăng tính chân thực, chính xác cho câu chuyện.  - Bố cục: rõ ràng, rành mạch, khoa học  - Lời văn: ngắn gọn, rõ ràng, chính xác, giàu cảm xúc (của tác giả bài viết, của nhạc sĩ)  - Hình ảnh minh họa - chiếc xe tăng đầu tiên của Quân Giải phóng tiến vào sân Dinh Độc Lập ngày 30/04/1975 (Ảnh: wordpress): minh họa cho một thông tin quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến việc bài hát được chọn dàn dựng ngay trong chiều 30/4 🡪 tiêu biểu, làm tăng tính chân thực cho thông tin được kể lại.  => Bài viết có cách đưa thông tin đa dạng, kết hợp kênh chữ với kênh hình (văn bản đa phương thức); phù hợp với đông đảo đối tượng bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,… |
| ***Nội dung*** | - Cung cấp thông tin chính xác về thời gian, địa điểm, quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.Từ đó, giúp người đọc sống lại không khí chiến thắng hào hùng của đất nước của đại thắng mùa xuân 1975, gợi nhắc thế hệ ngày nay không quên đi một thời quá khứ đau thương nhưng vẻ vang của dân tộc.  - Cho thấy tài năng, tình yêu Tổ quốc sâu sắc của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - Thể hiện niềm cảm mến, trân trọng của tác giả với bài hát và người nghệ sĩ tài hoa Phạm Tuyên. |

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:**  Giới thiệu tác giả và văn bản, khái quát giá trị của văn bản |
| **2. Giải quyết vấn đề**  **B1. Khái quát chung**  **B2. Phân tích theo luận điểm nội dung và nghệ thuật của văn bản**  **2.1. Ý nghĩa, tác dụng của sa pô bài báo (phần in đậm)**  - Thu hút người đọc, xác định chủ đề của bài báo: sự kiện ra đời của bài hát “*Như có Bác trong ngày đại thắng*”.  - Nhấn mạnh ý nghĩa của bài hát, định hướng nội dung của bài báo. **2.2. Tìm hiểu mối quan hệ nguyên nhân – kết quả của sự kiện trong bài báo**  **2.1.1. Nguyên nhân ra đời bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Nguyên nhân sự kiện)**  \*Có hai nguyên nhân chính:  - **Gián tiếp**: Đầu tháng 4/1975, tin chiến thắng vang dội đến từ các chiến trường phía Tây Nam liên tiếp bay về… đã thôi thúc các nhạc sĩ sáng tác.  => Nhạc sĩ Phạm Tuyên dự định phải viết một bản hợp xướng thật hoành tráng để ca ngợi chiến thắng vĩ đại của dân tộc ta.  - **Trực tiếp**: Bản tin chiều ngày 28/04/1975 của Đài Tiếng nói Việt Nam về hành động oanh tạc sân bay Tân Sơn Nhất của phi công Nguyễn Thành Trung là cú hích quan trọng cho ra đời bài hát, khiến ý nghĩ thắng lợi luôn thường trực trong đầu nhạc sĩ, tạo nên nguồn cảm hứng sáng tác cho nhạc sĩ: “phải viết ngay một cái gì đó, góp một tiếng reo vui cùng mọi người mừng chiến thắng”.  **2.2.2. Quá trình sáng tác và phổ biến bài hát (Diễn biến, kết quả của sự kiện)**  **a. Thời gian hoàn thành bài hát**:  - Chiều ngày 28/4/1975, sau khi nghe bản tin của Đài tiếng nói, “trong nguồn cảm hứng dạt dào”, sau “hai tiếng đồng hồ”, Phạm Tuyên hoàn thành bài hát, “không cần sửa một câu, một chữ”  **b. Quá trình phổ biến bài hát**  -Ngày 29/4: bài hát được hội đồng duyệt quyết định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng.  *-* Khi chiến thắng đến bất ngờ vào ngày 30/4, bài hát đã được dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới.  - Đêm 30/4, ngày 1/5: bài hát được truyền đi qua loa phát thanh, quân nhạc thổi rền vang trên các xe mui trần khắp các đường phố để ăn mừng chiến thắng cùng nhân dân:  +*Suốt đêm 30/4, bài hát nhiều lần được cất lên vang dội qua làn sóng phát thanh của Đài TNVN cùng các bản tin thắng trận.*  *+ Ngày 1/5, quân nhạc thổi rền vang âm điệu “Việt Nam – Hồ Chí Minh, Việt Nam – Hồ Chí Minh”*  *+* Buổi chiều 1/5, các loa phát thanh trong thành phố đồng loạt cất vang bài ca mừng chiến thắng này.  **c. Tâm trạng, cảm xúc của nhạc sĩ Phạm Tuyên**  - Trong khi sáng tác ca khúc:  + Vui sướng, hào hứng, cảm xúc dạt dào trước chiến thắng vẻ vang, dồn dập của quân ta; tin vào thắng lợi cuối cùng của quân ta.  + Muốn viết ca khúc hoành tráng để ngợi ca chiến thắng vĩ đại của dân tộc.  - Viết ca khúc trong sự thăng hoa cảm xúc, cảm xúc dào dạt về niềm vui chiến thắng của dân tộc.  - Khi nghe ca khúc của chính mình phát trực tiếp trên Đài tiếng nói:  + Cả hai vợ chồng nhạc sĩ đều “bồi hồi xúc động”.  + “Những lần trước, khi nghe bài hát của mình được phát sóng, tôi (nhạc sĩ) hay chú ý đến ca từ, giai điệu xem đã đúng chưa.”  “Lần này thì khác, cảm giác như bài hát đã có sẵn đâu đó rồi, mình không viết cũng có người khác viết thay.”  =>Nhạc sĩ thấy vui sướng vì đã làm tròn sứ mệnh nghệ thuật của người nhạc sĩ, đem lời ca hoà vào không khí chiến thắng của dân tộc.  🡺**Nhận xét về con người của nhạc sĩ Phạm Tuyên**: Qua những trăn trở, những chia sẻ về quá trình sáng tác nên ca khúc mừng chiến thắng, ta thấy được vẻ đẹp con người nhạc sĩ Phạm Tuyên:  + Nghệ sĩ tài năng, có tấm lòng nhiệt huyết và yêu nước thiết tha.  + Nghệ sĩ khiêm tốn, có trách nhiệm, tận tâm với nghề .  🡪 Hiểu vì sao những ca khúc của ông có sức sống, trở thành ca khúc đi cùng năm tháng.  **2.2.3. Số phận đặc biệt và ý nghĩa của bài hát**  **a. Số phận đặc biệt**  - Bài hát vượt qua thử thách thời gian, đến với mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt biên giới quốc gia; từ cụ già đến trẻ con, từ miền xuôi lên miền ngược đều hát bài hát này.  - Ở một số nơi, bài hát còn được dùng như bài ca “giã bạn” để kết thúc các cuộc gặp gỡ, mít tinh, văn nghệ quần chúng.  🡪 Đây là bài hát chung cho mọi người; sức sống bài hát vẫn còn nguyên vẹn đến hôm nay.  **b. Ý nghĩa câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên**  - *“Tôi viết trong hai tiếng đồng hồ và cả cuộc đời!”*  + “*Hai tiếng đồng hồ”*: thời gian vật lí để hoàn thành, viết ra bài hát, ***khẩn trương, nhanh chóng.***  + “*Cả cuộc đời”*: bài hát được thai nghén, dồn cộng cảm xúc trong sự ***nhẫn nại, bền bỉ, sắt son đợi chờ, tin tưởng*** suốt cả quãngthời gian đau thương đằng đẵng “*sống những ngày gian khổ, nuôi khát vọng giải phóng dân tộc*” thống nhất non sông, sum họp một nhà.  *+ “Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt”:* nền hòa bình, độc lập, tự do chúng ta có được hôm nay được đánh đổi bằng sự hi sinh, mất mát, khổ đau của bao thế hệ người Việt Nam ở trên khắp các mặt trận.  🡪 Những phút giây thăng hoa, “*cảm xúc có thể vỡ òa cùng ngày chiến thắng*” như thế được kết tinh từ máu và nước mắt thấm đẫm đau thương nhưng cũng đầy tự hào, vinh quang của dân tộc Việt Nam. Cảm xúc ấy có sức sống đến tận hôm nay, khiến chúng ta mỗi lần chạm vào, đều thấy nghẹn ngào, xúc động trào dâng.  - Câu nói của Phạm Tuyên khép lại bài:  + Là lời nhạc sĩ tự nhắc mình khắc ghi, tri ân công ơn của các thế hệ cha anh, nhân dân, đất nước trong những ngày gian khó đã qua; trân trọng những ngày tháng tươi đẹp đang có.  + Lời nhắc nhở chúng ta lẽ sống giản dị: được sống trong niềm vui hôm nay, không được lãng quên một thời quá khứ nhiều gian khó, đau thương, phải biết giữ trọn đạo lí biết ơn, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ của dân tộc....  =>Đó cũng chính là ý nghĩa lớn lao giúp bài hát vượt qua thử thách của thời gian.  - Bài học cho người làm nghệ thuật: Để có cảm hứng sáng tác, người nghệ sĩ phải có trải nghiệm và có những xúc động mãnh liệt. Tác phẩm có giá trị không chỉ thể hiện được cảm xúc cá nhân người nghệ sĩ mà còn phải nói lên những tình cảm lớn lao, thiêng liêng của cộng đồng.  **\*Nghệ thuật:**  - Thông tin cụ thể, chính xác  - Lời văn ngắn gọn, rõ ràng, rành mạch, giàu cảm xúc  🡪 Giúp người đọc tiếp nhận thông tin dễ dàng, hiểu được cả tâm trạng, tình cảm sâu kín của tác giả. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **\*Nghệ thuật:** Bài viết có cách đưa thông tin đa dạng, kết hợp kênh chữ với kênh hình (văn bản đa phương thức); phù hợp với đông đảo đối tượng bạn đọc thuộc mọi lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,…  **\*Nội dung:**  - Cung cấp thông tin chính xác về thời gian, địa điểm, quá trình ra đời bài hát “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”.Từ đó, giúp người đọc sống lại không khí chiến thắng hào hùng của đất nước của đại thắng mùa xuân 1975, gợi nhắc thế hệ ngày nay không quên đi một thời quá khứ đau thương nhưng vẻ vang của dân tộc.  - Cho thấy tài năng, tình yêu Tổ quốc sâu sắc của nhạc sĩ Phạm Tuyên.  - Thể hiện niềm cảm mến, trân trọng của tác giả với bài hát và người nghệ sĩ tài hoa Phạm Tuyên. |

**III.** **LUYỆN ĐỀ**

GV hướng dẫn HS thực hành đề đọc hiểu về văn bản “*Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng*”(Nguyệt Cát) và văn bản ngoài SGK:

**Đề số 01: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

Trong mấy trăm tác phẩm do nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác, không có một tác phẩm nào có số phận đặc biệt như bài hát Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng. Nó vượt qua thử thách của thời gian, đến với mọi từng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt biên giới quốc gia. Từ cụ già đến trẻ con, từ miền xuôi lên miền ngược đều hát bài hát ấy. Ở một số nơi bài hát còn được dùng như bài ca “giã bạn” để kết thúc các cuộc gặp gỡ, mít tinh, văn nghệ quần chúng.

Một lần, khi được hỏi về thời gian sáng tác bài hát, ông cười trả lời: “Tôi viết trong 2 tiếng cộng cả cuộc đời! Bởi nếu không sống những ngày gian khổ, không nuôi khát vọng giải phóng dân tộc, làm sao cảm xúc có thể vỡ òa cùng ngày chiến thắng. Để có được như ngày hôm nay, chúng ta đã phải đổi bằng máu và nước mắt”.

(Theo Nguyệt Cát, kienthuc.net.vn)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính.

**Câu 2.** Những biểu hiện nào cho thấy bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng "có số phận đặc biệt"?

**Câu 3**. Câu nói của nhạc sĩ Phạm Tuyên ở cuối bài nhằm khẳng định điều gì?

**Câu 4.** Các dấu ngoặc kép trong đoạn trích dùng để làm gì?

**Câu 5.** Hãy chia sẻ cảm xúc của em về một ca khúc ra đời gắn với sự kiện lịch sử dân tộc mà em biết. (trình bày trong khoảng 5-6 dòng)

*(Câu 5 dành cho HS Khá , Giỏi. GV có thể giao các em về nhà tìm hiểu để chia sẻ vào buổi học sau)*

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh

**Câu 2:** Những biểu hiện cho thấy bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng “có số phận đặc biệt”:

+ Nó vượt qua thử thách của thời gian, đến với mọi từng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt biên giới quốc gia.

+ Từ cụ già đến trẻ con, từ miền xuôi lên miền ngược đều hát bài hát ấy.

+ Ở một số nơi bài hát còn được dùng như bài ca “giã bạn” để kết thúc các cuộc gặp gỡ, mít tinh, văn nghệ quần chúng

**Câu 3:** Câu nói của Phạm Tuyên khép lại bài có ý nghĩa:

+ Là lời nhạc sĩ tự nhắc mình khắc ghi, tri ân công ơn của các thế hệ cha anh, nhân dân, đất nước trong những ngày gian khó đã qua; trân trọng những ngày tháng tươi đẹp đang có.

+ Lời nhắc nhở mọi người lẽ sống giản dị: được sống trong niềm vui hôm nay, không được lãng quên một thời quá khứ nhiều gian khó, đau thương, phải biết giữ trọn đạo lí biết ơn, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ của dân tộc....

=>Đó cũng chính là ý nghĩa lớn lao giúp bài hát vượt qua thử thách của thời gian.

**Câu 4:** Tác dụng của dấu ngoặc kép:

* Dấu ngoặc kép của cụm từ “giã bạn”: Đánh dấu một từ ngữ không được hiểu theo cách thông thường. (“giã bạn” nghĩa là kết thúc, bắt đầu tan hay chia tay nhau trong một sự kiện,…).
* Dấu ngoặc kép cuối đoạn trích: Đánh dấu phần trích dẫn trực tiếp.

**Câu 5:**

* HS nói được tên một bài hát ra đời gắn với sự kiện lịch sử dân tộc:

Ví dụ:

+ “Mười chín tháng Tám” (nhạc sĩ Xuân Oanh) ra đời nhân sự kiện ngày Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám 19/8/1945.

+ “Đảng đã cho ta mùa xuân” (nhạc sĩ Phạm Tuyên) ra đời trong khí thế mùa xuân Canh Tý – 1960, mừng Đảng Cộng sản VN tròn 30 tuổi.

+ Ca khúc *Giải phóng Điện Biên* được nhạc sĩ Đỗ Nhuận sáng tác ngay trong đêm ngày 7/5/1954, ã trở thành "biểu tượng" bằng giai điệu của chiến thắng Điện Biên lịch sử.

+ Ca khúc T*iến về Hà Nội* của tác giả Văn Cao là ca khúc hay nhất viết về sự kiện Giải phóng Thủ đô, được cố nhạc sĩ sáng tác trước khi bộ đội về giải phóng thủ đô (10/10/1954) đến 5 năm. như lời dự báo ngày chiến thắng

* HS chia sẻ cảm xúc về bài hát.

# **Đề số 02: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

# **Lịch sử ra đời, ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**

Thứ ba, ngày 17/11/2020 11:51 AM (GMT+7)

**Năm 2020, kỷ niệm 38 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. Sự ra đời ngày 20/11 là một dấu mốc quan trọng trong giáo dục và giờ đây ngày này trở thành ngày hội của các thế hệ học sinh tri ân các thầy cô giáo.**

**Lịch sử ra đời ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 thế nào?**

Từ tháng 7/1946, tại Paris, tổ chức quốc tế các nhà giáo tiến bộ được thành lập, lấy tên là Liên hiệp quốc tế các công đoàn giáo dục (tiếng Pháp: Fédération Internationale Syndicale des Enseignants – FISE).

Nǎm 1949, tại một hội nghị ở Warszawa (thủ đô của Ba Lan), FISE đã ra bản "Hiến chương các nhà giáo" gồm 15 chương.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, để tranh thủ các diễn đàn quốc tế, tố cáo âm mưu tội ác của bọn đế quốc xâm lược đối với nhân dân ta cũng như đối với giáo viên và học sinh, Công đoàn Giáo dục Việt Nam đã liên hệ với FISE.

Từ ngày 26 – 30/8/1957, Hội nghị FISE diễn ra tại Thủ đô Warszawa.

Hội nghị có 57 nước tham dự, trong đó có Công đoàn giáo dục Việt Nam, quyết định lấy ngày 20/11 làm ngày Quốc tế Hiến chương các nhà giáo.

.

Sau khi đất nước thống nhất, với ý nghĩa tích cực của ngày 20/11, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã ban hành Quyết định số 167/HĐBT, ngày 26/9/1982 quyết định sẽ lấy ngày 20/11 hàng năm là Ngày Nhà giáo Việt Nam.

### **Ý nghĩa lịch sử của ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11**

Dân tộc Việt Nam có truyền thống tôn sư trọng đạo. Từ xa xưa, ông cha đã khuyên răn đời sau về đạo lý này: "Nhất tự vi sư – Bán tự vi sư" (Một chữ cũng là thầy – Nửa chữ cũng là thầy), "Muốn sang thì bắc cầu Kiều - Muốn con hay chữ phải yêu lấy thầy"….

Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 chính thức được công nhận thêm một lần khẳng định về truyền thống đó.

Từ đó, ngày 20/11 trở thành ngày lễ để các thế hệ học sinh bày tỏ lòng biết ơn của mình tới các thầy cô giáo. Cũng vào ngày này, toàn xã hội chia sẻ niềm vui, tri ân với những người đã góp bao công sức và tâm huyết cho sự nghiệp trồng người cao cả, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(theo Bảo Linh, Danviet.vn)

**Câu 1**. Nêu thể loại của văn bản.

**Câu 2.** Chọn câu đúng nhất:

**1. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?**

A. Lịch sử ra đời của Ngày Nhà giáo Việt Nam

B. Ý nghĩa của Ngày nhà giáo Việt Nam

C. Ý nghĩa của nghề giáo

D. Lịch sử ra đời và ý nghĩa của Ngày Nhà giáo Việt Nam

**2. Thông tin chính được nêu ở phần nào của văn bản?**

A. Tên văn bản.

B. Sa pô.

C. Hình ảnh

D. Các đoạn trong văn bản.

**3. Ngày 20/11 được chính thức chọn làm Ngày Nhà giáo Việt Nam từ năm nào?**

A. 1946

B. 1957

C. 1982

D. 2020

**4. Con số “38 năm” được nhắc đến trong sa pô của bài báo đề cập đến khoảng thời gian nào?**

A. 1946 – 1984

B. 1949 - 1987

B. 1957 – 1995

C. 1982 - 2020

**5. Thông tin trong văn bản chủ yếu được triển khai theo trình tự nào?**

A. Thời gian.

B. Nguyên nhân - kết quả.

C. So sánh.

D. Vấn đề - giải pháp.

**Câu 3**. Nêu tác dụng của việc sử dụng các đề mục in đậm và hình ảnh minh hoạ trong văn bản.

**Câu 4**. Hãy nêu các hoạt động mà em và các bạn thường tham gia để hưởng ứng tháng tri ân Thầy cô dịp 20/11 hàng năm. Chia sẻ cảm xúc của em khi tham gia các hoạt động đó.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1: Văn bản thông tin.**

**Câu 2:**

1. D. Lịch sử ra đời và ý nghĩa của Ngày Nhà giáo Việt Nam
2. A. Tên văn bản
3. C. 1982
4. C. 1982 - 2020
5. A. Thời gian.

**Câu 3:** Tác dụng của việc sử dụng các đề mục in đậm và hình ảnh minh hoạ trong văn bản:

+ Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn.  
+ Hình ảnh minh họa kèm theo giúp văn bản sinh động, thu hút người đọc hơn.

**Câu 4:**

\*Các hoạt động hướng đến chào mừng 20/11 thường tổ chức ở trường học:

- Thi đua nhiều điểm tốt, nhiều giờ học tốt trong tuần/tháng.

- Làm báo tường/tập san tri ân Thầy cô.

- Thi hoặc tổ chức hội diễn văn nghệ các lớp.

- Làm thiệp, cắm hoá,… để tri ân Thầy cô.

- Thăm hỏi, chúc tết Thầy cô.

…

\*HS chia sẻ về cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động: vui , phấn khởi, mong muốn dành nhiều tình cảm để tri ân công lao của thầy cô.

**VĂN BẢN 2: *ĐIỀU GÌ GIÚP BÓNG ĐÁ VIỆT NAM CHIẾN THẮNG?***

**(Theo http: thethaovanhoa.vn)**

**I. TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Xuất xứ và thời gian ra đời*** | Bài viết được đăng ở trang web: thethaovanhoa.vn vào 15/12/2019. (Thời điểm ra đời của bài báo cũng gần với các sự kiện thành tích nổi bật của bóng đá Việt Nam, đang “thống trị” khu vực Đông Nam Á). |
| ***Sự kiện - Đề tài*** | ***Sự kiện:*** *Bóng đá Việt Nam “thống trị” khu vực ĐNA thời điểm mà bài viết đề cập.*  ***- Đề tài:*** Dẫn lại lời tờ báo Smmsport của Thái Lan phân tích các nguyên nhân làm nên chiến thắng của bóng đá Việt Nam. |
| ***Thể loại*** | Văn bản thông tin (thuật lại sự kiện theo mối quan hệ nguyên nhân-kết quả). |
| ***Phương thức biểu đạt*** | Thuyết minh |
| ***Bố cục*** | **2 phần:**  + **Phần 1:** Từ đầu…”thời điểm hiện tại”: Nêu kết quả của bóng đá Việt Nam ở thời điểm hiện tại.  **+ Phần 2:** Nêu những nguyên nhân chính dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam.  → Cách triển khai vấn đề (thuật lại sự kiện) theo nguyên nhân kết quả. |
| ***Nghệ thuật*** | Hình thức trình bày của bài báo:  - Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Trích dẫn nguyên văn lời của tờ báo SmmSport trong dấu ngoặc kép=> tăng tính chân thực, chính xác cho thông tin.  - Dùng kiểu chữ in đậm và cách đánh số đề mục, dùng số liệu và hình ảnh nổi bật.  - Cách thuật lại sự kiện theo trật tự nguyên nhân kết quả. |
| ***Nội dụng*** | - Những nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng.  - Thái độ trân trọng, ngưỡng mộ và khâm phục của tờ báo Smmsport đối với bóng đá Việt Nam |

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:**  - Giới thiệu chung về thành tích nổi bật của bóng đá Việt Nam.  - Giới thiệu văn bản *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?*  và khái quát giá trị của văn bản. |
| **2. Giải quyết vấn đề**  **2.1. Ý nghĩa, tác dụng của sa pô bài báo (phần in đậm)**  - Thu hút người đọc.  - Đinh hướng nội dung chính của bài báo: thuyết minh những nguyên nhân khiến bóng đá Việt Nam “thống trị” ở Đông Nam Á thời điểm năm 2019.  **2.2. Tìm hiểu mối quan hệ nguyên nhân – kết quả của sự kiện trong bài báo**  **2.2.1. Kết quả: Vị thế của bóng đá Việt Nam ở thời điểm hiện tại**  - Bóng đá Việt Nam đang “thống trị” khu vực Đông Nam Á (ĐNÁ) ở thời điểm hiện tại:  + Đội tuyển bóng đá nam: vô địch AFF CUP 2018.  + Đội tuyển bóng đá nữ: đăng quang ở giải vô địch ĐNÁ năm 2019.  + U22 Việt Nam và tuyển nữ Việt Nam đều giành Huy chương Vàng tại Seagame 2019.  Nghệ thuật: sử dụng từ trong ngoặc kép với nghĩa khác nghĩa gốc/nghĩa thông thường: + “**thống trị”** – nghĩa gốc: *nắm và sử dụng bộ máy chính quyền đề diều khiển, quản lí, chi phối mọi mặt*; nghĩa trong văn bản: *nổi bật, có ảnh hưởng lớn*  **2.2.2. Nguyên nhân: Những nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng**  **a) Những nguyên nhân chính mà tờ báo SmmSport của Thái Lan chỉ ra:**   * Lòng khao khát của các cầu thủ thể hiện trên sân tập cũng như khi thi đấu. * Sự tự tin của các cầu thủ. * Sự tiến bộ của V-League và việc chú trọng đầu tư vào nền tảng, hệ thống, đặc biệt là việc đào tạo cầu thủ trẻ. * Các cầu thủ Việt Nam gắn bó với nhau trong thời gian dài nên hiểu rõ nhiệm vụ của mình và các đồng đội trên sân. * Được dẫn dắt bởi huấn luyện viên giỏi người Hàn có đam mê và ý tưởng.   =>Tác giả dành phần lớn bài viết nêu các nguyên nhân nhằm để giải thích vì sao bóng đá Việt Nam “thống trị” khu vực ĐNA ở thời điểm mà bài viết đề cập đến – một sự kiện vô cùng trọng đại của thể thao Việt Nam, ca ngợi cá nhân và tập thể đã góp sức làm nên chiến thắng.  **b. Thái độ của người viết trên tờ báo SmmSport đối với bóng đá Việt Nam**  - Ca ngợi các cầu thủ cũng như huấn luyện viên đội tuyển bóng đá Việt Nam.  - Thái độ đúng mực, khách quan, công bằng..  **2.3. Đặc sắc nghệ thuật**  - Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Cách thuật lại sự kiện theo trật tự nguyên nhân kết quả.  - Trích dẫn nguyên văn lời của tờ báo SmmSport trong dấu ngoặc kép=> tăng tính chân thực, chính xác cho thông tin.  - Dùng kiểu chữ in đậm và cách đánh số đề mục, dùng số liệu và hình ảnh nổi bật.  - Sử dụng các từ ngữ chuyển nghĩa mang tính biểu cảm cao trong ngoặc kép. |
| * 1. **Đánh giá khái quát**   **\*Nghệ thuật:** Kết hợp kênh chữ và kênh hình; sử dụng kiểu chữ in đậm và cách đánh số đề mục góp phần làm sinh động văn bản thông tin.  **\*Nội dung:** Văn bản *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?đã*  cung cấp thông tin về những nguyên nhân chính giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng, qua đó khơi dậy niềm tự hào thể thao nước nhà. |

**III. LUYỆN ĐỀ ĐỌC HIỂU**

**Đề số 01: Đọc lại văn bản *“Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?”*– SGK và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1**. Xác định thể loại văn bản trên.

**Câu 2.** Chọn câu đúng nhất:

**1. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?**

A. Sự ra đời của giải AFF Cup.

B. Tác dụng của môn thể thao bóng đá đối với con người

C. Các nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam “thống trị” Đông Nam Á

D. Sự phát triển của giải V-League

**2. Thông tin chính được nêu ở phần nào của văn bản?**

A. Tên văn bản.

B. Sa pô.

C. Video.

D. Các đoạn trong văn bản.

**3. Nghĩa của từ “thống trị” trong sa -pô của văn bản là gì?**

A. *Nắm và sử dụng bộ máy chính quyền đề diều khiển, quản lí, chi phối mọi mặt*

B. *Giữ vai trò chủ đạo, hoàn toàn chi phối những cái khác*

C. *Dẫn đầu, đứng đầu*

D. *Tạo ra những giá trị khác biệt*

**4. Nội dung nào sau đây không có trong văn bản khi nói về các nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng?**

A. Lòng khao khát của các cầu thủ thể hiện trên sân tập cũng như khi thi đấu.

B. Sự tự tin của các cầu thủ

C. Các cầu thủ Việt Nam gắn bó với nhau trong thời gian dài nên hiểu rõ nhiệm vụ của mình và các đồng đội trên sân.

D. Do thể lực của các cầu thủ tốt.

**5. Thông tin trong văn bản chủ yếu được triển khai theo trình tự nào?**

A. Thời gian.

B. Nguyên nhân - kết quả.

C. So sánh.

D. Vấn đề - giải pháp.

**Câu 3**. Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản (màu sắc, hình ảnh, kiểu chữ, cách đánh số các đề mục,…).

**Câu 4**. Trong các nguyên nhân ở trên, em thích nguyên nhân nào nhất? Vì sao?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Thể loại: văn bản thông tin.

**Câu 2:**

1. C. Các nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam “thống trị” Đông Nam Á
2. A. Tên văn bản.
3. C. *Dẫn đầu, đứng đầu*
4. D. Do thể lực của các cầu thủ tốt.
5. B. Nguyên nhân - kết quả.

**Câu 3:** Nhân xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản:

+ Cách trình bày các thông tin theo nguyên nhân – kết quả.

+ Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm và đánh số thứ tự 1,2,3 ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các đoạn/phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn.  
+ Hình ảnh minh họa kèm theo sinh động, chân thực.

**Câu 4:** HS chia sẻ về nguyên nhân mà HS ấn tượng, đưa ra lí giải.

Ví dụ: Em thích nguyên nhân Sự tiến bộ của V-League vì nguyên nhân đó thể hiện được sự quan tâm và nỗ lực của rất nhiều người dành cho nền bóng đá nước nhà qua rất nhiều thế hệ để hiện tại có hướng đi đúng đắn và sự phát triển như hiện tại.  
  
**Đề số 02: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

# **Việt Nam đang chiến thắng đại dịch COVID-19 như thế nào?**

Thứ sáu, 10/04/2020 18:03 (GMT+7)

**Tuy chưa phải là chiến thắng cuối cùng, nhưng với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, Việt Nam đã chia ra các giai đoạn khác nhau và đã giành thắng lợi trên từng chặng đường tính đến thời điểm này. Điều này đang được cả thế giới ca ngợi vì hệ thống y tế chưa hiện đại trong khi ngân sách eo hẹp nhưng hiệu quả phòng chống dịch COVID-19 tại Việt Nam lại được đánh giá cao.**

Với những gì diễn ra trong 3 tháng qua và đặc biệt là những ngày gần đây cho thấy những giải pháp và chiến thuật hiệu quả của Việt Nam khi “đánh giặc” vô hình COVID-19. Nhân dân từ hoang mang lo lắng, hoảng loạn, thậm chí sợ hãi đã nhanh chóng lấy lại cân bằng và an tâm tin tưởng hơn khi chúng ta nhanh chóng khoanh vùng và cách ly những người nhiễm dịch cũng như các đối tượng nghi nhiễm. Cũng chính vì vậy, Đảng, Chính phủ đang tập hợp được sức mạnh đoàn kết của toàn dân để cùng chiến đấu với giặc COVID-19.

***Chống dịch như chống giặc***

Ca nhiễm COVID-19 đầu tiên ở nước ta được phát hiện vào ngày 23/1/2020 (29 Tết). Với sự nhạy bén trong phân tích, nhận định tình hình, ngay trong thời điểm toàn dân vẫn đang trong kỳ nghỉ Tết, Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã xác định được tính chất nguy hiểm, phức tạp của tình hình. Chiều mùng 3 Tết, Thủ tướng chủ trì họp Thường trực Chính phủ, chính thức phát động toàn dân “chống dịch như chống giặc”. Trận chiến với “giặc COVID-19” đã khởi đầu như vậy, với tâm thế chủ động trên tinh thần không quá lo lắng nhưng tuyệt đối không lơ là, chủ quan. Đã “chống giặc” là phải có chiến thuật, chiến lược và chuẩn bị mọi lực lượng cần thiết cho các “trận đánh”. […]

***Lời kêu gọi hiệu triệu tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng***

Ngày 30/3, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng ra Lời kêu gọi toàn thể dân tộc Việt Nam ta hãy cùng chung sức, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thách thức để chiến thắng đại dịch COVID-19.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “Với tinh thần coi sức khỏe và tính mạng của con người là trên hết, tôi kêu gọi toàn thể đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài hãy đoàn kết một lòng, thống nhất ý chí và hành động, thực hiện quyết liệt, hiệu quả những chủ trương của Đảng và Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng, chống dịch bệnh”. […]

***Cách ly xã hội – Quyết định hợp lòng dân***

Ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Trong đó, nội dung trọng tâm là bảo đảm giãn cách xã hội, giữ khoảng cách giữa người với người, cộng đồng với cộng đồng. Nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm cộng đồng, yêu cầu người dân ở nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, trừ các trường hợp thật sự cần thiết.

***Chiến thắng trên từng trận “đánh”***

Nâng mức cảnh báo lên cao nhất “chống dịch như chống giặc”, Việt Nam đã có những biện pháp phòng thủ tốt nhất có thể ngay từ đầu. Trong khi nhiều quốc gia trên thế giới ban đầu đánh giá thấp nguy cơ của COVID-19 và giờ đây đã không thể kiểm soát được tình hình lây lan, thì những biện pháp mà Việt Nam đã kịp thời triển khai cho tới nay đã đem lại kết quả cụ thể cho từng giai đoạn, từng trận “đánh”.

Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo xây dựng các kịch bản để ứng phó với các cấp độ khác nhau, chúng ta có quyền hy vọng tới một ngày mai hoàn toàn đại thắng. Bình tĩnh, tự tin, lạc quan để chiến đấu với “giặc COVID-19”, nhưng chúng ta không thể chủ quan khi trên thế giới, dịch này còn đang diễn biến phức tạp!

(Nhóm PV Xây dựng Đảng, theo *dangcongsan.vn)*

**Câu 1.** Văn bản thuật lại sự kiện gì?

**Câu 2.** Chỉ ra các đoạn nêu nguyên nhân và kết quả trong văn bản.

**Câu 3.** Hãy tóm tắt những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu được nêu trong văn bản.

**Câu 4.** Chỉ ra một từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép trong văn bản trên được dùng với nghĩa khác với nghĩa thông thường. Chỉ ra nghĩa của từ đó trong văn bản.

**Câu 5.** Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản.

**Câu 6.** Em và gia đình đã thực hiện những biện pháp gì để phòng và chống dịch bệnh COVID-19?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Văn bản thuật lại những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu (thời điểm viết bài báo).

**Câu 2:**

- Phần 1: "*Với những gì diễn ra… để cùng chiến đấu với giặc COVID-19*." : nêu kết quả của sự kiện: thành quả chống dịch COVID -19 bân đầu mà Việt Nam đã đạt được sau 3 tháng đầu năm 2020 chống dịch.

- Phần 2: Phần còn lại : nêu các nguyên nhân của sự kiện (các chiến thuật và giải pháp đã thực hiện).

**Câu 3:** Những giải pháp và chiến thuật giúp Việt Nam chiến thắng đại dịch COVID-19 ở giai đoạn đầu được nêu trong văn bản:

* ***Chống dịch như chống giặc***
* ***Lời kêu gọi hiệu triệu tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng***
* ***Cách ly xã hội – Quyết định hợp lòng dân***
* ***Chiến thắng trên từng trận “đánh”***

**Câu 4:**

* **“giặc COVID-19”** : “giặc” : kẻ thù gây ra tình trạng rối ren trong một quốc gia. Ở đây dịch bệnh “COVID-19” được coi là “giặc”, tức là kẻ thù chung của cả đất nước cần phải loại bỏ, cần đồng lòng chống lại, dẹp bỏ, chiến thắng.

##### trận “đánh”: “đánh” có nghĩa gốc là làm cho (kẻ địch) bị tổn thất hoặc huỷ diệt bằng vũ khí, vũ lực (đánh giặc). Ở đây người viết coi dịch bệnhCOVID-19 là “giặc” nên coi việc chống lại đại dịch này giống như trận đánh lớn. Trận “đánh” ở đây có nghĩa dồn sức cho mục tiêu đẩy lùi và xoá bỏ dịch bệnh COVID-19.

**Câu 5:** Nhân xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản:

+ Cách trình bày các thông tin theo nguyên nhân – kết quả.

+ Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các đoạn/phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn.  
**Câu 6**: Một số biện pháp em và gia đình đã thực hiện để phòng và chống dịch bệnh COVID-19:

* Thực hiện tốt thông điệp 5K của Bộ Y tế: Khẩu trang – Khử khuẩn – Khoảng cách – Không tụ tập – Khai báo y tế.
* Tuyên truyền và nhắc nhở mọi người trong gia đình, trường lớp cùng thực hiện.
* Tập thể dục thể thao, ăn uống sinh hoạt điều độ để nâng cao sức khoẻ.
* …

**Buổi 2:**

**VĂN BẢN 3: NHỮNG PHÁT MINH “TÌNH CỜ VÀ BẤT NGỜ” (Theo khoahọc.tv)**

**I. TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BẢN**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Xuất xứ*** | Lược trích theo **khoahoc.tv**. |
| ***Thể loại*** | Văn bản thông tin |
| ***Giải thích nhan đề*** | Nhan đề:  **+** *phát minh:* Là sự phát hiện một sự vật, một hiện tượng hoặc một quy luật tồn tại khách quan của tự nhiên mà con người chưa từng biết tới.  + Tì*nh cờ:* Không có chủ tâm, do ngẫu nhiên, vô tình gặp được hoặc nhận biết được.  + *Bất ngờ*: Không ngờ tới, không dự tính trước.  **=>Ý nghĩa nhan đề:** Muốn nhấn mạnh hoàn cảnh ra đời của những phát minh: khi chủ nhân phát minh không phải trải qua quá trình nghiên cứu lâu dài mà ngẫu nhiên lại tạo nên những điều mới lạ chưa từng có. |
| ***Nghệ thuật*** | Hình thức trình bày của văn bản thông tin:  - Sa pô: nằm dưới tiêu đề, được in đậm, thu hút sự chú ý của người đọc.  - Lặp lại cách trình bày thông tin tạo sự thống nhất, khoa học.  - Dùng kiểu chữ in đậm và cách đánh số đề mục, dùng số liệu và hình ảnh nổi bật.  - Cách thuật lại sự kiện theo trật tự nguyên nhân kết quả. |
| ***Nội dung*** | - Văn bản cung cấp thông tin về những phát minh tình cờ và bất ngờ theo trình tự nguyên nhân – kết quả.  - Dù là phát minh ra đời sau quá trình nghiên cứu dài lâu hay do tình cờ bất ngờ, nếu đem lại giá trị cho cuộc sống con người thì đều đáng được trên trọng. |

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề:**  Dẫn dắt, giới thiệu văn bản và khái quát giá trị của văn bản. |
| **2. Giải quyết vấn đề: Phân tích văn bản về nội dung và nghệ thuật**  **2.1. Ý nghĩa, tác dụng của sa pô bài báo (phần in đậm)**  **- Từ “Huyền thoại” ở đây được trích trong ngoặc kép và hiểu theo nghĩa đặc biệt:** là một danh từ nói về những phát minh được truyền từ đời này sang đời khác (có từ lâu), mang tính chất lịch sử hay những điểu ai ai cũng biết tới, làm nên thành công cho người tạo ra.  - Ý nghĩa, tác dụng của sapô:  + Thu hút người đọc.  + Đinh hướng nội dung chính của bài báo: thuật lại hoàn cảnh ra đời đầy tình cờ, bất ngờ của một số phát minh được phổ biến rộng rãi hiện nay.  **2.2. Tìm hiểu những phát minh “tình cờ và bất ngờ” theo mối quan hệ nhân quả**  - Kết cấu: Mỗi phát minh đều đề cập đến những thông tin: nhà phát minh, mục đích ban đầu, diễn biến và kết quả:  + Đất nặn (Giô-sép Mác Vích-cơ)  + Kem que (Ep-po-xơn)  + Lát khoai tây chiên (Cram)  + Giấy nhớ (Xin-vơ)  =>Ý nghĩa: Việc lặp lại cách trình bày thông tin như vậy giúp cho văn bản có được sự trình bày thống nhất và khoa học, tập trung vào những thông tin quan trọng, giúp người đọc dễ theo dõi.  - Sử dụng các hình ảnh minh hoạ cho các phát minh; các số thứ tự và đề mục làm nổi bật các thông tin chính.  =>Thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng hơn. |
| **3. Đánh giá khái quát**  **a. Giá trị nghệ thuật**  - Trình bày thông tin bằng kiểu chữ in đậm, đề mục, số liệu, hình ảnh... để cung cấp thông tin sinh động, dễ nắm bắt thông tin.  - Ngôn ngữ diễn đạt sáng rõ, chính xác, thuyết phục.  **b. Giá trị nội dung**  - Văn bản cung cấp thông tin về những phát minh tình cờ và bất ngờ theo trình tự nguyên nhân – kết quả.  - Dù là phát minh ra đời sau quá trình nghiên cứu dài lâu hay do tình cờ bất ngờ, nếu đem lại giá trị cho cuộc sống con người thì đều đáng được trên trọng. |

**IV. LUYỆN ĐỀ**  
**Đề bài : Đọc lại văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ”*– SGK và trả lời câu hỏi:**

**Câu 1**. Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

**Câu 2.** Chọn câu đúng nhất:

**1. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?**

A. Công dụng của đất nặn, giấy nhớ.

B. Những phát minh ra đời trong hoàn cảnh không ai ngờ.

C. Những món ăn được nhiều người yêu thích như kem, khoai tây chiên

D. Những nhà phát minh vĩ đại của thế giới

**2. Thông tin chính được nêu ở phần nào của văn bản?**

A. Tên văn bản.

B. Sa pô.

C. Video.

D. Các đoạn trong văn bản.

**3. Từ “huyền thoại” trong sa -pô của văn bản được hiểu là gì?**

A. *Những người đã đạt những thành tích vang dội, được truyền từ đời này sang đời khác*

B. *Những người làm những việc mang tính chất lịch sử hay những việc họ làm mà khi nhắc đến ai ai cũng biết*

C. *Câu chuyện không có thật, mang vẻ thần bí, kì lạ, hoàn toàn do tưởng tượng*

##### D. *Những thứ đã rất gần gũi trong cuộc sống, được áp dụng rộng rãi trong cuộc sống, khi nhắc đến ai ai cũng biết*

**4. Mốc thời gian “năm 1923” đánh dấu sự ra đời của phát minh nào?**

A. Đất nặn

B. Kem

C. Lát khoai tây chiên

D. Giấy nhớ

**5. Thông tin trong văn bản chủ yếu được triển khai theo trình tự nào?**

A. Thời gian.

B. Nguyên nhân - kết quả.

C. So sánh.

D. Vấn đề - giải pháp.

**Câu 3**. Với mỗi phát minh, văn bản Những phát minh "tình cờ và bất ngờ" cho biết những thông tin cụ thể nào? việc lặp các cách trình bày thông tin ở các phần phát minh trong văn bản trên có tác dụng gì?  
  
**Câu 4**. Nhận xét về cách trình bày các thông tin trong văn bản (màu sắc, hình ảnh, kiểu chữ, cách đánh số các đề mục,…). Nêu tác dụng của cách trình bày đó.

**Câu 5a**. **Trong số những phát minh được nhắc đến trong văn bản trên em thích phát minh nào nhất? Vì sao?**

**Câu 5b. Bằng hiểu biết của em, hãy chia sẻ về sự ra đời của một phát minh trên thế giới mà em ấn tượng.**

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Thuyết minh.

**Câu 2:**

1. B. Những phát minh ra đời trong hoàn cảnh không ai ngờ.
2. A. Tên văn bản.
3. D. *Những thứ đã rất gần gũi trong cuộc sống, được áp dụng rộng rãi trong cuộc sống, khi nhắc đến ai ai cũng biết*
4. B. Kem
5. B. Nguyên nhân - kết quả.

**Câu 3:**

- Mỗi phát minh đều đề cập đến những thông tin: nhà phát minh, mục đích ban đầu, diễn biến và kết quả.

- Ý nghĩa: Việc lặp lại cách trình bày thông tin như vậy giúp cho văn bản có được sự trình bày thống nhất và khoa học, tập trung vào những thông tin quan trọng, giúp người đọc dễ theo dõi.

**Câu 4:**

- Cách trình bày thông tin: Sử dụng các hình ảnh minh hoạ cho các phát minh; các số thứ tự đặt trước các đề mục; các thông tin chính của mỗi phát minh được viết theo kiểu chữ in đậm.

- Tác dụng: Thu hút người đọc, giúp người đoc nắm bắt thông tin dễ dàng hơn.

**Câu 5a:** HS chia sẻ về phát minh mà HS ấn tượng, đưa ra lí giải.

Ví dụ: Em thích phát minh về Kem vì Kem là món ăn mà trẻ em nào cũng yêu thích, nhất là vào mỗi dịp hè. Món Kem gắn với tuổi thơ của mỗi người.

**Câu 5b.** HS chia sẻ về sự ra đời của một phát minh.

(Câu hỏi này GV có thể giao về nhà để HS tìm hiểu và chia sẻ vào tiết sau).

**Đề số 02: Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

**Bà Sarah Gilbert - "bộ óc" đằng sau vắc xin Covid-19 AstraZeneca**

Thứ Năm, 26/08/2021 - 19:45

## **(Dân trí) - Vắc xin Covid-19 của AstraZeneca/Oxford trở thành phao cứu sinh cho hàng triệu người nhờ tính hiệu quả, dễ bảo quản và giá rẻ. Điều này có được là nhờ vào bà Sarah Gilbert - "mẹ đẻ" của vắc xin này.**

Bà Gilbert là giáo sư chuyên ngành vắc xin tại Viện Nghiên cứu Jenner của Đại học Oxford, một trong những trung tâm nghiên cứu y khoa hàng đầu thế giới. Tại Oxford, bà thiết lập một nhóm nghiên cứu riêng với tham vọng tạo ra một loại vắc xin có thể chống được nhiều chủng loại cúm khác nhau. Năm 2014, bà dẫn đầu việc thử nghiệm vắc xin Ebola. Khi Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS) xuất hiện, bà đã sang tận Ả rập Xê út với hy vọng phát triển được một loại vắc xin dành cho chủng virus corona này.



Vắc xin AstraZeneca (Ảnh: The Times).

Nhưng khi vắc xin MERS chỉ mới thử nghiệm lần thứ hai thì đại dịch Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc vào đầu năm 2020. Bà nhanh chóng nhận ra mình có thể phát triển vắc xin Covid-19 tương tự cách đã làm với MERS. Theo BBC, chỉ trong một tuần sau khi các nhà khoa học Trung Quốc công bố cấu trúc di truyền của loại virus mới, nhóm của bà Gilbert đã thiết kế xong vắc xin Covid-19.

Nhưng kinh phí đâu ra để thử nghiệm lâm sàng, một việc vô cùng tốn kém và mất thời gian? Đây là vấn đề hóc búa được đặt ra. Bà Gilbert đã tích cực thuyết phục các đề tài khác trợ giúp kinh phí, kêu gọi chính phủ tài trợ và cả nhóm đã vui mừng trước tin chính phủ Anh hỗ trợ kinh phí 22 triệu bảng Anh thử nghiệm và sản xuất vắc xin.

Bà Gilbert sau đó chạy đua với thời gian trong bối cảnh số ca tử vong trên toàn cầu tăng nhanh vì Covid-19. Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn. Đầu tháng 4/2020, lô vắc xin đầu tiên được sản xuất để chuẩn bị cho việc thử nghiệm. Bà Gilbert mô tả rằng quá trình này là một loạt những bước nhỏ liên tiếp nhau, chứ không phải là một khoảnh khắc phát hiện bùng nổ nào đó.

"Ngay từ đầu, chúng tôi đã xem đây là một cuộc chạy đua với virus, không phải cuộc chạy đua với các nhà phát triển vắc xin khác… Là người đã phát minh ra loại vắc xin này, tôi có thể kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhưng tôi từ chối nhận bằng sáng chế vắc xin. Tôi không muốn độc quyền sáng chế vì tôi muốn chia sẻ công nghệ này để mọi người có thể sản xuất vắc xin", báo The Star dẫn lời bà Gilbert.

Theo mong muốn của bà Gilbert, AstraZeneca cam kết không thu lợi nhuận từ vắc xin Covid-19 trong đại dịch. Và giá vắc xin này vẫn sẽ được giữ nguyên với các nước đang phát triển, kể cả khi đại dịch kết thúc.

Năm 2020, bà Gilbert là một trong số các nữ nhà khoa học được hãng truyền thông BBC vinh danh trong danh sách 100 Phụ nữ Tiêu biểu của năm trên toàn cầu vì những đóng góp không mệt mỏi cho cuộc chiến chống đại dịch Covid-19.

(Theo dantri.com.vn)

**Câu 1.** Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?

**Câu 2.** Từ "**mẹ đẻ"** trong sa – pô của văn bản có nghĩa là gì?

**Câu 3.** Tìm những chi tiết cho thấy bà Gilbert đã chạy đua với thời gian để tạo ra vacxin AstraZeneca.

**Câu 4.** Câu nói sau của bà Gilbert cho thấy bà là người như thế nào?

"Ngay từ đầu, chúng tôi đã xem đây là một cuộc chạy đua với virus, không phải cuộc chạy đua với các nhà phát triển vắc xin khác… Là người đã phát minh ra loại vắc xin này, tôi có thể kiếm được một khoản lợi nhuận khổng lồ. Nhưng tôi từ chối nhận bằng sáng chế vắc xin. Tôi không muốn độc quyền sáng chế vì tôi muốn chia sẻ công nghệ này để mọi người có thể sản xuất vắc xin”.

**Câu 5**. Nêu thông điệp em rút ra từ việc làm của bà Sarah Gilberttrong văn bản.

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin về bàSarah Gilbert - "bộ óc" đằng sau vắc xin Covid-19 AstraZeneca. Thông tin đó được đề cập trong nhan đề của văn bản

**Câu 2:** Từ "**mẹ đẻ"** trong sa-pô của văn bản có nghĩa là: người đã cho ra đời/ đã tạo ra/ phát minh ra vắc xin AstraZeneca.

**Câu 3:** Những chi tiết cho thấy bà Gilbert đã chạy đua với thời gian để tạo ra vacxin AstraZeneca:

+ Ngay khi đại dịch Covid-19 khởi phát tại Trung Quốc vào đầu năm 2020, bà Gilbert đã nhanh chóng nhận ra mình có thể phát triển vắc xin Covid-19 tương tự cách đã làm với MERS – vắc xin chống Hội chứng hô hấp Trung Đông (MERS) mà bà đang nghiên cứu trước đó.

+ Chỉ trong một tuần sau khi các nhà khoa học Trung Quốc công bố cấu trúc di truyền của loại virus mới, nhóm của bà Gilbert đã thiết kế xong vắc xin Covid-19.

+ Nhanh chóng, tích cực thuyết phục các đề tài khác trợ giúp kinh phí, kêu gọi chính phủ tài trợ.

+ Bà làm việc có khi từ 4 giờ sáng đến tận tối muộn

**Câu 4:** Câu nói của bà Gilbert cho thấy bà là người có trái tim nhân hậu, có tấm lòng cao cả, quảng đại. Bà đã đặt sức khoẻ của nhân loại lên trên tất cả, trên cả vật chất, lợi nhuận. Bà chạy đua với thời gian sáng chế ra vắc xin để cứu sống cả thế giới. Bà đã hiến tặng sáng chế của mình cho cộng đồng mà không màng tới lợi nhuận, điều đó càng khiến cả nhân loại cảm phục và ngưỡng mộ bà.

**Câu 5:** Qua việc làm củabà Sarah Gilbert, em rút ra thông điệp cần biết sống vì người khác, biết chia sẻ yêu thương, hi sinh lợi ích cá nhân vì cộng đồng. Mỗi người hãy làm những điều tốt đẹp nhất cho cộng đồng trong khả năng của mình.

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT:**

**LỰA CHỌN TỪ NGỮ VÀ CẤU TRÚC CÂU PHÙ HỢP**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**1. Lựa chọn từ ngữ trong câu.**

- Bên cạnh yêu cầu sử dụng từ ngữ đúng nghĩa, việc dùng từ ngữ còn phải phù hợp với yêu cầu thể hiện nghĩa của văn bản. Cụ thể là:

- Yêu cầu về sử dụng từ ngữ:

+ phù hợp với **đề tài** của văn bản (về văn hóa, giáo dục hoặc thể thao, kinh tế, môi trường…);

+ phù hợp với **tính chất của loại văn bản** (VB hành chính sử dụng từ ngữ phải trang trọng; thư từ sử dụng từ ngữ thân mật, phù hợp với quan hệ giữa người viết và người đọc; văn bản giải trí sử dụng từ ngữ vui tươi, giàu hình ảnh…);

+ phù hợp với **bạn đọc** (người già hay người trẻ; người hâm mộ thể thao hay người quan tâm đến các vấn đề xã hội…)

**2. Lựa chọn cấu trúc câu trong VB**

- Bên cạnh yêu cầu đặt câu đúng ngữ pháp, việc đặt câu còn phải phù hợp với yêu cầu thể hiện nghĩa của văn bản. Cụ thể là:

- Đặt câu phù hợp với **tính chất** của loại văn bản. Ví dụ: Văn bản hành chính, thư từ có những quy ước về cách viết; văn bản truyện dân gian thường mở đầu bằng những câu giới thiệu sự tồn tại của đối tượng, kiểu: *“Ngày xửa ngày xưa có…”.*

*-* Việc lựa chọn cấu trúc câu cũng cần phù hợp với **ngữ cảnh** (tức là phù hợp với những câu đứng trước và đứng sau) để tạo thành một mạch văn thống nhất, đồng thời không lặp cấu trúc, gây nhàm chán.

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

## **Bài tập 1**: Ở văn bản *Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng*?, giữa nhan đề của văn bản và nhan đề của các phần có sự phù hợp với nhau như thế nào?

**Gợi ý trả lời**

– Sự phù hợp giữa nhan đề của văn bản với nhan đề các phần của văn bản được thể hiện ở chỗ:

+ Nhan đề của văn bản là câu hỏi: Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng? (hỏi về nguyên nhân giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng).

+ Nhan đề của các phần (5 phần) đều là những câu trả lời cho câu hỏi trên. Các câu trả lời đó chỉ ra năm nguyên nhân dẫn đến chiến thắng của bóng đá Việt Nam. Cụ thể, đó là:

* Lòng khao khát của các cầu thủ (nhan đề phần 1)
* Sự tự tin (nhan đề phần 2)
* Sự tiến bộ của V-League (nhan đề phần 3)
* Các cầu thủ Việt Nam gắn bó với nhau trong thời gian dài (nhan đề phần
* Được dẫn dắt bởi huấn luyện viên giỏi (nhan đề phần 5)

**Bài tập 2:** Chỉ ra ý nghĩa của phàn in đậm trong câu sau và cho biết, nếu bỏ thành phần đó, câu thay đổi như thế nào về cấu trúc:

***Nhiều buổi trưa, khi mọi người nghỉ cả****, chú Nam lúi húi đẽo, gọt.*

**Gợi ý trả lời**

* Phần in đậm trong câu được dùng để chỉ mốc thời gian của sự việc được nói đến trong câu.
* Nếu bỏ thành phần đó đi, câu sẽ không được diễn đạt rõ nghĩa. Người đọc chỉ biết hành động của chú Nam đẽo gọt chung chung, không rõ hành động cụ thể của sự việc đó diễn ra trong thời gian nào.

**Bài tập 3:****So sánh sự khác nhau trong việc thể hiện nghĩa của 2 câu sau:**

**Câu gốc:** *Tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế; có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi.*

**Câu viết lại**: *Có lẽ cậu thực sự có điều gì đó muốn nhắn nhủ với chúng tôi; tôi không rõ tại sao cậu lại làm thế.*

**Gợi ý trả lời**

- Câu gốc: có 2 vế, vế đầu nêu băn khoăn về một điều chưa rõ, vế sau đưa ra một dự đoán nhằm giải thích cho điều chưa rõ ở vế đầu.

- Nếu đổi cấu trúc thành câu thay đổi thì lời giải thích lại xuất hiện trước điều băn khoăn, nhấn mạnh điều được dự đoán.

**Bài tập 4:** Viết lại những câu văn sau nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu:

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu gốc** | **Câu thay đổi trật tự** |
| *Nếu ai đó chế nhạo cái khác biệt của ta,* ***ta có thấy dễ chịu không?*** | ………………….. |
| *Ai chẳng muốn* ***thông minh, giỏi giang****?* | ………………….. |
| *Xem người ta kìa!” -  đó là câu mẹ tôi thường thốt lên* ***mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó****.* | ………………….. |

**Gợi ý trả lời**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu gốc** | **Câu thay đổi trật tự** |
| *Nếu ai đó chế nhạo cái khác biệt của ta, ta có thấy dễ chịu không?* | ***Ta có thấy dễ chịu không*** *nếu ai đó chế nhạo sự khác biệt của ta?* |
| *Ai chẳng muốn thông minh, giỏi giang?* | ***Thông minh, giỏi giang*** *thì ai chẳng muốn* |
| *Xem người ta kìa!” -  đó là câu mẹ tôi thường thốt lên mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó.* | ***Mỗi khi không hài lòng với tôi về một điều gì đó,*** *mẹ tôi thường thốt lên: “Xem người ta kìa!”.* |

**Bài tập 5:** Viết một câu văn sử dụng nhiều vị ngữ với mục đích mở rộng nội dung kể hoặc tả về một đối tượng nào đó. Nêu tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu có nhiểu thành phần vị ngữ trong câu văn đó.

**Gợi ý trả lời**

**\*Yêu cầu viết câu văn sử dụng nhiều vị ngữ:**

- Đúng cấu trúc câu có một chủ ngữ và nhiều vị ngữ.

- Có tính logic về mặt nghĩa của từ, câu.

- Có tính thẩm mĩ, tránh sử dụng ngôn từ thô tục hoặc tiêu cực.

**Ví dụ:**

(1) *Nhiệm vụ của một người con ngoan là nghe lời ông bà, cha mẹ, siêng năng học tập, chăm làm giúp gia đình.*

*(2) Chú mèo nhà tôi có bộ lông dài màu xám, hai mắt như hai hòn bi ve, thích nằm sưởi nắng trên chiếc ghế đá và hay cọ vào chân tôi mỗi tối tôi học bài.*

*=>* Tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu có nhiểu thành phần vị ngữ trong câu:

- Câu (1): mở rộng nội dung kể, nhấn mạnh lại những hành động cần làm của một người con ngoan.

- Câu (2) : mở rộng nội dung được tả, nhấn mạnh những đặc điểm dễ thương, đáng yêu của chú mèo.

**Bài tập 3: Viết ngắn**

**Đề 01:** *Viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) viết lại cảm xúc về bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Phạm Tuyên).*

**Đề 02:** *Viết đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) nêu cảm xúc của em khi xem một buổi biểu diễn văn nghệ hoặc một cuộc thi thể thao.*

**Gợi ý**

**Đề 01:**

\*Hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng.

\*Nội dung: Thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của người viết về bài hát. Có thể theo hướng:

- Bài hát được ra đời trong hoàn cảnh vô cùng đặc biệt – ngay trước thềm chiến thắng vĩ đại của toàn thể dân tộc ta.

- Bài hát thể hiện niềm vui sướng và tự hào mãnh liệt không chỉ của riêng cá nhân nhạc sĩ Phạm Tuyên mà còn của chung hết thảy người dân Việt Nam.

- Âm nhạc có một sức mạnh to lớn, kết nối những con tim yêu nước cùng một nhịp tim, cùng reo vang khúc ca mừng chiến thắng.

- Dù năm tháng có qua đi nhưng bài hát sẽ vẫn sống mãi như một dấu ấn không bao giờ quên của dân tộc về đại thắng mùa xuân 1975.

**Đề 02:** Đoạn văn của HS cần đảm bảo các yêu cầu:

\*Hình thức: Đảm bảo hình thức đoạn văn, dung lượng.

- Dung lượng đoạn văn 4-5 dòng, đảm bảo hình thức đoạn văn.

- Ngôi kể: ngôi kể thứ nhất

\* Nội dung của đoạn văn: *cảm xúc của em khi xem một buổi biểu diễn văn nghệ hoặc một cuộc thi thể thao.*

+ Mở đoạn: Giới thiệu sự kiện (buổi biểu diễn văn nghệ hoặc cuộc thi thể thao) để lại ấn tượng sâu sắc trong em.

+ Thân đoạn:

++ Chỉ ra những nét đặc sắc, hấp dẫn của sự kiện khiến em thích thú, ấn tượng.

++ Nêu lí do khiến em thích thú, ấn tượng.

+ Kết đoạn: Khái quát lại cảm nghĩ của bản thân về sự kiện (buổi biểu diễn hoặc cuộc thi thể thao đó).

**Bảng kiểm kĩ năng viết đoạn văn:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| **1** | Đảm bảo hình thức đoạn văn với dung lượng khoảng 5-7 dòng |  |
| **2** | Đoạn văn tập trung làm rõ yêu cầu đề bài:  + **Đề 1:** nêu cảm xúc của bản thân khi nghe ca khúc “Như có Bác trong ngày đại thắng” (Phạm Tuyên).  + **Đề 2:** nêu cảm xúc của bản thân khi xem một buổi biểu diễn văn nghệ hoặc cuộc thi thể theo, người kể ở ngôi thứ nhất . |  |
| **3** | Đoạn văn đảm bảo tính liên kết giữa các câu trong đoạn văn |  |
| **4** | Đoạn văn đảm bảo về yêu cầu về chính tả, cách sử dụng từ ngữ, ngữ pháp. |  |

**\*Đoạn văn tham khảo:**

**Đề 01:**

Chiến tranh đã lùi xa gần nửa thế kỉ, giữa thời bình hôm nay, lời ca giản dị, giai điệu vui tươi của ca khúc “Như có Bác trong ngày đại thắng” của nhạc sĩ Phạm Tuyên vẫn vang lên thật xúc động mỗi dịp chào mừng ngày 30/4 lịch sử và các lễ kỷ niệm trọng đại. Bài hát *Như có Bác trong ngày đại thắng* là khúc hát hân hoan, là niềm khát vọng hòa bình của dân tộc sau gần 100 năm sống trong bom rơi đạn nổ. Bài hát cũng như bản hùng ca để cả dân tộc bước qua chiến tranh, sang một trang mới của Tổ quốc kiến thiết nước nhà. Mỗi lần nghe ca khúc vang lên, trong lòng em lại trào dâng niềm tự hào sâu sắc. Em tự nhủ sẽ cố gắng học tập để góp phần xây dựng nước nhà tươi đẹp trong tương lai.

**Đề 02:**

Em vẫn còn nhớ như in trận Chung kết giải vô địch bóng đá U-23 châu Á 2018 lịch sử giữa giữa U23 Việt Nam và U23 Uzbekistan diễn ra vào ngày 27 tháng 1 năm 2018. Mặc dù thời tiết cực kì khắc nghiệt khi tuyết rơi rất dày trên sân cỏ Thường Châu (Trung Quốc) nhưng không làm khuất phục ý chí thi đấu kiên cường của các chàng trai U23 Việt Nam trước một đối thủ Tây Á nặng kí. Mặc dù về nhì, để thua tiếc nuối sau 120 phút nhưng U23 Việt Nam vẫn là những người hùng thật sự trong lòng người hâm mộ. Khoảnh khắc cầu thủ Quang Hải vẽ siêu phẩm “cầu vòng tuyết” vào lưới đội tuyển Uzbekistan đã trở thành khoảnh khắc đẹp nhất của trận đấu mà em khó có thể quên.

**Buổi 3**

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT:**

**TÓM TẮT VĂN BẢN THUYẾT MINH – VIẾT BIÊN BẢN**

1. **TÓM TẮT VĂN BẢN THUYẾT MINH**
2. **Lí thuyết tóm tắt văn bản thuyết minh**

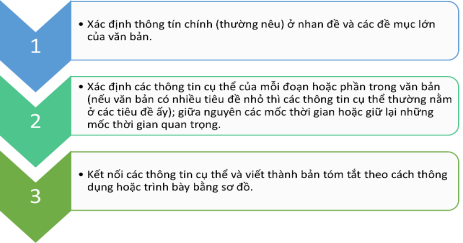
**- Tóm tắt văn bản thông tin** là nêu ngắn gọn nội dung chính của một văn bản nào đó.

**-** **Trình tự tóm tắt tiến hành** như sau:

+ Xác định thông tin chính (thường nêu ở nhan đề và các đề mục lớn của văn bản).

+ Xác định các thông tin cụ thể của mỗi đoạn hoặc phần trong văn bản; giữ nguyên các mốc thời gian hoặc giữ lại những mốc thời gian quan trọng.

+ Kết nối các thông tin cụ thể và viết thành bản tóm tắt theo cách thông dụng hoặc trình bày bằng sơ đồ.



**\*Câu hỏi:** Theo em, ưu điểm của mỗi cách tóm tắt văn bản (theo cách thông dụng và theo sơ đồ) là gì?

**Gợi ý trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ưu điểm của cách tóm tắt văn bản thông tin** | |
| ***Theo cách thông dụng*** | ***Theo sơ đồ*** |
| Dễ trình bày, viết một mạch cho tới khi kết thúc sự kiện; người đọc dễ hình dung trật tự trình bày thông tin của sự kiện. | Giúp người đọc dễ nắm bắt các thông tin chính hơn, trình bày nhìn khoa học và đẹp mắt hơn. |

***\*GV cung cấp Bảng kiểm đánh giá bản tóm tắt văn bản thông tin:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với biên bản** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Bản tóm tắt chọn cách trình bày theo cách thông dụng (đoạn văn) hoặc sơ đồ. |  |
| Thông tin tóm tắt được sắp xếp theo trình tự thích hợp |  |
| Bản tóm tắt có chứa các từ chỉ thứ tự hoặc từ nối (đối với hình thức đoạn văn); chứa các hình vẽ chứa các từ khoá và kết nối bằng các mũi tên, đường cong, nét thẳng,…(đối với hình thức sơ đồ) |  |
| Bản tóm tắt phải có đầy đủ các thông tin về nguyên nhân và kết quả của sự kiện. |  |

1. **Thực hành tóm tắt văn bản thuyết minh**

***Đề 01*:** Em hãy tóm tắt văn bản "Những phát minh "tình cờ và bất ngờ" ở SGK.

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

**-**  Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài tóm tắt.

- Đọc kĩ văn bản Những phát minh "tình cờ và bất ngờ".

- Dự kiến cách trình bày bản tóm tắt (theo cách thông dụng hoặc theo sơ đồ).

**2**.**Bước 2:** **Tìm ý**

**HS điền vào phiếu tìm ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên phát minh – Nhà phát minh** | **Nguyên nhân** | **Kết quả** |
| 1. Đất nặn  (Giô-sép Mác Vích-cơ). | - G. Mác Vích-cơ bị thua lỗ (do người dân dùng ga thay đất sét làm chất đốt).  - G. Mác Vích-cơ nhớ lại bài học chị dạy về việc sử dụng chất bột nhão để mô phỏng độ dẻo của đất sét. | - Một loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn ra đời.  - Công ti của G. Mác Vích-cơ thu về hàng triệu đô la. |
| 2. Kem que  (Ep-po-xơn). | - Ep-po-xơn vô tình dùng chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một cái cốc để đùa nghịch và để quên ngoài trời. | - Kem que ra đời, trở thành sản phẩm bán chạy nhất mọi thời đại khi hè đến. |
| 3. Lát khoai tây chiên (Cram). | - Khách hàng liên tục gửi trả lại món ăn đã phục vụ, yêu cầu phải thái lát mỏng và giòn hơn nữa.  - Cram đã mất bình tĩnh, cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn và chiên chúng khô cứng. | - Lát khoai tây chiên ra đời, được nhiều người yêu thích, đặt mua. |
| 4. Giấy nhớ (Xin-vơ). | - Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết ứng dụng.  - Đồng nghiệp của Xin-vơ không tìm ra cách gì để dán một số giấy tờ lên cuốn sách hợp ca.  - Hai ý tưởng lớn gặp nhau. | - Giấy nhớ ra đời  - Năm 1980 trở nên phổ biến. |

**3. Bước 3: Viết**

- **Hình thức:**

+ **Cách 1** (Cách thông dụng): Có thể viết bản tóm tắt thành một đoạn văn, trong đó dùng lời văn của em kết hợp với việc sử dụng các từ ngữ chỉ thứ tự hoặc từ nối để kết nối các thông tin cụ thể .

+ **Cách 2:** Có thể trình bày các thông tin chính **của văn bản theo một sơ đồ nhất định.**

**- Nội dung:** Bản tóm tắt phải có đầy đủ các thông tin về nguyên nhân và kết quả của sự kiện.

**4. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**

- Đọc lại bản tóm tắt.

- Xem xét, phát hiện và sửa các lỗi về nội dung và hình thức của bản tóm tắt.

+ Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

+ Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

+ Xem lại xem các thông tin chính đã đầy đủ và đã sắp xếp theo mối quan hệ nhân quả chưa.

**\*Bài tóm tắt văn bản *Những phát minh “tình cờ và bất ngờ” (*Tham khảo):**

Có không ít những phát minh ra đời một cách “tình cờ” nhưng lại trở thành những “huyền thoại”, vẫn còn được sử dụng rộng rãi ngày nay. Trước tiên, có thể kể đến phát minh đất nặn của Giô-sép Mác Vích-cơ là nhờ ông áp dụng bài bài học về cách sử dụng bột nhão mô phỏng độ dẻo của đất sét, từ đó tạo ra loại đồ chơi cho trẻ em với nhiều màu sắc hấp dẫn. Thứ hai, sự ra đời của kem que là do Ép-pơ-xơn khi đó mới 11 tuổi đã vô tình dùng chiếc que trộn bột soda khô và nước lại với nhau trong một cái cốc để đùa nghịch và để quên ngoài trời. Điều đó vô tình đã tạo ra một sản phẩm bán chạy nhất mọi thời đại khi hè đến. Thứ 3, sản phẩm lát khoai tây chiên được đầu bếp Crăm vô tình tạo ra trong một lần mất bình tĩnh khi khách hàng liên tục gửi lại món ăn và ông cắt lát khoai mỏng đến nỗi không thể mỏng hơn và chiên chúng khô cứng. Món ăn sau đó được nhiều người thích và đặt mua. Thứ 4, sự ra đời của giấy nhớ cũng khá tình cờ khi Xin-vơ tạo ra một chất dính tạm trong phòng thí nghiệm nhưng không biết ứng dụng để làm gì.Vài năm sau đồng nghiệp của ông là Át Phrai đã sử dụng chất dính đó để dán một số giấy tờ lên cuốn sách hợp ca của mình tại nhà thờ, từ đó hai người đã cho ra đời giấy nhớ.

***Đề 01*:** Em hãy tóm tắt văn bản "Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng" (Nguyệt Cát).

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

**-**  Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài tóm tắt.

- Đọc kĩ văn bản “Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng".

- Dự kiến cách trình bày bản tóm tắt (theo cách thông dụng hoặc theo sơ đồ).

**2**.**Bước 2:** **Tìm ý**

+ Thông tin chính: Thuật lại quá trình ra đời của bài hát “*Như có Bác trong ngày đại thắng*” của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

+ Các thông tin cụ thể của mỗi đoạn hoặc phần trong văn bản:

1. **Nguyên nhân ra đời của bài hát:**

**++** Đầu tháng 4/1975, tin chiến thắng vang dội đến từ các chiến trường phía Tây Nam.

++ Bản tin chiều ngày 28/04/1975 của Đài Tiếng nói Việt Nam về hành động oanh tạc sân bay Tân Sơn Nhất của phi công Nguyễn Thành Trung

1. **Sự ra đời và quá trình phổ biến bài hát:**

- Chiều ngày 28/4/1975, sau “hai tiếng đồng hồ”, Phạm Tuyên hoàn thành bài hát.

-Ngày 29/4: bài hát được hội đồng duyệt quyết định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng.

*-* Khi chiến thắng đến bất ngờ vào ngày 30/4, bài hát đã được dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới.

- Đêm 30/4, ngày 1/5: bài hát được truyền đi qua loa phát thanh, quân nhạc thổi rền vang trên các xe mui trần khắp các đường phố để ăn mừng chiến thắng cùng nhân dân:

**(**3) Tâm trạng, cảm xúc của nhạc sĩ Phạm Tuyên khi nghe ca khúc của chính mình phát trực tiếp trên Đài tiếng nói: Cả hai vợ chồng nhạc sĩ đều “bồi hồi xúc động”.

(4) Số phận đặc biệt của bài hát: Bài hát vượt qua thử thách thời gian, đến với mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội bởi như nhạc sĩ Phạm Tuyên chia sẻ: *“Tôi viết trong hai tiếng đồng hồ và cả cuộc đời!”*

**3. Bước 3: Viết**

- **Hình thức:**

+ **Cách 1** (Cách thông dụng): Có thể viết bản tóm tắt thành một đoạn văn, trong đó dùng lời văn của em kết hợp với việc sử dụng các từ ngữ chỉ thứ tự hoặc từ nối để kết nối các thông tin cụ thể .

+ **Cách 2:** Có thể trình bày các thông tin chính **của văn bản theo một sơ đồ nhất định.**

**- Nội dung:** Bản tóm tắt phải có đầy đủ các thông tin về nguyên nhân và kết quả của sự kiện.

**4. Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**

- Đọc lại bản tóm tắt.

- Xem xét, phát hiện và sửa các lỗi về nội dung và hình thức của bản tóm tắt.

+ Đọc kĩ bài viết của mình và khoanh tròn những lỗi chính tả, lỗi sử dụng từ ngữ (nếu có). Sau đó sửa lại các lỗi đó.

+ Gạch chân những câu sai ngữ pháp bằng cách phân tích cấu trúc ngữ pháp và sửa lại cho đúng (nếu có).

+ Xem lại xem các thông tin chính đã đầy đủ và đã sắp xếp theo mối quan hệ nhân quả chưa.

**\*Bài tóm tắt văn bản *“Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng” (*Tham khảo):**

Khi được hỏi về thời gian sáng tác ca khúc “*Như có Bác trong ngày đại thắng*”, nhạc sĩ Phạm Tuyên nói rằng ông viết trong “hai tiếng cộng cả cuộc đời”. Những tin chiến thắng vang dội đến từ các chiến trường phía Tây Nam từ đầu tháng 4/1975, đặc biệt là bản tin chiều ngày 28/04/1975 của Đài Tiếng nói Việt Nam về hành động oanh tạc sân bay Tân Sơn Nhất của phi công Nguyễn Thành Trung đã tạo cảm hứng dào dạt cho nhạc sĩ sáng tác ca khúc bất hủ. Chiều ngày 28/4/1975, sau “hai tiếng đồng hồ”, Phạm Tuyên hoàn thành bài hát.Ngày 29/4, bài hát được hội đồng duyệt quyết định để dành đến 7/5 kỉ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ mới dàn dựng.Khi chiến thắng đến bất ngờ vào ngày 30/4, bài hát đã được dàn dựng thu thanh ngay để kịp truyền đi cùng tin thắng trận ra toàn thế giới. Đêm 30/4 và ngày 1/5, bài hát được truyền đi qua loa phát thanh, quân nhạc thổi rền vang trên các xe mui trần khắp các đường phố để ăn mừng chiến thắng cùng nhân dân. Khi nghe ca khúc của chính mình phát trực tiếp trên Đài tiếng nói, cả hai vợ chồng nhạc sĩ đều bồi hồi xúc động. Bài hát “Như có Bác trong ngày đại thắng” của nhạc sĩ Phạm Tuyên đã vượt qua thử thách thời gian, đến với mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt biên giới quốc gia.

1. **VIẾT BIÊN BẢN**

**I. Lí thuyết về biên bản**

**1.**  **Khái niệm**: Biên bản là văn bản ghi lại những gì thực tế đã và đang xảy ra để làm chứng cứ, làm căn cứ; hoặc là bản ghi lại tiến trình, nội dung, kết quả thảo luận...

**2.** **Phân loại:** Dựa vào nội dung của từng vụ viêc để chia biên bản ra nhiều loại khác nhau:

- Biên bản ghi lại một sự kiện,

- Biên bản ghi lại cuộc họp,

- Biên bản hội nghị,...

- Biên bản ghi lại một hành vi cụ thể (như hành vi vi phạm pháp luật, biên bản bàn giao tài sản, bàn giao ca trực,...).

**3**. **Yêu cầu chung đối với kiểu biên bản**

**a. Về hình thức, bố cục cần có:**

- Quốc hiệu và tiêu ngữ.

- Tên văn bản (biên bản về việc gì).

- Thời gian, địa điểm ghi biên bản.

- Thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản.

- Diễn biến sự kiện thực tế (phần nội dung cơ bản, ghi đầy đủ ý kiến phát biểu các bên, lập luận các bên, ý kiến của chủ tọa,...).

- Phần kết thúc (ghi thời gian cụ thể, chữ kí của thư kí và chủ tạo).

**b. Về nội dung, thông tin cần đảm bảo:**

- Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể.

- Ghi chép trung thực, đầy đủ không suy diễn chủ quan.

- Nội dung ghi chép phải có trọng tâm, trọng điểm.

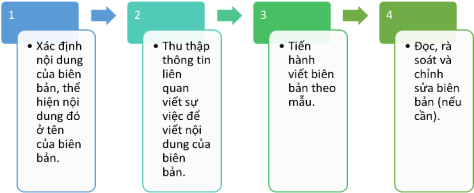
**4.** **Quy trình viết một biên bản:** gồm 4 bước sau:

+ Xác định nội dung của biên bản

+ Thu thập nội dung liên quan

+ Tiến hành viết biên bản theo mẫu

+ Đọc, rà soát biên bản.



1. **RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT**

|  |
| --- |
| **Đề bài: *Giả sử trong một cuộc thảo luận nhóm (hoặc một cuộc họp lớp), em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.***  **Bước 1. Trước khi viết**  **a) Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp:**  - Cuộc họp tiến hành ở đâu, vào thời gian nào?  - Thành phần tham dự là ai? Ai điều hành cuộc thảo luận/ cuộc họp?  - Các nội dung sẽ bàn luận là gì?  - Dự kiến biên bản sẽ có các phần, các mục.  **b) Chuẩn bị viết biên bản**: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.  **Bước 2. Viết biên bản**  - Lắng nghe các ý kiến trong cuộc thảo luận và ghi lại trung thực các ý kiến ấy theo trình tự thời gian.  Nội dung, diễn biến của cuộc thảo luận/ cuộc họp thuộc phần chính của biên bản, cho nên cần chú ý ghi kĩ những ý dưới đây:  - Chủ tọa phát biểu về mục đích, nội dung chính cuộc thảo luận/ cuộc họp.  - Các thành viên tham dự phát biểu, trao đổi ý kiến.  - Chủ tọa phát biểu tổng kết. |

**Bước 3: Chỉnh sửa và đọc lại biên bản cho các thành viên dự họp nghe**

**a. Kiểm tra lại biên bản:** dựa theo những gợi ý ở bảng kiểm biên bản.

**b. Đọc lại và điều chỉnh:**

Trong cuộc thảo luận hoặc cuộc họp, thư kí đọc lại biên bản cho mọi thành viên tham dự nghe và điều chỉnh những chỗ ghi chép chưa rõ, chưa sát, chưa đúng với ý kiến người phát biểu (nếu có) trước khi cuộc thảo luận kết thúc. Đối với bài tập thực hành biên bản, em tự chỉnh sửa hoặc đọc cho một vài bạn nghe để nhận được sự góp ý

**\* HS chữa bài cho nhau.**

***Bảng kiểm về viết biên bản:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu đối với biên bản** | **Đạt/ Chưa đạt** |
| Biên bản có quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan chức năng tổ chức cuộc họp. |  |
| Biên bản có tên phù hợp với nội dung cuộc họp |  |
| Ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự. |  |
| Ghi lần lượt diễn biến chính của cuộc họp, các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra. |  |
| Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa. |  |
| Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu lầm ý người nói. |  |
| Biên bản được trình bày khoa học, hài hòa, rõ ràng. |  |

**III. THỰC HÀNH VIẾT BIÊN BẢN**

**Đề bài 01**: Để hưởng ứng Ngày Trái Đất 22-4, lớp em đã tổ chức thảo luận về chủ đề "Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa" trong giờ sinh hoạt lớp". Em hãy ghi lại biên bản của buổi thảo luận đó. Có thể viết tay hoặc tạo lập văn bản trên máy tính

**1. Bước 1: Chuẩn bị**

**a) Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp:**

- Cuộc họp tiến hành ở đâu, vào thời gian nào? (tại lớp, giờ sinh hoạt)

- Thành phần tham dự là ai? (cô giáo chủ nhiệm và các thành viên trong lớp)

- Ai điều hành cuộc thảo luận/ cuộc họp?

- Diễn biến cuộc thảo luận, nội dung sẽ lớp sẽ bàn luận là gì? (giải pháp hạn chế sử dụng bao bì ni lông và rác thải nhựa

- Dự kiến biên bản sẽ có các phần cơ nào ?

**b) Chuẩn bị viết biên bản**: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.

**2. Bước 2. Viết biên bản.**

- Lắng nghe các ý kiến trong cuộc thảo luận và ghi lại trung thực các ý kiến ấy theo trình tự thời gian.

Nội dung, diễn biến của cuộc thảo luận/ cuộc họp thuộc phần chính của biên bản, cho nên cần chú ý ghi kĩ những ý dưới đây:

- Chủ tọa phát biểu về mục đích, nội dung chính cuộc thảo luận/ cuộc họp (Ví dụ bạn lớp trưởng đứng lên tổ chức thảo luận).

- Các thành viên tham dự phát biểu, trao đổi ý kiến ( các giải pháp cụ thể ra sao)

- Chủ tọa phát biểu tổng kết.

**3. Bước 3:** **Kiểm tra và chỉnh sửa (Dựa vào bảng kiểm chung)**

**Biên bản tham khảo:**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS…..  **CHI ĐỘI 6….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |

**BIÊN BẢN**

**Thảo luận về chủ đề “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa”**

Thời gian bắt đầu:….giờ ngày…tháng…năm….

Địa điểm: Lớp….trường THCS….

Thành phần tham gia: Giáo viên chủ nhiệm, …đội viên chi đội…và bạn…- Liên đội trưởng.

Chủ trì:… - Lớp trưởng.

Thư kí: … - Lớp phó học tập.

**Nội dung sinh hoạt**

(1) Lớp trưởng … thông qua kế hoạch hưởng ứng Ngày Trái Đất 22/4, phát biểu lí do của buổi thảo luận về chủ đề “Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa”.

(2) Tổ chức thảo luận theo tổ; cử đại diện tổ trưởng các tổ báo cáo giải pháp của tổ mình.:

- Sau khi hoạt động thảo luận và báo cáo, thư kí tổng hợp lại các ý kiến các tổ như sau:

1. Hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa, túi nilon tại đơn vị, thay bằng sản phẩm hữu cơ, sử dụng nhiều lần.

2. Sử dụng quy trình xử lí rác thải “giảm thiểu- tái sảu dụng - tái chế”.

3.  Tổ chức thu hồi túi ni lông để tái chế.

4.  Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng.

5. Phía địa phương hỗ trợ xây dựng một hệ thống thu gom, tái chế, tái sử dụng túi ni lông.

(3) Ý kiến bổ sung của một số cá nhân::

1. Tổ chức các chương trình thu gom rác thải, sáng tạo, tái sử dụng những rác thải không sử dụng nữa trở thành những đồ vật hữu ích.

2. Bổ sung thùng chứa rác tại các vị trí sản xuất, phân loại rác có thể tái chế với rác thải hữu cơ, dễ phân hủy tại nguồn phát thải.

3. Tổ chức ra quân thu gom rác thải nói chung và rác thải nhựa nói riêng.

Chủ tọa phát biểu tổng kết.

Buổi sinh hoạt kết thúc lúc …. ngày… tháng… năm…

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÍ** | **CHỦ TỌA** |

**Nơi nhận:**

Lưu: Hồ sơ chi đội.

**Đề bài 02:** *Giả sử trong một cuộc họp lớp thảo luận về kế hoạch “Phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11” do nhà trường phát động. Em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.*

**Biên bản tham khảo:**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đội trường:................. **Chi đội lớp 6….** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---------------** |

**BIÊN BẢN HỌP LỚP**

1. Thời gian địa điểm họp

- Thời gian: 8 giờ ngày 2 tháng 11 năm 20...

- Địa điểm: Lớp 6B, Trường THCS ... ......................

2. Thành phần tham dự

- Cô giáo: Nguyễn Thị A (chủ nhiệm lớp).

- Toàn thể các bạn học sinh lớp 6B

3. Chủ toạ, thư kí cuộc họp

- Chủ toạ: Nguyễn Văn B (lớp trưởng)

- Thư ký: Phạm Văn C

4. Nội dung cuộc họp: Bàn kế hoạch “Phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11” do nhà trường phát động.

5. Diễn biến cuộc họp

a) Bạn Nguyễn Minh B phổ biến kế hoạch “Phong trào thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11” do nhà trường phát động và kế hoạch của lớp.

b) Thảo luận

- Bạn ... : nêu ra biện pháp thực hiện phong trào thi đua lập nhiều điểm tốt, tích cực xung phong lên bảng để đạt giờ học xếp loại xuất sắc.

- Bạn ... và ... đảm nhận công việc dán lại các khẩu hiệu, khung chữ trang trí lớp học.

- Bạn ..., ... và ... đảm nhận công việc trang trí lại góc học tập của lớp, lau bàn ghế, cửa sổ.

- Bạn ... phụ trách đội văn nghệ, lựa chọn tiết mục và tập luyện để dự thi hội thi văn nghệ của trường.

c) Kết luận của cuộc họp

- Toàn thể lớp sẽ triển khai công việc và tích cực thực hiện để đạt kết quả tốt.

- Các bạn phân công công việc rõ ràng, cụ thể,

Cuộc họp kết thúc vảo lúc 9 giờ cùng ngày.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** (Ký và ghi rõ họ tên) | **Chủ tọa** (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Đề bài 03:** *Giả sử trong một cuộc họp lớp thảo luận về kế hoạch “Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học và chăm sóc các bồn hoa, cây con trong vườn trường” do nhà trường phát động. Em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.*

**Biên bản tham khảo:**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đội trường:................. **Chi đội lớp 6A** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---------------** |

**BIÊN BẢN HỌP LỚP**

1. Thời gian địa điểm họp

- Thời gian: 14 giờ ngày 10 tháng 11 năm 2020.

- Địa điểm: Lớp 6A, Trường THCS ... ....................

2. Thành phần tham dự

- Cô giáo: ....................... (chủ nhiệm lớp).

- Toàn thể các bạn học sinh lớp 6A.

3. Chủ toạ, thư kí cuộc họp

- Chủ toạ: Nguyễn Ngọc H (lớp trưởng)

- Thư ký: Phan Quỳnh T

4. Nội dung cuộc họp: Bàn kế hoạch “Giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học và chăm sóc các bồn hoa, cây con trong vườn trường” do nhà trường phát động.

5. Diễn biến cuộc họp

a) Bạn Nguyễn Ngọc H phổ biến kế hoạch “giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học và chăm sóc các bồn hoa, cây con trong vườn trường” do nhà trường phát động và kế hoạch của lớp.

b) Thảo luận

- Bạn K: Lớp ta phải quyết tâm giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ, trang trí lại lớp cho đẹp, cho đúng với quy cách của một lớp học mà nhà trường đã đề ra và đồng thời hàng ngày lớp ta phải phân công tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ các bồn hoa và các cây con theo khu vực đã phân công cho lớp mình để cây mau lớn và tươi đẹp.

- Bạn N: xung phong mang chổi quét trần nhà và mạng nhện.

- Bạn Đ và bạn V nhận dán lại các khẩu hiệu và sửa soạn lại các lọ hoa trên tường.

- Bạn L nhận làm lại bảng theo dõi thi đua của lớp.

- Bạn M yêu cầu các tổ thay phiên nhau trực nhật, lau bàn ghế, cửa sổ, bảng đen.

- Bạn C yêu cầu cả lớp phân công nhau tưới nước các bồn hoa và vườn cây con của lớp mà trường phân công chăm sóc.

c) Kết luận của cuộc họp

- Toàn thể lớp sẽ tham gia làm vệ sinh lớp vào sáng ngày 14 tháng 10.

- Hàng tuần các tổ phân công trực nhật và tưới nước các bồn hoa, vườn cây.

- Mua thêm thùng tưới nước, khăn lau, chổi...

Cuộc họp kết thúc vảo lúc 16 giờ cùng ngày.

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** (Ký và ghi rõ họ tên) | **Chủ tọa** (Ký và ghi rõ họ tên) |

**Đề bài 04:** *Giả sử trong một cuộc họp lớp thảo luận về kế hoạch học tập và hoạt động học kỳ 1, năm học 2021 – 2022. Em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.*

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đội trường:................. **Chi đội lớp 6...** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ---------------** |

**BIÊN BẢN HỌP LỚP**

1. Thời gian, địa điểm

Thời gian: 10h sáng ngày 7 tháng 9 năm 20...

2. Địa điểm: Phòng học lớp 6...,Trường THCS ... ...............

3. Thành phần tham dự

- Thầy ... , chủ nhiệm lớp.

- Toàn thể học sinh lớp 6...

- Chủ tọa, thư ký

Chủ tọa: Lê Ngọc Hoa, lớp trưởng.

Thư ký: Phạm Khánh Linh, tổ trưởng tổ 1.

4. Nội dung họp lớp

Bàn về kế hoạch học tập và hoạt động học kỳ 1, năm học 20... – 20...

5 Diễn biến cuộc họp

5.1. Lớp trưởng phổ biến kế hoạch học tập và hoạt động của lớp trong, học kỳ 1 năm học 20... – 20...

5.2 Thảo luận:

– Bạn H đề nghị tổ chức các đợt thi đua học tập của các bạn trong từng tuần, từng tháng.

– Bạn O nói về các biện pháp đẩy mạnh phong trào hoạt động của lớp: tham gia đầy đủ các phong trào của trường, chuẩn bị, tập luyện tốt để đạt thành tích các phong trào, cả lớp phải cùng tham gia.

– Bạn S giới thiệu kinh nghiệm học tập môn Toán.

– Bạn A giới thiệu kinh nghiệm học tập môn Văn và các môn xã hội.

– Bạn G đề nghị đẩy mạnh phong trào giúp nhau học tập: tổ chức học nhóm, sắp xếp chỗ ngồi xen kẽ các bạn khá và yếu, hàng tuần tổ chức buổi thảo luận về những bài khó.

– Bạn M nói về việc thực hiện nội quy của lớp: đi học đúng giờ, trực nhật, lao động tốt…

5.3. Thầy giáo chủ nhiệm phát biểu ý kiến:

– Tổng kết các chỉ tiêu học tập và hoạt động cả lớp đề ra: có từ 50– 60% học sinh tiên tiên, 15% – 20% học sinh giỏi…

– Toàn chi đội cần phân công công việc cụ thể cho các bạn để thực hiện tốt chỉ tiêu học tập và hoạt động.

Cuộc họp kết thúc lúc 11h30 phút ngày 7 tháng 9 năm 20...

|  |  |
| --- | --- |
| **Thư ký** (Ký và ghi rõ họ tên) | **Chủ tọa** (Ký và ghi rõ họ tên) |

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: LUYỆN ĐỀ TỔNG HỢP CẢ BÀI HỌC 10**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Tỉ lệ (%)*** | ***Thời gian (phút)*** | ***Số câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| 1 | Đọc hiểu | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 10 | 0 | 0 | 06 | 20 | 40 |
| 2 | Làm văn | 25 | 10 | 15 | 10 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 70 | 60 |
| **Tổng** | | **40** | **15** | **30** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **07** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **40** | | **30** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA**

**MÔN: NGỮ VĂN 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/**  **kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/**  **kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **ĐỌC HIỂU** | Đọc hiểu các văn bản/ đoạn trích truyện ngắn (ngữ liệu ngoài sách giáo khoa) | **Nhận biết:**  - Xác định được phương thức biểu đạt, thể loại của văn bản/đoạn trích.  - Xác định được cốt truyện, các sự việc chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong văn bản/đoạn trích.  - Chỉ ra thông tin trong văn bản/ đoạn trích.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được đặc sắc về nội dung của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của hình tượng nhân vật, ý nghĩa của sự việc chi tiết tiêu biểu…  - Hiểu được đặc sắc về nghệ thuật của văn bản/ đoạn trích: nghệ thuật kể chuyện, xây dựng nhân vật, …  **Vận dụng:**  - Nhận xét giá trị của các yếu tố nội dung, hình thức trong văn bản/đoạn trích.  - Rút ra được thông điệp, bài học cho bản thân từ nội dung văn bản/đoạn trích. | 3  1  2 | 2 | 1 | 0 | 6 |
| **2** | **LÀM VĂN** | Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài miêu tả, đối tượng cần miêu tả.  - Nhớ được các chi tiết của cảnh sinh hoạt để tái hiện lại..  **Thông hiểu:**  - Miêu tả được các hành động, trạng thái của cảnh vật, con người trong cảnh sinh hoạt thể hiện bằng các động từ, tính từ.  - Nêu được các diễn biến của cảnh sinh hoạt.  **Vận dụng:**  - Vận dụng chất liệu trong các văn bản tự sự dân gian đã học để viết bài văn tự sự.  - Sử dụng ngôi kể, lời kể khác với văn bản/đoạn trích trong sách giáo khoa.  **Vận dụng cao:**  - Lựa chọn và sắp xếp diễn biến cảnh sinh hoạt một cách nghệ thuật, miêu tả theo trật tự; diễn đạt sáng tạo, lời tả hấp dẫn lôi cuốn.  - Lựa chọn các chi tiết đặc sắc, có tác dụng bồi đắp suy nghĩ tình cảm tốt đẹp trong cuộc sống.  - Nêu được suy nghĩ, cảm xúc của người viết về cảnh sinh hoạt. |  |  |  |  | 1\* |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |  |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |  |

**ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích:**

# **Quốc ca ra đời trong sự kỳ lạ của nhạc sĩ Văn Cao**

## 08:10 - 10/06/2013

## (TNO) **Tháng 8.1945, hàng ngàn người tại quảng trường trước Nhà hát Lớn (Hà Nội) đã cất vang lời hát Tiến quân ca. Bài hát đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định lựa chọn trở thành Quốc ca của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Sự ra đời của bài Quốc ca quả thật rất kỳ lạ với chàng trai Văn Cao lúc bấy giờ.**

Tiến quân ca ra đời trong bối cảnh lịch sử đặc biệt khi đất nước sắp bước sang một thời kỳ mới. Còn với nhạc sĩ Văn Cao, bài hát đánh dấu bước ngoặt lớn của cuộc đời khi ông tìm được lý tưởng sống. Văn Cao đã từng chia sẻ câu chuyện về sự ra đời của Tiến quân ca.

**Một Văn Cao rất chán chường**

Không có lý tưởng, không có mục đích, Văn Cao đã có lúc tưởng mình không còn những ước mơ và khát vọng của tuổi thanh niên. Cuộc sống của ông chìm trong buồn chán và thất vọng. […]. Sau buổi nói chuyện với Vũ Quý, một người anh từ lâu đã luôn dõi theo con đường hoạt động nghệ thuật của ông, Văn Cao đã tìm thấy con đường đi mới cho mình, con đường của cách mạng. Lúc đó, ông rất háo hức muốn được nhận “một khẩu súng và được tham gia vào đội vũ trang”, nhưng nhiệm vụ mà ông được giao là sáng tác nghệ thuật.

|  |
| --- |
| Tại cuộc Mít- tinh ngày 19.8 trước quảng trường Nhà hát Lớn, bài hát Tiến quân ca đã vang lên |

Khóa quân chính kháng Nhật sắp mở, cần một bài hát cổ vũ tinh thần cho quân đội cách mạng. Trước đây, Văn Cao đã sáng tác nhiều những bài hát thể hiện lòng yêu nước như Đống Đa, Thăng Long hành khúc ca, Tiếng rừng…, nhưng chưa từng viết một bài ca cách mạng.

Nhạc sĩ Văn Cao đã viết: “Tôi chưa được cầm một khẩu súng, chưa được gia nhập đội vũ trang nào, tôi chỉ biết đang làm một bài hát. Tôi chưa được biết chiến khu, chỉ biết những con đường ga, đường Hàng Bông, đường Bờ Hồ theo thói quen tôi đi. Tôi chưa gặp các chiến sĩ cách mạng của chúng ta trong khóa quân chính đầu tiên ấy để biết họ hát như thế nào”.

**Hóa thân trên Việt Bắc**

Nhưng với tất cả lòng nhiệt huyết của chàng trai trẻ yêu nước, trên căn gác nhỏ ở phố Nguyễn Thượng Hiền, Hà Nội, Văn Cao thấy mình như đang “sống ở một khu rừng nào đó trên kia, trên Việt Bắc”, ông đã viết nên những giai điệu và ca từ của Tiến quân ca.[…]

Có lẽ lúc đó, Văn Cao không ngờ rằng chỉ một thời gian ngắn sau, lần đầu tiên vào ngày 17.8.1945, khi diễn ra cuộc mít-tinh của công chức Hà Nội, bài hát Tiến quân ca được hàng ngàn người hòa nhịp cất cao tiếng hát trước Quảng trường Nhà hát Lớn.

Văn Cao đã kể lại những kỷ niệm của buổi hôm đó: “Bài Tiến quân ca đã nổ như một trái bom. Nước mắt tôi trào ra. Chung quanh tôi, hàng ngàn giọng hát cất vang lên theo những đoạn sôi nổi. […]”

Lần thứ hai, trong cuộc mít-tinh vào ngày 19.8, hàng ngàn người và các em thiếu nhi cùng hát Tiến quân ca. “Hàng chục ngàn giọng hát cất lên, thét lên tiếng căm thù vào mặt bọn đế quốc với sự hào hùng chiến thắng của cách mạng”, Văn Cao đã viết.

Bài hát Tiến quân ca của Văn Cao đã ra đời như thế, trong thời đại lịch sử đánh dấu một “buổi bình minh mới” của dân tộc, đất nước.

**(Theo Ngọc An tổng hợp, *thanhnien.vn*)**

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1**. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

**Câu 2**. Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin chính nào?

**Câu 3**. Theo đoạn trích, sự kiện nào đã giúp nhạc sĩ Văn Cao tìm thấy con đường đi mới cho mình, thoát ra khỏi sự chán chường?

**Câu 4**. Ghi lại những từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc trong văn bản. Các từ ngữ đó phù hợp với đề tài, tính chất và bạn đọc của văn bản như thế nào?

**Câu 5**. Văn bản sử dụng hình ảnh và kiểu chữ đậm ở các đề mục có tác dụng gì?

**Câu 6**. Hãy viết 3-5 dòng chia sẻ cảm xúc của em khi mỗi lần được nghe và hát bài hát *Quốc ca*.

**II. LÀM VĂN (6,0 điểm)**

Để hưởng ứng Ngày Trái Đất 22-4, lớp em đã tổ chức thảo luận về chủ đề "Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa" trong giờ sinh hoạt lớp". Em hãy ghi lại biên bản của buổi thảo luận đó.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4,0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: thuyết minh.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng phương thức biểu đạt chính: không cho điểm.* | 0,5 |
| **2** | Văn bản cung cấp cho người đọc thông tin bài hát Quốc ca ra đời trong sự kỳ lạ của nhạc sĩ Văn Cao. ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **3** | Sau buổi nói chuyện với Vũ Quý, một người anh từ lâu đã luôn dõi theo con đường hoạt động nghệ thuật của ông, Văn Cao đã tìm thấy con đường đi mới cho mình, thoát khỏi cuộc sống chán trường trước đó.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc cách diễn đạt khác nhưng sát nghĩa: 0,5 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 0,5 |
| **4** | (1) Những từ ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực âm nhạc trong văn bản: *hoạt động nghệ thuật, sáng tác nghệ thuật, bài ca cách mạng, bài hát, giai điệu, ca từ, hòa nhịp, giọng hát* . (0,5 điểm)  (2*)* Sự phù hợp của các từ ngữ với đề tài, tính chất, bạn đọc của văn bản: (0,5 điểm)  + Sự phù hợp của từ ngữ với đề tài của văn bản: văn bản trên nói về đề tài âm nhạc (sự ra đời của bài hát *Tiến quân ca*) nên việc sử dụng nhiều từ ngữ âm nhạc là hoàn toàn phù hợp với đề tài.  + Sự phù hợp của từ ngữ với tính chất của văn bản: văn bản trên thuộc lĩnh vực văn hoá-giải trí nên việc sử dụng nhiều từ ngữ âm nhạc (cũng thuộc lĩnh vực văn hoá – giải trí) là hoàn toàn phù hợp với tính chất của văn bản.  + Sự phù hợp của từ ngữ với bạn đọc:  + + Bạn đọc của văn bản là những người yêu âm nhạc, yêu thích bài hát *Quốc ca (Tiến quân ca*) và muốn tìm hiểu thêm hoàn cảnh ra đời của bài hát nên việc sử dụng từ ngữ hoàn toàn phù hợp với người đọc.  ++ Các từ ngữ trên khá phổ biến, thông dụng nên cũng phù hợp với đối tượng khác thuộc nhiều lứa tuổi, ngành nghề, tầng lớp, vùng miền,…  ***Hướng dẫn chấm****:*  *- Học sinh trả lời như Đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.*  *- Học sinh trả lời không đúng: không cho điểm.* | 1,0 |
| **5** | + Văn bản sử dụng kiểu chữ in đâm ở các đề mục để làm nổi bật thông tin chính của các đoạn/phần của văn bản, giúp người đọc dễ nắm bắt được thông tin hơn. + Hình ảnh minh họa kèm theo giúp văn bản thêm sinh động, chân thực.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *Trả lời được mỗi ý của Đáp án: 0,25 điểm.* | 0,5 |
| **6** | HS chia sẻ cảm xúc của em khi nghe và hát bài hát *Quốc ca*:  + Tự hào, xúc động và biết ơn với những thế hệ cha anh đã hi sinh vì nền độc lập của dân tộc.  + Tự nhủ bản thân về trách nhiệm học tập để góp phần xây dựng “nước non Việt Nam vững bền” trong tương lại.  …  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Chia sẻ hợp lí, thuyết phục: 0,75 – 1,0 điểm.*  *- Chia sẻ chưa rõ ràng, thuyết phục:0,25- 0,5 điểm.* | 1,0 |
| **II** |  | **Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt** | **6,0** |
|  |  | *a. Đảm bảo cấu trúc một biên bản* | 0,5 |
|  | *b. Xác định đúng nội dung biên bản cuộc họp*  Thảo luận về chủ đề "Hạn chế sử dụng bao bì ni lông và chất thải nhựa" trong giờ sinh hoạt lớp để hưởng ứng Ngày Trái Đất 22/4.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng nội dung biên bản: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng nội dung biên bản: 0 điểm.* | 0,5 |
|  | *c. Triển khai bài viết theo yêu cầu đề bài:*  HS có thể trình bày các ý chính của biên bản theo dàn ý sau:   |  | | --- | | + Quốc hiệu, tiêu ngữ, tên cơ quan chức năng tổ chức cuộc họp.  + Tên biên bản cuộc họp  + Ghi rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự.  + Ghi lần lượt diễn biến chính của cuộc họp, các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra.  + Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ tọa.  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh đảm bảo đủ các ý, ghi chi tiết, rõ ràng : 3,5- 4,0 điểm.*  *- Học sinh đảm bảo các ý, ghi sơ sài: 2,0 – 3,0 điểm.*  *- Học sinh thiếu ý nhiều: 1,0 – 1, 5 điểm* | | 4.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu lầm ý người nói.  ***Hướng dẫn chấm:*** *không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có các giải pháp độc đáo, sáng tạo phần nội dung biên bản.  ***Hướng dẫn chấm:*** *không cho điểm nếu các giải pháp quá chung chung, chưa sát chủ đề.* | 0,5 |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG CẢ BÀI HỌC 10**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

# **Yêu cầu**: Tiến hành tóm tắt văn bản “***Quốc ca ra đời trong sự kỳ lạ của nhạc sĩ Văn Cao*” (Ngọc An)** trong đề bài phần Luyện tập.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà hoàn thành cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

**B4: Kết luận, đánh giá.**

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.